

PV Drilling

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Lầu 4, Sailing Tower, 111A Pasteur,
Phường Bến Nghé, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: +84-28-39 142 012
Fax: +84-28-39 142 021/39 142 022
Web: www.pvdrilling.com.vn

PV Drilling

CỦNG CỐ NỘI LỰC

Báo cáo thường niên 2019



“PV DRILLING:

Người tiên phong của Ngành Khoan Dầu khí Việt Nam”

CỦNG CỐ NỘI LỰC:

Củng cố nội lực để tăng cường năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường dịch vụ là kế hoạch hoạt động năm 2020 của PV Drilling.

TẦM NHÌN

Trở thành nhà thầu khoan, cung cấp dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới.

SỬ MỆNH

Cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan dầu khí hàng đầu trong khu vực, tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

CON NGƯỜI

- Duy trì các mối quan hệ cộng việc tích cực.
- Nuôi dưỡng nhiệt huyết bằng việc chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý tưởng và thông tin với nhau.
- Tạo ra một môi trường làm việc mà trong đó mọi người có thể học hỏi, cống hiến và trở nên xuất sắc cùng với sự phát triển của PV Drilling.
- Đảm bảo an toàn cho con người và môi trường trong quá trình hoạt động.

SỰ CHÍNH TRỰC

- Nỗ lực hành động theo pháp luật và Bộ Quy tắc ứng xử.
- Mạnh dạn đưa ra ý kiến đối với những sự việc không phù hợp.
- Giữ gìn tài sản của PV Drilling và khách hàng.
- Sẵn sàng chịu trách nhiệm cho mọi hành động của mình.

SỰ CHUYÊN NGHIỆP

- Đủ năng lực trong mọi việc làm.
- Tôn trọng mọi cam kết và cố gắng đưa ra kết quả tốt nhất bằng những phương pháp phù hợp với chi phí tối ưu.
- Không ngừng cải tiến, sáng tạo để mang đến giá trị gia tăng cho khách hàng.
- Hành động vì lợi ích hợp pháp cao nhất của PV Drilling, hướng đến lợi ích lâu dài của khách hàng và nhà đầu tư.

NỘI DUNG

PV Drilling luôn kiên định với định hướng phát triển bền vững thông qua việc vận hành an toàn đội ngũ giàn khoan sở hữu và thuê ngoài, tăng cường phát triển các dịch vụ kỹ thuật cao, tạo dựng uy tín, gia tăng giá trị và kinh doanh hiệu quả.



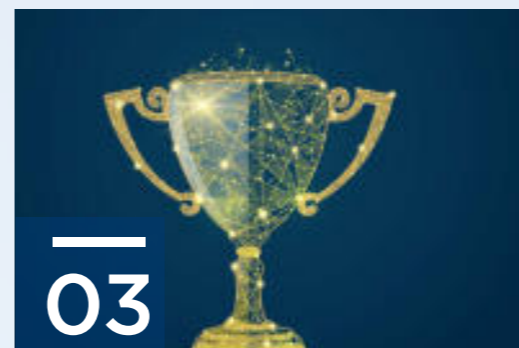
Giới thiệu chung

2 - 3	Tâm nhìn, sứ mệnh
4 - 7	Thông điệp của Tổng giám đốc
8 - 11	Thông tin Doanh nghiệp
12 - 13	Sơ đồ tổ chức
14 - 15	Mô hình quản trị doanh nghiệp tại PV Drilling
16 - 17	Quá trình hình thành phát triển
18 - 21	Điểm sáng 2019



Nỗ lực vượt khó

24 - 33	Giới thiệu Hội đồng quản trị
34 - 43	Báo cáo của Hội đồng quản trị
44 - 53	Báo cáo Quản trị công ty
54 - 57	Giới thiệu Ban Kiểm soát
58 - 63	Báo cáo của Ban Kiểm soát
64 - 72	Giới thiệu Ban Tổng giám đốc
73	Giới thiệu Kế toán trưởng và Trưởng Ban Tài chính
74 - 81	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
82 - 84	Các chỉ số tài chính tiêu biểu
85	Thống kê giao dịch cổ phiếu PVD năm 2019
86 - 87	Vốn cổ phần và Cơ cấu cổ đông



Thành quả đạt được

90 - 93	Môi trường kinh doanh năm 2019
94 - 95	Gia tăng thị phần tại nước ngoài
96 - 97	Thắng thầu cung cấp giàn khoan PV DRILLING V tại Brunei
98 - 125	Hoạt động của các Đơn vị thành viên năm 2019



Củng cố nội lực

128 - 129	Thị trường dầu khí và kế hoạch năm 2020
130 - 133	Đầu tư đóng mới Cụm thiết bị khoan DES cho giàn PV DRILLING V
134 - 135	Tái khởi động giàn PV DRILLING V
136 - 145	Chính sách củng cố nhân sự 2019
146 - 149	Kế hoạch đào tạo phát triển nhân lực năm 2020
150 - 151	Định hướng phát triển dịch vụ
152 - 157	Hệ thống Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ
158 - 159	Các rủi ro tại PV Drilling
160 - 161	Kế hoạch cắt giảm chi phí năm 2020
162 - 163	Công tác tái cấu trúc



Phát triển bền vững

166 - 169	Tổng quan hoạt động PTBV năm 2019
170 - 172	Chiến lược phát triển bền vững
173	Cơ cấu quản trị về phát triển bền vững
174 - 175	Mô hình kinh doanh bền vững
176 - 183	Gắn kết các bên liên quan và đánh giá các vấn đề trọng yếu
184 - 195	Cam kết về An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng trong SXKD
196 - 197	Công tác an sinh xã hội
198 - 199	Phát triển mối quan hệ bền vững với Nhà nước
200 - 201	Công tác quan hệ cổ đông

Danh mục các từ viết tắt

TCT	Tổng công ty	BTGD	Ban Tổng giám đốc	BCTC	Báo cáo tài chính	QTRR	quản trị rủi ro
HĐQT	Hội đồng quản trị	BKS	Ban kiểm soát	CBCNV	Cán bộ công nhân viên	KTNB	kiểm toán nội bộ
TGD	Tổng giám đốc	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông	SXKD	sản xuất kinh doanh	QTCT	Quản trị công ty
		BCTN	Báo cáo thường niên	Tập đoàn	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam		



Báo cáo tài chính

204 - 205	Báo cáo của Tổng Giám đốc
206 - 207	Báo cáo kiểm toán độc lập
208 - 209	Bảng cân đối kế toán hợp nhất
210	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
211 - 212	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
204 - 254	Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Điểm sáng nổi bật nhất trong năm 2019 là PV Drilling đã ký kết thành công hợp đồng cung cấp giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm TAD - PV DRILLING V cho chiến dịch khoan tại Brunei của khách hàng Brunei Shell Petroleum (BSP) với thời hạn 6 năm chắc chắn và 4 năm gia hạn. Đây là hợp đồng cung cấp dịch vụ khoan có thời hạn dài nhất trong lịch sử hình thành và phát triển của PV Drilling, đặc biệt hợp đồng này đã giúp giải quyết dứt điểm những khó khăn của PVD Deepwater, đơn vị chủ quản sở hữu và vận hành giàn TAD - PV DRILLING V trong công tác tìm kiếm việc làm cho giàn khoan này. Bên cạnh đó, năm 2019 đánh dấu cột mốc PV Drilling có 4/4 giàn khoan tự nâng hoạt động tại nước ngoài, nhờ vậy doanh thu dịch vụ khoan, dịch vụ cốt lõi của PV Drilling đã có sự tăng trưởng tốt, đóng góp đáng kể vào kết quả hoạt động SXKD của PV Drilling, là tín hiệu tốt về sự hồi phục ổn định của thị trường khoan trong giai đoạn hiện tại.

KÍNH THUA QUÝ CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC ĐỐI TÁC, KHÁCH HÀNG THÂN MẾN,

Được sự tin nhiệm của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV PV Drilling, tôi được bổ nhiệm giữ chức Tổng giám đốc PV Drilling kể từ ngày 12/4/2019. Đây là một vinh dự đồng thời cũng là trọng trách lớn đối với bản thân tôi, làm thế nào để tiếp tục duy trì thành tích, giữ vững thành quả và phát huy thế mạnh để PV Drilling đạt được kết quả sản xuất kinh doanh khả quan nhất trong năm 2019 cũng như các năm tiếp theo trong bối cảnh thị trường khoan dầu khí trong nước và quốc tế còn nhiều thách thức. Với nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, đặc biệt trong lĩnh vực khoan, lĩnh vực kinh doanh chính đóng góp trên 50% tỷ trọng doanh thu của PV Drilling, tôi hiểu rằng chỉ khi nào lĩnh vực kinh doanh chính hoạt động ổn định thì PV Drilling mới có thể vượt qua mọi khó khăn và phát triển bền vững.

Năm 2019 biến động giá dầu chia thành 2 giai đoạn rõ rệt, nửa đầu năm diễn biến khá tích cực với xu hướng tăng được hỗ trợ bởi cam kết cắt giảm sản lượng của Opec+, đàm phán thương mại Mỹ - Trung theo hướng tích cực và lệnh cấm vận của Mỹ đối với Iran và Venezuela, nửa cuối năm giá dầu đảo chiều do bị chi phối bởi căng thẳng gia tăng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung dẫn đến trung bình cả năm 2019 giá Brent đạt mức 64 USD/thùng. Nhìn chung, cán cân cung - cầu vẫn nghiêng về phía dư cung, với lượng dư thừa khoảng 0,7 triệu thùng/ngày. Bất chấp chi phí khai thác khoan giảm, số lượng giàn khoan của Mỹ hoạt động ngày càng thấp từ mức 1.065 giàn đầu năm hiện còn chưa tới 900 giàn. Tại Việt Nam, thị trường khoan vẫn chưa có dấu hiệu khởi sắc, các chương trình tìm kiếm thăm dò bị thu hẹp, các chiến dịch khoan dài hạn, phát triển mỏ vẫn chưa được tái khởi động, cơ hội việc làm còn nhiều hạn chế.

Để ứng phó với tình hình thị trường còn nhiều khó khăn, việc đảm bảo công việc cho đội ngũ giàn khoan, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn và duy trì hiệu suất hoạt động của các giàn khoan là mục tiêu hàng đầu của PV Drilling trong năm 2019. Chúng tôi đã đẩy mạnh tìm kiếm cơ hội việc làm cho các giàn khoan sở hữu tại thị trường nước ngoài, tích cực giới thiệu dịch vụ tới các thị trường tiềm năng cũng như

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

ngiên cứu phát triển thị trường mới, đặc biệt quyết liệt tìm kiếm tất cả các phương án có thể mang lại cơ hội việc làm cho giàn khoan nước sâu, PV DRILLING V, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn và hiệu quả, đảm bảo duy trì dòng tiền dương, tạo công ăn việc làm cho người lao động, bảo vệ tài sản của Tổng công ty.

Vượt qua muôn vàn thách thức, bằng những nỗ lực, tin tưởng và hợp tác của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV, PV Drilling đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, cụ thể tổng doanh thu đạt 4.368 tỷ đồng, tăng 13,5% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 184 tỷ đồng, vượt kế hoạch đăng ký với cổ đông là không lỗ, nộp Ngân sách nhà nước đạt 506 tỷ đồng, tăng 41% so với kế hoạch. Yếu tố quan trọng đóng góp vào kết quả khả quan của hoạt động sản xuất kinh doanh, đó là: (i) PV Drilling chuyển từ trạng thái thừa giàn khoan, thiếu việc làm sang trạng thái thiếu giàn khoan phục vụ nhu cầu thị trường khi toàn bộ các giàn khoan tự nâng của PV Drilling đều có việc làm trong năm 2019, ngoài ra, PV Drilling đã thuê thêm 2 giàn tự nâng của các đối tác để phục vụ nhu cầu khoan trong nước; (ii) hiệu suất sử dụng và hiệu suất hoạt động của đội ngũ giàn khoan tự nâng được cải thiện đáng kể, tương ứng đạt 90% so với 85,3% năm 2018 và đạt 99,7% so với 98,6% năm 2018; (iii) công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài đạt được nhiều khả quan với 5/6 giàn khoan hoạt động tại nước ngoài, trong đó 4 giàn tự nâng hoạt động tại Malaysia và 1 giàn đất liền tại Algeria, một số các dịch vụ khác như cung ứng nhân lực, cho thuê thiết bị, chế tạo sửa chữa, ứng cứu sự cố tràn dầu, đào tạo đã thâm nhập thành công vào các thị trường Indonesia, Nhật Bản, Myanmar, Australia, Thái Lan, Malaysia, Pakistan, Saudi Arabia và Thổ Nhĩ Kỳ; (iv) các công tác khác như thu hồi nợ quá hạn, thành tích Zero LTI đảm bảo an toàn hoạt động giàn khoan, duy trì chất lượng dịch vụ cung cấp, đảm bảo ổn định các chỉ số hoạt động, đảm bảo tốt các chỉ số tài chính, tăng cường các hoạt động bảo vệ, cải thiện môi trường, thực hiện tốt các công tác an sinh xã hội, giữ vững uy tín thương hiệu... đều được Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV PV Drilling triển khai thực hiện tốt và đạt hiệu quả cao.

Năm 2019 còn đánh dấu sự thành công rực rỡ của PV Drilling trong công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài thông qua việc thắng thầu cung cấp giàn khoan nước sâu PV DRILLING V cho khách hàng Brunei Shell Petroleum (BSP) với thời hạn 6 năm chắc chắn và 4 năm tùy chọn, dự kiến bắt đầu khoan từ tháng 4/2021. Đây là sự kiện có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với PV Drilling, là thành quả của những nỗ lực không ngừng trong công tác tìm kiếm việc làm cho giàn khoan này, tháo gỡ khó khăn mấu chốt cho sự phát triển PV Drilling trong những năm tiếp theo.

Bước sang năm 2020, bỏ qua những dao động trời sạt khó lường của giá dầu thường được gây ra bởi các yếu tố địa chính trị, thị trường dầu khí tiếp tục chịu rung chấn mới khi virus Corona (Covid-19) nhanh chóng lan rộng toàn cầu với hơn 850.000 ca nhiễm bệnh và gần 42.000 người tử vong tính đến thời điểm cuối tháng 3/2020. Theo cảnh báo của Quỹ Tiền tệ thế giới (IMF), dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2020 sẽ giảm mạnh, chỉ đạt mức 2,4 - 2,8%, thấp hơn nhiều so với mức dự báo 3,3% được đưa ra trước đó. Thậm chí, nếu tình trạng dịch bệnh Covid-19 không kiểm soát được tại các nước Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc... thì mức tăng trưởng chỉ đạt 1,5% và có thể rơi vào suy thoái, khủng hoảng. Covid-19 thực sự đã gây gián đoạn chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa toàn cầu, trong đó dầu mỏ là lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề, giá dầu Brent chỉ còn 24,78 USD/thùng vào ngày 31/3/2020, tức đã giảm 62% so với thời điểm cuối năm 2019. Thế giới có thể sẽ phải đối mặt với cú sốc lớn nhất về nhu cầu dầu mỏ kể từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 và chưa thể dự đoán chính xác tình trạng này sẽ kéo dài bao lâu. Cho dù OPEC+ thống nhất cắt giảm tới 1,5 triệu thùng dầu/ngày cũng không thể bù đắp cho tác động của nhu cầu sụt giảm toàn cầu, ngành công nghiệp dầu mỏ được dự đoán sẽ phải đối mặt với năm 2020 đầy khó khăn.

Đứng trước những biến động của kinh tế toàn cầu và sự sụt giảm giá dầu, PV Drilling đã thực hiện đánh giá tác động của thị trường đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và triển khai các giải pháp ứng phó cần thiết nhằm duy trì hoạt

động sản xuất kinh doanh ổn định. Với những nỗ lực trong công tác tìm kiếm việc làm, công việc cho đội ngũ giàn khoan sở hữu trong năm 2020 đã được PV Drilling thu xếp từ năm 2019, cụ thể như sau:

- Giàn tự nâng PV DRILLING I: có việc làm đến tháng 11/2020;
- Giàn tự nâng PV DRILLING II: có việc làm đến tháng 01/2021;
- Giàn tự nâng PV DRILLING III: có việc làm đến tháng 7/2021;
- Giàn tự nâng PV DRILLING VI: có việc làm đến tháng 3/2021;
- Giàn đất liền PV DRILLING 11: bắt đầu phục vụ cho chiến dịch khoan kéo dài 3 năm tại Algeria từ quý 2/2020;
- Giàn khoan nước sâu PV DRILLING V: đã ký hợp đồng phục vụ cho chiến dịch khoan tại Brunei, dự kiến bắt đầu khoan từ tháng 4/2021. Năm 2020, giàn sẽ thực hiện các công tác tái khởi động (reactivate) sau thời gian ngủ đông (cold-stack) và công tác đầu tư cụm thiết bị khoan (DES) nhỏ gọn có tải trọng phù hợp với yêu cầu của khách hàng.

Trong giai đoạn thị trường còn nhiều biến động khó lường, chúng tôi xác định năm 2020 là thời gian để PV Drilling tăng cường "Củng cố nội lực", đảm bảo giảm thiểu những tác động tiêu cực của thị trường, duy trì sự ổn định và liên tục của hoạt động sản xuất kinh doanh, chuẩn bị nguồn lực để tái khởi động giàn khoan nước sâu PV DRILLING V, phục vụ chiến dịch khoan dài hơi tại Brunei từ năm 2021, đảm bảo các giàn khoan sở hữu hoạt động hiệu quả và an toàn. Ngoài ra, chúng tôi sẽ tăng cường phát triển các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan ra thị trường nước ngoài, đặc biệt tại các thị trường tiềm năng như Brunei, Indonesia và Trung Đông; triển khai thực hiện các giải pháp tái cấu trúc phù hợp với tình hình thị trường trên cơ sở đảm bảo duy trì và đáp ứng nguồn nhân lực chuyên nghiệp có trình độ tay nghề; rà soát tình hình thực hiện các loại hình dịch vụ, thị phần và định hướng phát triển, nghiên cứu phát triển các loại hình dịch vụ công nghệ cao phù hợp với yêu cầu của thị trường và tăng cường năng lực cạnh tranh; tăng cường quản trị doanh nghiệp, đảm bảo an toàn hoạt động và chất lượng dịch vụ cung cấp. Chúng tôi luôn xác định an toàn và chất lượng là nhiệm vụ quan trọng nhất, do đó công tác đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn với hiệu suất cao vẫn được đặt lên hàng đầu trong chiến lược phát triển kinh doanh

của PV Drilling năm 2020. Duy trì mối quan hệ bền vững với các đối tác, khách hàng và cộng đồng thông qua việc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo hài hòa các công tác bảo vệ môi trường, góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội là một ưu tiên khác của PV Drilling, đây chính là uy tín thương hiệu, là nhân tố giúp PV Drilling trường tồn và phát triển bền vững.

Mặc dù thị trường dầu khí dự báo vẫn còn nhiều khó khăn, với việc đảm bảo việc làm cho đội ngũ giàn khoan sở hữu trong năm 2020 cùng với các giải pháp ứng phó đối với tình hình dịch bệnh Covid-19 và sự suy giảm giá dầu cũng như duy trì hoạt động an toàn, hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và việc tiếp tục củng cố nội lực, PV Drilling kỳ vọng sẽ đạt được kết quả khả quan trong năm 2020, tạo đà phát triển khi thị trường hồi phục.

Thưa quý cổ đông, nhà đầu tư, đối tác và khách hàng thân mến,

Thay mặt Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV PV Drilling, tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn chân thành nhất đến sự quan tâm, ủng hộ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Quý cổ đông, nhà đầu tư cùng các khách hàng, đối tác. Mong quý cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, khách hàng tiếp tục ủng hộ và tin tưởng vào PV Drilling vì sự ủng hộ của Quý vị chính là những đóng góp giá trị giúp PV Drilling tiếp tục nỗ lực để hướng tới giai đoạn mới phát triển hơn, bền vững hơn.

Kính chúc Quý cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, khách hàng nhiều sức khỏe, thành công và hạnh phúc.

NGUYỄN XUÂN CƯỜNG
Tổng giám đốc

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

I. Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ khoan

- Cung cấp và vận hành giàn khoan biển tự nâng.
- Cung cấp và vận hành giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm.
- Cung cấp và vận hành giàn khoan đất liền.

Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan

- Đo Karota khai thác.
- Kéo thả thiết bị trong lòng giếng.
- Đo Karota khí.
- Thử vỉa dầu khí.
- Bắn vỉa dầu khí.
- Cắt giữ, bảo quản và vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp dùng trong công nghiệp dầu khí.
- Kéo thả ống chống.
- Cho thuê thiết bị.
- Làm sạch giếng khoan.
- Dịch vụ cung cấp ống chống có thể mở rộng đường.
- Dịch vụ khoan kiểm soát áp suất và phần mềm hỗ trợ.
- Lọc dung dịch hoàn thiện giếng.
- Cung cấp phụ kiện ống chống.

- Khoan định hướng và khảo sát.
- Đo trọng khi khoan.
- Lấy mẫu lõi.
- Đo địa vật lý giếng khoan (trừ dịch vụ đo karota khai thác).
- Cung cấp đầu treo ống chống lửng.
- Cúu kẹt.
- Choòng khoan.
- Ép vỉa nhân tạo.
- Hoàn thiện giếng thông minh.
- Công nghệ khai thác mỏ.
- Bơm trám xi măng.
- Kích thích vỉa, thả cột ống mềm.
- Hoàn thiện giếng.
- Tách lọc chất rắn, xử lý cát.
- Tạo nút vỉa.

- Kiểm tra, sửa chữa và vệ sinh đường ống.
- Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng liên quan đến các dịch vụ nêu trên.
- Quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Cho thuê và vận hành thiết bị đầu giếng, thiết bị treo ống chống; cút ống.
- Cung cấp giàn nhẹ sửa giếng; hủy giếng, hủy mỏ.
- Thử vỉa giếng khoan và cho thuê các thiết bị khai thác sớm.
- Gọi dòng và thẩm lượng giếng khai thác.
- Lọc cát bề mặt sau nút vỉa thủy lực.
- Lấy mẫu dầu và khí giếng thăm dò và khai thác.

- Cung cấp dịch vụ thiết bị trên giàn khoan.
- Cung cấp dịch vụ thiết bị trên giàn khai thác.

Dịch vụ cơ khí chế tạo, kiểm định bảo dưỡng, thương mại và dịch vụ khác

- Kiểm định và bảo dưỡng cần ống, thiết bị khoan (theo tiêu chuẩn API, DS-1, NS-2, v.v...).
- Gia công cơ khí chính xác, cắt/tiện/ren cần ống, thiết bị và công cụ khoan, v.v... (được cấp phép bởi API, NOV Grant Prideco, TenarisHydril, TenarisNKK, TPS, v.v...)
- Chế tạo mặt bích, thiết bị đầu giếng, đầu nối, v.v... (theo tiêu chuẩn API 6A và được cấp phép bởi API).
- Hàn đắp hợp kim cứng trên cần ống khoan, định tâm và các thiết bị, công cụ khoan khác (sử dụng dây hàn Amco 100XT, 150XT, 300XT, 350XT, TCS Titanium, Duraband NC, Amarcor MStar và loại HFI 000, HF2000, HF3000, HF5000 trên vật liệu Mag và Non-mag).
- Hàn và chế tạo các thiết bị, cấu kiện và kết cấu thép (đường ống công nghệ, container, rọ đựng thiết bị, v.v...).

- Chế tạo cáp nâng hạ (Thành viên chính thức Hiệp hội kỹ sư thiết bị nâng hạ - LEEA).
- Thủ tải, quản lý, cấp chứng chỉ cho thiết bị nâng hạ, vận chuyển (Quy trình được phê duyệt bởi DNV GL và là thành viên chính thức Hiệp hội kỹ sư thiết bị nâng hạ - LEEA).
- Bảo dưỡng và thử áp lực thiết bị đầu giếng.
- Bảo dưỡng, kiểm tra và tháo lắp búa khoan, thiết bị cúu kẹt.
- Hàn các loại đầu ống chống dẫn và định hướng.
- Leo dây công nghiệp.
- Kiểm định dưới nước (UWILD).
- Kiểm tra và hiệu chuẩn van (PRV).
- Kiểm định cáp khoan.

- Cung cấp trọn gói ống chống bao gồm chế tạo các loại khớp nối ống theo tiêu chuẩn quốc tế và cung cấp các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối trong quá trình khoan thăm dò và khai thác dầu khí.
- Cung cấp vật tư, thiết bị cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác.
- Thiết kế hệ thống công nghệ phục vụ cho xử lý, vận chuyển dầu khí và dịch vụ cơ khí chế tạo.
- Bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị đầu khí và các ngành công nghiệp khác.

- Cung cấp ống chống, ống khoan thăm dò, ống khai thác, cần khoan, các phụ kiện đi kèm.
- Quản lý ống trọn gói bao gồm dịch vụ kho bãi, kiểm tra, bảo dưỡng, vận chuyển và dịch vụ hậu cần.

- Sản xuất, chế tạo ren, tiện các loại đầu nối ống chống và cấu kiện, phụ tùng thay thế phục vụ ngành khoan thăm dò và khai thác dầu khí; và cung cấp các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong khoan thăm dò và khai thác dầu khí.

- Gia công kim loại, bao gồm cắt, định dạng và ổ định cấu trúc kim loại.

- Gia công cơ khí chính xác chi tiết lớn trên máy tự động.
- Dịch vụ kỹ thuật (Dịch vụ phòng cháy chữa cháy, Dịch vụ hàng hải, Dịch vụ khảo sát dưới nước, kiểm định, thương

mại kỹ thuật, thiết kế, lắp đặt, bảo dưỡng sửa chữa, Dịch vụ tư vấn kỹ thuật).

Dịch vụ cung ứng nhân lực và đào tạo chuyên môn

- Cung cấp chuyên gia địa chất.
- Cung ứng chuyên gia kỹ thuật.
- Cung ứng nhân lực khoan.
- Đào tạo và cấp chứng chỉ.
- Cho thuê lao động.

Dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu và bảo vệ môi trường

- Trực và ứng cứu sự cố tràn dầu đến cấp độ I/II/III.
- Khảo sát, tư vấn và lập kế hoạch ứng cứu sự cố tràn dầu.
- Tổ chức các khóa học đào tạo liên quan đến dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu (IMO I, II, III, v.v...).
- Súc rửa kết chứa dầu của các phương tiện nổi và bồn chứa dầu.
- Khảo sát, tư vấn và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2. Địa bàn kinh doanh

- Sở hữu 4 giàn khoan tự nâng, 1 giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD) và 1 giàn khoan đất liền, PV Drilling hiện đang nắm giữ khoảng 50% thị phần khoan tại Việt Nam.
- Các dịch vụ kỹ thuật khác: PV Drilling đang chiếm lĩnh khoảng 80% - 100% thị phần các dịch vụ như dịch vụ cung ứng nhân lực, dịch vụ tiện ren và ứng cứu sự cố tràn dầu.

3. Thị trường nước ngoài:

Tại Algeria:

Từ năm 2007 đến nay, PV Drilling cung cấp giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 cho khách hàng tại đây.

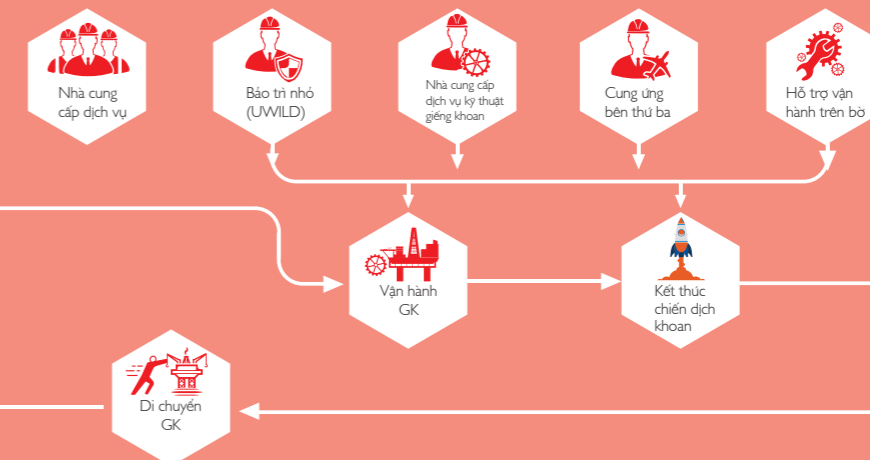
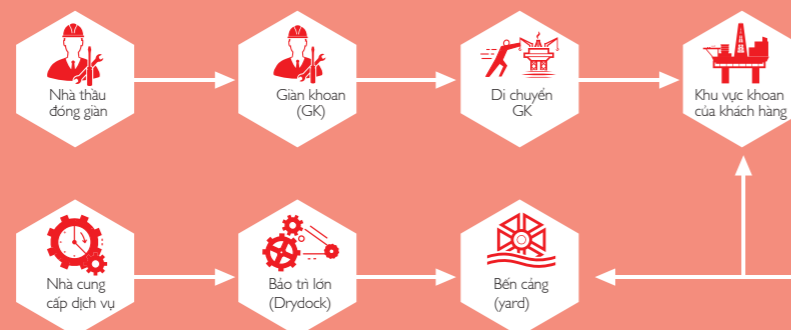
Tại Singapore:

Năm 2013, PV Drilling đã thành lập Liên doanh PV Drilling Overseas tại đây để đầu tư và vận hành giàn khoan. Theo đó, giàn khoan PV DRILLING VI do PV Drilling Overseas đầu tư đã bắt đầu cung cấp dịch vụ khoan từ đầu tháng 3/2015.

Tại Myanmar:

Chi nhánh Myanmar được thành lập theo Quyết định số

CHUỖI CUNG ỨNG DỊCH VỤ



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

(tiếp theo)

01/03/2015/QĐ-HĐQT ngày 04 tháng 3 năm 2015 của Hội đồng quản trị và Giấy Chứng nhận thành lập số 594/CNĐK-SCT ngày 18/6/2015 do Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Myanmar đặt tại số 33/36, Garden Street (U Yin Lane), Bahan Township, Yangon, Myanmar.

Tại Malaysia:

Năm 2017, PV Drilling đã chính thức hoàn tất các thủ tục và đón nhận Giấy phép thành lập Chi nhánh tại Malaysia. Trước đó, PV Drilling đã mở Văn phòng đại diện tại đây từ năm 2012. Malaysia hiện là thị trường hứa hẹn và tiềm năng nhất khu vực khi trong quý 4/2019, cả 4 giàn khoan tự nâng của PV Drilling đều thực hiện các chiến dịch khoan cho khách hàng tại đây.

Tại Thái Lan:

Ngày 22/9/2017, PV Drilling đã chính thức nhận Giấy phép số 756002194 của Phòng Quản lý doanh nghiệp nước ngoài tại Thái Lan về việc thành lập Chi nhánh Thái Lan của PV Drilling với mục tiêu tiếp cận và tìm kiếm cơ hội phát triển dịch vụ tại đây.

Tại Brunei:

Tháng 02/2020, PV Drilling đã ban hành Nghị quyết số 02/02/2020/NQ-HĐQT ngày 25/02/2020 của Hội đồng quản trị PV Drilling về việc thành lập Chi nhánh Brunei. Chi nhánh Brunei được thành lập để hỗ trợ thực hiện các công tác quản lý và vận hành giàn khoan TAD - PV DRILLING V, dự kiến sẽ bắt đầu cung cấp dịch vụ tại thị trường này vào tháng 4/2021.

4. Vị thế PV Drilling:

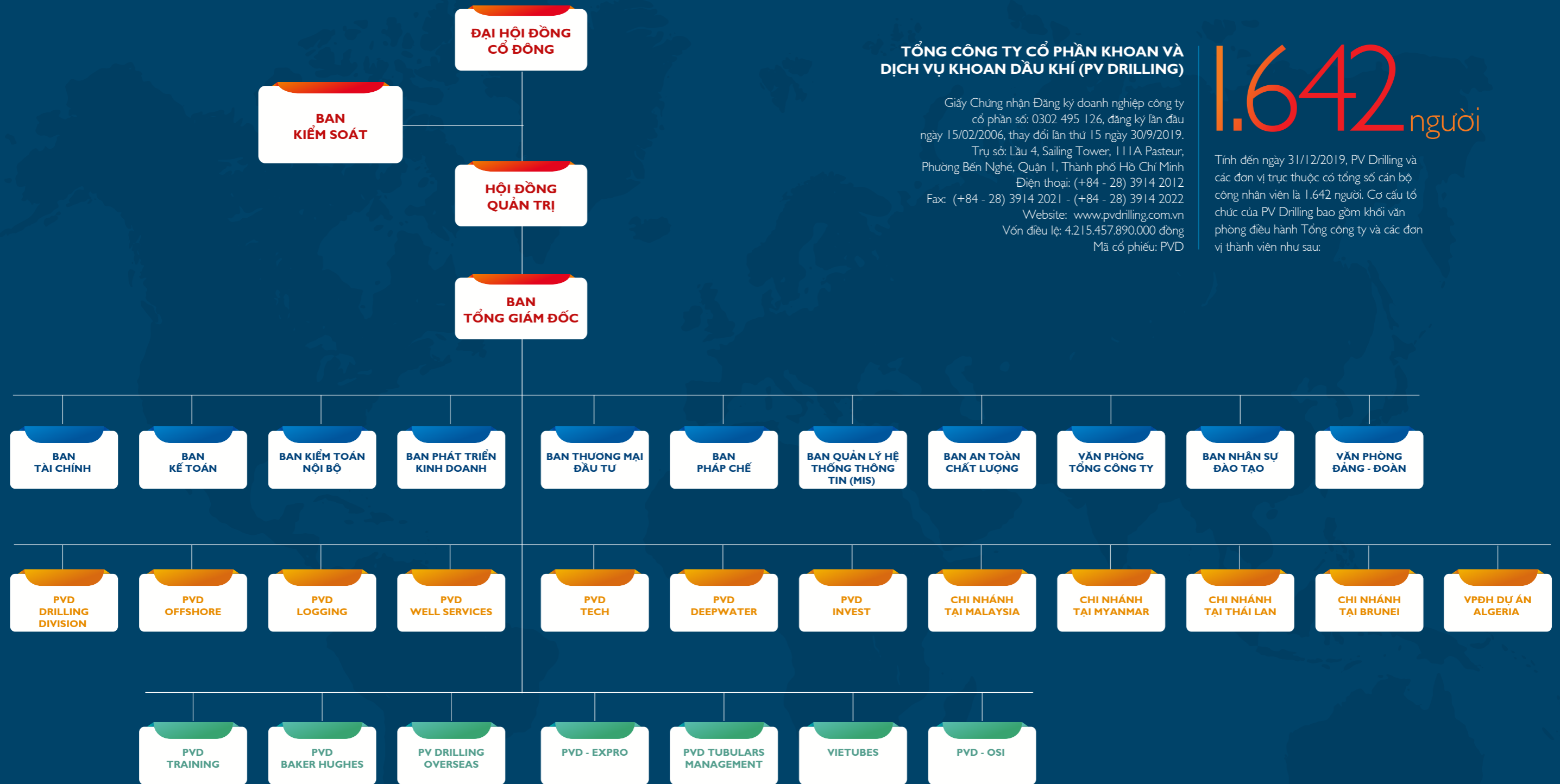
“Trong những năm qua, PV Drilling đã và đang vận hành rất hiệu quả đội ngũ giàn khoan cho các khách hàng trong khu vực Đông Nam Á, xây dựng được uy tín và ưu thế cạnh tranh tốt trên thị trường.

Hiện nay, các đối thủ cạnh tranh trực tiếp với PV Drilling tại thị trường Đông Nam Á có thể kể đến như Borr Drilling, Velesto Energy, Aban Offshore, Japan Drilling, Shelf Drilling, Perisai, Maersk, Seadrill, Vantage, Valaris, v.v... trong số đó có nhiều công ty với số lượng giàn khoan lớn và thị trường trải rộng ở nhiều khu vực thế giới. Tuy nhiên, nếu xét về số lượng giàn khoan tự nâng hoạt động thường xuyên trong khu vực Đông Nam Á, PV Drilling đang xếp thứ Hai với 4 giàn tự nâng liên tục vận hành hiệu quả, chỉ sau Velesto Energy ở Malaysia với 7 giàn.

Sở hữu một hệ thống quản lý hoạt động giàn khoan đồng bộ và tổ chức nhân sự tinh gọn và chuyên nghiệp, PV Drilling liên tục nâng cao vị thế cạnh tranh trên trường quốc tế thông qua những chiến dịch khoan thành công tại các quốc gia khác nhau như Malaysia, Thái Lan, Myanmar và Việt Nam. Các giàn khoan của PV Drilling luôn đạt được hiệu suất vận hành ổn định, độ an toàn cao, giúp khách hàng hoàn thành vượt kế hoạch cả về mặt chi phí và thời gian hoạt động. Do đó, có thể nói, ở thời điểm hiện tại, PV Drilling hoàn toàn đủ sức cạnh tranh với bất kỳ đối thủ nào trong thị trường khoan tại khu vực Đông Nam Á.”



| SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



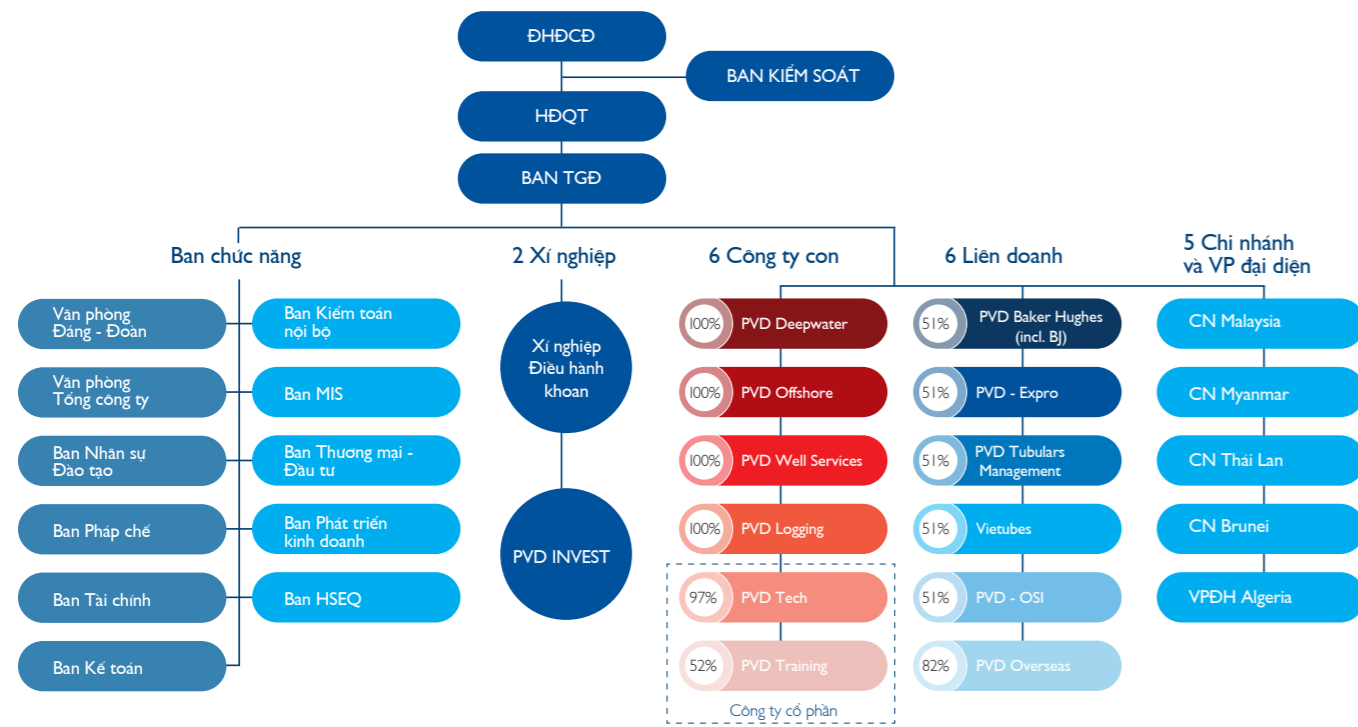
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ (PV DRILLING)

Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số: 0302 495 126, đăng ký lần đầu ngày 15/02/2006, thay đổi lần thứ 15 ngày 30/9/2019.
 Trụ sở: Lầu 4, Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
 Điện thoại: (+84 - 28) 3914 2012
 Fax: (+84 - 28) 3914 2021 - (+84 - 28) 3914 2022
 Website: www.pvdrilling.com.vn
 Vốn điều lệ: 4.215.457.890.000 đồng
 Mã cổ phiếu: PVD

1.642 người

Tính đến ngày 31/12/2019, PV Drilling và các đơn vị trực thuộc có tổng số cán bộ công nhân viên là 1.642 người. Cơ cấu tổ chức của PV Drilling bao gồm khối văn phòng điều hành Tổng công ty và các đơn vị thành viên như sau:

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



Tại PV Drilling, mô hình quản trị Công ty hoàn thiện được Ban lãnh đạo đánh giá là yếu tố quan trọng nhất trong chiến lược phát triển dài hạn, đảm bảo tăng trưởng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng mục tiêu phát triển bền vững tương ứng với các kế hoạch trung và dài hạn. Ngay từ những ngày đầu thành lập, mô hình quản trị Công ty hiệu quả được Ban lãnh đạo xác định là thước đo năng lực cạnh tranh và là yếu tố then chốt để gia tăng giá trị thương hiệu, nâng cao hình ảnh doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập thị trường và tiến ra quốc tế.

PV Drilling thực hiện cổ phần hoá thành công và bắt đầu hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ năm 2005 theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Trong 15 năm hoạt động theo mô hình quản trị Công ty mẹ - Công ty con, Tổng công ty PV Drilling đã liên tục rà soát, hoàn thiện mô hình quản trị, chuẩn hoá theo các tiêu chuẩn quốc tế, phân tách rõ quyền và trách nhiệm giữa Công ty mẹ và các Đơn vị thành viên, quyền và trách nhiệm giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Điều này tạo sự chủ động cho các Đơn vị trong tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và gia tăng hiệu quả trong quản lý của Công ty mẹ. Việc chuẩn hóa mô hình quản trị theo các tiêu chuẩn quốc tế đã giúp PV Drilling duy trì cơ chế quản trị xuyên suốt, gia tăng hiệu quả quản trị doanh nghiệp, nâng cao tính chuyên nghiệp, thúc đẩy năng suất lao động trong toàn Tổng công ty.

Mối quan hệ giữa Tổng công ty với các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết

Xuất phát từ các hoạt động chính là cung cấp giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan dầu khí, Tổng công ty đã thành lập các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết trên cơ sở phân chia và chuyên môn hóa các mảng dịch vụ đặc thù liên quan đến khoan dầu khí. Các dịch vụ của Công ty mẹ và các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết không trùng lặp và chùng chéo lẫn nhau. Vì vậy, mối quan hệ giữa Tổng công ty với các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết là rất chặt chẽ, bổ trợ lẫn nhau trong chuỗi cung ứng dịch vụ của Tổng công ty.

Cơ chế phối hợp hoạt động giữa Tổng công ty và các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết

Mỗi Đơn vị thành viên trong Tổng công ty thực hiện một dịch vụ đặc thù trong chuỗi hoạt động chính là cung ứng giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan. Sự phối hợp nhịp nhàng giữa Tổng công ty và các Đơn vị thành viên là yếu tố đảm bảo hiệu quả hoạt động ở mức cao nhất, đem lại lợi thế cạnh tranh riêng cho Tổng công ty so với các nhà thầu khoan dầu khí khác.

Tổng công ty hoạt động với định hướng và chính sách phối hợp hoạt động trên nguyên tắc bình đẳng, thỏa thuận giữa các Đơn vị thành viên và đặc biệt ưu tiên sử dụng nguồn lực nội bộ để tối ưu hóa nguồn nội lực, gia tăng giá trị thặng dư cho khách hàng, các cổ đông và các bên liên quan.

1. Đối với Công ty con do Tổng công ty sở hữu 100% vốn điều lệ

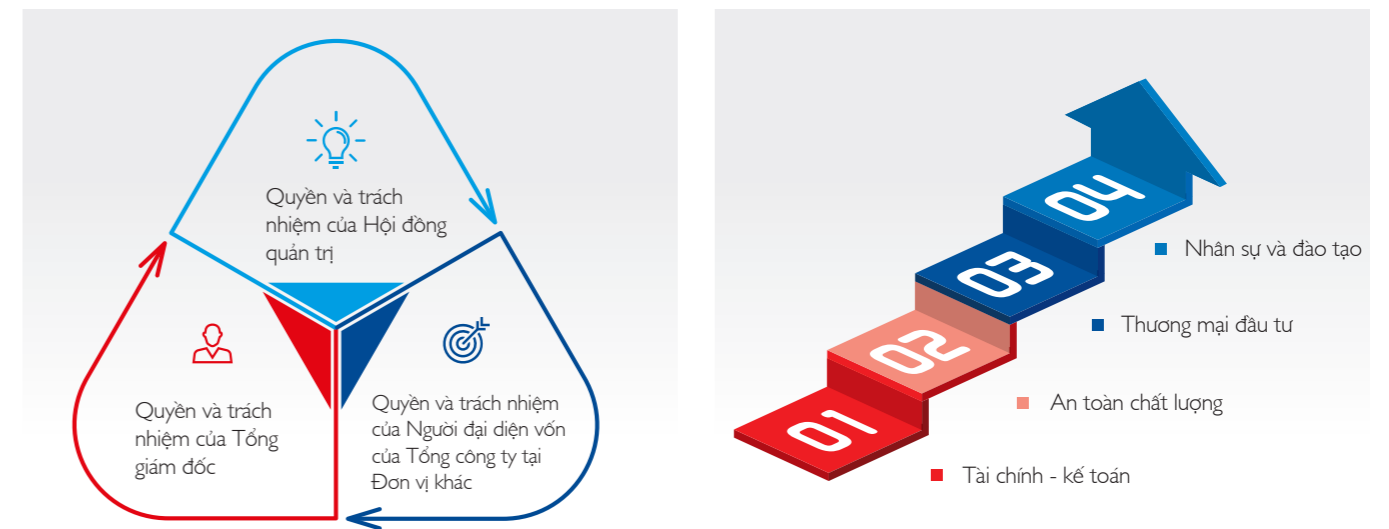
Mối quan hệ giữa Tổng công ty với các Công ty con có 100% vốn điều lệ của Tổng công ty được quy định và thực hiện thông qua Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế Quản lý tài chính của Tổng công ty, Điều lệ của Công ty con, Quy chế Quản lý tài chính của Công ty con, Quy chế người đại diện và các quy định khác của Tổng công ty và pháp luật hiện hành.

Ngoài ra, chế độ phân quyền và báo cáo được Tổng công ty quy định chặt chẽ, cụ thể rõ ràng, giúp cho các Công ty con chủ động đưa ra các quyết định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện chế độ báo cáo một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời.

2. Đối với các Công ty con và liên doanh, liên kết khác

Dựa trên tỷ lệ vốn góp, Tổng công ty có cơ chế quản lý riêng thông qua Quy chế Người đại diện phần vốn, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản lý tài chính, các Quy chế Quản lý nội bộ và các quy định của pháp luật hiện hành.

Chức năng quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là quản trị các Công ty con của các cấp Lãnh đạo trong Tổng công ty được quy định cụ thể trong quy chế quản trị, điều lệ và các quy chế, quy định khác của Tổng công ty. Chức năng quản trị các Công ty con của các cấp Lãnh đạo trong Tổng công ty được quy định cụ thể quyền hạn và trách nhiệm, bao gồm thứ tự như sau:



NỀN TẢNG HỆ THỐNG ORACLE

Tổng công ty xây dựng hệ thống ngân sách và báo cáo quản trị để phân bổ và quản lý các mục tiêu, kế hoạch tài chính và hệ thống chỉ tiêu tài chính đánh giá sức khỏe tài chính từ Tổng công ty đến các Công ty con.

Bên cạnh đó, nhờ vào áp dụng hệ thống quản trị tiên tiến Oracle, Tổng công ty đã xây dựng mô hình quản trị theo ngành dọc từ Công ty mẹ đến các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết dựa trên các hoạt động chính và các chức năng hỗ trợ như: hoạt động khoan; tài chính - kế toán; an toàn chất lượng; thương mại đầu tư; nhân sự và đào tạo ... là một phương pháp quản trị đã được Ban lãnh đạo áp dụng một cách hiệu quả trong suốt quá trình phát triển của Tổng công ty.

NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ (2001 - 2019)

Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling) được thành lập trên cơ sở tiếp nhận nguồn nhân lực từ Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển (PTSC Offshore). Ngay sau đó, PV Drilling đã triển khai thành lập 3 đơn vị trực thuộc: Xí nghiệp Khoan dầu khí, Xí nghiệp Dịch vụ Giếng khoan dầu khí và Xí nghiệp Ứng cứu sự cố tràn dầu.



Hoàn thành xây dựng và áp dụng thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000 vào ngày 21/01/2003 do tổ chức chứng nhận DNV cấp chứng chỉ. Việc xây dựng hệ thống Quản lý Chất lượng (QMS) được thực hiện nhằm đảm bảo các dịch vụ PV Drilling cung cấp tuân thủ đầy đủ các quy trình, tiêu chuẩn quốc tế và cam kết chất lượng với khách hàng.

Ký hợp đồng đóng mới giàn khoan biển tự nâng đầu tiên, PV DRILLING I, đồng thời Tổng công ty chính thức chuyển đổi hình thức hoạt động thành Công ty cổ phần; Mở ra cơ hội mới cho đơn vị trong việc tiếp cận các nguồn tài chính trên thị trường để thực hiện việc đầu tư và phát triển sản xuất.



Khánh thành giàn khoan khoan biển tự nâng đa năng đầu tiên - PV DRILLING I do người Việt Nam sở hữu 100% vốn và giàn khoan đất liền PV DRILLING 11; Thành lập các Đơn vị thành viên PVD Drilling Division, PVD Well Services, PVD Offshore và PVD Training.

Hoàn thành đầu tư đóng mới và tiếp nhận cùng lúc hai giàn khoan biển tự nâng đa năng PV DRILLING II và PV DRILLING III.



Tiếp nhận và đưa vào hoạt động giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm công nghệ cao đầu tiên tại Việt Nam - PV DRILLING V.

Đánh dấu sự trưởng thành về quy mô và hiệu quả hoạt động thông qua việc vinh dự đón nhận các giải thưởng "Doanh nghiệp được ngưỡng mộ nhất trong khối Asean" và thành tích Doanh nghiệp quy mô lớn có sự tăng trưởng vượt bậc; Giải thưởng "Nhà thầu khoan dầu khí tốt nhất khu vực Châu Á năm 2013" do World Finance trao tặng.



Hoàn thành và nhận bàn giao Giàn khoan PV DRILLING VI với thiết kế và tính năng kỹ thuật hiện đại nhất trong thế hệ giàn khoan tự nâng.

Chuyển đổi VPĐD tại Malaysia thành Chi nhánh Malaysia, thành lập mới Chi nhánh Thái Lan, mở ra nhiều cơ hội cho PV Drilling thâm nhập và cung ứng các dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan tại các thị trường khoan rộng lớn trong khu vực.



PV Drilling ký kết thành công hợp đồng khoan có thời hạn dài nhất kể từ khi thành lập đến nay, đưa giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm PV DRILLING V ra nước ngoài phục vụ cho chiến dịch khoan của Brunei Shell Petroleum (BSP) tại Brunei. Hợp đồng này không những chứng minh được năng lực của PV Drilling trong việc quản lý và điều hành các giàn khoan nước sâu mà còn là cơ hội để PV Drilling thâm nhập sâu rộng vào thị trường Brunei cũng như tiến xa hơn vào thị trường các nước khác để phát triển dịch vụ khoan và các dịch vụ kỹ thuật khác liên quan đến khoan ở nước ngoài. Ngoài ra, với tổng số 5/6 giàn khoan hoạt động tại các thị trường nước ngoài, năm 2019 được xem là cột mốc đánh dấu thành công nổi bật của PV Drilling trong việc thực hiện chiến lược mở rộng thị trường ra nước ngoài.

2001

2002

2003

2004

2005

2006

2007

2008

2009

2010

2011

2012

2013

2014

2015

2016

2017

2018

2019

Triển khai hoạch định chiến lược phát triển cho "Nhà thầu khoan dầu khí Việt Nam" với sự tư vấn chiến lược của Công ty PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC).



Thành lập Xí nghiệp Địa vật lý giếng khoan và thử vỉa (PVD Logging) với mục tiêu đa dạng hóa các dịch vụ do PV Drilling cung cấp và phát triển các dịch vụ kỹ thuật cao.

Có phiếu PV Drilling chính thức được niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán "PVD". Thành lập Xí nghiệp Thương mại & Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp nay là PVD Tech; Thành lập Liên doanh BJ - PV Drilling.



Sáp nhập Công ty Cổ phần Đầu tư Khoan Dầu khí Việt Nam (PVD Invest) vào PV Drilling, nâng tổng tài sản của Tổng công ty lên đến trên 12.000 tỷ đồng và vốn điều lệ của Tổng công ty lên đến 2.105 tỷ đồng; Thành lập PVD - Expro và PVD Tubulars Management, thực thi chiến lược liên doanh với các đối tác nước ngoài để tăng cường sức mạnh cạnh tranh và phát triển dịch vụ.

PV Drilling đã khẳng định được vị thế là một nhà thầu khoan chuyên nghiệp khi thành công trong việc điều hành hiệu quả 3 giàn khoan biển tự nâng và 1 giàn khoan đất liền. Thành lập PVD Baker Hughes, PVD Invest và PVD Deepwater.



Hoàn tất việc đầu tư để nắm giữ 51% vốn điều lệ của Liên doanh Vietubes - nhà máy tiện ren ống dầu khí (OCTG) công nghệ cao duy nhất tại Việt Nam; đưa Liên doanh PVD - OSI đi vào hoạt động.

PV Drilling lập thành tích vượt trội với tổng tài sản chính thức vượt qua con số 1 tỷ USD. Các chỉ số tài chính đều tăng trưởng vượt trội với doanh thu đạt 20.884 tỷ đồng (tương đương 1 tỷ đô la Mỹ), lợi nhuận sau thuế đạt 2.419 tỷ đồng, tương ứng tăng 40% và 28% so với năm 2013, và là kết quả kinh doanh ấn tượng nhất trong lịch sử thành lập Tổng công ty.



Khai trương hoạt động chi nhánh PVD Myanmar, đánh dấu bước phát triển của PV Drilling trong chiến lược "Vươn ra thế giới" thông qua việc tham gia vào chiến dịch khoan tại đây của Công ty Total Myanmar.



1
ĐIỂM
SÁNG

Ký hợp đồng khoan có thời hạn dài nhất kể từ ngày thành lập.



Ngày 24/9/2019, PV Drilling đã ký kết hợp đồng cung cấp giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm “PV DRILLING V” với Brunei Shell Petroleum Company Sdn Bhd (BSP). Hợp đồng đã ký có thời hạn 6 năm chắc chắn và 4 năm tùy chọn, dự kiến bắt đầu từ tháng 4/2021 để phục vụ cho chương trình khoan của BSP tại Brunei.

2
ĐIỂM
SÁNG

2 giàn khoan biển tự nâng đạt thành tích Zero LTI trong 10 năm hoạt động.



Giàn khoan PV DRILLING II và PV DRILLING III lần lượt đạt cột mốc lịch sử 10 năm liên tục vận hành an toàn, không để xảy ra sự cố gây mất thời gian lao động (Zero LTI) vào tháng 9/2019 và tháng 11/2019.

3
ĐIỂM
SÁNG

Giàn PV DRILLING II nhận Giải thưởng An toàn từ SapuraOMV.



Ngày 02/12/2019 tại Hội nghị An toàn An ninh Sức khỏe Môi trường (HSSE Forum) của SapuraOMV tổ chức tại Malaysia, giàn khoan PV DRILLING II đã vinh dự nhận Giải thưởng An toàn do đã có những thành tích nổi bật trong công tác HSSE cho chiến dịch khoan của SapuraOMV từ ngày 06/3/2019 đến ngày 03/8/2019. Theo đó, trong thời gian tham gia cung cấp dịch vụ cho chiến dịch khoan này, Giàn đã đạt được 191.796 giờ công làm việc an toàn, ghi nhận 5.303 Thẻ quan sát an toàn, không xảy ra bất kỳ sự cố nào về An toàn An ninh Sức khỏe Môi trường bao gồm cả sự cố cận nguy (Near Miss), sự cố sơ cấp cứu (FAC), sự cố cần ghi nhận (Recordable Incident), sự cố môi trường (Environmental Spill) hay sự cố gây mất thời gian lao động (LTI), góp phần quan trọng vào việc hoàn thành mục tiêu An toàn An ninh Sức khỏe Môi trường của SapuraOMV trong năm 2019.

4
ĐIỂM
SÁNG

Giàn PV DRILLING III nhận Biểu trưng vinh danh thành tích trong công tác khoan và hoạt động an toàn.



Ngày 08/7/2019, giàn khoan PV DRILLING III đã vinh dự nhận được Biểu trưng từ Petronas - Công ty dầu khí quốc gia của Malaysia - về những thành tích xuất sắc trong công tác khoan và công tác HSE, góp phần đưa chiến dịch khoan tại mỏ Bunga Orkid Delta (BOD) hoàn thành trước kế hoạch. Cụ thể giàn PV DRILLING III đã thực hiện chiến dịch khoan liên tục cho khách hàng Repsol từ năm 2018 đến tháng 7/2019 không để xảy ra bất cứ sự cố gây mất thời gian lao động (Zero LTI), đây là một minh chứng rõ ràng về sự cam kết của Lãnh đạo về công tác an toàn cũng như văn hóa an toàn của giàn PV DRILLING III nói riêng và PV Drilling nói chung. Ngoài ra, giàn PV DRILLING III còn được nhận thêm Giấy khen từ Repsol vì đã có thành tích hoạt động an toàn và hoàn thành trước kế hoạch trong chiến dịch khoan 4 giếng tại mỏ Bunga Kekwa và 1 giếng thăm lượng Bunga Saffron.

5
ĐIỂM
SÁNG

Tích cực mở rộng thị trường ra nước ngoài.



Từ quý 4/2019 cả 4 giàn khoan tự nâng của PV Drilling đều phục vụ cho các chiến dịch khoan tại nước ngoài, khẳng định tên tuổi của nhà thầu khoan Việt Nam được khách hàng quốc tế đánh giá cao về năng lực cung cấp dịch vụ và tin tưởng lựa chọn trao thầu.

6
ĐIỂM
SÁNG

Cải thiện hiệu suất sử dụng và hiệu suất hoạt động giàn khoan.



Năm 2019, hiệu suất sử dụng và hiệu suất hoạt động của giàn tự nâng được cải thiện đáng kể, tương ứng đạt 90% so với 85,3% năm 2018 và 99,7% so với 98,6% năm 2018, do toàn bộ các giàn tự nâng của PV Drilling đều phục vụ các chiến dịch khoan tại nước ngoài. Tại thị trường trong nước, PV Drilling đã thuê thêm giàn khoan tự nâng HAKURYU-1 I của Japan Drilling (JDC) và IDUN của Borr Drilling để kịp thời phục vụ nhu cầu khách hàng.

| ĐIỂM SÁNG 2019 (tiếp theo)

7
ĐIỂM
SÁNG

Tăng trưởng doanh thu của dịch vụ khoan.



Trong giai đoạn khủng hoảng, dịch vụ khoan là mảng dịch vụ chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực do khan hiếm việc làm và đơn giá cho thuê giảm. Năm 2019, với diễn biến thuận lợi về đơn giá cho thuê giàn cũng như hiệu suất hoạt động, hiệu suất sử dụng của toàn bộ các giàn khoan của PV Drilling, doanh thu của mảng dịch vụ khoan đã có những tăng trưởng nhất định, hiện chiếm khoảng 1/2 cơ cấu doanh thu của Tổng công ty.

8
ĐIỂM
SÁNG

Giải Nhất Hội thi tay nghề Dầu khí.



Giải Nhất Hội thi tay nghề dầu khí lần thứ VI năm 2019 do Tập đoàn - Công đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức: PV Drilling đã vinh dự nhận Giải Nhất toàn đoàn và 14 Giải cá nhân với 3 Huy chương Vàng, 2 Huy chương Bạc, 4 Huy chương Đồng và 5 Giải Khuyến khích.

9
ĐIỂM
SÁNG

Top 10 Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững tốt nhất năm 2019.




PV Drilling đã vinh dự được trao tặng Giải thưởng Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2019 (Đứng thứ 2 trong Top 10 BCTN tốt nhất của Doanh nghiệp niêm yết (DNNY) nhóm vốn hóa vừa) tại Lễ trao giải Cuộc bình chọn DNNY năm 2019 do Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và Hà Nội, Báo Đầu tư và Dragon Capital phối hợp tổ chức.


Báo cáo phát triển bền vững của PV Drilling được bình chọn vào Top 10 BCPTBV tốt nhất năm 2019. PV Drilling là một đơn vị quen thuộc, thường xuyên được vinh danh tại hạng mục giải thưởng này, thể hiện sự quan tâm của Ban lãnh đạo PV Drilling đối với công tác phát triển bền vững, thông qua việc Báo cáo PTBV của PV Drilling luôn được trình bày một cách đầy đủ, chặt chẽ phương pháp luận, trong đó nổi bật là phần đánh giá trọng yếu và các bên liên quan, đảm bảo thực hiện các mục tiêu PTBV của Liên hợp quốc và Việt Nam.

LỄ TRAO GIẢI CUỘC BÌNH CHỌN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT 2019



Trong năm 2019, hiệu suất sử dụng và hiệu suất hoạt động của giàn khoan tự nâng được cải thiện đáng kể:

90% | 
hiệu suất sử dụng
so với 85,3% năm 2018

99,7% | 
hiệu suất hoạt động
so với 98,6% năm 2018

10
ĐIỂM
SÁNG

Thành tích Zero LTI.



Là thành tích do Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC) bình chọn cho thành tích hoạt động không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động của các giàn khoan. Đây là thành tích quan trọng hàng đầu của PV Drilling, là tiêu chí chính yếu luôn được các khách hàng, đối tác quan tâm khi lựa chọn nhà thầu khoan cho chiến dịch khoan của mình. Đội ngũ giàn khoan của PV Drilling vô cùng tự tin với thành tích này:

- Giàn khoan PV DRILLING I đạt thành tích 13 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 10/3/2020;
- Giàn khoan PV DRILLING II đạt thành tích 10 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 15/9/2019;
- Giàn khoan PV DRILLING III đạt thành tích 10 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 12/11/2019;
- Giàn khoan PV DRILLING V đạt thành tích 7 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 03/12/2019;
- Giàn khoan PV DRILLING VI đạt thành tích 5 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 28/02/2020;
- Giàn khoan PV DRILLING 11 đạt thành tích 3 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 01/7/2019.

NỖ LỰC VƯỢT KHÓ

Với các đối thủ cạnh tranh có bề dày hoạt động trong ngành khoan dầu khí, PV Drilling được xem là nhà thầu khoan trẻ chỉ với hơn 18 năm kinh nghiệm cung cấp dịch vụ. Tuy vậy, lợi thế cạnh tranh chính yếu của PV Drilling là bản lĩnh vượt khó, là nỗ lực chuyển đổi từ trạng thái thừa gàn thiếu việc làm sang thiếu gàn cung cấp cho thị trường khoan năm 2019, là sự quyết liệt trong công tác đảm bảo an toàn, hiệu quả của đội ngũ gàn khoan sở hữu.

Giới thiệu Hội đồng quản trị

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Báo cáo quản trị công ty

Giới thiệu Ban Kiểm soát

Báo cáo của Ban Kiểm soát

Giới thiệu Ban Tổng giám đốc

Giới thiệu Kế toán trưởng và Trưởng Ban Tài chính

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

Các chỉ số tài chính tiêu biểu

Thống kê giao dịch cổ phiếu PVD năm 2019

Vốn cổ phần và Cơ cấu cổ đông

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông NGUYỄN VĂN TOÀN
Thành viên độc lập HĐQT,
PV Drilling

Bà NGUYỄN THỊ THỦY
Thành viên HĐQT,
PV Drilling

Ông ĐỖ ĐỨC CHIẾN
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
PV Drilling

Ông PHẠM TIẾN DŨNG
Chủ tịch Hội đồng quản trị
PV Drilling

Ông NGUYỄN XUÂN CƯỜNG
Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
PV Drilling

Ông VĂN ĐỨC TÙNG
Thành viên độc lập HĐQT,
PV Drilling

Ông LÊ VĂN BÉ
Thành viên độc lập HĐQT,
PV Drilling



HĐQT PV Drilling gồm 07 thành viên, trong đó có 03 thành viên là Người đại diện phân vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PV Drilling đảm trách nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc; 04 thành viên HĐQT khác đảm trách các lĩnh vực chuyên ngành trong đó có 03 thành viên là thành viên độc lập. HĐQT PV Drilling không có thành viên đồng thời nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của trên 05 doanh nghiệp khác.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Gia nhập ngành dầu khí từ năm 1992, ông Phạm Tiến Dũng đã có hơn 28 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành. Ông là người gắn bó với PV Drilling từ ngày đầu thành lập, là người đầu tiên xây dựng Xí nghiệp Điều hành khoan đồng thời chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp các giàn khoan của Tổng công ty trong thời gian là Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan. Ông Dũng hiện đang giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT PV Drilling.

1 Ông PHẠM TIẾN DŨNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị PV Drilling



Năm sinh: 1967

Ngày bổ nhiệm: 05/8/2010

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Cơ khí;
- Cử nhân Ngoại ngữ - Anh văn.

Kinh nghiệm: 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, phụ trách lĩnh vực Chiến lược, Cơ cấu, Đổi mới Doanh nghiệp của Tổng công ty PV Drilling; Thực hiện các nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty PV Drilling.

Quá trình công tác:

4/2019 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị PV Drilling;
8/2010 - 4/2019	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc PV Drilling;
2009 - 8/2010	Phó Tổng giám đốc thường trực PV Drilling;
2005 - 2009	Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Giám đốc Xí nghiệp Điều hành Khoan;
2001 - 2005	Giám đốc Xí nghiệp Khoan Dầu khí, PV Drilling;
1997 - 2001	Xưởng trưởng Xưởng kiểm định và Sửa chữa thiết bị Dầu khí, PTSC Offshore;
1992 - 1997	Làm việc tại các công ty dịch vụ dầu khí đa quốc gia (Singapore, Úc, Thái Lan...).

Chức vụ kiêm nhiệm: Ông Dũng không kiêm nhiệm chức danh tại các đơn vị khác.



Ông Đỗ Đức Chiến có 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí. Ông Chiến tham gia vào HĐQT PV Drilling từ năm 2010. Từ năm 2015 đến nay, Ông giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT PV Drilling. Ông phụ trách lĩnh vực Thương mại, Kế hoạch và Chế độ chính sách đối với CBCNV của PV Drilling.

2 Ông ĐỖ ĐỨC CHIẾN

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị PV Drilling



Năm sinh: 1963

Ngày bổ nhiệm: 01/12/2015

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Luật;
- Cử nhân Chính trị.

Kinh nghiệm: 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Phụ trách lĩnh vực Thương mại, Kế hoạch, Chế độ chính sách đối với CBCNV của Tổng công ty PV Drilling.

Quá trình công tác:

12/2015 đến nay	Bí thư Đảng ủy/ Phó Chủ tịch HĐQT PV Drilling;
4/2010 - 11/2015	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT PV Drilling;
2009 - 2010	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Petrosetco;
2007 - 2009	Chủ tịch HĐQT Công ty Petroland;
2007	Phó Tổng giám đốc Ban Quản lý dự án các công trình xây dựng phía Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
1999 - 2006:	Chánh Văn phòng, Phó Bí thư thường trực, Bí thư Đảng ủy Khối Dầu khí tại TP. Hồ Chí Minh;
1988 - 1999:	Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng phòng Vật tư Công ty Đầu tư phát triển Giao thông vận tải;
1983 - 1987	Công tác tại Cục Cảnh vệ Bộ Công an.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Ông Nguyễn Xuân Cường có hơn 27 năm kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực khoan dầu khí, đặc biệt với vị trí Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan, Ông trực tiếp đảm nhận công tác quản lý và điều hành các giàn khoan của PV Drilling giai đoạn 2010-2019. Kể từ tháng 4/2019, ông Cường được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT PV Drilling.

3 Ông NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc PV Drilling



Năm sinh: 1968

Ngày bổ nhiệm: 12/4/2019

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Khoan dầu khí;
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

Kinh nghiệm: 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Chỉ đạo quản lý và điều hành chung công tác Phát triển bền vững, Pháp chế và hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty PV Drilling.

Quá trình công tác:

4/2019 đến nay	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT PV Drilling;
9/2010 - 4/2019	Phó Tổng giám đốc PV Drilling kiêm Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan;
6/2008 - 9/2010	Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP);
2005 - 2008	Giám đốc Thi Công, Phó Giám đốc, Công ty PVEP – Algeria;
2003 - 2005	Phó Trưởng phòng Thi công Khoan, Trưởng phòng Thi công Khoan Công ty PIDC;
2001 - 2003	Trưởng Dự án Bồn trữing Hà Nội, Trưởng Dự án Amara, Công ty Đầu tư Phát triển Dầu khí (PIDC);
1999 - 2001	Kỹ sư Khoan – Công ty Unocal;
1996 - 1999	Kỹ sư Khoan, Công ty Giám sát các hợp đồng PSC (PVSC);
1993 - 1996	Công tác tại Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).

Chức vụ kiêm nhiệm: Chủ tịch HĐQT PVD Training, Chủ tịch HĐQT PVD Overseas, Chủ tịch HĐQT PVD Baker Hughes.



Bà Nguyễn Thị Thủy có 31 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - kế toán. Bà tham gia PV Drilling ngay từ những ngày đầu thành lập. Giai đoạn 2008 - 2017, Bà đảm nhiệm vị trí Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling. Từ năm 2017 đến nay, Bà là Thành viên HĐQT PV Drilling.

4 Bà NGUYỄN THỊ THỦY

Thành viên HĐQT, PV Drilling



Năm sinh: 1968

Ngày bổ nhiệm: 24/8/2017

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kinh tế (Tài chính Kế toán);
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh quốc tế.

Kinh nghiệm: 31 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Lĩnh vực phụ trách: Theo dõi lĩnh vực Kế toán, Tài chính và Kiểm toán của Tổng công ty PV Drilling.

Quá trình công tác:

8/2017 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị PV Drilling, Kế toán trưởng Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Nam (NASOS);
2008 - 8/2017	Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling, Kế toán trưởng NASOS;
2007 - 2008	Kế toán trưởng NASOS kiêm thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Khoan dầu khí Việt Nam (PVD Invest);
2003 - 2007	Kế toán trưởng Xí nghiệp Khoan dầu khí thuộc PV Drilling;
2002 - 2003	Phụ trách Phòng Kế toán Xí nghiệp Khoan dầu khí thuộc PV Drilling;
1989 - 2001	Công tác tại Phòng Kế toán Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Chức vụ kiêm nhiệm: Kế toán trưởng Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Nam (NASOS).

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Ông Văn Đức Tòng có 37 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực cơ khí thiết bị khoan và khai thác dầu khí. Ông là một trong số ít những chuyên gia Việt Nam am hiểu sâu rộng lĩnh vực đóng giàn khoan và trực tiếp tham gia tất cả các dự án đóng mới giàn khoan của PV Drilling. Ông là Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling kể từ tháng 4/2018.

5 Ông VĂN ĐỨC TÒNG

Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling



Năm sinh: 1953
Ngày bổ nhiệm: 27/4/2018
Trình độ chuyên môn:
– Tiến sĩ Máy và Thiết bị Dầu khí – Đại học Dầu khí Rumani.

Kinh nghiệm: 39 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Theo dõi lĩnh vực Đầu tư; An toàn chất lượng và Kỹ thuật giàn khoan của Tổng công ty PV Drilling.

Quá trình công tác:

4/2018 đến nay	Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling;
11/2014 - 4/2018	Nghỉ hưu theo chế độ;
8/2007 - 10/2014	Phó Tổng Giám đốc PV Drilling kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD (PVD Offshore);
01/2006 - 7/2007	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling);
11/2002 - 12/2005	Phó Giám đốc Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling);
01/2001 - 10/2002	Trưởng phòng Cơ khí - Năng lượng - Tự động hóa Vietsovpetro;
01/1994 - 12/2000	Chánh Cơ khí Xí nghiệp Khoan biển – Vietsovpetro;
01/1991 - 12/1993	Phó Chánh Cơ khí Xí nghiệp Khoan biển – Vietsovpetro;
11/1988 - 12/1990	Giàn phó phụ trách Cơ – Điện, Giàn khoan số 3 – Vietsovpetro;
11/1984 - 10/1988	Kỹ sư Trưởng cơ khí Giàn khoan số 3 – Vietsovpetro;
11/1983 - 10/1984	Chuyên viên Trường đào tạo cán bộ - Vietsovpetro;
6/1981 - 10/1983	Chuyên viên phòng Cơ điện - Công ty Dầu khí I Thái Bình.



Ông Nguyễn Văn Toàn tham gia HĐQT PV Drilling từ tháng 4/2019. Với vai trò Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling, hiện Ông đang theo dõi lĩnh vực Nghiên cứu khoa học và Công nghệ, Quan hệ quốc tế và hỗ trợ PV Drilling làm việc với Tập đoàn và các Bộ ngành khu vực phía Bắc.

6 Ông NGUYỄN VĂN TOÀN

Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling



Năm sinh: 1953
Ngày bổ nhiệm: 26/4/2019
Trình độ chuyên môn:
– Kỹ sư Khoan thác Dầu khí, Trường Dầu khí Ploiesti, Rumani.

Kinh nghiệm: 42 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Theo dõi lĩnh vực Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ, Quan hệ quốc tế và hỗ trợ Tổng công ty PV Drilling làm việc với Tập đoàn và các Bộ ngành khu vực phía Bắc.

Quá trình công tác:

4/2019 đến nay	Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Dầu khí Việt Nam, tham gia các hoạt động tư vấn, phản biện của Hội Dầu khí;
2013 - 4/2019	Nghỉ hưu theo chế độ, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Dầu khí Việt Nam, tham gia các hoạt động tư vấn, phản biện của Hội Dầu khí.
2002 - 2013	Chuyên viên Khai thác Dầu khí, Phó Ban Khai thác và từ 2009 là Trưởng ban Khai thác Dầu khí tại Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt nam (PVN);
1994 - 2002	Chuyên viên khoan Phòng Thăm dò khai thác tại Tổng công ty Dầu khí quốc gia Việt Nam;
1989 - 1994	Kỹ sư khoan, Trưởng phòng Giám sát khoan tại Công ty PetroVietnam I (sau này là Công ty Giám sát các Hợp đồng PSC);
1982 - 1989	Kỹ sư Khai thác, Phó giám đốc Xí nghiệp Khí Tiền Hải tại Công ty Dầu khí I, Thái Bình;
1978 - 1982	Kỹ sư Khoan tại công ty Dầu khí Nam Việt Nam. Tham gia chương trình Training on Job về Khoan, tại Văn phòng Công ty AGIP (Italy) tại Vũng Tàu. Tham gia giám sát công tác khoan của Công ty Bow Valley, Agip, Deminex.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Ông Lê Văn Bé tham gia vào HĐQT PV Drilling năm 2010. Với 50 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, Ông theo dõi lĩnh vực tài chính và kế toán của Tổng công ty.

7 Ông LÊ VĂN BÉ

Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling



Năm sinh: 1947

Ngày bổ nhiệm: 07/4/2010

Trình độ chuyên môn:

– Cử nhân kinh tế
(Đại học Tài chính Kế toán).

Kinh nghiệm: 50 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán.

Lĩnh vực phụ trách: Theo dõi lĩnh vực Tài chính, Kế toán của Tổng công ty.

Quá trình công tác:

11/2019 đến nay	Từ nhiệm vị trí Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling theo nguyện vọng cá nhân;
2010 - 10/2019	Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling;
01/2010 - 4/2014	Phó Chủ tịch thứ nhất Ngân hàng TMCP Quân đội;
1995 - 2009	Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội;
3/1993 - 1995	Trực tiếp xây dựng đề án thành lập NH TMCP Quân đội, Trưởng Ban tư vấn Thư ký của Hội đồng quản trị;
1990 - 1995	Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính, phụ trách công tác kế toán Ngân hàng;
1975 - 1989	Trợ lý tại Phòng Tài chính - Tổng cục Kỹ thuật;
1970 - 1974	Trợ lý tại Phòng Tài chính - Tổng cục Hậu cần.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



I. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA PV DRILLING NĂM 2019.

I. Bối cảnh thị trường chung trong năm 2019.

Tình hình kinh tế và địa chính trị thế giới năm 2019 có nhiều biến động phức tạp, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và xung đột thương mại giữa nhiều nước gây ra những tác động sâu rộng và đa chiều đến kinh tế thế giới, chủ nghĩa bảo hộ leo thang, tiến trình Brexit bế tắc. Căng thẳng địa chính trị tiếp diễn tại nhiều khu vực trong đó nổi bật là khu vực Trung Đông, quan hệ Mỹ - Triều Tiên... Do tác động của các yếu tố căng thẳng thương mại và biến động địa chính trị, tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới giảm xuống còn 3,07%, mức thấp nhất kể từ thời kỳ khủng hoảng tài chính toàn cầu và thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 3,83% trong giai đoạn 2010-2018.

Tuy nhiên, năm 2019 nền kinh tế Việt Nam tiếp tục khởi sắc với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 7,02%, thương mại thặng dư liên tiếp bốn năm qua và lạm phát được duy trì ở mức thấp, dưới 4%. Đây là những kết quả ấn tượng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang chững lại.

Năm 2019, giá dầu đã có dấu hiệu hồi phục và duy trì trạng thái khá ổn định quanh mức 64 USD/thùng; hoạt động thăm dò khai thác dầu khí tại khu vực Đông Nam Á đã có sự cải thiện, nhu cầu khoan đang dần tăng lên, giá thuê giàn khoan đã có cải thiện tuy nhiên vẫn còn ở mức thấp. Tại Việt Nam, do tác động nhiều yếu tố khách quan cũng như chủ quan, tình hình thị trường vẫn chưa có dấu hiệu khởi sắc, chương trình tìm kiếm thăm dò bị thu hẹp, các chiến dịch khoan dài hạn, phát

triển mở vẫn chưa được khởi động lại, cơ hội việc làm vẫn còn nhiều hạn chế.

2. Đánh giá các mặt hoạt động của PV Drilling trong năm 2019.

2.1 Về công tác thực hiện định hướng chiến lược của PV Drilling.

- Căn cứ định hướng chiến lược của PV Drilling đã được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị (HĐQT) PV Drilling đã tích cực chỉ đạo triển khai các giải pháp để đẩy mạnh việc phát triển dịch vụ khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan ra thị trường nước ngoài; đưa giàn khoan PV DRILLING V hoạt động trở lại, tìm kiếm tối đa cơ hội việc làm cho PV Drilling và các đơn vị thành viên; tăng cường công tác quản trị điều hành, quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực và thúc đẩy công tác thu hồi nợ.
- Trong bối cảnh dự báo thị trường tiếp tục còn diễn biến phức tạp, HĐQT PV Drilling đã chỉ đạo triển khai thực hiện rà soát, xây dựng lại chiến lược phát triển trung và dài hạn của PV Drilling cho phù hợp với tình hình mới, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của PV Drilling.

2.2 Về công tác tái cấu trúc doanh nghiệp.

Trong năm 2019, PV Drilling tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc doanh nghiệp theo kế hoạch được phê duyệt. Ngoài ra, căn cứ nhu cầu và tình hình thị trường mới, PV Drilling đã rà soát, đánh giá để xây dựng/điều chỉnh phương án tái cấu trúc theo định hướng chiến lược của PV Drilling nhằm đảm bảo và phát huy tối đa nguồn lực phục vụ cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của các Đơn vị thành viên PV Drilling và phát triển bền vững.

2.3 Về công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

Ban lãnh đạo PV Drilling đã hoạt động tích cực, hiệu quả, tăng cường tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ ra nước ngoài, đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh, từ đó PV Drilling đã có một năm với hoạt động sản xuất kinh doanh tương đối khởi sắc so với năm 2018:

- Về dịch vụ khoan: Năm 2019 PV Drilling tiếp tục phát triển ra thị trường nước ngoài và khẳng định tốt uy tín tại thị trường khu vực. Các giàn khoan tự nâng của PV Drilling hoạt động phần lớn thời gian trong năm tại nước ngoài, đặc biệt trong quý 4/2019, toàn bộ 04 giàn khoan tự nâng của PV Drilling có việc làm tại thị trường Malaysia. Ngoài ra, PV Drilling đã thuê thêm 02 giàn khoan để phục vụ nhu cầu thị trường trong nước.
- Đối với giàn khoan PV DRILLING V, PV Drilling đã thắng thầu cung cấp giàn khoan này cho Công ty Brunei Shell Petroleum (BSP) tại thị trường Brunei với thời hạn 6 năm chắc chắn và 4 năm gia hạn. Giàn PV DRILLING V sẽ chính thức phục vụ cho chiến dịch khoan tại Brunei kể từ tháng 4/2021.
- Về các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ liên quan khác: Tình hình cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, cung cấp nhân lực khoan, dịch vụ cơ khí và các dịch vụ khác do các Đơn vị thành viên của PV Drilling thực hiện tương đối tốt. Một số Đơn vị thành viên của PV Drilling đã cung cấp thành công các dịch vụ cung ứng nhân lực, ứng cứu sự cố tràn dầu (PVD Offshore), chế tạo sửa chữa (PVD Tech), đào tạo (PVD Training), cho thuê thiết bị và cung ứng nhân lực kỹ thuật cao (PVD Well Services) ra các thị trường nước ngoài như Indonesia, Nhật Bản, Myanmar, Australia, Thái Lan, Malaysia, Pakistan, Saudi Arabia và Thổ Nhĩ Kỳ.

2.4 Về công tác quản lý chi phí.

Năm 2019 PV Drilling tiếp tục chủ trương tiết giảm chi phí một cách toàn diện, trong đó tăng cường tuyên truyền và phổ biến tinh thần tiết kiệm, phòng chống lãng phí đến toàn thể CBCNV để nâng cao văn hóa tiết kiệm và ngăn ngừa thất thoát lãng phí, với các biện pháp cụ thể như sau:

- Giảm chi phí đầu vào, giảm lượng hàng tồn kho, tăng cường điều phối, chuyển nhượng vật tư thiết bị tồn kho giữa các đơn vị nhằm sử dụng có hiệu quả nhất.
- Ưu tiên sử dụng các nguồn lực nội bộ, tự thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị trên giàn khoan; sử dụng các nhà cung cấp trong nước để bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc, thiết bị đạt tiêu chuẩn hoạt động theo yêu cầu của nhà thầu.
- Chú trọng nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật, sắp xếp tổ chức sản xuất nhằm khai thác triệt để công suất máy móc thiết bị, giảm thiểu tiêu hao năng lượng và nâng cao chất lượng dịch vụ sản phẩm.
- Theo dõi chặt chẽ công nợ và tích cực thu hồi nợ nhằm tăng vòng quay vốn kinh doanh, tiết kiệm chi phí sử dụng vốn, giảm nợ quá hạn, nợ xấu, nợ không có khả năng thu hồi. Phương án vay vốn cần được tính toán một cách phù hợp nhằm sử dụng vốn một cách hiệu quả trên cơ sở dòng tiền và nguồn vốn hiện có.

- Thay thế lao động nước ngoài với chi phí nhân sự cao bằng lực lượng lao động người Việt Nam có trình độ, năng lực tương đương để tiết kiệm chi phí tiền lương, phụ cấp và chi phí khác liên quan.

2.5 Về công tác quản trị doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá, dự báo thị trường để đưa ra những giải pháp ứng phó đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Ban lãnh đạo PV Drilling đã có sự phân công, giao trách nhiệm cụ thể đối với từng đơn vị, từng thành viên và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các tiêu chí đặt ra, sự cam kết về mức độ hoàn thành, áp dụng chế tài hoặc thay thế trong trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/HĐQT; các quy chế, quy định quản lý của Tổng giám đốc và các Đơn vị thành viên theo đúng các quy định hiện hành.
- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung và hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với yêu cầu hoạt động SXKD của PV Drilling và quy định hiện hành.

2.6 Về công tác cổ đông.

- PV Drilling luôn duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các cổ đông và thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo, công bố thông tin theo quy định hiện hành.
- Trong năm 2019, PV Drilling đã hoàn thành công tác chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông PV Drilling.

2.7 Về công tác đầu tư.

- HĐQT PV Drilling đề ra chủ trương chỉ phê duyệt các dự án đầu tư cần thiết, cấp bách và đem lại hiệu quả ngay cho PV Drilling và chỉ đạo dừng, giãn tất cả các dự án đầu tư chưa thật sự cần thiết hoặc chưa đem lại hiệu quả ngay trong giai đoạn hiện tại.
- Trên cơ sở kế hoạch đầu tư đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, trong năm 2019 PV Drilling tiếp tục triển khai thực hiện và quyết toán các dự án đầu tư chuyển tiếp "Dự án ERP-giai đoạn 3", "Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp"; triển khai dự án đầu tư mới "Mua mới bộ cần khoan cho giàn khoan PV DRILLING I và PV DRILLING II".

2.8 Về công tác an toàn, sức khỏe, môi trường.

PV Drilling luôn chú trọng và tăng cường công tác bảo vệ an toàn, an ninh tại các giàn khoan, xưởng, căn cứ, văn phòng trụ sở PV Drilling và các Đơn vị thành viên thông qua các hoạt động rà soát và đảm bảo đầy đủ các phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, bổ sung thêm kế hoạch kiểm tra giàn khoan, nhà xưởng, căn cứ sản xuất, văn phòng, tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện về An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng để đảm bảo an toàn, không xảy ra sự cố hoặc tai nạn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Bên cạnh đó, PV Drilling luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường cũng như các công tác xử lý chất thải nguy hại, không có bất kỳ sự cố nào liên quan đến môi trường trong năm 2019.

2.9 Về công tác an sinh xã hội.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT PV Drilling luôn quan tâm thực hiện công tác an sinh xã hội với mục tiêu hướng đến sự phát triển toàn diện và cống hiến cho cộng đồng. Năm 2019, PV Drilling đã tặng một căn nhà và hỗ trợ sửa một căn nhà cho 2 lao động của PV Drilling trong khuôn khổ chương trình "Về nguồn" tại các tỉnh miền Tây, thăm và tặng quà các đối tượng chính sách và thực hiện công tác an sinh xã hội với số tiền 90 triệu đồng.

3. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

3.1 Các giàn khoan.

- Số giàn khoan hoạt động năm 2019 tăng so với năm 2018, trung bình đạt khoảng 3,6 giàn so với 3,4 giàn năm 2018.
- Các giàn khoan hoạt động an toàn và đạt hiệu suất cao. Hiệu suất sử dụng và hiệu suất hoạt động của giàn khoan tự nâng được cải thiện, lần lượt đạt 90% so với 85,3% năm 2018 và đạt 99,7% so với 98,6% năm 2018.
- Tiếp tục duy trì công tác phát triển dịch vụ khoan ra nước ngoài (đã có 5/6 giàn khoan hoạt động tại nước ngoài, bao gồm 04 giàn khoan tự nâng và 01 giàn khoan đất liền).

Sst	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện Năm 2019	%Thực hiện/ Kế hoạch
1	Doanh thu	tỷ đồng	3.850	4.368	113%
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	-	189	-
3	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	-	184	-
4	Nộp NSNN	tỷ đồng	360	506	141%

4. Một số khó khăn và tồn tại.

Về giàn khoan:

- Các giàn khoan của PV Drilling chủ yếu hoạt động tại nước ngoài, phát sinh thêm nhiều chi phí như chi phí nhân sự tại chỗ, chi phí di chuyển giàn khoan, các thiết bị máy móc liên quan... khi hoạt động tại nước ngoài cũng như phát sinh thêm các loại thuế theo quy định của nước sở tại.
- PV Drilling đã tích cực và thành công trong việc tìm việc làm cho các giàn khoan, tuy nhiên do đơn giá dịch vụ chưa hồi phục tương ứng với sự phục hồi của giá dầu nên kết quả hoạt động SXKD còn thấp.

3.2 Các dịch vụ khoan.

- Các dịch vụ truyền thống (kỹ thuật giếng khoan, cơ khí, cung cấp nhân lực khoan...) do các Đơn vị thành viên của PV Drilling thực hiện có kết quả tốt, đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp, an toàn và có lợi nhuận đóng góp tốt vào hiệu quả SXKD của PV Drilling trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn, thách thức.
- Các Công ty liên doanh tiếp tục có hoạt động hiệu quả, đóng góp tích cực vào doanh thu, lợi nhuận của PV Drilling.
- Công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài, mở rộng thị trường trong giai đoạn khó khăn về công việc và giá dịch vụ duy trì ở mức thấp. Một số Đơn vị thành viên của PV Drilling đã cung cấp thành công nhiều dịch vụ ra nước ngoài như PVD Well Services (cho thuê thiết bị kéo thả ống chống tại Pakistan; cung cấp nhân lực kỹ thuật cao làm việc tại Saudi Arabia và Thổ Nhĩ Kỳ cho OWS; cho Baker Hughes, Destini và OWS thuê một số thiết bị khác tại các thị trường Thái Lan, Malaysia) và PVD Offshore (cung cấp dịch vụ Ứng cứu sự cố tràn dầu cho OJST và ENI ở Indonesia).

3.3 Công tác thu hồi nợ quá hạn.

Công tác thu hồi nợ quá hạn tiếp tục được thúc đẩy và có kết quả khả quan. Trong năm 2019, PV Drilling đã thu hồi được một phần (50 tỷ đồng) khoản nợ quá hạn.

3.4 Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh:

So với kế hoạch doanh thu 3.850 tỷ đồng và không thua lỗ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì PV Drilling đã hoàn thành vượt chỉ tiêu đề ra, cụ thể:

Về dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và dịch vụ liên quan khác: Sự khan hiếm việc làm dẫn đến sụt giảm đáng kể doanh thu các dịch vụ do PV Drilling cung cấp (dịch vụ thương mại, cung cấp nhân lực, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ đo áp suất trong khi khoan, dịch vụ thử vỉa...).

Về công tác thu hồi công nợ quá hạn: PV Drilling tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong việc thu hồi công nợ quá hạn, dẫn đến PV Drilling vẫn phải trích lập dự phòng tài chính, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của PV Drilling.

Về công tác tái cấu trúc doanh nghiệp: PV Drilling đã hoàn tất xây dựng Đề án tái cấu trúc tổng thể PV Drilling, tuy nhiên do tình hình thị trường hiện nay đang thay đổi nên cần thiết điều chỉnh một số nội dung Đề án này cho phù hợp với tình hình thị trường mới.

Về công tác quản trị doanh nghiệp: Việc cập nhật, sửa đổi bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ của PV Drilling để phù hợp với yêu cầu hoạt động SXKD của PV Drilling cũng như các quy định của Nhà nước và Tập đoàn còn chậm, chưa theo kịp với các quy định mới cũng như yêu cầu hoạt động thực tế của PV Drilling.

Trong năm 2019, HĐQT PV Drilling đã cập nhật và ban hành mới Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế lương và Quy chế Thi đua - Khen thưởng cho phù hợp với các quy định hiện hành và đảm bảo hoạt động SXKD ổn định.

Kế hoạch tái cấu trúc PV Drilling giai đoạn 2018-2020 cũng đang được Ban lãnh đạo thực hiện rà soát, đánh giá lại các nội dung sáp nhập/ giải thể/ giảm tỷ lệ sở hữu tại các Đơn vị thành viên Tổng công ty trên cơ sở tối ưu hóa chi phí hoạt động và hiệu quả SXKD đạt cao nhất.

3,6

Số giàn khoan hoạt động năm 2019 tăng khoảng 3,6 giàn so với 3,4 giàn năm 2018



II. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2019.

I. Cơ cấu tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị.

HĐQT PV Drilling gồm 07 thành viên, trong đó có 03 thành viên là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại PV Drilling đảm trách nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc; 04 thành viên HĐQT khác đảm trách các lĩnh vực chuyên ngành trong đó có 03 thành viên là thành viên độc lập.

Trong năm 2019, HĐQT PV Drilling có sự thay đổi thành viên như sau:

- Ông Phạm Tiến Dũng đảm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 12/4/2019 thay ông Đỗ Văn Khánh.
- Tại ĐHĐCĐ năm 2019, ông Nguyễn Xuân Cường được bầu là Thành viên HĐQT; ông Nguyễn Văn Toàn được bầu là Thành viên độc lập HĐQT thay ông Đào Văn Minh.
- Ông Lê Văn Bé từ nhiệm chức danh Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling từ ngày 01/11/2019.

HĐQT PV Drilling luôn chấp hành đúng các chế độ, chính sách, các quy định, luật pháp đảm bảo minh bạch, công bằng trên cơ sở thực hiện theo Quy chế làm việc của HĐQT, Điều lệ PV Drilling và Luật Doanh nghiệp.

Các thành viên HĐQT PV Drilling được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm đưa ra các Nghị quyết/Quyết định; đồng thời giám sát, chỉ đạo và đôn đốc Tổng công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT theo từng lĩnh vực được phân công.

HĐQT PV Drilling tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm túc và đề ra các biện pháp, giải pháp hữu hiệu trong hoạch định chiến lược phát triển của PV Drilling.

2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2019.

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ/ đột xuất nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling.

Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định tại Điều lệ của PV Drilling và Luật Doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự trực tiếp các cuộc họp HĐQT, cụ thể như sau:

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Ông Phạm Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	7/7	100	Bầu ngày 12/4/2019
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	7/7	100	
3	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	5/7	71	Bầu ngày 26/4/2019
4	Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên HĐQT	7/7	100	
5	Ông Văn Đức Tông	Thành viên độc lập HĐQT	7/7	100	
6	Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên độc lập HĐQT	3/7	43	Bầu ngày 26/4/2019
7	Ông Lê Văn Bé	Thành viên độc lập HĐQT	5/7	71	Từ nhiệm ngày 01/11/2019
8	Ông Đỗ Văn Khanh	Chủ tịch HĐQT	0/7	0	Miễn nhiệm ngày 26/4/2019
9	Ông Đào Văn Minh	Thành viên độc lập HĐQT	4/7	57	Miễn nhiệm ngày 26/4/2019

Ngoài các phiên họp nêu trên, HĐQT PV Drilling cũng đã tổ chức rất nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo, định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết có liên quan đến các định hướng về đầu tư, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức, sắp xếp, bổ nhiệm cán bộ quản lý; sửa đổi và ban hành quy chế, quy định nội bộ của PV Drilling.

Năm 2019, HĐQT PV Drilling đã thông qua và ban hành 43 Nghị quyết/Quyết định để chỉ đạo về các lĩnh vực chiến lược, đầu tư và chỉ đạo điều hành, sửa đổi Điều lệ.

Quy chế quản lý, hệ thống thang bảng lương và công tác cán bộ của PV Drilling. Các Nghị quyết, Quyết định nêu trên đều

dựa trên sự nhất trí và đồng thuận cao của tất cả các thành viên trong HĐQT trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất của các cổ đông và sự phát triển bền vững của PV Drilling.

3. Kết quả hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2019.

3.1 Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019.

Theo lĩnh vực được phân công, các thành viên HĐQT PV Drilling đã chủ động lên kế hoạch làm việc và định kỳ kiểm tra giám sát, đôn đốc Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; chủ động trao đổi, thảo luận để kịp thời đưa ra các phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling, cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lĩnh vực theo dõi
1	Ông Phạm Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, phụ trách lĩnh vực Chiến lược, Cơ cấu, Đổi mới Doanh nghiệp của PV Drilling; Thực hiện các nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ PV Drilling.
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	Phụ trách lĩnh vực Thương mại, Kế hoạch, Chế độ chính sách đối với CBCNV của PV Drilling.
3	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Chỉ đạo quản lý và điều hành chung công tác Phát triển bền vững, Pháp chế và hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn PV Drilling.
4	Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên HĐQT	Theo dõi lĩnh vực Kế toán, Tài chính và Kiểm toán của PV Drilling.
5	Ông Văn Đức Tông	Thành viên độc lập HĐQT	Theo dõi lĩnh vực Đầu tư, An toàn chất lượng và Kỹ thuật giàn khoan của PV Drilling.
6	Ông Lê Văn Bé	Thành viên độc lập HĐQT	Theo dõi lĩnh vực Tài chính, Kế toán của PV Drilling.
7	Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên độc lập HĐQT	Theo dõi lĩnh vực Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ, Quan hệ quốc tế và hỗ trợ PV Drilling làm việc với Tập đoàn và các Bộ ngành khu vực phía Bắc.



Các thành viên HĐQT PV Drilling (bao gồm các thành viên độc lập HĐQT) đã phát huy tốt vai trò của mình trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD của PV Drilling theo quy định của Điều lệ PV Drilling và Luật Doanh nghiệp; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, hoạt động tích cực vì quyền lợi của chủ sở hữu và các cổ đông.

3.2 Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT đối với hoạt động của HĐQT PV Drilling năm 2019.

HĐQT PV Drilling đã xây dựng kế hoạch hoạt động và triển khai hoạt động quản trị theo đúng chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo hoạt động của PV Drilling tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty và các Quy chế nội bộ về quản trị.

HĐQT PV Drilling với tinh thần trách nhiệm cao, đa dạng trong lĩnh vực và có các thành viên chuyên trách với kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực khoan dầu khí đã đưa ra tầm nhìn, chiến lược đúng đắn trong giai đoạn khó khăn của thị trường dầu khí; hoạch định kế hoạch kinh doanh trong ngắn hạn và trung hạn kịp thời, góp phần hỗ trợ Ban Tổng giám đốc triển khai hoạt động SXKD đạt hiệu quả và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, nộp NSNN.

HĐQT PV Drilling đã thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát công tác điều hành hoạt động SXKD của PV Drilling. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ,

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



đảm bảo hoạt động của PV Drilling tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã có sự phối hợp tốt trong việc đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời để đảm bảo hoạt động SXKD của PV Drilling đạt hiệu quả cao nhất.

4. Thù lao, số lượng cổ phiếu sở hữu và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2019.

4.1 Về thù lao, số lượng cổ phiếu sở hữu của HĐQT năm 2019.

Tiền lương, thù lao, phụ cấp của các thành viên HĐQT năm 2019 được thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

- Đối với các thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành, chuyên trách tại PV Drilling hoặc được giao các chức vụ

quản lý khác của PV Drilling: thù lao (bao gồm tiền lương, thưởng, phụ cấp...) được thực hiện theo chế độ hiện hành của PV Drilling.

- Đối với các thành viên độc lập HĐQT và các thành viên HĐQT không nắm giữ chức vụ điều hành, chuyên trách tại PV Drilling: mức phụ cấp trách nhiệm/thù lao là 10 triệu đồng/người/tháng.
- Mức phụ cấp bổ sung cho các thành viên HĐQT khi thực hiện các công việc nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của thành viên HĐQT: không quá 1.500.000 đồng/người/ngày.
- Tổng lương, thù lao đã nhận trong năm 2019 của HĐQT (không bao gồm lương của thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc) là: 2,661 tỷ đồng (Hai tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu đồng) cụ thể như sau:

Bảng tổng hợp Lương, thù lao và cổ phiếu sở hữu của từng thành viên HĐQT tại 31/12/2019:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương kiêm nhiệm/Thù lao (Đvt: 1.000 đồng)	Cổ phiếu sở hữu (Đvt: cp)
1	Ông Phạm Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	437.931	169.254
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	438.431	455
3	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	Xem trong Báo cáo Ban Tổng giám đốc	-
4	Bà Nguyễn Thị Thúy	Thành viên HĐQT	1.203.674	50.978
5	Ông Văn Đức Tờng	Thành viên độc lập HĐQT	78.390	18.847
6	Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên độc lập HĐQT	51.300	0
7	Ông Đào Văn Minh	Thành viên độc lập HĐQT (Từ nhiệm ngày 26/4/2019)	373.874	287
8	Ông Lê Văn Bé	Thành viên độc lập HĐQT (Từ nhiệm ngày 01/11/2019)	78.390	8.417
TỔNG CỘNG			2.661.990	

4.2 Về chi phí hoạt động của HĐQT năm 2019.

Tuân thủ theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế chi tiêu nội bộ của PV Drilling.

5. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2019.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)	Ngày kết thúc thực hiện giao dịch
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)		
1	Bà Trần Thái Thanh	Vợ ông Đỗ Danh Rạng, Phó Tổng giám đốc PV Drilling	2.200	0	0	0	Bán	06/4/2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

Đánh giá về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling năm 2019 như sau:

- Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất; được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn;
- Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt công tác điều hành PV Drilling và luôn thực hiện tốt phân công của Hội đồng quản trị;
- Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ cũng như các quy định của pháp luật;
- Ban Tổng giám đốc đã nhận thức rõ được những khó khăn và thách thức của PV Drilling trong năm 2019 và những năm tiếp theo nên đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các quy định quản lý nội bộ theo thẩm quyền để cắt giảm và kiểm soát tối đa chi phí; tận dụng và kết hợp mọi nguồn lực hiện có nhằm đem lại hiệu quả cao nhất có thể cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling;
- Ban Tổng giám đốc đã tích cực đẩy mạnh công tác phát triển các dịch vụ ra nước ngoài và đã đạt được những kết quả rất khả quan, cụ thể năm 2019 các giàn khoan tự nâng của PV Drilling có phần lớn thời gian hoạt động tại thị trường Malaysia. Ngoài ra, PV Drilling đã thắng thầu cung cấp giàn khoan nước sâu PV DRILLING V cho BSP tại thị trường Brunei với thời hạn 6 năm chắc chắn và 4 năm gia hạn, đây là hợp đồng có thời hạn dài nhất của PV Drilling kể từ ngày thành lập;
- Ban Tổng giám đốc thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung;
- Tổng thu nhập của Ban Tổng giám đốc đã nhận trong năm 2019 là 6,458 tỷ đồng (Sáu tỷ bốn trăm năm mươi tám triệu đồng).

IV. KẾ HOẠCH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2020.

Năm 2020 dự báo sẽ là một năm khắc nghiệt đối với nền kinh tế toàn cầu, nguyên nhân do tác động của dịch virus Corona (Covid-19). Các chuyên gia dự báo nền kinh tế và thương mại

thế giới bị ảnh hưởng tiêu cực trên nhiều lĩnh vực, ngành nghề. Dầu mỏ là một trong những lĩnh vực dự báo bị ảnh hưởng rõ nhất do lo ngại về nhu cầu dầu mỏ tại Trung Quốc, quốc gia chiếm gần một phần tư nhu cầu dầu mỏ toàn cầu, sẽ yếu đi dẫn tới giá dầu có thể tiếp tục suy giảm.

I. Các giải pháp năm 2020 của HĐQT.

Trong bối cảnh PV Drilling tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn thách thức và thị trường dịch vụ khoan dự báo còn nhiều biến động, ngoài việc kiểm tra giám sát thường xuyên theo chức trách nhiệm vụ, trong thời gian tới HĐQT PV Drilling tập trung chỉ đạo thực hiện các việc sau:

- Đầu tư mới cụm tháp khoan DES nhỏ gọn có tải trọng phù hợp cho giàn khoan nước sâu PV DRILLING V để sớm đưa giàn khoan PV DRILLING V hoạt động trở lại, kịp thời phục vụ cho chiến dịch khoan của BSP tại Brunei vào tháng 4/2021;
- Đảm bảo duy trì hiệu suất hoạt động giàn khoan bằng việc tối ưu hóa quy trình vận hành, thực hiện tốt công tác bảo trì và bảo dưỡng giàn khoan, chú trọng ứng dụng CNTT trong quản lý và vận hành giàn khoan, đáp ứng kịp thời mọi yêu cầu sản xuất. Trong bối cảnh thị trường đang dần hồi phục, PV Drilling sẽ xem xét để tái đầu tư cho cơ sở vật chất và giàn khoan nhằm đảm bảo đội ngũ giàn khoan hoạt động hiệu quả và đủ sức cạnh tranh với thế hệ các giàn khoan mới trên thị trường;
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp kiểm soát chi phí, kiểm soát ngân sách, tập trung thu hồi dứt điểm công nợ quá hạn từ PVEP;
- Thực hiện điều chỉnh Đề án tái cơ cấu Tổng công ty phù hợp với tình hình mới và tập trung triển khai tái cấu trúc doanh nghiệp theo phương án được phê duyệt để tinh gọn bộ máy tổ chức, hoạt động hiệu quả;
- Tăng cường tìm kiếm các cơ hội cung cấp giàn khoan trong khu vực và phát triển dịch vụ ra nước ngoài, mở rộng thị phần dịch vụ;
- Xây dựng chiến lược phát triển của PV Drilling cho những năm tới, đặc biệt trong bối cảnh giá dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan còn thấp, thị trường trong nước ít việc làm, cạnh tranh ngày càng gay gắt với các đối thủ lớn đến từ nước ngoài và các công ty tư nhân trong nước;
- Củng cố và phát triển nguồn nhân lực vững mạnh cũng như xây dựng một hệ thống quản lý nhân sự theo hướng tinh gọn, chất lượng và chuyên nghiệp. Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc nhằm phân bổ lại nguồn lực, sáp nhập các đơn vị có hoạt động trùng lặp;

- Tăng cường đào tạo nội bộ, tập trung đào tạo kỹ năng lãnh đạo cho nhân sự chủ chốt, đặc biệt chú trọng thay thế phù hợp các nhân sự người Việt vào các vị trí cao trên giàn khoan;
- Rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với yêu cầu hoạt động SXKD của PV Drilling, quy định của Nhà nước và Tập đoàn;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/HĐQT; các quy chế, quy định quản lý của Tổng giám đốc và các đơn vị thành viên theo đúng các quy định hiện hành.

2. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

Mặc dù khối lượng công việc và đơn giá dịch vụ chưa được cải thiện nhưng Ban lãnh đạo PV Drilling sẽ tiếp tục nỗ lực trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường tìm kiếm việc làm, chú trọng việc thu hồi nợ và tiếp tục thực hiện mạnh mẽ các giải pháp cắt giảm chi phí, kiểm soát ngân sách với mục tiêu đạt 4.680 tỷ đồng doanh thu và 68 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế trong năm 2020.



“Củng cố nội lực” là thông điệp Ban lãnh đạo PV Drilling tập trung truyền tải và kêu gọi toàn thể CBCNV Tổng công ty triển khai thực hiện trong năm 2020 trên 3 lĩnh vực: nhân lực, giàn khoan - máy móc thiết bị và nguồn lực tài chính nhằm chuẩn bị nguồn lực cần thiết, phục vụ cho các chiến dịch khoan dài hơi tại thị trường các nước trong khu vực.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

PV Drilling tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty theo Bộ nguyên tắc của Việt Nam

PV Drilling cam kết hoạt động sản xuất kinh doanh của chúng tôi tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ, các Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty. Đối với quản trị công ty (QTCT), chúng tôi tuân thủ các nguyên tắc trong Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ tốt nhất của Việt Nam dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) kết hợp với Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC) và Nhóm Ngân hàng Thế giới (World Bank group) soạn thảo và ban hành. Bộ nguyên tắc này cũng nhằm khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực cao yêu cầu tối thiểu theo quy định pháp luật. Với 10 nguyên tắc chủ yếu về trách nhiệm của Hội đồng quản trị, môi trường kiểm soát, công bố thông tin và minh bạch, quyền của cổ đông và quan hệ với các bên có quyền lợi liên quan, PV Drilling cam kết:

Cong bằng: Bảo vệ và đảm bảo đối xử công bằng với tất cả cổ đông, kể cả cổ đông thiểu số và nước ngoài.

Quan hệ với các bên có quyền lợi liên quan: Công nhận quyền của các bên có quyền lợi liên quan đã được pháp luật quy định và phải khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa công ty và các bên có quyền lợi liên quan trong việc tạo dựng tài sản, việc làm và bảo đảm sự ổn định.

Trách nhiệm của HĐQT: Đảm bảo định hướng chiến lược của PV Drilling, giám sát có hiệu quả công tác quản lý của HĐQT và trách nhiệm giải trình của HĐQT với Tổng công ty và cổ đông.

Minh bạch thông tin: Đảm bảo việc công bố thông tin kịp thời và chính xác về mọi vấn đề trọng yếu liên quan đến Tổng công ty, bao gồm tình hình tài chính, cấu trúc quản trị, tình hình hoạt động, sở hữu và quản trị công ty.

Báo cáo tình hình thực hiện các nguyên tắc QTCT theo Bộ nguyên tắc của Việt Nam tại PV Drilling:

HẠNG MỤC	NGUYÊN TẮC	NỘI DUNG	ÁP DỤNG TẠI PV DRILLING
Trách nhiệm của HĐQT	Nguyên tắc 1.1	HĐQT phải xác định rõ ràng và công bố toàn bộ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của mình.	HĐQT hiện đang hoạt động theo Quyết định số 03/09/2012/QĐ-HĐQT ngày 12/9/2012 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT. Đồng thời Điều 21, Điều lệ PV Drilling đã quy định rõ quyền và nhiệm vụ của HĐQT bao gồm các công tác định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển trung và dài hạn, kế hoạch SXKD hàng năm, xác định mục tiêu hoạt động, theo dõi việc thực hiện mục tiêu, giám sát các hoạt động đầu tư, quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý..
	Nguyên tắc 1.2	Thành viên HĐQT cần phải hiểu biết đầy đủ về nghĩa vụ và trách nhiệm ủy thác của mình, làm việc trên cơ sở có đầy đủ thông tin, một cách trung thành, miễn cưỡng, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty và cổ đông, đồng thời cũng quan tâm đến lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan của công ty.	"Điều 20, Điều lệ PV Drilling quy định thành viên HĐQT của Tổng công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 1, Điều 151 Luật Doanh nghiệp. Điều 29, Điều lệ PV Drilling quy định rõ trách nhiệm của thành viên HĐQT. Mục D, Khoản 14.2, Điều 14 Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định về trách nhiệm/nghĩa vụ của HĐQT phải thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty."
	Nguyên tắc 1.3	Cùng với Ban điều hành, HĐQT phải thúc đẩy văn hóa quản trị công ty tốt trong công ty và liên tục giám sát tính hiệu quả của văn hóa đó.	PV Drilling đang xây dựng, nội dung này là một phần trong kế hoạch làm việc của "Ban Chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển PV Drilling".
	Nguyên tắc 1.4	HĐQT cần phải có trách nhiệm bảo đảm và thông qua một chương trình quy hoạch kế cận hiệu quả cho các vị trí thành viên HĐQT, CEO và thành viên Ban điều hành chú chốt để đảm bảo tăng trưởng và gia tăng liên tục giá trị của cổ đông.	PV Drilling đang xây dựng, nội dung này là một phần trong kế hoạch làm việc của "Ban Chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển PV Drilling".
	Nguyên tắc 2.1	Tập thể HĐQT cần phải có sự hiểu biết các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò cheo lái và giám sát công ty hiệu quả.	Điều 14, Chương IV trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty của PV Drilling quy định cụ thể các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT. Đồng thời, BCTN qua các năm của PV Drilling thể hiện rõ các nội dung về chuyên môn, kinh nghiệm của từng thành viên trong HĐQT. PV Drilling luôn nỗ lực đa dạng hóa chuyên môn, nghiệp vụ và cân bằng giới trong tập thể HĐQT.

Nguyên tắc 2.2	HĐQT cần phải bao gồm tối thiểu 2/3 thành viên không điều hành, có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả và giúp HĐQT luôn có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của công ty và đảm bảo có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.	"Điều 20, Điều lệ của PV Drilling quy định rõ việc Tổng công ty phải thực hiện mục tiêu ít nhất 1/3 số thành viên HĐQT phải là thành viên độc lập. Thực tế cơ cấu HĐQT PV Drilling gồm 7 thành viên, trong đó có 3 thành viên tham gia điều hành, 4 thành viên không điều hành (bao gồm 3 thành viên độc lập và 1 thành viên không điều hành) đảm bảo đủ số lượng 2/3 thành viên không điều hành như quy định của Bộ nguyên tắc này."
Nguyên tắc 2.3	HĐQT cần phải bổ nhiệm một Thư ký Công ty, là người chịu trách nhiệm trực tiếp trước HĐQT về tất cả các vấn đề liên quan đến chức năng và hoạt động của HĐQT.	Từ năm 2018, PV Drilling đã bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký Tổng công ty theo Nghị quyết số 01/06/2018/NQ-HĐQT ngày 15/6/2018.
Nguyên tắc 2.4	Công ty cần phải quy định trong quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về QTCT một chính sách phát triển liên tục đối với HĐQT, bao gồm chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới và cập nhật đào tạo hàng năm cho tất cả các thành viên HĐQT.	PV Drilling đang xem xét bổ sung vào Quy chế nội bộ của công ty về chính sách phát triển liên tục cho các thành viên HĐQT.
Nguyên tắc 3.1	Sau khi được bầu chọn, tất cả các thành viên HĐQT cần phải có trách nhiệm với công ty, cho dù được bổ nhiệm bởi cổ đông, nhóm cổ đông, quản tài viên hay các bên có quyền lợi liên quan.	Đã được quy định tại Điều 20, Điều lệ PV Drilling.
Nguyên tắc 3.2	Để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả các thành viên HĐQT và sự liêm chính của hệ thống quản trị, công ty cần phải có tối thiểu 1/3 thành viên HĐQT là thành viên độc lập.	Điều 20, Điều lệ của PV Drilling quy định rõ việc Tổng công ty phải thực hiện mục tiêu ít nhất 1/3 số thành viên HĐQT phải là thành viên độc lập. Thực tế, cơ cấu HĐQT PV Drilling gồm có 7 thành viên, trong đó có 3 thành viên độc lập.
Nguyên tắc 3.3	HĐQT cần phải bảo đảm các thành viên HĐQT độc lập có đủ các tiêu chuẩn và năng lực cần thiết để tham gia đóng góp cho HĐQT.	Điều 14, Chương IV trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty của PV Drilling quy định cụ thể các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên độc lập HĐQT. Đồng thời thực tế cho thấy, thành viên độc lập HĐQT PV Drilling là những chuyên gia có kinh nghiệm lâu năm trong các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau, tạo nên sự đa dạng và mang lại những đóng góp lớn cho HĐQT.
Nguyên tắc 3.4	Thành viên độc lập HĐQT chỉ nên tham gia HĐQT chín năm liên tục.	Hiện nay PV Drilling không có thành viên độc lập tham gia 9 năm liên tục hoặc hơn.
Nguyên tắc 3.5	HĐQT cần phải chỉ định một thành viên HĐQT đứng đầu trong số các thành viên độc lập HĐQT nếu Chủ tịch HĐQT không phải là thành viên độc lập, bao gồm trường hợp Chủ tịch HĐQT cũng đồng thời là Tổng giám đốc.	"- Chủ tịch HĐQT PV Drilling không đồng thời kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc. - PV Drilling sẽ xem xét việc chỉ định thành viên HĐQT đứng đầu trong số các thành viên độc lập HĐQT."
Nguyên tắc 4.1	HĐQT cần phải thành lập Ủy ban kiểm toán và bảo đảm để ủy ban này có đủ nguồn lực và thẩm quyền. Ủy ban kiểm toán phải bảo đảm các kiểm soát nội bộ phù hợp được duy trì và công ty tuân thủ mọi luật pháp và quy định liên quan.	Theo kế hoạch, PV Drilling sẽ thực hiện việc thành lập Ủy ban Kiểm toán trong năm 2020.
Nguyên tắc 4.2	HĐQT cần phải thành lập một Ủy ban Quản lý rủi ro có năng lực để bảo đảm các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh của công ty được quản lý phù hợp.	Hiện tại PV Drilling đã thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc Ban điều hành để quản lý rủi ro trong hoạt động của Tổng công ty. Tuy vào tình hình thực tế, PV Drilling sẽ lên kế hoạch thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro thuộc HĐQT.
Nguyên tắc 4.3	HĐQT cần phải thành lập Ủy ban Quản trị Công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng để tăng cường hiệu quả của khung quản trị công ty và bảo đảm rằng chính sách và hoạt động bổ nhiệm và lương thưởng của công ty hỗ trợ việc bổ nhiệm, phát triển, thu hút và giữ chân các thành viên HĐQT và Ban điều hành tài năng.	Hiện tại PV Drilling đã thành lập Ủy ban Quản trị công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng trực thuộc Ban điều hành để xây dựng, cập nhật các Quy chế lương và công tác tổ chức cán bộ của Tổng công ty. Tuy vào tình hình thực tế, PV Drilling sẽ lên kế hoạch thành lập Ủy ban Quản trị công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng trực thuộc HĐQT.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

Nguyên tắc 5.1	HĐQT cần phải thực hiện tự đánh giá hàng năm đối với kết quả công việc của mình, bao gồm kết quả công việc của Chủ tịch, từng thành viên và các ủy ban. Ba năm một lần, việc đánh giá này nên được hỗ trợ của chuyên gia tư vấn / cố vấn bên ngoài.	"Hàng năm PV Drilling đều thực hiện tự đánh giá đối với kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT, đánh giá của Thành viên độc lập đối với hoạt động của HĐQT PV Drilling. PV Drilling chưa có chuyên gia tư vấn/ cố vấn bên ngoài thực hiện công tác đánh giá nói trên."
Nguyên tắc 5.2	HĐQT cần phải thiết lập một hệ thống để quy định, ở mức tối thiểu, các tiêu chí và quy trình để xác định hiệu quả công việc của HĐQT, từng thành viên HĐQT và các ủy ban trực thuộc. Hệ thống này nên cho phép cơ chế phản hồi từ cổ đông.	PV Drilling đã xây dựng Quy chế làm việc của HĐQT để đảm bảo hiệu quả trong công tác quản trị. HĐQT sẽ xem xét bổ sung Quy định để xác định đánh giá hiệu quả hoạt động của từng thành viên HĐQT.
Nguyên tắc 5.3	Khi đề xuất mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, HĐQT cần phải cân nhắc xem liệu cơ cấu thù lao đó có phù hợp với vai trò và trách nhiệm tương ứng của từng thành viên HĐQT, có gắn với kết quả hoạt động của cá nhân và công ty và tạo động lực để HĐQT lãnh đạo công ty nhằm đạt được cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn.	Thù lao cho thành viên HĐQT tại PV Drilling được xây dựng theo quy định hiện hành.
Nguyên tắc 6.1	HĐQT cần phải bảo đảm việc áp dụng Bộ quy tắc Đạo đức Kinh doanh để thiết lập một văn hóa kinh doanh với chuẩn mực cao trong Công ty. Bộ Quy tắc này sẽ cung cấp chuẩn mực cho hành vi chuyên môn và đạo đức, cũng như làm rõ những hành vi và hoạt động được và không được chấp nhận trong quan hệ nội bộ và bên ngoài. Bộ Quy tắc cần phải được phổ biến phù hợp cho HĐQT, Ban điều hành và nhân viên trong công ty. Bộ Quy tắc cũng cần phải được công bố công khai trên website công ty.	PV Drilling đã ban hành Bộ Quy tắc ứng xử (QTUX) vào năm 2016, hiện vẫn đang được áp dụng trên toàn Tổng công ty. Bộ QTUX được xây dựng và truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, tạo tinh thần văn hóa chung trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Bộ QTUX ra đời đánh dấu một mốc quan trọng trong nỗ lực của cấp quản lý nhằm tạo ra một môi trường với văn hóa đặc trưng và riêng biệt. Theo đó, Bộ QTUX được truyền thông và phổ biến để các CBCNV các cấp cùng thấm thấu, chấp nhận, từ đó nâng cao nhận thức hành động.
Nguyên tắc 6.2	HĐQT cần phải đảm bảo triển khai phù hợp và hiệu quả, và theo dõi việc tuân thủ Bộ quy tắc Đạo đức Kinh doanh và các chính sách nội bộ.	Bộ QTUX được truyền thông rộng rãi và áp dụng trên toàn Tổng công ty.
Nguyên tắc 6.3	HĐQT là đầu mối và chịu trách nhiệm tập thể về quản trị, thành công trong dài hạn của công ty, và việc mang lại giá trị bền vững cho các bên có quyền lợi liên quan của công ty. HĐQT cần phải là tấm gương cho Ban điều hành và nhân viên trong công ty.	Điều lệ PV Drilling quy định rõ trách nhiệm của HĐQT tại Điều 21.
Môi trường kiểm soát 7.1	HĐQT cần phải đảm bảo sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro, kiểm soát và giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty.	Đã được quy định tại Điều 21, Điều lệ PV Drilling.
Nguyên tắc 7.2	HĐQT cần phải thành lập chức năng kiểm toán nội bộ để có đảm bảo khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của tổ chức.	HĐQT PV Drilling đã lên kế hoạch thành lập Ủy ban Kiểm toán và trình Đại hội đồng cổ đông trong năm 2020.
Nguyên tắc 7.3	HĐQT cần phải thành lập một chức năng tuân thủ như là tuyến phòng vệ thứ 2 với vị trí và quyền hạn cần thiết.	Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT được thành lập năm 2020 sẽ có chức năng này.
Nguyên tắc 7.4	HĐQT cần phải giám sát hệ thống quản lý rủi ro toàn doanh nghiệp và bảo đảm rằng các hoạt động quản lý rủi ro hỗ trợ công ty ra các quyết định chiến lược tốt hơn và dựa trên cơ sở hiểu biết đầy đủ về các rủi ro. HĐQT cũng cần phải quản lý rủi ro của công ty trong phạm vi khẩu vị rủi ro của công ty.	Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT được thành lập năm 2020 sẽ có chức năng này.
Nguyên tắc 7.5	HĐQT cần phải đảm bảo việc công ty thiết lập một khung quản lý an ninh mạng phù hợp.	HĐQT PV Drilling đã xây dựng quy trình/quy định quản lý an ninh mạng, dự kiến sẽ ban hành trong năm 2020.

Nguyên tắc 7.6	HĐQT cần phải thiết lập các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá chất lượng công việc của kiểm toán độc lập cũng như quy trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà kiểm toán độc lập đưa ra.	ĐHĐCĐ sẽ lựa chọn đơn vị kiểm toán cho PV Drilling dựa trên danh sách các công ty kiểm toán hàng đầu (Big 4) tại Việt Nam, đảm bảo uy tín chất lượng kiểm toán theo yêu cầu.	
Công bố thông tin và minh bạch 8.1	Nguyên tắc 8.1	HĐQT cần phải thiết lập các nguyên tắc và quy trình để công bố thông tin cho cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác và giám sát việc thực hiện các nguyên tắc và quy trình này.	PV Drilling hiện đang thực hiện tốt các công tác công bố và minh bạch thông tin đến cổ đông theo Quy trình Quan hệ Nhà đầu tư và Công bố thông tin ban hành năm 2009. Hiện PV Drilling đã cập nhật, bổ sung nội dung cho Quy trình này đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, dự kiến sẽ ban hành và áp dụng trong năm 2020.
Nguyên tắc 8.2	Nguyên tắc 8.2	Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả và tối ưu về chi phí đối với các thông tin liên quan, HĐQT cần phải bảo đảm có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố bằng cách sử dụng các công cụ truyền thông đa dạng.	Website của Tổng công ty hiện là kênh thông tin chính thức để PV Drilling công bố kịp thời và chính xác các thông tin hoạt động đến cổ đông và nhà đầu tư.
Nguyên tắc 8.3	Nguyên tắc 8.3	HĐQT cần phải bảo đảm việc công bố các thông tin phi tài chính, bao gồm các báo cáo về môi trường và xã hội.	PV Drilling đã và đang thực hiện công bố tất cả các thông tin có liên quan đến Tổng công ty trong Báo cáo thường niên bao gồm các thông tin về môi trường, xã hội...
Nguyên tắc 8.4	Nguyên tắc 8.4	HĐQT cần phải bảo đảm thù lao của các thành viên HĐQT và Ban điều hành được công bố công khai nhằm đáp ứng yêu cầu của cổ đông liên quan đến thù lao, hiệu quả hoạt động và tạo ra giá trị.	PV Drilling luôn thực hiện công bố thu nhập, thù lao của Ban lãnh đạo trong Báo cáo thường niên của Tổng công ty.
Các quyền của cổ đông 9.1	Nguyên tắc 9.1	HĐQT cần phải thiết lập và công bố các chính sách bảo vệ quyền của cổ đông và giám sát việc thực hiện các chính sách này.	Điều 11, Điều lệ của PV Drilling quy định rõ Quyền hạn của cổ đông.
Nguyên tắc 9.2	Nguyên tắc 9.2	HĐQT cần phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông hiệu quả.	PV Drilling luôn tổ chức thành công ĐHĐCĐ ngay từ lần đầu, đảm bảo đạt hiệu quả.
Nguyên tắc 9.3	Nguyên tắc 9.3	HĐQT cần phải xây dựng và thực hiện chính sách cổ tức công bằng và nhất quán.	PV Drilling thực hiện việc chia cổ tức theo đúng phê duyệt của cổ đông.
Nguyên tắc 9.4	Nguyên tắc 9.4	Đối xử bình đẳng với tất cả các cổ đông.	PV Drilling luôn đối xử công bằng với tất cả các cổ đông như quy định tại Điều lệ.
Nguyên tắc 9.5	Nguyên tắc 9.5	Giao dịch với các bên liên quan cần phải được thông qua và tiến hành theo cách thức đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của công ty và cổ đông.	Điều 30, Điều lệ PV Drilling quy định rõ về trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.
Quan hệ với các bên có quyền lợi liên quan 10.1	Nguyên tắc 10.1	HĐQT cần phải đảm bảo thiết lập các quy tắc để bảo vệ và thúc đẩy sự tham gia của các bên có quyền lợi liên quan.	PV Drilling sẽ xem xét bổ sung các quy định chi tiết đối với các bên có quyền lợi liên quan.
Nguyên tắc 10.2	Nguyên tắc 10.2	HĐQT cần phải đảm bảo và giám sát các cuộc đối thoại phù hợp giữa công ty và các bên có quyền lợi liên quan.	Điều lệ và các quy định nội bộ của PV Drilling đã quy định các giao dịch của các bên liên quan phải được báo cáo và phê duyệt bởi HĐQT và ĐHĐCĐ tùy từng trường hợp cụ thể.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019.

Thông tin về cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/2019/NQ-ĐHĐCĐ	26/4/2019	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2019 của PV Drilling:

Stt	Thời gian	Công việc	Diễn giải
1	Ngày 04/3/2019	Ban hành Quyết định số 01/03/2019/QĐ-HĐQT.	Thông báo và công bố trên website Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông (27/3/2019) và Ngày tổ chức ĐHĐCĐ 2019 (26/4/2019).
2	Ngày 12/3/2019	Ban hành Quyết định số 063/QĐ-PVD.	Thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ với nhiệm vụ: <ul style="list-style-type: none"> Tổ chức họp ĐHĐCĐ, chuẩn bị tài liệu họp và các công việc liên quan; Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động trong suốt quá trình diễn ra ĐHĐCĐ thường niên.
3	Ngày 15/3/2019	Ban hành Quyết định số 127/QĐ-PVD.	Phân công công tác tổ chức ĐHĐCĐ: <ul style="list-style-type: none"> Thành lập Ban Hỗ trợ giải đáp thắc mắc tại ĐHĐCĐ với thành viên đến từ các Ban chuyên môn để giải đáp thắc mắc của cổ đông theo từng lĩnh vực chuyên môn. Thành lập Ban Kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ với thành viên là Lãnh đạo các ban Công nghệ thông tin, Tài chính...
4	Ngày 12/4/2019	Gửi thư mời và tài liệu họp ĐHĐCĐ.	Đăng Thư mời cùng đầy đủ tài liệu họp ĐHĐCĐ trên website của PV Drilling và trang điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE). Gửi Thư mời họp cổ đông và tài liệu họp cho tất cả các cổ đông qua chuyển phát nhanh.
5	Ngày 26/4/2019	Tổ chức ĐHĐCĐ 2019.	Tổ chức ĐHĐCĐ 2019 tại khách sạn Rex, 141 Nguyễn Huệ, Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Ban hành Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ, Biên bản kiểm phiếu biểu quyết trên website của PV Drilling. Thành phần tham dự: Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát và đại đa số cổ đông của PV Drilling (tương ứng 60,3% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại PV Drilling).

Thực hiện các nguyên tắc “Công bằng” và “Minh bạch”, ĐHĐCĐ PV Drilling luôn dành thời gian cho công tác Hỏi - đáp để các cổ đông được quyền tìm hiểu thêm các thông tin ngoài các báo cáo chính thức của PV Drilling. Tùy vào từng nội dung câu hỏi, Đoàn Chủ tịch sẽ trực tiếp hoặc chỉ định các Ban chuyên môn đại diện PV Drilling giải đáp thắc mắc, đảm bảo cổ đông được cung cấp đầy đủ các thông tin theo yêu cầu và để tăng hiệu quả công tác biểu quyết. Tuy nhiên, do yếu tố thời gian cấp bách, phần nội dung này chưa được đưa vào Biên bản họp ĐHĐCĐ.



II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (NĂM 2019).

I. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2019:

Stt	Thành viên	Chức vụ	Nội dung các cuộc họp	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Tiến Dũng	Chủ tịch	- Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019;	7	100%	
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch	- Báo cáo rà soát hoạt động các ĐVTV năm 2018;	7	100%	
3	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên	- Báo cáo công tác tái cấu trúc giai đoạn 2018 - 2020;	5	71%	Bầu từ 26/4/2019
4	Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên	- Hiệu chỉnh Điều lệ và các Quy chế quản lý;	7	100%	
5	Ông Văn Đức Tông	Thành viên độc lập	- Báo cáo sơ kết quý 1/2019;	7	100%	
6	Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên độc lập	- Công tác nhân sự HĐQT và TGD PV Drilling.	3	43%	Bầu từ 26/4/2019
7	Ông Lê Văn Bé	Thành viên độc lập	- Công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ 2019;	5	71%	Từ nhiệm từ 01/11/2019
8	Ông Đỗ Văn Khanh	Chủ tịch	- Báo cáo về tình hình hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2019 và kế hoạch thực hiện cả năm 2019;	0	0%	Từ nhiệm từ 26/4/2019
9	Ông Đào Văn Minh	Thành viên độc lập	- Báo cáo quyết toán dự án “Mua mới 02 bộ thiết bị trạm bề mặt (E-Line Unit) cho dịch vụ đo Karotra khai thác” của PVD Logging;	4	57%	Từ nhiệm từ 26/4/2019
			- Quy chế lương của PV Drilling;			
			- Phân công công việc trong HĐQT;			
			- Sửa đổi bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ;			
			- Hợp đồng cho thuê giàn khoan PV DRILLING V với Công ty Brunei Shell Petroleum;			
			- Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và dự kiến năm 2020;			
			- Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án “Đóng mới cụm thiết bị khoan (DES) để cho thuê”;			
			- Chủ trương thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT;			
			- Thành lập Tổ Thư ký HĐQT;			
			- Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020.			

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2019:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/01/2019/NQ-HĐQT	04/01/2019	Bổ nhiệm cán bộ.
2	02/01/2019/NQ-HĐQT	29/01/2019	Xếp lương cho Người quản lý không đại diện phần vốn của PVN tại PV Drilling.
3	01/02/2019/NQ-HĐQT	01/02/2019	Miễn nhiệm và cử Người đại diện phần vốn của PV Drilling tại Vietubes.
4	02/02/2019/NQ-HĐQT	28/2/2019	Trích quỹ đầu tư phát triển năm 2018.
5	01/03/2019/NQ-HĐQT	22/3/2019	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty Vietubes.
6	02/03/2019/NQ-HĐQT	28/3/2019	Thay đổi thời gian trích khấu hao các giàn khoan của PV Drilling.
7	01/04/2019/NQ-HĐQT	04/1/2019	Công tác cán bộ.
8	02/04/2019/NQ-HĐQT	04/4/2019	Bổ nhiệm cán bộ.
9	03/04/2019/NQ-HĐQT	10/4/2019	Áp dụng Quy chế tiền lương cho Người quản lý tại PV Drilling.
10	04/04/2019/NQ-HĐQT	12/4/2019	Công tác nhân sự HĐQT và Tổng giám đốc PV Drilling.
11	01/05/2019/NQ-HĐQT	09/5/2019	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVD Logging.
12	02/05/2019/NQ-HĐQT	09/5/2019	Công tác cán bộ.
13	01/06/2019/NQ-HĐQT	04/6/2019	Công tác cán bộ.
14	02/06/2019/NQ-HĐQT	04/6/2019	Công tác cán bộ.
15	03/06/2019/NQ-HĐQT	12/6/2019	Công tác cán bộ.
16	04/06/2019/NQ-HĐQT	18/6/2019	Công tác cán bộ tại PVD Overseas.
17	05/06/2019/NQ-HĐQT	26/6/2019	Phương án chi trả cổ tức năm 2017.
18	06/06/2019/NQ-HĐQT	27/6/2019	Công tác cán bộ tại PVD Tech.
19	07/06/2019/NQ-HĐQT	27/6/2019	Thông qua nội dung hợp ĐHCĐ của PVD Training.
20	08/06/2019/NQ-HĐQT	27/6/2019	Thông qua nội dung hợp ĐHCĐ của PVD Tech.
21	01/07/2019/NQ-HĐQT	31/7/2019	Thu hồi công nợ tại PVEP và các công ty thành viên của PVEP.

22	02/07/2019/NQ-HĐQT	31/7/2019	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án "Mua mới hai (02) bộ thiết bị trạm bề mặt (E-line Unit) cho dịch vụ đo karota khai thác" của Công ty TNHH MTV Địa vật lý Giếng khoan Dầu khí.
23	03/07/2019/NQ-HĐQT	31/7/2019	Công tác cán bộ tại PVD Well Services.
24	04/07/2019/NQ-HĐQT	31/7/2019	Ban hành "Quy chế lương, thang bảng lương đối với Người quản lý đại diện vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PV Drilling.
25	05/07/2019/NQ-HĐQT	31/7/2019	Ban hành "Quy chế lương của Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí".
26	06/07/2019/NQ-HĐQT	31/7/2019	Ban hành "Quy chế năng bậc lương" của Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí.
27	07/07/2019/NQ-HĐQT	31/7/2019	Ban hành "Hệ thống thang bảng lương" của Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí.
28	08/07/2019/NQ-HĐQT	31/7/2019	Ban hành "Quy chế lương và thang bảng lương áp dụng đối với người lao động làm việc tại Algeria".
29	01/08/2019/NQ-HĐQT	22/8/2019	Điều chỉnh lợi nhuận Công ty PVD Deepwater.
30	02/08/2019/NQ-HĐQT	29/8/2019	Công tác cán bộ tại Công ty PVD Logging.
33	02/09/2019/NQ-HĐQT	12/9/2019	Thông qua kết quả chi trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu.
34	03/09/2019/NQ-HĐQT	16/9/2019	Xếp lương cho người quản lý của PV Drilling.
35	04/09/2019/NQ-HĐQT	23/9/2019	Bổ nhiệm lại cán bộ tại Công ty PVD Training.
36	05/09/2019/NQ-HĐQT	30/9/2019	Công tác cán bộ tại Công ty PVD Tech.
37	01/10/2019/NQ-HĐQT	07/10/2019	Công tác cán bộ tại Công ty PVD Well Services.
38	02/10/2019/NQ-HĐQT	11/10/2019	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ PVD Logging.
39	01/11/2019/NQ-HĐQT	14/11/2019	Bổ nhiệm lại cán bộ tại Công ty PVD Training.
40	01/12/2019/NQ-HĐQT	05/12/2019	Công tác cán bộ tại Công ty PVD Offshore và PVD Tubulars.
41	02/12/2019/NQ-HĐQT	09/12/2019	Quy chế tiền lương kế hoạch năm 2019 của Công ty mẹ - PV Drilling.
42	03/12/2019/NQ-HĐQT	12/12/2019	Công tác cán bộ tại Công ty PVD Well Services.
43	04/12/2019/NQ-HĐQT	23/12/2019	Gia hạn thời gian hoạt động của Liên doanh PVD Baker Hughes.



“Căn cứ tình hình hoạt động SXKD, PV Drilling đã lên kế hoạch thành lập Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị vào năm 2020 nhằm hỗ trợ HĐQT trong công tác định hướng và giám sát một số lĩnh vực quản trị cụ thể bao gồm việc thiết lập, triển khai và đảm bảo tính hiệu quả của công tác kiểm toán nội bộ tại Tổng công ty. Ngoài ra, năm 2020 PV Drilling cũng lên kế hoạch rà soát, ban hành mới các quy chế/quy định khác nhằm đảm bảo hiệu quả SXKD và thực hiện tốt công tác quản trị công ty.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)



III. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Điểm cải thiện trong hoạt động về QTCT năm 2019 so với năm 2018, đó là các cán bộ lãnh đạo PV Drilling đã dành thời gian tham dự các khóa học về QTCT để cập nhật các kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn đối với công tác QTCT tại Việt Nam và khu vực.

Stt	Tên	Chức vụ	Khóa học	Chứng chỉ	Đơn vị tổ chức
1	Ông Phạm Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT PV Drilling,	Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT-DCP3.	Đã có chứng chỉ.	Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD).
			Đàm thoại nối kết và quản trị (The Linkage 20 Conversations).	Đã có chứng chỉ.	Havard Faculty Club.
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT PV Drilling,	Nâng cao năng lực quản trị.	Đã có chứng chỉ.	Viện Dầu khí Việt Nam.
3	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc PV Drilling,	Nâng cao năng lực quản trị.	Đã có chứng chỉ.	Viện Dầu khí Việt Nam.
			Khóa học chuyên sâu về Ủy ban Kiểm toán.	Đã có chứng chỉ.	VIOD.
4	Ông Vũ Thụy Tường	Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling,	Khóa học Kiểm toán viên Nội bộ công chứng quốc tế.	Đã có chứng chỉ.	Smart Train.
			Nâng cao năng lực quản trị.	Đã có chứng chỉ.	Viện Dầu khí Việt Nam.

IV. VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM 2019.

PV Drilling luôn tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty niêm yết. Tuy nhiên, với mục tiêu hướng tới tuân thủ đầy đủ các quy định về quản trị công ty Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ tốt nhất của Việt Nam dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam, HĐQT PV Drilling nhận thấy cần phải thực hiện tốt hơn nữa các nội dung như thúc đẩy văn hóa QTCT, giám sát tính hiệu quả của văn hóa đó; ban hành chính sách phát triển liên tục đối với HĐQT, chỉ định thành viên đứng đầu trong số các thành viên độc lập HĐQT. Thị trường dầu khí giai đoạn 2015-2020 còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do sự suy giảm của giá dầu nên việc thực hiện các công tác này tại PV Drilling còn gặp nhiều trở ngại.

V. DANH SÁCH GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY VỚI CHÍNH TỔNG CÔNG TY.

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không có.
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: không có.
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: không có.
- Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành đã và đang

là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có.

5. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành: không có.

6. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành: không có.



Năm 2020, PV Drilling lên kế hoạch thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng chiến lược PV Drilling nhằm rà soát, điều chỉnh mục tiêu chủ yếu, chiến lược kinh doanh trung hạn và dài hạn, kế hoạch phát triển thị trường, kế hoạch đầu tư, phát triển đội ngũ nhân sự kế thừa giai đoạn 2020-2035.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Ông NGUYỄN VĂN TÀI
Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling

Ông VŨ THỤY TƯỜNG
Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling

Bà NGUYỄN THU TRÚC
Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling



Hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ chặt chẽ theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát PV Drilling đã ban hành. Công tác triển khai thực hiện việc giám sát, kiểm tra kiểm soát trong Tổng công ty được thực hiện theo kế hoạch năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



Ông Vũ Thụy Tường giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling từ tháng 10/2017 đến nay. Ông có 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính và 16 năm kinh nghiệm trong ngành dầu khí.

I Ông VŨ THỤY TƯỜNG
Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling



Năm sinh: 1977
Ngày bổ nhiệm: 24/8/2017
Trình độ chuyên môn:
– Cử nhân Kinh tế (Tài chính Doanh nghiệp).

Kinh nghiệm: 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính.

Quá trình công tác:

10/2017 đến nay Trưởng Ban Kiểm soát PV Drilling;
01/2017 - 8/2017 Phó Trưởng ban Tài chính Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
02/2016 - 12/2016 Phó Trưởng ban, Ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
6/2015 - 01/2016 Kế toán trưởng - Trưởng Ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;
9/2013 - 5/2015 Phó Ban đóng mới phương tiện nổi Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;
6/2009 - 9/2013 Kế toán trưởng - Trưởng Ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán Tổng công ty Công nghệ năng lượng Dầu khí Việt Nam;
11/2007 - 6/2009 Phó phòng Kế toán tổng hợp Tổng công ty Thương mại Dầu khí, Tổng công ty Dầu Việt Nam;
4/2007 - 11/2007 Chuyên viên Kế toán tổng hợp Tổng công ty Cổ phần Phân bón & Hoá chất Dầu khí;
6/2004 - 4/2007 Chuyên viên Kế toán tổng hợp Công ty Thương mại Dầu khí;
2004 - 6/2004 Chuyên viên Kế toán tổng hợp Công ty Sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tân;
2002 - 2003 Chuyên viên Kế toán Công ty TNHH Dệt may Thái Hoà.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)



Ông Nguyễn Văn Tài tham gia Ban Kiểm soát PV Drilling từ tháng 4/2019. Trước đó Ông từng đảm nhiệm chức vụ Trưởng nhóm kiểm toán tại Công ty Kiểm toán PwC, Trưởng phòng Kế toán tổng hợp tại Công ty Vietravel.

2 Ông NGUYỄN VĂN TÀI

Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling



Năm sinh: 1978
Ngày bổ nhiệm: 26/4/2019
Trình độ chuyên môn:
– Cử nhân Tài chính.
– Cử nhân Luật.

Kinh nghiệm: 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán.

Quá trình công tác:

4/2019 đến nay Thành viên Ban Kiểm soát, PV Drilling;
5/2018 - 3/2019 Trưởng phòng Kế toán tổng hợp tại Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam (Vietravel);
5/2010 - 4/2018 Nhân viên Ban Kiểm toán nội bộ tại Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling) kiêm Kiểm soát viên các Đơn vị thành viên của PV Drilling, Phó Trưởng phòng Kế toán công ty Liên doanh PVD Tubulars, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD;
10/2007 - 5/2010 Kiểm toán viên, Trưởng nhóm kiểm toán tại Công ty kiểm toán PriceWaterHouse Việt Nam;
9/2004 - 9/2007 Kiểm toán viên, Trưởng nhóm kiểm toán tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C);
6/2003 - 8/2004 Phó Phòng Kế toán kiêm Kế toán tổng hợp tại Công ty Cổ phần Điện máy Miền Nam;
4/2001 - 5/2003 Phụ trách kế toán tại Công ty TNHH Tân Tiến Thịnh;
8/2000 - 3/2001 Trợ lý Giám đốc sản xuất tại Công ty TNHH Sài Gòn Composite.



Bà Nguyễn Thu Trúc tham gia Ban Kiểm soát PV Drilling từ tháng 4/2018. Bà có 17 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán.

3 Bà NGUYỄN THU TRÚC

Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling



Năm sinh: 1980
Ngày bổ nhiệm: 27/4/2018
Trình độ chuyên môn:
– Cử nhân Kế toán tài chính.

Kinh nghiệm: 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán.

Quá trình công tác:

4/2018 đến nay Thành viên Ban Kiểm soát, PV Drilling;
3/2013 - 3/2018 Kế toán quản trị, Phó phòng Kế toán tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD (PVD Well Services);
7/2008 - 02/2013 Kế toán tổng hợp tại Công ty PVD Well Services;
9/2007 - 6/2008 Kế toán tại Công ty TNHH Kimberly-Clark VN;
11/2006 - 8/2007 Kế toán tại Công ty TNHH ILA Việt Nam;
11/2004 - 10/2006 Kế toán tại Trung Tâm Điện Thoại Di Động CDMA;
2003 - 10/2004 Kế toán tại Công ty TNHH Đông Nam Phát.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. THÔNG TIN CHUNG.

I. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

STT	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ được phân công
1	Vũ Thụy Tường	Trưởng ban Kiểm soát	Thực hiện các công việc của Trưởng Ban theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Làm việc trực tiếp tại Tổng công ty, giám sát thực hiện kiểm tra công tác quản lý điều hành Tổng công ty của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc; Giám sát công tác sắp xếp và tái cấu trúc Tổng công ty, giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng và quản lý vốn; Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị; chủ trì các cuộc họp của Ban Kiểm soát; Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Tổng công ty.
2	Nguyễn Văn Tài	Thành viên	Kiểm tra, giám sát thực hiện việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, quy định của pháp luật và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Quy chế của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam và của Tổng công ty PV Drilling. Kiểm tra việc thực hiện và tuân thủ các Quy trình, Quy chế đã ban hành và có hiệu lực trong Tổng công ty; Giám sát tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch đã được phê duyệt; Giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng vốn; Phối hợp thực hiện thẩm định BCTC giữa niên độ và cả năm; phát hiện và cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn trong các chỉ số tài chính; Giám sát tình hình phân phối lợi nhuận, giám sát công tác quyết toán quy lương, giám sát công tác kiểm kê và các hoạt động tiết giảm chi phí.
3	Nguyễn Thu Trúc	Thành viên	Phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, quy định của pháp luật và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, Quy chế của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam và của Tổng công ty PV Drilling; Phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động thực hiện sản xuất kinh doanh so với kế hoạch đã được phê duyệt; Phối hợp thực hiện thẩm định BCTC giữa niên độ và cả năm; phát hiện và cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn trong các chỉ số tài chính.

2. Thay đổi nhân sự của Ban kiểm soát trong năm 2019.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của PV Drilling ngày 26/4/2019 đã thông qua đơn từ nhiệm của Thành viên Trần Đức Cảnh và bầu bổ sung ông Nguyễn Văn Tài làm thành viên của Ban Kiểm soát PV Drilling.

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2019.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Vũ Thụy Tường	Trưởng Ban	27/4/2018	5/5	100%	
2	Nguyễn Thu Trúc	Thành viên	27/4/2018	5/5	100%	
3	Nguyễn Văn Tài	Thành viên	26/4/2019	3/5	60%	Bỏ nhiệm từ 26/4/2019
4	Trần Đức Cảnh	Thành viên	26/4/2019	2/5	40%	Miễn nhiệm từ 26/4/2019

4. Nội dung các cuộc họp của Ban Kiểm soát.

Stt	Hạng mục	Nội dung
1	Cuộc họp ngày 01/4/2019	Thảo luận, lấy ý kiến và thông qua biên bản Thẩm định BCTC đã được kiểm toán năm 2018.
2	Cuộc họp ngày 24/4/2019	Thảo luận, lấy ý kiến thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.
3	Cuộc họp ngày 06/5/2019	Thảo luận và phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2019.
4	Cuộc họp ngày 06/9/2019	Xem xét, phân tích và thẩm định BCTC bán niên 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
5	Cuộc họp ngày 25/12/2019	Thảo luận kế hoạch công tác kiểm soát trong năm 2020 và các vấn đề khác.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát PV Drilling đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty PV Drilling trong công tác quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia đóng góp ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Ban Kiểm soát PV Drilling đã tiến hành thẩm tra Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2018 và BCTC giữa niên độ 2019 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành; phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán trong việc lập BCTC; giám sát việc thực hiện các kiến nghị của Đơn vị kiểm toán độc lập. Tham gia phối hợp với Đơn vị kiểm toán độc lập trong việc thực hiện kiểm toán BCTC năm 2018 và BCTC bán niên 2019 của Công ty mẹ và BCTC hợp nhất, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán thông qua Thư quản lý.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(tiếp theo)

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

HĐQT PV Drilling đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Nghị quyết/ Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và giám sát, hỗ trợ kịp thời Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT PV Drilling đã ban hành các Nghị quyết về công tác cán bộ liên quan trong quá trình tái cấu trúc tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên. Ban Tổng giám đốc, các Ban/Văn phòng/Đơn vị liên quan của Công ty mẹ đã được phổ biến và thực hiện nghiêm túc.

Ban Tổng giám đốc đã kịp thời chỉ đạo và giám sát tình hình thực hiện các dự án đầu tư, nâng cao trách nhiệm, chất lượng công tác nghiên cứu thị trường, lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, tạm dừng/giãn các dự án chưa thực sự cần thiết của Công ty mẹ và các Công ty con nhằm tiết kiệm tối đa để củng cố nội lực.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty PV Drilling đã hỗ trợ để Ban Kiểm soát thực hiện hoạt động giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Luật Doanh nghiệp; duy trì mối quan hệ làm việc, phối hợp tốt vì sự ổn định, phát triển bền vững của Tổng công ty và lợi ích của cổ đông.

Các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đều được chỉ đạo, giám sát chặt chẽ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị để kịp thời xin ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

Trong năm 2019, Ban Tổng giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Tổng công ty, đã triển khai kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

3. Đánh giá Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Tổng công ty được lập theo Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành. Các Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, một trong bốn công ty kiểm toán lớn nhất tại Việt Nam, là đơn vị kiểm toán uy tín được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán.

Ban Kiểm soát đã thực hiện xem xét, thẩm định BCTC năm 2018 và BCTC bán niên năm 2019. Về cơ bản, BCTC của Tổng công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, việc hạch toán, ghi chép, trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành. Hiện nay, Ban Kiểm soát đang phối hợp với Công ty TNHH Deloitte Việt Nam để thực hiện công tác xem xét và thẩm định BCTC năm 2019.

4. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường, Ban điều hành Tổng công ty đã nỗ lực rất lớn trong mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động kinh doanh đã cải thiện đáng kể, cụ thể như sau:



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So sánh	
				Thực hiện 2019/ Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019/ Thực hiện 2018
Doanh thu	5.500	3.850	4.368	113%	79%
Lợi nhuận trước thuế	233	-	189	-	81%
Lợi nhuận sau thuế	198	-	184	-	93%
Nộp NSNN	692	360	506	141%	73%

5. Về tình hình thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty.

PV Drilling hiện đang thực hiện điều chỉnh, hoàn thiện và bổ sung các quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp với các thay đổi về chính sách của nhà nước, Tổng công ty và theo yêu cầu, hướng dẫn từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

PV Drilling đã hoàn tất và đang quyết toán dự án xây dựng hệ thống Quản trị rủi ro cho Công ty mẹ và các Công ty con do Tổng công ty sở hữu 100% vốn. Hệ thống Quản trị rủi ro này áp dụng Khung Quản trị rủi ro theo Tiêu chuẩn COSO 2013 và Chuẩn mực quốc tế ISO 31000 đã được xem xét và bổ sung, chỉnh sửa thêm để phù hợp với văn hoá cũng như chiến lược của PV Drilling. Ban lãnh đạo Tổng công ty đã đưa ra các kế hoạch, định hướng để Hệ thống Quản trị rủi ro trở thành một công cụ hiệu quả, hỗ trợ đắc lực cho công tác quản trị điều hành.

6. Số lượng cổ phiếu, lương và thù lao của Ban Kiểm soát.

Số lượng cổ phiếu, lương và thù lao của từng thành viên Ban Kiểm soát đến 31/12/2019 như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương + Thù lao (Đvt: 1.000 đồng)	Cổ phiếu sở hữu (Đvt: cp)
1	Vũ Thụy Tường	Trưởng Ban	955.562	0
2	Nguyễn Văn Tài (bổ nhiệm từ tháng 4/2019)	Thành viên	177.475	0
3	Nguyễn Thu Trúc	Thành viên	458.153	0
4	Trần Đức Cảnh (miễn nhiệm từ tháng 4/2019)	Thành viên Ban Kiểm soát	-	2.558
Tổng cộng			1.591.190	

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ PV Drilling và các quy chế/quy định của PV Drilling trong hoạt động quản lý điều hành doanh nghiệp;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PV Drilling;
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giao và Đại hội đồng cổ đông sắp đến thông qua;
- Giám sát việc thực hiện Phương án tái cấu trúc đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt;
- Giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng và quản lý vốn;
- Kiểm tra/giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của các đơn vị trực thuộc thông qua Hệ thống báo cáo, Báo cáo của Người đại diện của PV Drilling tại các công ty thành viên và đơn vị liên kết;
- Giám sát việc thực hiện các khuyến nghị của Đoàn kiểm tra Cục thuế TP HCM;
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Cập nhật chính sách/quy định mới ban hành, tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn.



GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông TRẦN VĂN HOẠT
Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Ông TRỊNH VĂN VINH
Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Ông VŨ VĂN MINH
Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Ông NGUYỄN XUÂN CƯỜNG
Thành viên HĐQT,
Tổng giám đốc PV Drilling

Ông ĐỖ DANH RẠNG
Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Ông ĐÀO NGỌC ANH
Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Ông HỒ VŨ HẢI
Phó Tổng giám đốc PV Drilling



Năm 2019, Ban Tổng giám đốc PV Drilling có sự thay đổi thành viên như sau: Tổng giám đốc Phạm Tiến Dũng được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT vào ngày 12/4/2019. Cùng ngày, Phó Tổng giám đốc Nguyễn Xuân Cường được bầu giữ chức Tổng giám đốc PV Drilling, thay thế Ông Phạm Tiến Dũng.



Ban Tổng giám đốc PV Drilling có 7 thành viên với bản lĩnh, trí tuệ và kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực được phân công phụ trách, luôn đoàn kết, nỗ lực trong công tác chỉ đạo điều hành để đưa hoạt động SXKD đạt hiệu quả cao nhất.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



Ông Nguyễn Xuân Cường có hơn 27 năm kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực khoan dầu khí, đặc biệt với vị trí Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan, Ông trực tiếp đảm nhận công tác quản lý và điều hành các giàn khoan của PV Drilling giai đoạn 2010-2019. Kể từ tháng 4/2019, ông Cường được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT PV Drilling. PV Drilling đã có một năm kinh doanh khởi sắc trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức chung của toàn ngành dầu khí.

1 Ông NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc PV Drilling

Kinh nghiệm: 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Chỉ đạo quản lý và điều hành chung toàn Tổng công ty PV Drilling; phụ trách chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển, trực tiếp quản lý và chỉ đạo điều hành các giàn khoan, chỉ đạo xây dựng và triển khai mảng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khoan của PV Drilling, trực tiếp phụ trách công tác tổ chức nhân sự, pháp chế, khoa học công nghệ và công tác đổi mới doanh nghiệp của PV Drilling.

Quá trình công tác:

4/2019 đến nay	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT PV Drilling;
9/2010 - 4/2019	Phó Tổng giám đốc PV Drilling kiêm Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan;
6/2008 - 9/2010	Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP);
2005 - 2008	Giám đốc Thi Công, Phó Giám đốc, Công ty PVEP - Algeria;
2003 - 2005	Phó Trưởng phòng Thi công Khoan, Trưởng phòng Thi công Khoan Công ty PIDC;
2001 - 2003	Trưởng Dự án Bồn trữ Hà Nội, Trưởng Dự án Amara, Công ty Đầu tư Phát triển Dầu khí (PIDC);
1999 - 2001	Kỹ sư Khoan - Công ty Unocal;
1996 - 1999	Kỹ sư Khoan, Công ty Giám sát các hợp đồng PSC (PVSC);
1993 - 1996	Công tác tại Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).

Chức vụ kiêm nhiệm: Chủ tịch HĐQT PVD Training, Chủ tịch HĐQT PVD Overseas, Chủ tịch HĐQT PVD Baker Hughes, Chủ tịch Hội đồng Khoa học công nghệ, Hội đồng thẩm định kỹ thuật.



Ông Trần Văn Hoạt có 37 năm hoạt động trong ngành dầu khí, đặc biệt là kinh nghiệm trong quản lý và điều hành giàn khoan tự nâng từ năm 1987. Ông tham gia vào Ban lãnh đạo PV Drilling ngay từ ngày đầu mới thành lập. Hiện ông Hoạt đang giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Chủ tịch Hội đồng thẩm định các dự án đầu tư, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Khoa học Công nghệ, Chủ tịch Quỹ Tương trợ Dầu khí PV Drilling và Giám đốc NASOS.

2 Ông TRẦN VĂN HOẠT

Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Kinh nghiệm: 37 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Phụ trách công tác nội chính, công tác giải quyết khiếu nại khiếu tố, bảo vệ, quân sự, thường trực công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, kế hoạch, công tác bảo tồn, bảo tàng, thư viện, báo chí, tuyên truyền, quảng bá, trực tiếp phụ trách Ban Ứng cứu tình huống khẩn cấp.

Quá trình công tác:

2006 đến nay	Phó Tổng giám đốc PV Drilling và Giám đốc Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Nam (NASOS);
2001 - 2006	Phó Tổng giám đốc PV Drilling;
1987 - 2001	Chánh kỹ sư và Giàn trưởng giàn khoan tự nâng Cửu Long, Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro;
1983 - 1987	Đốc công khoan tại Công ty Dầu khí I Thái Bình.

Chức vụ kiêm nhiệm: Chủ tịch Hội đồng thẩm định các dự án đầu tư của PV Drilling, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Khoa học công nghệ, Chủ tịch Quỹ Tương trợ Dầu khí PV Drilling, Giám đốc NASOS.



Năm sinh: 1968

Ngày bổ nhiệm: 12/4/2019

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Khoan Dầu khí;
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.



Năm sinh: 1960

Ngày bổ nhiệm: 26/11/2001

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư khoan dầu khí;
- Kỹ sư khoan dầu khí nâng cao tại Liên Xô cũ.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



Với 33 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí, trong đó hơn 26 năm kinh nghiệm trong quản lý dự án và thương mại dầu khí, hiện ông Đào Ngọc Anh đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc PV Drilling, phụ trách công tác thương mại, đầu tư, công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu và quản lý các dự án của Tổng công ty.

3 Ông ĐÀO NGỌC ANH Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Kinh nghiệm: 33 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Phụ trách công tác Thương mại - Đầu tư, công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu và quản lý các dự án của Tổng công ty.

Quá trình công tác:

12/2009 đến nay	Phó Tổng giám đốc PV Drilling;
2008 – 2009	Trưởng phòng Quản lý dự án và xây dựng cơ bản, PV Drilling;
2003 – 2008	Trưởng phòng Nhập khẩu Công ty Thương mại Dầu khí, Petechim;
2001 – 2003	Phó phòng Vận Tải Dầu khí Công ty Thương mại Dầu khí, Petechim;
1994 – 2001	Phó phòng Nhập khẩu Công ty Thương mại Dầu khí, Petechim;
1987 – 1994	Nhân viên phòng Phương tiện Nổi – Công ty Xuất Nhập Khẩu Thiết bị & Kỹ Thuật Dầu khí, Petechim.

Chức vụ kiêm nhiệm: Chủ tịch HĐQT PVD Logging, Phó Chủ tịch HĐQT PVD-Expro, Thành viên HĐQT PVD Tubulars Management, Tổ trưởng Tổ chuyên gia các dự án do PV Drilling làm chủ đầu tư.



Gia nhập ngành dầu khí từ năm 1987, đến nay ông Trịnh Văn Vinh đã có 33 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành. Với nền tảng là kỹ sư cơ khí, ông đã được tin nhiệm giao trọng trách xây dựng công ty PVD Tech, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại dầu khí, một trong những đơn vị mạnh của Tổng công ty. Hiện ông đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc PV Drilling - phụ trách công tác phát triển kinh doanh và hỗ trợ dịch vụ của Tổng công ty.

4 Ông TRỊNH VĂN VINH Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Kinh nghiệm: 33 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Phụ trách công tác phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ; hỗ trợ công tác sản xuất, dịch vụ của Tổng công ty.

Quá trình công tác:

8/2011 đến nay	Phó Tổng giám đốc PV Drilling;
6/2011 – 8/2011	Phó Tổng giám đốc PV Drilling kiêm Giám đốc Công ty PVD Tech;
2006 – 6/2011	Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí (PVD Tech);
2002 – 2006	Phó Trưởng phòng/ Trưởng phòng Kỹ thuật PV Drilling;
1987 – 2002	Kỹ sư cơ khí; Giám phó cơ điện; Trợ lý Tổng giám đốc Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro.

Chức vụ kiêm nhiệm: Chủ tịch HĐQT PVD Tech, Chủ tịch HĐQT PVD - OSI, Phó Chủ tịch HĐQT Vietubes, Thành viên HĐQT PVD Overseas.



Năm sinh: 1962

Ngày bổ nhiệm: 8/12/2009

Trình độ chuyên môn:

– Kỹ sư Thiết bị Động lực Tàu thủy, Trường Đại học Đóng tàu Leningrad Liên Xô.



Năm sinh: 1963

Ngày bổ nhiệm: 20/6/2011

Trình độ chuyên môn:

– Kỹ sư Cơ khí.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



Ông Vũ Văn Minh tham gia Ban Tổng giám đốc PV Drilling với vai trò Phó Tổng giám đốc từ năm 2014. Ông có 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí. Hiện Ông phụ trách công tác phát triển dịch vụ kỹ thuật giếng khoan của các liên doanh của PV Drilling.

5 Ông VŨ VĂN MINH Phó Tổng giám đốc PV Drilling



Năm sinh: 1971

Ngày bổ nhiệm: 25/11/2014

Trình độ chuyên môn:

– Thạc sĩ Kỹ thuật khoan, Khai thác và Công nghệ dầu khí.

Kinh nghiệm: 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Phụ trách công tác phát triển dịch vụ kỹ thuật giếng khoan của các liên doanh của Tổng công ty.

Quá trình công tác:

11/2014 – đến nay	Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Giám đốc PVD Baker Hughes;
4/2011 – 11/2014	Phó Giám đốc PVD Baker Hughes;
7/2010 - 3/2011	Trưởng Ban thành lập Liên doanh PV Drilling – Baker Hughes;
6/2008 – 6/2010	Kỹ sư khoan chính và giám sát khoan, Công ty Liên doanh điều hành Hoàng Long JOC và Hoàn Vũ JOC;
9/2006 – 5/2008	Phó trưởng phòng Kỹ thuật và hỗ trợ sản xuất, Ban Quản lý Hợp đồng Dầu khí, Petrovietnam;
02/1996 – 8/2006	Kỹ sư khoan phòng Thăm dò – Khai thác và Ban Tìm kiếm – Thăm dò, Petrovietnam;
10/1993 – 01/1996	Kỹ sư khoan, Công ty giám sát các hợp đồng chia sản phẩm Dầu khí (PVSC).

Chức vụ kiêm nhiệm: Chủ tịch HĐQT PVD Well Services, Giám đốc PVD Baker Hughes.



Ông Đỗ Danh Rạng tham gia Ban Tổng giám đốc PV Drilling từ năm 2017. Ông có 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - kế toán. Hiện Ông phụ trách công tác quản trị tài chính, kế toán tài chính, kiểm toán nội bộ, thuế, quản trị doanh nghiệp, công bố thông tin và quan hệ cổ đông của Tổng công ty.

6 Ông ĐỖ DANH RẠNG Phó Tổng giám đốc PV Drilling



Năm sinh: 1972

Ngày bổ nhiệm: 13/4/2017

Trình độ chuyên môn:

– Thạc sĩ Kế toán Tài chính Quốc tế (MintA), Trường Đại học Swinburne (Úc).

Kinh nghiệm: 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - kế toán.

Lĩnh vực phụ trách: Phụ trách công tác quản trị tài chính, kế toán tài chính, kiểm toán nội bộ, thuế, quy trình/ hệ thống quản trị doanh nghiệp, trực tiếp chỉ đạo công tác công bố thông tin, tài liệu trình HĐQT, công tác quan hệ cổ đông, nhà đầu tư của Tổng công ty.

Quá trình công tác:

4/2017 đến nay	Phó Tổng giám đốc PV Drilling.
01/2009 - 4/2017	Trưởng Ban Tài chính, PV Drilling.
01/2008 – 12/2008	Phó phòng Tài chính, PV Drilling;
6/2006 – 01/ 2008	Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty Kimberly Clark Vietnam Ltd;
7/2003 – 6/2006	Trưởng phòng Tài chính, S-TELECOM – Trung tâm ĐTDĐ CDMA;
6/2001– 7/2003	Trưởng BP Tài chính Kế toán, Công ty Liên doanh Holcim Vietnam;
7/1998 – 6/2001	Trưởng BP Kế toán Giá thành, Công ty Liên doanh American Standard Vietnam;
10/1995– 6/1998	Kế toán Tổng hợp, Công ty Liên doanh Grand Imperial Saigon Hotel Ltd (Park Hyatt Hotel).

Chức vụ kiêm nhiệm: Thành viên HĐQT PVD Baker Hughes, Thành viên HĐQT PVD Overseas, Thành viên độc lập HĐQT PVD Training.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



Ông Hồ Vũ Hải tham gia Ban Tổng giám đốc PV Drilling từ năm 2015. Ông có 26 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành dầu khí. Hiện Ông phụ trách hoạt động của Tổng công ty tại Vũng Tàu và phụ trách phát triển các dịch vụ của PVD Deepwater.

7 Ông HỒ VŨ HẢI
Phó Tổng giám đốc PV Drilling



Năm sinh: 1971
Ngày bổ nhiệm: 9/3/2015
Trình độ chuyên môn:
– Kỹ sư Điều khiển tàu biển.

Kinh nghiệm: 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Lĩnh vực phụ trách: Phụ trách hoạt động của Tổng công ty tại Vũng Tàu; phụ trách phát triển các dịch vụ của PVD Deepwater.

Quá trình công tác:

3/2015 đến nay	Phó Tổng giám đốc PV Drilling;
Từ 2011 - 2015	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thăm dò Khai thác dầu khí (PVEP);
2009 - 2011	Phó Tổng giám đốc PV Drilling kiêm Giám đốc Xí nghiệp Điều hành Khoan;
2008 - 2009	Phó Tổng giám đốc PV Drilling kiêm Giám đốc Công ty PVD Offshore;
2007 - 2008	Giám đốc Công ty PVD Offshore, đơn vị thành viên PV Drilling;
2006 - 2007	Giám đốc Xí nghiệp Khoan, đơn vị thành viên PV Drilling;
2001 - 2006	Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Ứng cứu Sự cố Trần dầu, đơn vị thành viên PV Drilling;
1994 - 2001	Đội trưởng đội ứng cứu tràn dầu thuộc Xí nghiệp PTSC Offshore, đơn vị thành viên Công ty PTSC.

Chức vụ kiêm nhiệm: Chủ tịch HĐQT PVD Deepwater, Thành viên HĐQT PVD Tech.

GIỚI THIỆU KẾ TOÁN TRƯỞNG & TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH



Ông ĐOÀN ĐẮC TÙNG
Kế toán trưởng PV Drilling

Năm sinh: 1972
Ngày bổ nhiệm: 30/12/2006
Trình độ chuyên môn:
– Cử nhân Kinh tế của Trường Đại học Tài chính Kế toán;
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

Quá trình công tác:

2006 đến nay	Kế toán trưởng PV Drilling;
2002 - 2006	Phó phòng Tài chính - Kế toán của PV Drilling;
1998 - 2001	Phụ trách công tác kế toán cho Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển (PTSC Offshore), đơn vị thành viên Công ty PTSC.

Chức vụ kiêm nhiệm: Không
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu PVD: Không



Ông NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG
Trưởng ban Tài chính PV Drilling

Năm sinh: 1976
Ngày bổ nhiệm: 17/5/2017
Trình độ chuyên môn:
– Thạc sĩ Kế toán Tài chính Quốc tế (MintA) – Trường Đại học Swinburne (Úc).

Quá trình công tác:

5/2017 đến nay	Trưởng ban Tài chính PV Drilling;
7/2011 - 4/2017	Phó ban Tài chính PV Drilling;
01/2011 - 6/2011	Trưởng nhóm Phân tích tài chính PV Drilling;
01/2001 - 12/2010	Trưởng nhóm báo cáo Tập đoàn Xi măng Holcim (Thụy Sĩ);
7/1999 - 12/2000	Kế toán trưởng Công ty May Thêu Xuất khẩu Sơn Hà;
8/1998 - 6/1999	Kế toán tổng hợp Công ty May Thêu Xuất khẩu Sơn Hà.

Chức vụ kiêm nhiệm: Thành viên HĐQT Vietubes.
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu PVD: Không

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Tên	Cổ phiếu sở hữu (ĐVT: cp)	Tiền lương + Thù lao (ĐVT: 1.000 đồng)	Số cổ phần PVD Training (ĐVT: cp)
Nguyễn Xuân Cường Tổng giám đốc	3.480	670.595	
Trần Văn Hoạt Phó Tổng giám đốc	3	1.170.373	
Đào Ngọc Anh Phó Tổng giám đốc	877	1.165.413	
Trịnh Văn Vinh Phó Tổng giám đốc	8	1.170.373	5.000
Vũ Văn Minh Phó Tổng giám đốc	24.495	PVD Baker Hughes trả lương	
Hồ Vũ Hải Phó Tổng giám đốc	-	1.170.373	3.000
Đỗ Danh Rạng Phó Tổng giám đốc	51.691	1.110.728	2.000
Tổng cộng		6.457.855	

A. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang chững lại, kinh tế Việt Nam năm 2019 đã đạt được những kết quả tích cực, thể hiện qua những con số ấn tượng như tốc độ tăng trưởng GDP đạt 7,02% - năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng GDP vượt mức 7% kể từ năm 2011; tỷ lệ lạm phát được kiểm soát dưới 3% - thấp nhất trong vòng 3 năm qua; nợ công giảm... Giá dầu thô năm 2019 vẫn chưa ổn định, sau khi đạt đỉnh trên 75 USD/thùng vào ngày 24/4/2019, đã giảm về mức thấp khoảng 56 USD/thùng vào đầu tháng 8/2019 và sau đó dao động quanh mức 60 USD/thùng trong suốt quý 4/2019. Thị trường khoan đã trở nên bận rộn hơn, các nhà thầu dầu khí đã bắt đầu triển khai thêm các chiến dịch khoan dài hạn. Hiệu suất sử dụng giàn khoan tự nâng của Tổng công ty đã đạt con số 90% trong năm 2019, cải thiện so với 2018 (85%). Tuy nhiên, đơn giá cho thuê giàn khoan dù có cải thiện theo đà tăng của giá dầu nhưng vẫn còn ở mức thấp, trung bình dưới 60 ngàn USD/ngày. Tổng công ty đã khép lại một năm đầy thử thách với nhiều thành quả vượt trội. Đầu tiên phải kể đến việc PV Drilling đã duy trì chất lượng cao trong việc cung cấp dịch vụ khoan và các dịch vụ kỹ thuật liên quan, đảm bảo an toàn, hiệu suất hoạt động cao. Điểm đáng nổi bật trong năm là PV Drilling đã triển khai thành công công tác phát triển dịch vụ khoan ra nước ngoài với 4/6 giàn khoan làm việc tại Malaysia từ thời điểm quý 4/2019, làm nền tảng cho việc tăng cường phát triển thêm một số dịch vụ ra nước ngoài. Bên cạnh đó, PV Drilling đã trúng thầu cung cấp giàn khoan nước sâu PV DRILLING V cho Brunei Shell Petroleum (BSP) với hợp đồng 6 năm chắc chắn và 4 năm gia hạn. Ngoài ra, việc từng bước triển khai các dịch vụ liên quan đến khoan ra nước ngoài bước đầu có những bước tiến triển tốt như: dịch vụ cho thuê thiết bị được triển khai ở thị trường Thái Lan, Malaysia...; dịch vụ cung cấp nhân lực đã được thực hiện tại thị trường Nhật (nhân lực khoan địa nhiệt), Saudi Arabia và Thổ Nhĩ Kỳ (nhân lực kỹ thuật cao); cung cấp dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu ở Indonesia...

Do các giàn khoan số hữu đều bận rộn ở thị trường nước ngoài, vì vậy để phục vụ nhu cầu khoan trong nước, PV Drilling đã tiến hành thuê lại 02 giàn khoan tự nâng từ đối tác là JDC và Borr Drilling để thực hiện các chiến dịch khoan của khách hàng Idenmitsu và Hoàng Long – Hoàn Vũ kể từ tháng 11/2019. Các giàn khoan thuê do PV Drilling lựa chọn đều là các giàn tự nâng thế hệ mới với tuổi đời còn trẻ, nhằm đảm bảo tiến độ dự án, đảm bảo tuyệt đối an toàn cũng như góp phần mang lại tối đa giá trị gia tăng cho khách hàng.

Bằng tất cả nỗ lực, tối ưu nguồn lực sẵn có và linh hoạt ứng phó trước những biến động thị trường, PV Drilling đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh tích cực trong năm 2019: doanh thu đạt 4.368 tỷ đồng, tăng 13,5% so với kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 184 tỷ đồng so với kế hoạch hòa vốn đã đăng ký với cổ đông. So với cùng kỳ năm trước, doanh thu giảm 20,6% chủ yếu đến từ doanh thu dịch vụ thương mại khi số lượng các hợp đồng cung cấp thiết bị có giá trị lớn ít hơn cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế giảm 7% chủ yếu do các khoản hoàn nhập nợ phải thu khó đòi từ khách hàng PVEP và hoàn nhập quỹ Phát triển khoa học công nghệ theo quy định ghi nhận trong Báo cáo tài chính năm 2019 giảm so với trong năm 2018. Với chất lượng dịch vụ tốt cùng với hiệu suất hoạt động của các giàn khoan cao, an toàn và giá cả cạnh tranh, PV Drilling hứa hẹn sẽ có những bước phát triển mới trong tương lai, xứng đáng với tầm nhìn chiến lược là "Trở thành nhà thầu khoan, cung cấp dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí tin cậy và uy tín trên thế giới".

B. PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2019.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 với Doanh thu đạt 4.368 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế đạt 184 tỷ đồng là minh chứng cụ thể cho bước đầu thành công chiến lược hoạt động của PV Drilling: đẩy mạnh phát triển dịch vụ cốt lõi ra thị trường nước ngoài, kiểm soát chặt chẽ chi phí, phát huy nội lực và giữ vững nguồn lực nhân sự nòng cốt.

Trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2019, doanh thu và lợi nhuận từ mảng dịch vụ nòng cốt là dịch vụ khoan có sự chuyển mình và thay đổi tích cực: tăng tỷ trọng đóng góp trong Tổng doanh thu và đã có lợi nhuận từ các giàn khoan tự nâng. Các mảng dịch vụ khác khoan và hoạt động đầu tư liên doanh cũng có những kết quả tốt.

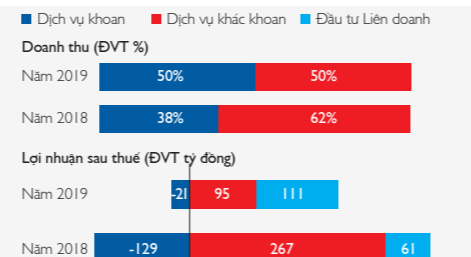
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(tiếp theo)

Kết quả sản xuất kinh doanh theo Dịch vụ năm 2019:

Dịch vụ	Doanh thu	Tỷ trọng	Lợi nhuận	Tỷ trọng	Biến lợi nhuận ròng
Dịch vụ khoan	2.176	50%	-21	-12%	-1%
Dịch vụ khác khoan	2.192	50%	95	52%	4%
Đầu tư Liên doanh			111	60%	
Tổng	4.368	100%	184	100%	4%

Cơ cấu Doanh thu - Lợi nhuận sau thuế Năm 2019 so sánh năm 2018:

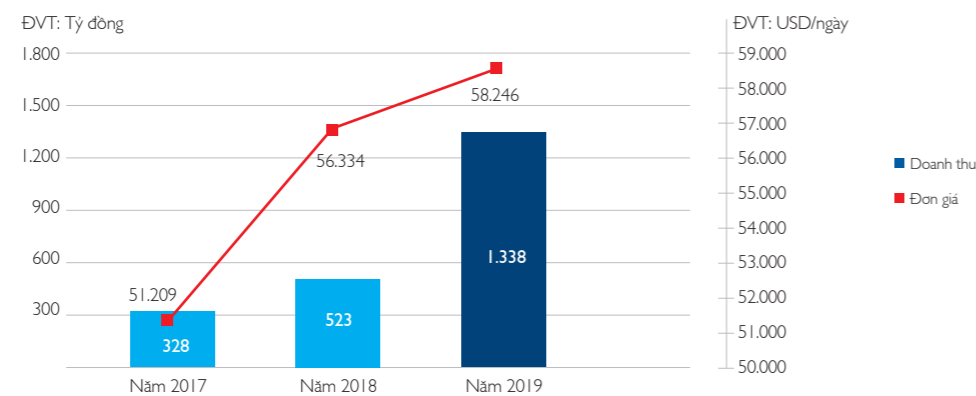


Dịch vụ khoan:

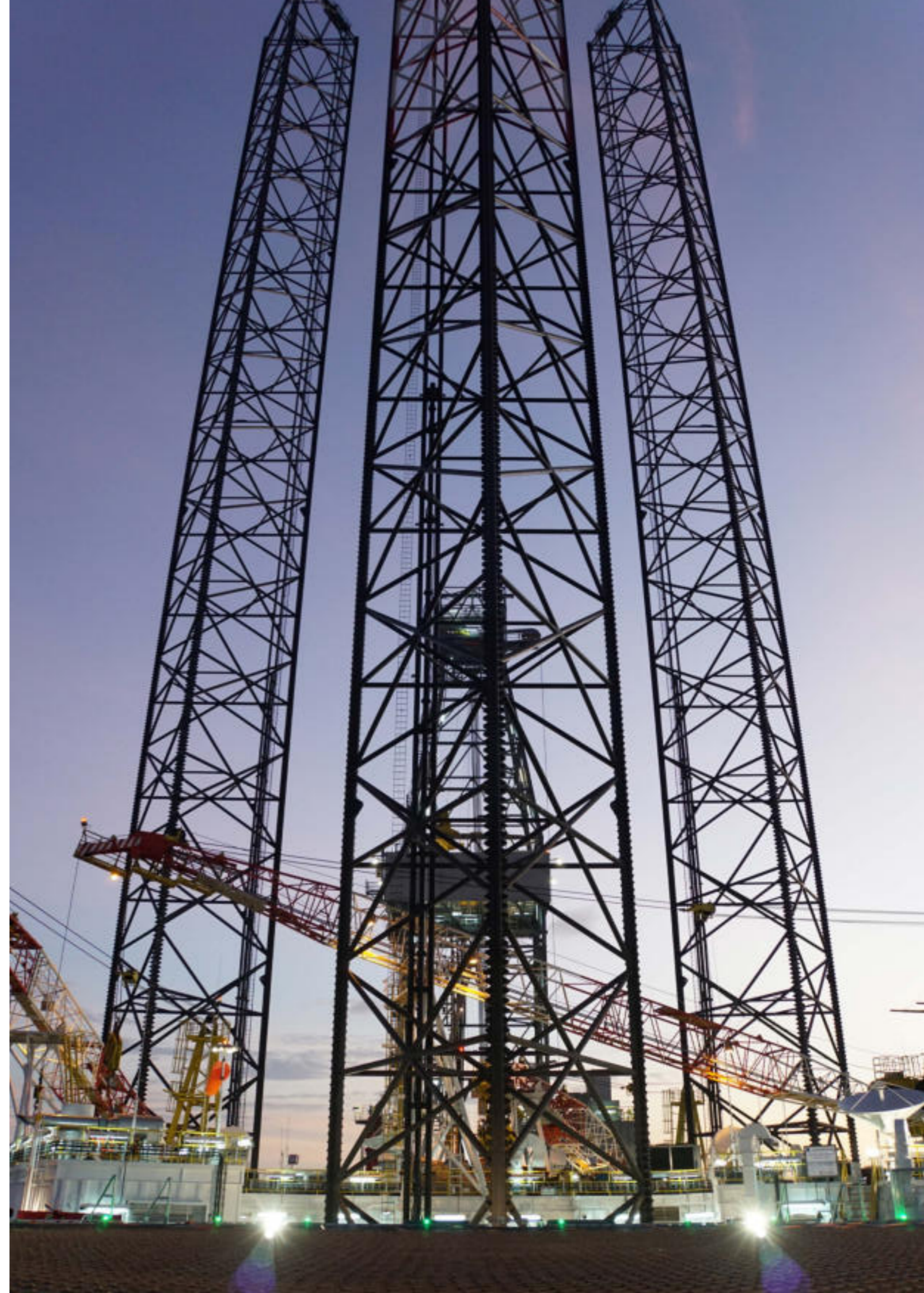
Dịch vụ khoan năm 2019 đạt doanh thu khoảng 2.176 tỷ đồng, tăng 4% so với năm 2018. Điểm nổi bật của mảng dịch vụ khoan trong năm 2019 bao gồm:

- Các giàn khoan tự nâng có một năm hoạt động khá khởi sắc với nhiều điểm nhấn: đơn giá cho thuê giàn tăng 2,4% với mức giá bình quân trong năm là 57,5 nghìn USD/ngày; hiệu suất sử dụng giàn được cải thiện rõ rệt, đạt 90% trong năm 2019. Các hợp đồng mà PV Drilling đang thực hiện tại Malaysia đều là những hợp đồng có thời hạn dài hơn từ 6 tháng đến hơn 1 năm cung cấp cho Petronas, Hibiscus, Sapura, Repsol,... trái ngược với những năm khó khăn trước đây là những hợp đồng ngắn từ 2-3 tháng.

Doanh thu và đơn giá giàn Jack up hoạt động tại nước ngoài qua các năm:



	ĐVT	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Điểm nổi bật
Gian Jack-up	tỷ đồng	2.149	19	- Hiệu suất sử dụng: Y2019 3,6 giàn vs. Y2018 3,4 giàn - Đơn giá Y2019 57,5 nghìn USD/ngày vs. Y2018 56,1 nghìn USD/ngày Bên cạnh đó, PV Drilling thuê lại giàn khoan tự nâng HAKURYU-11 của Japan Drilling (JDC) và giàn IDUN của Borr Drilling thực hiện các chiến dịch khoan của đối tác kể từ tháng 11/2019
Gian đất liền (land rig)	tỷ đồng	27	-34	- Thay đổi kế hoạch khoan từ nhà thầu đã ảnh hưởng nhất định đến kết quả SXKD năm 2019 - Năm 2020, giàn dự kiến sẽ hoạt động trở lại
Gian TAD	tỷ đồng		-6	- Cắt giảm và kiểm soát chặt chi phí trong giai đoạn Giàn khoan chờ việc - Ký kết Hợp đồng cung cấp với Brunei Shell petroleum Company Sdn Bhd (BSP), dự kiến bắt đầu từ quý 2/2021
Tổng cộng	tỷ đồng	2.176	-21	



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



- Năm 2019 cũng là năm thành công của PV Drilling thông qua việc giàn khoan TAD đã ký được hợp đồng cung cấp với dịch vụ khoan cho Brunei Shell Petroleum Company Sdn Bhd (BSP) vào ngày 24/09/2019 với thời hạn 6 năm và 2 lần tùy chọn gia hạn với mỗi lần là 2 năm, bắt đầu từ ngày 01/4/2021.
- Bên cạnh việc gia tăng tìm kiếm việc làm, tiết giảm chi phí vận hành giàn khoan thông qua việc tối ưu hóa chi phí đối ca, linh hoạt trong công tác bảo trì/ bảo dưỡng và cắt giảm các chi phí quản lý cũng là một trong những yếu tố quan trọng làm gia tăng hiệu quả dịch vụ khoan. PV Drilling tiếp tục thực hiện chính sách thay thế người nước ngoài bằng người Việt Nam trên giàn, rà soát/ cắt giảm lao động thừa và tiếp tục thực hiện nhiều biện pháp tiết giảm chi phí đầu vào. Cũng trong năm 2019, PV Drilling đã đàm phán thành công với các đối tác nước ngoài như Sapura, Hibicus... trong việc đồng ý thanh toán doanh thu bằng đồng USD, tránh rủi ro chênh lệch tỷ giá khi chuyển đổi từ đồng nội tệ (Ringgit) sang ngoại tệ (USD). Bên cạnh đó, các khoản vay của PV Drilling chủ yếu theo LIBOR nên việc Fed có ba lần cắt giảm lãi suất xuống mức 1,5% - 1,75% trong năm 2019 cũng hỗ trợ giảm áp lực chi phí lãi vay cho PV Drilling.

Với tất cả các yếu tố nêu trên, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019 của mảng dịch vụ đã có những bước cải thiện đáng kể trong giai đoạn khủng hoảng của ngành, tạo tiền đề hoạt động ổn định và hiệu quả cho các năm tiếp theo.

Dịch vụ khác khoan

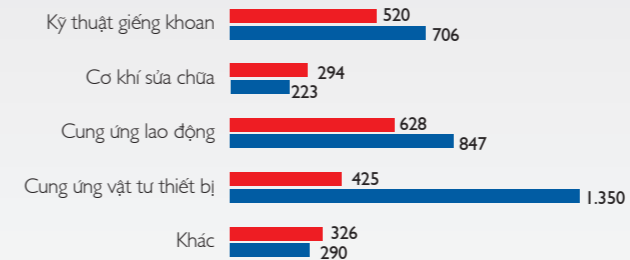
Việc tất cả các giàn khoan của PV Drilling đều ra nước ngoài hoạt động đã góp phần tăng hiệu suất sử dụng giàn khoan, gia tăng doanh thu dịch vụ khoan trong năm 2019, nhưng cũng ảnh hưởng bất lợi cho các dịch vụ khác khoan. Doanh thu và lợi nhuận năm 2019 của mảng dịch vụ này có xu hướng sụt giảm do các giàn khoan của PV Drilling đều hoạt động ở nước ngoài; cạnh tranh gay gắt; các chương trình khoan của đối tác ngắn... Công tác mở rộng thị trường ra nước ngoài của mảng dịch vụ khác khoan vẫn còn khó khăn nhưng bước đầu có một số thành tích đáng kể: dịch vụ kỹ thuật giếng khoan (như kéo thả ống chống, dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu), cung cấp nhân lực khoan, dịch vụ cơ khí. Có thể nói, kết quả kinh doanh năm 2019 từ mảng dịch vụ này cũng đáng ghi nhận với Tổng doanh thu đạt 2.192 tỷ đồng (giảm 36% so với năm 2018), Tổng lợi nhuận đạt 95 tỷ đồng (giảm 64% so với năm 2018).

Phân tích tổng quan kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của mảng dịch vụ này được thể hiện như sau:

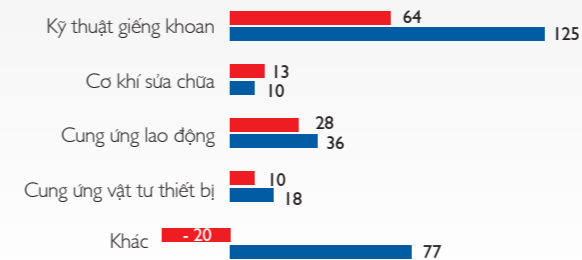
Kết quả sản xuất kinh doanh Dịch vụ khác khoan năm 2019 với 2018:

■ Năm 2019 ■ Năm 2018 ĐVT Tỷ đồng

Doanh thu Dịch vụ khác khoan



Lợi nhuận Dịch vụ khác khoan



Dịch vụ cung ứng lao động:

- + Doanh thu giảm: Chủ yếu do giàn khoan PV Drilling làm việc ở nước ngoài, dự án Cá Rồng Đỏ của Talisman dừng hoạt động và kết thúc dự án phát triển mỏ của TNK. Tiếp tục duy trì tốt các hợp đồng cung cấp nhân lực PVD cho giàn khoan thuê, cho hoạt động khoan địa nhiệt tại Nhật Bản.
- + Lợi nhuận giảm: do giảm doanh thu. Mảng dịch vụ vẫn đảm bảo tỷ suất sinh lời lợi nhuận sau thuế là 4%.

Năm 2019, dịch vụ khác khoan vẫn có những điểm sáng nhất định, tạo cơ sở cho hoạt động sản xuất kinh doanh cho những năm kế tiếp:

- + Phát triển và thực hiện dịch vụ mới: Các đơn vị thành viên luôn cố gắng phát triển các dịch vụ mới nhằm nâng cao vị thế, tăng cường khả năng cạnh tranh của mình. Cụ thể: PVD Well Services thực hiện thành công dịch vụ Expandable Liner tại Việt Nam cũng như ký kết hợp tác phát triển dịch vụ mới cung cấp hệ thống thiết bị và phần mềm trong khoan; PVD Logging lần đầu tiên cung cấp dịch vụ mới trong mảng wireline: Dịch vụ đánh giá chất lượng ống chống cho JVPC và dịch vụ cắt ống khai thác cho Biển Đông và PVEP.
- + Cung cấp nhân lực và sửa chữa ở Nhật Bản, cung cấp các dịch vụ kéo thả ống chống tại Saudi Arabia, Turkey, Thailand, Malaysia, Myanmar,...
- + Ký kết thành công những hợp đồng có giá trị lớn và dài hạn: PVD Tech có được các hợp đồng lớn về việc cung cấp conductor cho Idemitsu; bơm điện chìm (ESP) và sửa giếng cho Cửu Long JOC; PVD Logging trúng 2 gói thầu dịch vụ Wireline trong 3 năm (từ năm 2019) với Premier Oil và Biển Đông POC ...

Đầu tư Liên doanh

Năm 2019, lợi nhuận từ việc đầu tư vào liên doanh là 111 tỷ đồng, tăng 83% so với năm 2018 do hoạt động của các liên doanh như PVD Baker Hughes, PVD Tubulars, Vietubes... hoạt động khá hiệu quả và các Liên doanh này cũng không còn áp lực trích lập dự phòng nợ xấu từ PVEP như năm 2018 do đã trích lập đủ. Bên cạnh đó, một số Liên doanh có mức tăng trưởng doanh thu tốt (do tăng khối lượng công việc, tăng đơn giá, ...), việc kiểm soát chi phí chặt chẽ, thực hiện thêm một dịch vụ mới đã góp phần đẩy mạnh lợi nhuận hoạt động của các Liên doanh.

Dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị:

- + Doanh thu giảm mạnh: Chủ yếu không phát sinh hợp đồng lớn cho Repsol (Talisman), Rosneft (TNK) và Vietsovetro như 2018.
- + Lợi nhuận sau thuế tăng: Các hợp đồng thương mại có tỷ suất sinh lời được cải thiện hơn do có lồng ghép thêm các dịch vụ bảo dưỡng, nhân lực.

Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan:

- + Doanh thu giảm: Những tháng đầu năm 2019, khối lượng công việc từ các khách hàng Biển Đông, Talisman, VSP giảm mạnh. Tuy nhiên, vào các quý cuối năm, khi thị trường khoan dần khởi sắc, những hợp đồng lớn với Biển Đông, Premier Oil được ký kết, làm cơ sở cho hoạt động năm tiếp theo.
- + Lợi nhuận giảm: chủ yếu đến từ sụt giảm doanh thu, nếu loại trừ tác động từ việc hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi từ PVEP, lợi nhuận năm 2019 của mảng dịch vụ này là 61 tỷ đồng so với 110 tỷ đồng năm 2018. Tỷ suất sinh lời năm 2019 đạt 12% (năm 2018: 15%).

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

C. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ 2019.

Ngày từ đầu giai đoạn thị trường dầu khí gặp nhiều khó khăn, PV Drilling đã tạm dừng/giãn các dự án đầu tư chưa thực sự cần thiết để tránh lãng phí về nguồn lực, đồng thời tăng cường việc kiểm soát, nâng cao công tác nghiên cứu thị trường, lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi theo đúng các quy định hiện hành.

Vì vậy, trong năm 2019, PV Drilling không đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, cũng như không đầu tư các dự án/thiết bị có giá trị lớn. Tổng số tiền giải ngân cho thiết bị kỹ thuật đầu khí và máy móc văn phòng chỉ khoảng 13 tỷ đồng. Chi tiết như sau:

STT	Hạng mục đầu tư năm 2019	Số kế hoạch (tỷ đồng)	Số thực hiện (tỷ đồng)	% so với kế hoạch
A	Các khoản đầu tư chuyển tiếp	33,75	3,59	11%
I	Đầu tư của Công ty mẹ	8,14	1,48	18%
1	Đầu tư trang thiết bị	8,14	1,48	18%
1.1	Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp	0,46	0,40	87%
1.2	ERP Giai đoạn III	7,68	-	0%
1.3	Bổ sung phân hệ Mua sắm và điều phối vật tư cho các giàn khoan trên hệ thống MAXIMO cho PV Drilling	-	1,08	
II	Đầu tư của các đơn vị thành viên	25,61	2,11	8%
1	Xây dựng văn phòng PV Drilling tại Tp. Vũng Tàu	23,00	-	0%
2	Hydraulic Extendable Bail Arm (Quang treo)	0,30	0,30	100%
3	Thiết bị kéo thả ống chống mua từ PVD Baker Hughes	1,81	1,81	100%
4	Thiết bị đào tạo	0,50	-	0%
B	Các khoản đầu tư năm 2019	120,23	9,54	8%
1	Mua mới cần khoan/ cần khoan nặng/ cần nặng các loại cho giàn khoan PV DRILLING I, II năm 2019	24,38	-	0%
2	Thiết bị xưởng cơ khí	2,60	-	0%
3	Thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu	2,80	-	0%
4	Thiết bị kéo thả ống chống CRTi	15,93	-	0%
5	Thiết bị khoan và kỹ thuật giếng khoan	22,90	2,36	10%
6	Thiết bị địa vật lý giếng khoan	33,04	-	0%
7	Thiết bị đào tạo	14,90	3,99	27%
8	Mua sắm khác	3,68	3,19	87%
	Tổng cộng	153,98	13,13	9%

D. CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ VÀ TRÁCH NHIỆM LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG NĂM 2019.

Tại PV Drilling, công tác bảo vệ môi trường luôn được quan tâm và là một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu đối với sự phát triển bền vững của PV Drilling.

Ngày từ những ngày đầu thành lập, PV Drilling đã chú trọng xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý môi trường (QLMT) theo tiêu chuẩn ISO 14001 được chứng nhận bởi Công ty DNV GL (năm 2006) và được nâng cấp lên phiên bản mới ISO 14001:2015 (năm 2017). Việc cải tiến hệ thống này được thực hiện liên tục thông qua các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức của người lao động, các quy trình làm việc và các hoạt động, giải pháp nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất các tác động đến môi trường.

Chính sách bảo vệ môi trường - nội dung trọng tâm của Hệ thống QLMT - quy định "Mọi rủi ro có nguy cơ gây tác động tiêu cực đến môi trường đều được ngăn ngừa hoặc giảm thiểu" và được tích hợp trong Chính sách An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) của PV Drilling. Chính sách này được phê duyệt bởi Tổng giám đốc Tổng công ty, Lãnh đạo cao nhất của Tổng công ty và là cơ sở để Tổng công ty xây dựng các mục tiêu, chiến lược để phát triển bền vững. Chính sách đã được cụ thể hóa và tích hợp trong các quy trình quản lý nhằm kiểm soát chặt chẽ tất cả các khía cạnh môi trường từ đầu vào (nguyên vật liệu, năng lượng, nước) đến đầu ra (phát thải, chất thải) của tất cả các quá trình hoạt động của PV Drilling.

Chính sách này đã được phổ biến đến tất cả người lao động trong toàn Tổng công ty qua nhiều hình thức như đăng trên website của PV Drilling, giới thiệu tại các buổi hội thảo nội bộ, các chương trình môi trường, treo trang trọng ở các phòng họp, bản tin HSEQ, bảng thông báo trên các giàn khoan và văn phòng, nhà xưởng... Ngoài ra, khi tiến hành đánh giá nội bộ, đánh giá bởi khách hàng hoặc đánh giá bởi tổ chức chứng nhận DNV GL, người lao động trong Tổng công ty đều được đánh giá về mức độ hiểu biết và thực hiện chính sách bảo vệ môi trường, kết quả đánh giá cho thấy không có phát hiện nào liên quan đến việc không hiểu rõ chính sách bảo vệ môi trường của người lao động và Tổng công ty tuân thủ tốt các quy định pháp luật, khách hàng về bảo vệ môi trường và các yêu cầu của Hệ thống QLMT theo tiêu chuẩn ISO 14001-2015.

Tổng công ty quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên Ban lãnh đạo Tổng công ty và Giám đốc các Đơn vị thành viên về công tác bảo vệ môi trường thông qua việc triển khai hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001:2015 và các yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường tại Tổng công ty và các Đơn vị thành viên. Cụ thể, Tổng giám đốc giao nhiệm vụ cho Phó Tổng giám đốc Trần Văn Hoạt phụ trách công tác bảo vệ môi trường nói riêng và công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng nói chung trong toàn Tổng công ty.

Tổng công ty và các Đơn vị thành viên đều bố trí nhân sự chuyên trách được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường. Từ năm 2018, Tổng công ty đã đưa vào sử dụng hệ thống báo cáo trực tuyến công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng cho phép theo dõi, quản lý và báo cáo tốt hơn về công tác môi trường. Việc áp dụng báo cáo số liệu HSEQ qua mạng cũng góp phần bảo vệ môi trường thông qua tiết kiệm giấy và mực in.

Các chương trình bảo vệ môi trường được PV Drilling triển khai đều đặn hàng năm như "Giờ trái đất", "Ngày đại dương thế giới và ngày môi trường thế giới", "Chống rác thải nhựa"... với các hoạt động cụ thể như: tái sử dụng giấy một mặt, tiết kiệm điện, nước, nguyên vật liệu sản xuất... Các chương trình này không những góp phần nâng cao nhận thức của người lao động về công tác bảo vệ môi trường mà còn tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp hơn cho người lao động của Tổng công ty.

Kết quả, các chương trình này đã góp phần đáng kể trong việc giảm thiểu tiêu thụ nguyên nhiên liệu:

Nhiên liệu / Năng lượng tiêu thụ	2018	2019	Tăng / giảm (%)
Điện (kWh) (*)	2.980.374	3.158.920	6
Dầu DO (tấn)	825	570	-31
Nước cấp (m ³)	20.254	16.661	-18
Mức tăng/giảm bình quân			-14

Việc thực hiện chính sách tiết kiệm trong sử dụng nguyên nhiên liệu cũng đã góp phần giảm thiểu chất thải phát sinh một cách đáng kể:

Phát thải	2018	2019	Tăng / giảm (%)
CTR thông thường (tấn) (*)	204	213	4
CTNH (tấn)	214	165	-23
Nước thải sinh hoạt (m ³)	9.404	8.848	-6
Nước thải công nghiệp (m ³)	4.604	4.420	-4
Mức tăng/giảm bình quân			-7

(*) Số giờ công lao động (man-hour) của PV Drilling năm 2019 là 4.494.159 giờ, tăng 4% so với năm 2018 là 4.316.450 giờ; có 5/7 chỉ số tiêu thụ nguyên nhiên liệu và phát thải năm 2019 đều giảm đáng kể so với năm 2018, có 2/5 chỉ số là tiêu thụ điện và chất thải rắn thông thường tăng nhẹ chỉ ở mức 6% và 4% gần bằng với tỷ lệ tăng của số giờ công lao động là 4%.

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH TIÊU BIỂU

CHỈ TIÊU	ĐVT	2017	2018	2019	% tăng/giảm
Tổng Tài sản	tỷ đồng	21.817	21.004	20.892	-0,5%
- Tài sản ngắn hạn	tỷ đồng	6.284	5.674	5.705	0,5%
- Tài sản dài hạn	tỷ đồng	15.533	15.330	15.187	-0,9%
Nợ phải trả	tỷ đồng	8.345	7.154	6.923	-3,2%
- Nợ ngắn hạn	tỷ đồng	3.905	2.800	2.862	2,2%
- Nợ dài hạn	tỷ đồng	4.439	4.354	4.061	-6,7%
Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	13.473	13.850	13.968	0,9%

Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán của PV Drilling cuối năm 2019 không có nhiều biến động so với cuối năm 2018. Trong đó chỉ tiêu tài sản ngắn hạn vượt nợ ngắn hạn 2 lần, đảm bảo sức khỏe tài chính lành mạnh cho PV Drilling trong những giai đoạn khó khăn nhất. Khoản nợ dài hạn trên Báo cáo tài chính của PV Drilling chủ yếu liên quan đến Nợ vay đầu tư giàn khoan PV DRILLING V và PV DRILLING VI; trong đó 145 triệu USD là khoản vay giàn PV DRILLING VI đã được tái cấu trúc với thời hạn trả hết nợ đến 2030. Khoản vay giàn PV DRILLING V cũng sẽ được PV Drilling tiếp tục làm việc với các ngân hàng tài trợ vốn để điều chỉnh lịch trả nợ sau khi đã ký kết hợp đồng khoan với Brunei Shell Petroleum Company Sendirian Berhad.

CHỈ TIÊU	ĐVT	2017	2018	2019	% tăng/giảm
Doanh thu thuần	tỷ đồng	3.891	5.500	4.368	-20,6%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	tỷ đồng	-472	93	71	-23,5%
Lợi nhuận khác	tỷ đồng	623	140	118	-15,7%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	151	233	189	-18,8%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	tỷ đồng	115	60	17	-72,0%
Lợi nhuận sau thuế (cổ đông Công ty mẹ)	tỷ đồng	45	198	184	-6,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (tiền mặt)	%				
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (cổ phiếu)	%	10%		10%	

Doanh thu năm 2019 giảm 20,6% so với 2018 do doanh thu các dịch vụ liên quan đến khoan giảm, bù trừ tăng doanh thu mảng dịch vụ khoan. Mặc dù các chiến lược kinh doanh hợp lý được duy trì song song với việc áp dụng triệt để các biện pháp tiết giảm chi phí nhưng do đơn giá cho thuê giàn khoan vẫn ở mức thấp dẫn đến lợi nhuận năm 2019 vẫn ở mức khiêm tốn.

Chỉ tiêu tài chính

KHẢ NĂNG SINH LỜI	ĐVT	2017	2018	2019	% tăng/giảm
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ DT	%	1,2%	3,6%	4,2%	0,6%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,3%	1,3%	1,2%	0%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	0,2%	0,8%	0,8%	0%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kd/ Doanh thu thuần	%	-12,1%	1,7%	1,6%	-0,1%

Cũng như giai đoạn 2016-2018, các chỉ tiêu sinh lời 2019 không cao so với giai đoạn trước suy thoái của thị trường dầu khí. Tuy nhiên điểm sáng là các chỉ tiêu này vẫn là con số dương. Mặc dù đơn giá cho thuê giàn khoan và các dịch vụ liên quan đến khoan thấp nhưng PV Drilling vẫn thực hiện dịch vụ cho khách hàng với cam kết cao nhất về chất lượng và thời gian nhưng vẫn duy trì hiệu suất hoạt động cao và đảm bảo an toàn. Hiệu suất sử dụng giàn khoan tự nâng của PV Drilling cải thiện dần qua các năm, từ mức 45,2% năm 2016 đã tăng dần lên 90,0% năm 2019.

HIỆU SUẤT SỬ DỤNG GIÀN JU	2016	2017	2018	2019
PV DRILLING I	84,7%	77,9%	80,7%	97,4%
PV DRILLING II	37,4%	64,3%	93,8%	77,0%
PV DRILLING III	11,0%	64,7%	84,2%	96,9%
PV DRILLING VI	47,7%	87,4%	82,6%	88,6%
Trung bình	45,2%	73,6%	85,3%	90,0%

KHẢ NĂNG THANH TOÁN	ĐVT	2017	2018	2019	% tăng/giảm
Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)	lần	1,6	2,0	2,0	-1,7%
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,4	1,8	1,7	-3,1%
TSLEĐ - Hàng tồn kho	tỷ đồng	5.530	4.914	4.869	-0,9%
Nợ ngắn hạn	tỷ đồng	3.905	2.800	2.862	2,2%

CƠ CẤU VỐN	ĐVT	2017	2018	2019	% tăng/giảm
Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,4	0,3	0,3	-2,7%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,6	0,5	0,5	-4,0%

Có thể thấy rằng trong những năm thử thách của thị trường dầu khí vừa qua, PV Drilling vẫn duy trì được tình hình tài chính an toàn; khả năng thanh toán ngắn hạn vẫn ở mức khá cao, vượt xa mức an toàn là 1 lần; cơ cấu vốn hợp lý, an toàn và hiệu quả thể hiện qua chỉ số Nợ/Vốn chủ sở hữu và Nợ/Tổng tài sản lần lượt là 0,50 lần và 0,33 lần. Đạt được điều này chủ yếu nhờ vào các nguồn lực tài chính từ những năm hoạt động hiệu quả trước đây mà PV Drilling đã dự phòng cho mục tiêu phát triển bền vững.

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG	ĐVT	2017	2018	2019	% tăng/giảm
Vòng quay hàng tồn kho	lần	5,0	7,3	5,5	-24,6%
Hàng tồn kho bình quân	tỷ đồng	775	757	798	5,4%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,2	0,3	0,2	-18,8%

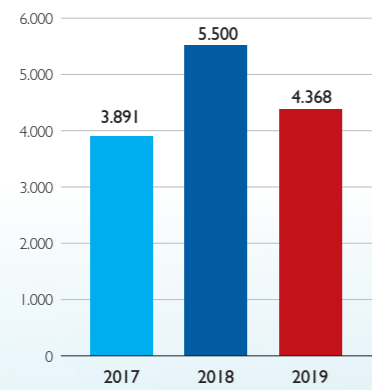
PV Drilling tăng cường quản lý và duy trì sử dụng hiệu quả vật tư, thiết bị tồn kho. Các công tác bảo trì bảo dưỡng giàn khoan, máy móc thiết bị dịch vụ kỹ thuật giếng khoan được tối ưu hóa thông qua quy trình mua sắm hàng hóa, ưu tiên sử dụng vật tư luân chuyển nội bộ giữa các giàn khoan, giữa các đơn vị để giảm thiểu chi phí tồn kho, chi phí SXKD.

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH TIÊU BIỂU ĐẾN NĂM 2019

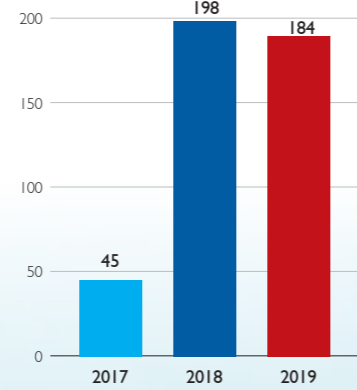


Trong giai đoạn khó khăn của ngành dầu khí, PV Drilling nỗ lực đạt được lợi nhuận dương, các chỉ tiêu thanh khoản tốt, an toàn, bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

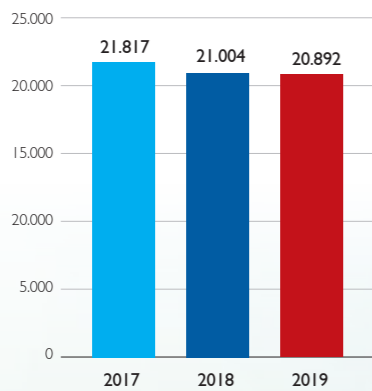
DOANH THU



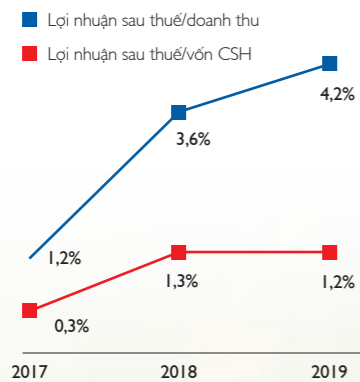
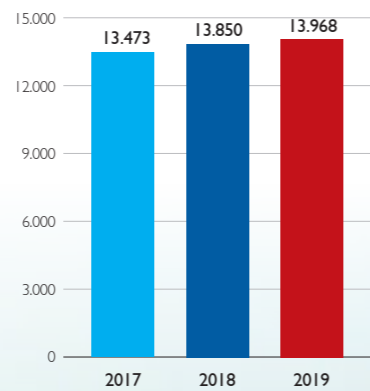
LỢI NHUẬN SAU THUẾ



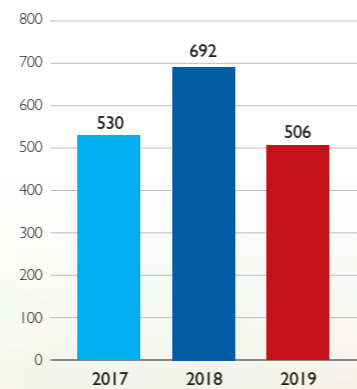
TỔNG TÀI SẢN



VỐN CHỦ SỞ HỮU



NỢP NSNN

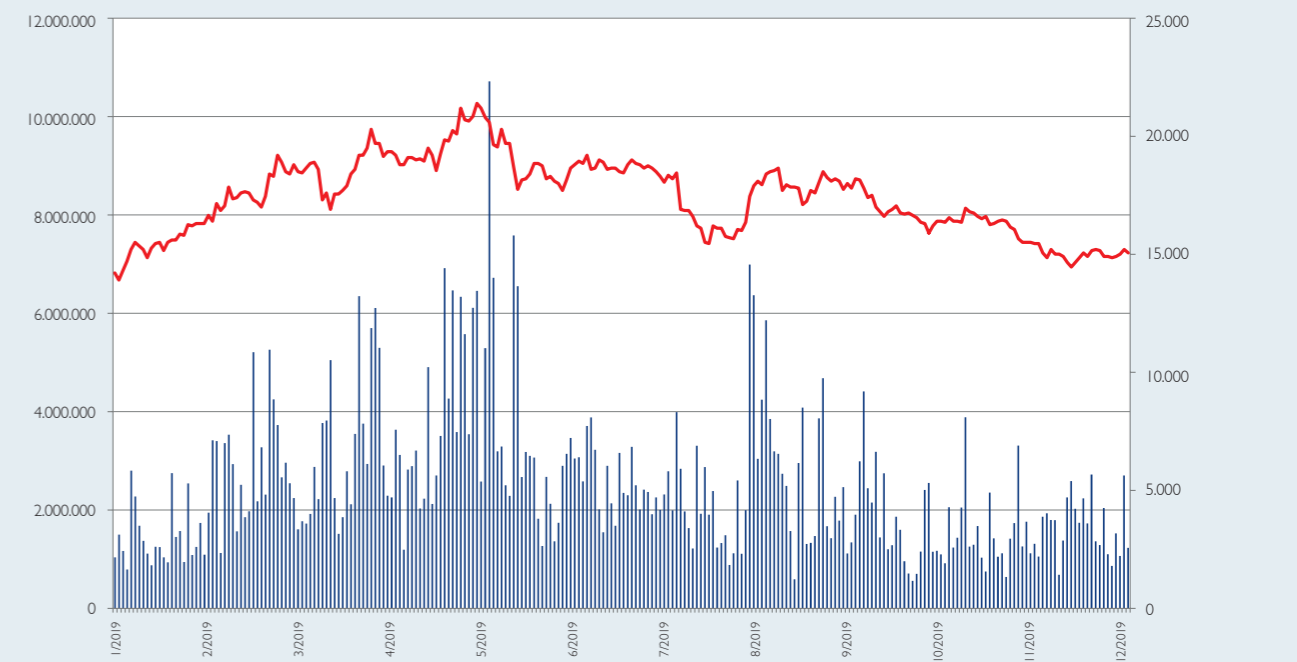


THỐNG KÊ CỔ PHIẾU PVD

ĐVT: CỔ PHIẾU

■ Khối lượng giao dịch cổ phiếu
■ Giá cổ phiếu

ĐVT: ĐỒNG



DIỄN BIẾN CỔ PHIẾU PVD VÀ VINDEX

ĐVT: ĐỒNG

■ VNIndex
■ PVD

ĐVT: ĐIỂM



THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU & VỐN CỔ PHẦN/VỐN CỔ ĐÔNG



Thông tin niêm yết
 Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PV Drilling)
 Mã chứng khoán: PVD
 Mã chứng khoán PVD được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam (HOSE) vào ngày 25/12/2006.
 Năm tài chính kết thúc: ngày 31/12/2019
 Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Thông tin về cổ phiếu

Vốn điều lệ của Công ty	4.215.457.890.000	đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết	421.545.789	cổ phiếu
Loại cổ phiếu	Phổ thông	
Khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng	366.710.682	cổ phiếu
Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng (*)	54.835.107	cổ phiếu
Mệnh giá	10.000	đồng/cổ phiếu

Thống kê giao dịch và giá cổ phiếu PVD trong năm 2019

Giá cao nhất	21.400	đồng/ cổ phiếu
Giá thấp nhất	13.900	đồng/ cổ phiếu
Khối lượng giao dịch/Ngày	2.552.434	cổ phiếu
Khối lượng giao dịch nhiều nhất	10.717.190	cổ phiếu
Khối lượng giao dịch ít nhất	559.690	cổ phiếu

(Tính từ ngày 01/01/2019 - 31/12/2019)

(*): Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng bao gồm 54.832.000 cổ phiếu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (chưa làm thủ tục giải tỏa hạn chế chuyển nhượng) và 3.107 cổ phiếu của CBCNV chưa làm thủ tục giải tỏa do thời điểm làm thủ tục giải tỏa do đồng bị quá hạn CMND

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG.

(Cập nhật theo danh sách chốt ngày 18/3/2020, thời điểm gần nhất lập báo cáo).

	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
TRONG NƯỚC		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Cổ đông Nhà nước)	212.497.404	50,41%
Tổ chức khác	6.252.090	1,48%
Cá nhân	134.675.680	31,95%
NƯỚC NGOÀI		
Tổ chức	64.139.806	15,22%
Cá nhân	3.980.809	0,94%
TỔNG CỘNG	421.545.789	100%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Cổ đông Nhà nước)	212.497.404	50,41%
---	-------------	--------

THỐNG KÊ THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU.

Diễn giải	Ngày phát hành	Số lượng cổ phiếu	
Lần đầu	Cổ phần hóa	28/11/2006	68.000.000
Lần 1	Trả cổ tức + phát hành tăng vốn	11/7/2007	9.519.730
Lần 2	Phát hành tăng vốn	07/8/2007	1.340.000
Lần 3	Phát hành tăng vốn	22/8/2007	31.280.000
Lần 4	Trả cổ tức 20%	26/6/2008	22.027.774
Lần 5	Sát nhập PVD Invest vào PVD	14/10/2009	25.716.285
Lần 6	Trả cổ tức 33,33%	08/01/2010	52.624.426
Lần 7	Phát hành riêng lẻ	13/8/2013	38.000.000
Lần 8	Phát hành cổ phiếu theo ESOP	15/11/2013	2.000.000
Lần 9	Trả cổ tức 10%	23/12/2013	25.020.480
Lần 10	Trả cổ tức 10%	18/9/2014	27.544.655
Lần 11	Trả cổ tức 15%	25/8/2015	45.392.909
Lần 12	Trả cổ tức 10%	09/11/2016	34.799.901
Lần 13	Trả cổ tức 10%	04/9/2019	38.279.629
Tổng cộng			421.545.789

Các chi tiết khác về cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu, xem trong Báo cáo tài chính của kiểm toán năm 2019, mục nội dung Vốn chủ sở hữu.

CỔ PHIẾU QUỸ.

Số lượng cổ phiếu Quỹ đầu kỳ (01/01/2019):	416.000
Số lượng cổ phiếu Quỹ trong kỳ:	-
Số lượng cổ phiếu Quỹ cuối kỳ (31/12/2019):	416.000

Trong năm 2019, PV Drilling không thực hiện bất kỳ giao dịch mua bán cổ phiếu quỹ.

TRẢ CỔ TỨC.

Trong năm 2019, PV Drilling tiếp tục thực hiện phương án chia cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% như đã nêu tại Điều 4 Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2019.

THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Vượt lên trên những khó khăn chung của thị trường, PV Drilling đã có một năm kinh doanh ấn tượng với kết quả khả quan, đặc biệt là thành công trong công tác phát triển dịch vụ khoan ra thị trường nước ngoài. Trong năm 2019, PV Drilling có 5/6 giàn khoan hoạt động tại nước ngoài. Tất cả các giàn khoan sở hữu đều hoạt động an toàn với hiệu suất cao trên 98%.

Môi trường kinh doanh năm 2019

Gia tăng thị phần tại nước ngoài

Thắng thầu cung cấp giàn khoan PV DRILLING V tại Brunei

Hoạt động của các Đơn vị thành viên năm 2019



MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2019

Năm 2019 thế giới đã chứng kiến những biến động lớn có tầm ảnh hưởng sâu rộng về lâu dài. Một số sự kiện tiêu biểu như làn sóng biểu tình chống biến đổi khí hậu, việc Mỹ tăng cường bảo hộ và áp đặt các hình thức chiến tranh thương mại lên Nga, Trung Quốc, và cả các đồng minh. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị cũng không có dấu hiệu hạ nhiệt với một loạt các vấn đề như đảo chính tại Venezuela, chiến sự tại Syria, căng thẳng tại eo biển Hormuz do mâu thuẫn giữa Iran - Arab Saudi... Trong bối cảnh đó, nền kinh tế toàn cầu chỉ đạt mức tăng trưởng 2,9%, giảm 0,8% so với mức tăng trưởng bình quân của năm 2018. Hầu hết các quốc gia phát triển đều ghi nhận mức tăng trưởng âm, trong khi những thị trường vốn phát triển nóng như Trung Quốc, Đông Nam Á, Mỹ La Tinh đều đã cho thấy sự chững lại rõ rệt. Năm 2019 còn đánh dấu thời điểm sự nóng lên toàn cầu được công chúng đặc biệt quan tâm. Vấn đề này được đã được thảo luận tại những diễn đàn kinh tế lớn, đòi hỏi các quốc gia phải nhanh chóng thực hiện việc cắt giảm khí thải thông qua điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng, nhất là trong các hoạt động sản xuất công nghiệp vốn là những nguồn phát thải chính yếu - là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến biến đổi khí hậu, việc khai thác và sử dụng dầu thô tiếp tục là một trong những chủ đề gây nhiều tranh cãi. Khó có thể phủ nhận sự phụ thuộc của thế giới vào dầu thô, nhưng khai thác và sử dụng như thế nào để đảm bảo một tương lai xanh cho nhân loại là câu hỏi đang ngày càng trở nên cấp thiết. Trong năm 2019, tổng nhu cầu dầu thô thế giới năm 2019 là 99,74 triệu thùng/ngày, tăng khoảng 0,9 triệu thùng/ngày so với năm 2018 (Nguồn: OPEC). Trong khi đó, nhờ việc duy trì thỏa thuận cắt giảm sản lượng khai thác dầu thô giữa các nước xuất khẩu dầu mỏ OPEC và ngoài OPEC, nguồn cung trung bình được neo ở mức 99 triệu thùng/ngày. Điều này giúp cho giá dầu thô có sự hồi phục đáng kể trong năm 2019, với mức giá tại thời điểm cuối năm 2019 đạt 66 USD/thùng (Brent) và 61 USD/thùng (WTI), tương ứng tăng bình quân là 32% và 21% (Nguồn: Market Insider).

Với sự hồi phục của giá dầu thô trong năm qua, thị trường khoan cũng đã trở nên sôi động hơn. Đối với giàn khoan tự nâng, trong năm 2019 toàn cầu có khoảng 446 giàn khoan được chào ra thị trường (marketed supply) và chỉ 369 giàn tìm được việc làm, đạt tỷ lệ sử dụng (marketed utilization) khoảng 82,6%, tăng nhẹ so với mức 74,2% của năm 2018. Ở khu vực Đông Nam Á, hiệu suất sử dụng giàn tự nâng đã tăng từ 76,25% vào tháng 01/2019 lên 89,6% với 46/52 giàn khoan có hợp đồng khoan vào tháng 12/2019. Trong đó, Malaysia tiếp tục là thị trường sôi động nhất với 15 giàn khoan có hoạt động thường xuyên, theo sau là các thị trường Indonesia, Thái Lan, Việt Nam (Nguồn: Westwood Riglogix, IHS).

Năm 2019 giá dầu chịu nhiều biến động do tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu chững lại, chỉ đạt 2,9%, chủ yếu bởi tác động của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Tổng nhu cầu dầu thô thế giới năm 2019 là 99,74 triệu thùng/ngày, tăng 0,9 triệu thùng/ngày so với năm 2018. Nhờ vào nỗ lực cân bằng thị trường của Opec và các nước ngoài OPEC, nguồn cung trung bình được neo ở mức 99 triệu thùng/ngày, giúp cho dầu Brent đạt mức bình quân cả năm 64 USD/thùng.

Cùng với việc tăng hiệu suất sử dụng giàn khoan, giá cho thuê giàn khoan đã ghi nhận những cải thiện đáng kể. Theo đó, giá thuê giàn tự nâng 300 – 400ft dao động trong khoảng \$70.000-\$75.000/ngày, cá biệt cuối năm 2019 thị trường ghi nhận một số hợp đồng được ký kết ở mức trên \$80.000/ngày. Mặc dù về tổng thể vẫn còn tồn dư khá nhiều giàn khoan so với nhu cầu, nhưng tại một số khu vực và trong những giai

đoạn nhất định, việc thiếu giàn khoan cục bộ vẫn là điều các công ty dầu phải đối mặt. Số lượng các giàn khoan có lịch sử hoạt động ổn định, đáp ứng các tiêu chí của khách hàng về thời điểm giao giàn và yêu cầu kỹ thuật vẫn còn khá hạn chế. Chính vì thế, giá thuê giàn khoan có khả năng sẽ tiếp tục đã tăng trong thời gian tới cho đến khi có đủ điều kiện để các giàn khoan mới tham gia thị trường.



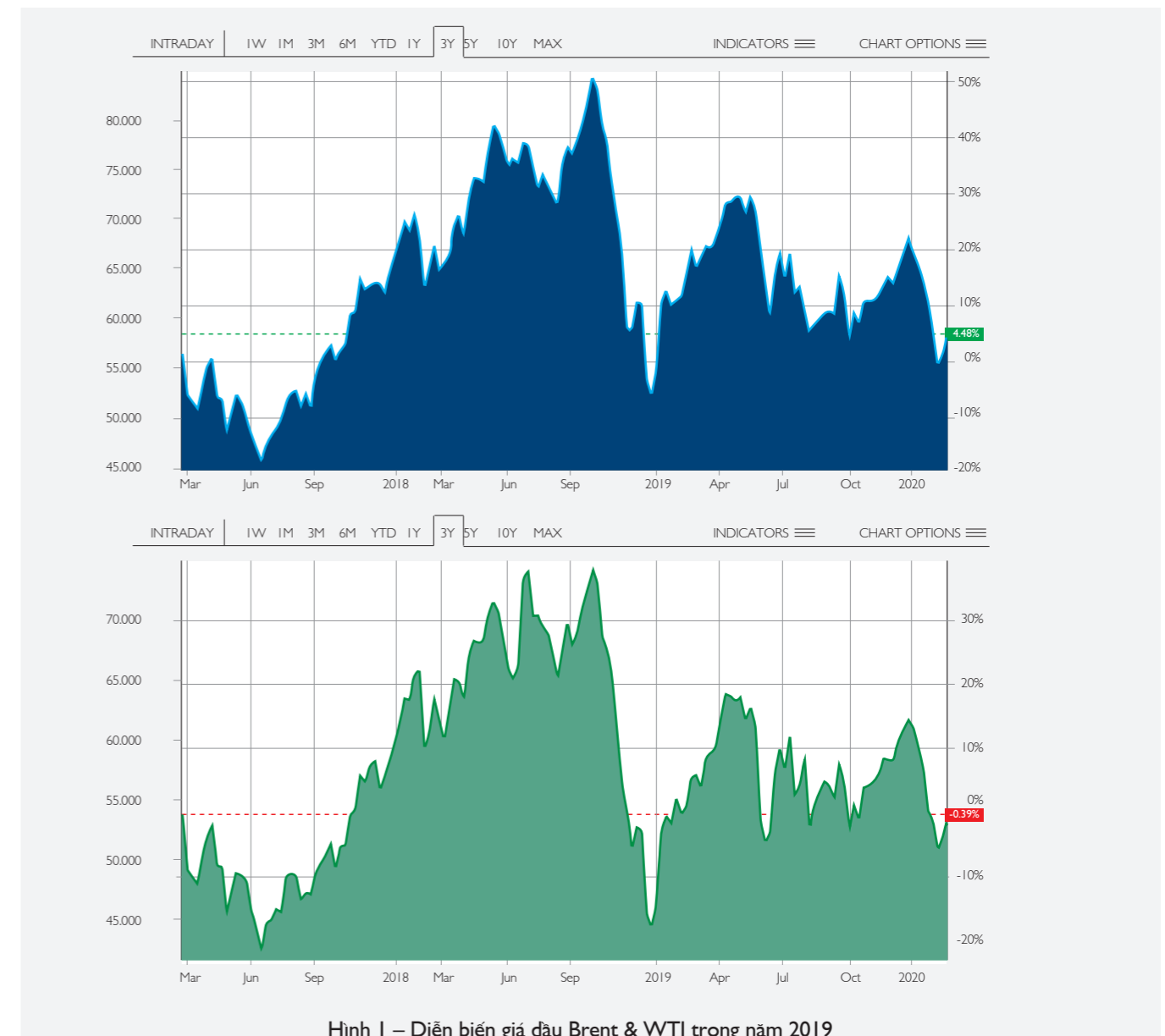
MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2019 (tiếp theo)



Tại thị trường khu vực, PV Drilling đã và đang vận hành hiệu quả các giàn khoan sở hữu phục vụ các chiến dịch khoan của SapuraOMV, SEA Hibicus, Petronas Carigali, Repsol... Nhờ sự nỗ lực và chủ động trong công tác tiếp thị và tìm việc, PV Drilling đã thu xếp được nguồn công việc ổn định cho các giàn khoan trong năm 2020 và đang đàm phán để có được những hợp đồng khoan mới ở giai đoạn xa hơn nữa.

Riêng tại Việt Nam, hoạt động khoan thăm dò khai thác dầu khí trong năm 2019 vẫn chưa thực sự sôi động. Ngành dầu khí trong nước vẫn duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, giúp khai thác hơn 11 triệu tấn dầu thô và 10 tỷ m³ khí. Đặc biệt, các hoạt động khoan thăm dò và thăm lượng trong năm 2019 đã giúp trữ lượng dầu khí tăng thêm 13,3 triệu tấn quy đổi. Tuy nhiên, trong bối cảnh phải đối diện với nhiều khó khăn từ sự bất ổn của nền kinh tế thế giới, từ chính những thử thách nội tại trong nước như sản lượng dầu khí ở các mỏ chủ lực đang trong giai đoạn suy giảm trong khi tiềm năng dầu khí của các mỏ mới chưa đạt kỳ vọng, hay điều kiện khắc nghiệt khi triển khai các dự án tìm kiếm, thăm dò dầu khí ở khu vực nước sâu trên biển Đông, và những quy trình thủ tục pháp lý phức tạp liên quan đến các hoạt động dầu khí... các nhà đầu tư vẫn chưa thể triển khai các dự án thăm dò khai thác một cách thực sự mạnh mẽ và đồng bộ. Nhận thấy điều đó, PV Drilling đã chủ động mở rộng thị trường và có những chuẩn bị cần thiết để hạn chế sự phụ thuộc vào nhu cầu trong nước.

Nhìn tổng thể, năm 2019 đã ghi nhận sự tăng trưởng khá tốt của PV Drilling với kết quả tích cực của hoạt động sản xuất kinh doanh nhờ vào hiệu quả hoạt động của đội ngũ giàn khoan tự nâng. Hiệu suất sử dụng trung bình của các giàn tự nâng đạt mức cao nhất kể từ năm 2014, đạt 90% so với mức 85,3% của năm 2018. Tại thị trường Việt Nam, PV Drilling đã thực hiện thành công nhiều chương trình khoan cho khách hàng Vietsovpetro, Murphy Oil, JVPC, ENI, đồng thời phối hợp với các đối tác nước ngoài như JDC, Borr Drilling để cung cấp thêm giàn phục vụ nhu cầu trong nước. Tại thị trường khu vực, PV Drilling đã và đang vận hành hiệu quả các giàn khoan sở hữu, phục vụ các chiến dịch khoan của SapuraOMV, SEA Hibicus, Petronas Carigali, và Repsol tại Malaysia. Nhờ sự nỗ lực và chủ động trong công tác tiếp thị, công tác quản lý vận hành giàn, PV Drilling đã tìm được nguồn công việc ổn định cho các giàn khoan đến hết năm 2020 và đang đàm phán để có được những hợp đồng khoan mới ở giai đoạn xa hơn nữa.



Hình 1 – Diễn biến giá dầu Brent & WTI trong năm 2019

| GIA TĂNG THỊ PHẦN TẠI NƯỚC NGOÀI

Kể từ năm 2013, Ban lãnh đạo PV Drilling đã xác định mở rộng kinh doanh, tập trung phát triển dịch vụ ra thị trường nước ngoài để gia tăng thị phần, nâng cao uy tín và phát triển thương hiệu PV Drilling tại thị trường khu vực. Định hướng này đã đặc biệt hỗ trợ PV Drilling trong giai đoạn khủng hoảng của thị trường dầu khí khi thị trường trong nước vô cùng khan hiếm việc làm do gần như toàn bộ các chiến dịch khoan đã dừng, giãn vô thời hạn.

Để đảm bảo lợi thế cạnh tranh, PV Drilling tập trung vào thị trường khoan các nước trong khu vực Đông Nam Á, đặc biệt chú trọng thị trường Malaysia, thị trường có nhu cầu giàn khoan cao nhất trong khu vực. Cuối năm 2017, PV Drilling đã thâm nhập thành công thị trường Malaysia bằng việc ký hợp đồng đưa giàn khoan PV DRILLING III sang hoạt động tại vùng biển Malaysia, thực hiện chiến dịch khoan cho khách hàng Petronas, nhà thầu dầu khí lớn nhất của nước sở tại. Ngay sau đó, PV Drilling đã đưa giàn khoan PV DRILLING VI sang thực hiện hợp đồng khoan cho khách hàng IPC cũng tại vùng biển này.

Trên cơ sở tích lũy kinh nghiệm về thủ tục pháp lý, hệ thống quy định – chính sách của địa phương và tập quán kinh doanh của

các đối tác từ các chiến dịch khoan đầu tiên tại Malaysia trong năm 2017 và 2018, cùng với uy tín đã tạo dựng được trong suốt quá trình hoạt động, PV Drilling đã mạnh dạn đưa thêm các giàn khoan tự nâng PV DRILLING I và PV DRILLING II tham gia đấu thầu tại Malaysia và giành được các hợp đồng dài hạn tại đây. Năm 2018, lần đầu tiên kể từ khi thành lập, cùng lúc bốn giàn khoan tự nâng của PV Drilling đều hoạt động tại thị trường nước ngoài mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn về địa lý, chính sách bảo hộ của nước sở tại, chi phí gia tăng... Thị phần giàn khoan tự nâng của PV Drilling tại Malaysia tăng trưởng đều qua các năm, năm 2017 mới chỉ đạt hơn 12% thì đến năm 2018 đã trên 14% và năm 2019 là trên 22%, thị phần trong khu vực Đông Nam Á năm 2019 cũng đã đạt trên 12%. Đây là một thành tích đáng ghi nhận trong nỗ lực cạnh tranh của PV Drilling với các nhà thầu khoan lớn trên thế giới hoạt động trong khu vực Đông Nam Á nói chung và Malaysia nói riêng như Seadrill, Velesto Energy Berhad, Aban Offshore, Borr Drilling, Japan Drilling...

Sau hơn hai năm phát triển thị trường khoan trong khu vực, PV Drilling đã và đang có quan hệ hợp tác với các nhà thầu

dầu khí hàng đầu tại đây như Petronas Carigali Sdn Bhd, Repsol, IPC, Hibiscus, SapuraOMV... Hiệu suất hoạt động của các giàn khoan do PV Drilling sở hữu trung bình đạt trên 99%, thường xuyên nằm trong nhóm những giàn khoan có hiệu suất hoạt động tốt nhất tại thị trường Malaysia, được các khách hàng rất tin cậy và đánh giá cao, góp phần nâng cao uy tín và vị thế cho các chiến dịch khoan trong tương lai.

Tuân thủ quy định của luật pháp nước sở tại luôn là ưu tiên hàng đầu khi tham gia hoạt động tại thị trường nước ngoài, đặc biệt là các chính sách về nghĩa vụ thuế và giấy phép hoạt động do cơ quan chính quyền ban hành. Các giàn khoan của PV Drilling đã sử dụng nhiều dịch vụ tại chỗ và tạo hàng trăm việc làm cho lao động địa phương trong suốt thời gian qua, đây cũng là một trong những cách thức vừa để phát triển thương hiệu tại thị trường bản địa vừa đảm bảo hiệu quả về chi phí vận hành giàn khoan.

Với sứ mệnh “Cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan dầu khí hàng đầu trong khu vực, tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh” trên cơ sở những thành quả, năng lực và kinh nghiệm đã có,

PV Drilling tự tin tiếp tục phát triển dịch vụ khoan tại thị trường nước ngoài, đồng thời tìm kiếm cơ hội cung cấp các dịch vụ đầu tư kèm theo để tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có trong hệ sinh thái của PV Drilling trong thời gian tới.

Tháng 7/2019, giàn khoan PV DRILLING III đã vinh dự nhận Biểu trưng từ Petronas - Công ty dầu khí quốc gia của Malaysia - về những thành tích xuất sắc trong công tác khoan và công tác HSE, góp phần đưa chiến dịch khoan tại mỏ Bunga Orkid Delta (BOD) hoàn thành trước kế hoạch. Ngoài ra, giàn PV DRILLING III còn được nhận thêm Giấy khen từ Repsol vì đã có thành tích hoạt động an toàn và hoàn thành trước kế hoạch trong chiến dịch khoan 4 giếng tại mỏ Bunga Kekwa và 1 giếng thăm lượng Bunga Saffron.

Tháng 8/2019, giàn khoan PV DRILLING II đã vinh dự nhận Giải thưởng An toàn do đã có những thành tích nổi bật trong công tác HSSE cho chiến dịch khoan của SapuraOMV tại thị trường Malaysia.



THẮNG THẦU CUNG CẤP GIÀN KHOAN PV DRILLING V TẠI BRUNEI



Lễ ký kết hợp đồng cung cấp giàn khoan PV DRILLING V giữa đại diện lãnh đạo của PVN / PV Drilling và BSP.

Vào tháng 9/2019 tại Brunei, PV Drilling đã ký kết Hợp đồng cung cấp giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm "PV DRILLING V" với Brunei Shell Petroleum Company Sdn Bhd (BSP). Hợp đồng đã ký có thời hạn 6 năm chắc chắn cộng thêm 2 lần tùy chọn gia hạn với mỗi lần là 2 năm, dự kiến bắt đầu từ tháng 4/2021 để phục vụ cho chương trình khoan của BSP tại Brunei.

Giàn khoan PV DRILLING V của PV Drilling là giàn khoan TAD thứ 8 trên thế giới, thuộc thế hệ giàn khoan TAD hiện đại nhất hiện nay với Model SSDT 3600 E HP. Đây là thế hệ giàn khoan đầu tiên trên thế giới ứng dụng công nghệ cao để khoan các giếng khoan nhiệt độ cao áp suất cao (HPHT) với công suất thiết bị chống phun (BOP) được thiết kế với áp suất làm việc lên đến 15.000 psi (tương đương 1020 atm). Giàn được hoàn thành đầu tư vào cuối năm 2011 và bắt đầu thực hiện hợp đồng khoan cho Biển Đông POC tại mỏ Hải Thạch – Mộc Tinh từ đầu năm 2012 với tổng số 16 giếng khoan ở vùng nước sâu, xa bờ có điều kiện địa chất hết sức phức tạp và khó khăn nhưng đã hoàn thành trước kế hoạch, giúp Biển Đông POC tiết kiệm được thời gian và chi phí phát sinh. Trong suốt thời gian thực hiện dự án, giàn PV DRILLING V luôn vận hành an toàn, hiệu quả với hiệu suất hoạt động trên 96%, được đánh giá cao về hiệu quả tài

chính cũng như việc ứng dụng công nghệ cao và năng lực quản lý vận hành giàn khoan nước sâu đầu tiên tại Việt Nam.

Tại thời điểm cuối năm 2016, thị trường khoan nước sâu gần như đã bị đóng băng do hiệu ứng tiêu cực của việc sụt giảm giá dầu, kể từ đó giàn PV DRILLING V đã neo đậu trong tình trạng "cold stack" (ngủ đông). Từ đầu năm 2017, PV Drilling luôn nỗ lực trong công tác tìm kiếm việc làm cho giàn PV DRILLING V tại thị trường trong nước. Tuy nhiên do một số yếu tố khách quan, dự án khoan nước sâu duy nhất tại thị trường trong nước vào thời điểm này đã được dừng vô thời hạn và chưa có kế hoạch tái triển khai. Rất nhiều phương án khác đã được Ban lãnh đạo PV Drilling cân nhắc để giải quyết vấn đề việc làm cho giàn

Hợp đồng cung cấp giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm TAD - PV DRILLING V đã giải quyết dứt điểm những khó khăn của PVD Deepwater, đơn vị quản lý và vận hành giàn và chứng minh được năng lực vận hành giàn khoan nước sâu của PV Drilling với khách hàng tại thị trường khu vực. Hợp đồng sẽ là tiền đề để PV Drilling tiếp cận thị trường Brunei và mở rộng cung cấp các dịch vụ kỹ thuật khác cho khách hàng tại thị trường này.

khoan nước sâu TAD - PV DRILLING V như hoán cải thành giàn khai thác, hợp tác với các đối tác để cho thuê giàn hoặc bán giàn cho đối tác khác. Tuy vậy, do thị trường khoan nước sâu quá trầm lắng, tất cả các dự án nêu trên đều chưa chắc chắn về kế hoạch, tính khả thi về mặt kỹ thuật/chi phí còn thấp và chưa thể hiện thực hóa.

Năm 2019 được đánh giá là năm rất khó khăn đối với PVD Deepwater và giàn khoan nước sâu PV DRILLING V (TAD) khi giàn tiếp tục phải neo đậu tại cảng PV Shipyard tại Vũng Tàu do chưa có hợp đồng khoan. Trong quá trình neo đậu, giàn vẫn duy trì công tác bảo vệ, bảo trì, bảo dưỡng giàn khoan để bảo vệ tài sản, đảm bảo giàn khoan có thể vận hành ngay khi có hợp đồng mới với chi phí được tối ưu hóa tối đa.

Đánh giá nhu cầu thị trường trong nước đối với giàn TAD gần như không có, PV Drilling đã tiếp tục nỗ lực tìm kiếm việc làm cho giàn PV DRILLING V tại các thị trường nước ngoài và vui mừng nhận được thông báo vào đầu năm 2019 là tại thị trường Brunei BSP có nhu cầu về giàn tiếp trợ nửa nổi nửa chìm.

Trải qua gần 7 tháng PV Drilling dốc sức làm việc để chuẩn bị tham gia gói thầu cũng như đưa ra các giải pháp kỹ thuật, đặc biệt đối với việc sử dụng tháp khoan DES có tải trọng vừa đủ để đáp ứng nhu cầu của BSP mà vẫn đảm bảo khả năng thực hiện được của PV Drilling, ngày 27/8/2019 sau khi đánh giá kỹ lưỡng về mọi mặt một cách nghiêm ngặt, BSP đã phát hành Thư trao thầu cho PV Drilling với ngày bắt đầu thực hiện hợp đồng là 01/4/2021. Thời hạn hợp đồng là 6 năm chắc chắn cộng thêm 2 lần tùy chọn gia hạn với mỗi lần là 2 năm. Ngày 28/8/2019, PV Drilling đã xác nhận đồng ý với Thư trao thầu của BSP. Ngày 24/9/2019, PV Drilling và BSP đã chính thức ký kết hợp đồng cung cấp giàn khoan TAD – PV DRILLING V cho dự án khoan nước sâu của BSP tại Brunei.

Việc PV Drilling ký kết thành công hợp đồng cung cấp giàn khoan TAD với BSP thể hiện nỗ lực giải quyết vấn đề việc làm cho giàn TAD. Hơn nữa, hợp đồng này đã chứng minh năng lực cạnh tranh của PV Drilling khi lần đầu tiên tham gia cung cấp dịch vụ cho BSP. Đây cũng là hợp đồng khoan có thời hạn dài nhất của PV Drilling, đặt nền tảng và mở ra nhiều cơ hội cho Tổng công ty thâm nhập sâu rộng vào thị trường khoan tại Brunei.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

PVD DRILLING DIVISION

ĐỊA CHỈ

Lầu 3, Sailing Tower,
111A Pasteur, P. Bến
Nghé, Quận 1, TP.HCM



LĨNH VỰC SXKD

Quản lý vận hành đội
ngũ giàn khoan số hữu
(PV DRILLING I, II, III, VI
& 11) và các giàn khoan
thuê ngoài.

VỐN ĐIỀU LỆ

—
tỷ đồng



TỶ LỆ SỞ HỮU

100%

PVD INVEST

G320, lầu 3, Tòa nhà
The Manor 2, số 91
Nguyễn Hữu Cảnh,
Quận Bình Thạnh,
TP.HCM

Cung cấp chuyên gia
trình độ cao và các dịch
vụ kỹ thuật thiết bị đầu
khí trên giàn khoan và
giàn khai thác.

—
tỷ đồng



100%

PVD OFFSHORE

43A, Đường 30/4, P.9,
TP. Vũng Tàu



Kiểm định, bảo dưỡng,
chế tạo thiết bị khoan,
cung ứng nhân lực
khoan, ứng cứu sự cố
trần dầu.

130
tỷ đồng



100%

PVD LOGGING

Lầu 10, Sailing Tower,
111A Pasteur,
P. Bến Nghé, Quận 1,
TP.HCM

Đo karota khí, kéo thả
thiết bị trong lòng giếng,
đo Karota khai thác, bắn
via đầu khí, thử via đầu
khí, cung cấp chuyên gia
địa chất, bảo quản và
vận chuyển thuốc nổ
công nghiệp.

80
tỷ đồng



100%

PVD WELL SERVICES

Phòng 13, lầu 12A,
Vincom Center, 47
Lý Tự Trọng, Quận 1,
TP.HCM

Cho thuê thiết bị
khoan, kéo thả ống
chống, khoan kiểm
soát áp suất (MPD).

80
tỷ đồng



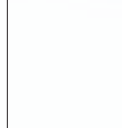
100%

PVD DEEPWATER

Lầu 3, Sailing Tower,
111A Pasteur,
P. Bến Nghé, Quận 1,
TP.HCM

Cung ứng giàn khoan
biển nước sâu, các
dịch vụ hỗ trợ khai
thác dầu thô và khí
tự nhiên.

764
tỷ đồng



100%

PVD TECH

Lầu 8, Green Power
Building, 35 Tôn Đức
Thắng, P. Bến Nghé,
Quận 1, TP.HCM

Dịch vụ kỹ thuật giếng
khoan; Dịch vụ thiết
kế, chế tạo và sản xuất
thiết bị kỹ thuật cao;
Dịch vụ thương mại,
bảo dưỡng và logistic.

200
tỷ đồng



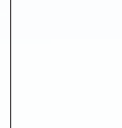
97%

PVD TRAINING

Đường số 1, KCN
Đông Xuyên, P. Rạch
Đừa, TP.Vũng Tàu

Đào tạo và cấp
chứng chỉ, cho thuê
lao động và các dịch
vụ kỹ thuật.

28,9
tỷ đồng



51,8%

PVD BAKER HUGHES

Lầu 10, Sailing Tower,
111A Pasteur,
P. Bến Nghé, Quận 1,
TP.HCM

Khoan định hướng và
khảo sát, đo trong khí
khoan, đo địa vật lý
giếng khoan, chèo
khoan, ép vỉa nhân
tạo, hoàn thiện giếng
thông minh, bơm trám
xi măng, kích thích vỉa,
thả cột ống mềm.

20
triệu USD



51%

PVD TUBULARS

Phòng 1204, lầu 12,
CJ Building, 6 Lê
Thánh Tôn, Quận 1,
TP.HCM

Cung cấp trọn gói
dịch vụ quản lý ống
chống, cung cấp các
sản phẩm cần khoan,
ống chống, ống khai
thác.

3,5
triệu USD



51%

PVD OVERSEAS

Số 9 Temasek
Boulevard # 31-00
Suntec Tower 2,
Singapore

Đầu tư, khai thác, vận
hành giàn khoan tự
năng PV DRILLING VI.

66,7
triệu USD



81,6%

PVD EXPRO

65A Đường 30-4,
P. Thắng Nhất,
TP. Vũng Tàu

Cung cấp dịch vụ thứ
viện khoan thăm dò; dịch
vụ gói dòng giếng khoan
khai thác; dịch vụ cung
cấp các thiết bị dưới
mặt nước; dịch vụ lấy
mẫu đáy giếng và bề
mặt; dịch vụ kiểm
soát và lọc cát giếng
đầu khí và dịch vụ
khai thác sớm.

6,4
triệu USD



51%

VIETUBES

Đường số 11, KCN
Đông Xuyên,
P. Rạch Dừa,
TP. Vũng Tàu

Ren, gia công, sửa chữa,
phục hồi các loại ống
chống, cần khoan, ống
khai thác, ống dẫn...
ngành dầu khí.

3,7
triệu USD



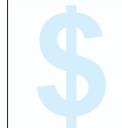
51%

PVD OSI

Đường số 11, KCN Phú
Mỹ 1, Phường Phú Mỹ,
Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà
Rịa - Vũng Tàu

Sản xuất, chế tạo, ren,
tiện, sửa chữa, bảo
dưỡng các loại đầu nối
ống trong hoạt động
khoan đầu khí.

5
triệu USD



51%

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

PVD Drilling Division

Thành lập vào năm 2007, với đội ngũ nhân lực khoan năng động, nhiệt huyết, không ngừng sáng tạo và nhiều năm kinh nghiệm, Xí nghiệp Điều hành khoan (PVD - Drilling Division) tự tin đủ năng lực quản lý điều hành các giàn khoan hiện đại bậc nhất trên thế giới. PVD - Drilling Division cam kết với khách hàng về mức độ an toàn và hiệu suất vận hành giàn cao, đáp ứng tối đa chất lượng dịch vụ và tối ưu hóa chi phí cho khách hàng.

Năm 2019 thực sự là năm đánh dấu sự trưởng thành mạnh mẽ của Xí nghiệp Điều hành khoan (PVD - Drilling Division) trong việc quản lý và vận hành các giàn khoan tại nước ngoài. Kể từ cuối năm 2016, khi giàn tự nâng PV DRILLING I vượt qua 30 giàn khoan thuộc 10 công ty khoan lớn trên thế giới để thắng thầu và thực hiện thành công chiến dịch khoan đầu tiên tại thị trường nước ngoài (Myanmar), đây chính là bước đệm quan trọng để Xí nghiệp triển khai thành công vô số các chiến dịch khoan tại thị trường các nước trong khu vực các năm tiếp theo với sự chuẩn bị kỹ càng, kinh nghiệm và bản lĩnh của đội ngũ điều hành, kết hợp sự chuyên nghiệp và tận tâm của các nhân sự làm việc trực tiếp trên giàn khoan và sự hỗ trợ đặc lực của các hệ thống quản lý giám sát an toàn.

Năm 2019 còn đánh dấu sự tăng trưởng rõ nét của doanh thu khoan sau gần 5 năm ứng phó với khủng hoảng do sụt giảm giá dầu, cụ thể tổng doanh thu của Xí nghiệp đạt 2.199 tỷ đồng, tăng 4,5% so với năm 2018. Malaysia là thị trường đóng góp khoảng 61% tổng doanh thu của Xí nghiệp. EBITDA (Thu nhập trước thuế, lãi vay và khấu hao) cả năm 2019 của Xí nghiệp đạt mức 421 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2018.

Nếu như trước đây PV Drilling phụ thuộc nhiều vào nhu cầu khoan của thị trường trong nước thì giờ đây với 4 giàn tự nâng hoạt động liên tục ở cả hai thị trường Malaysia và Việt Nam, thương hiệu "PV Drilling" đã trở nên quen

thuộc, tạo dựng được vị thế vững chắc với uy tín ngày càng cao đối với các khách hàng trong lĩnh vực khoan dầu khí tại thị trường khu vực. Tại thị trường nước ngoài, PV Drilling an tâm với những hợp đồng trung và dài hạn. Tại thị trường Việt Nam, các hợp đồng ngắn hạn cũng đã có sự cải thiện đáng kể về đơn giá cho thuê giàn. Lần đầu tiên sau 4 năm kể từ thời điểm ngành dầu khí gặp khủng hoảng, Xí nghiệp đã vượt qua được ngưỡng hoà vốn. Đây là tín hiệu đáng mừng đối với hoạt động khoan dầu khí nói chung và kết quả sản xuất kinh doanh của PV Drilling nói riêng.

Bên cạnh công tác vận hành giàn khoan, quản trị tài chính doanh nghiệp cũng là vấn đề Lãnh đạo hết sức quan tâm. Năm 2019 Xí nghiệp đã thu hồi được gần 37 tỷ đồng nợ quá hạn của khách hàng. Việc mua sắm hàng tồn kho luôn được kiểm soát để đảm bảo mức tối ưu, tránh lãng phí nguồn vốn doanh nghiệp. Các giải pháp tài chính luôn được quan tâm thực hiện, trong đó tìm kiếm thêm các dự án giàn thuê cũng góp phần không nhỏ trong việc giảm áp lực định phí cho doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn.

Những con số trên là minh chứng cho chiến lược kinh doanh đúng đắn của Lãnh đạo PV Drilling cũng như năng lực vận hành hiệu quả của Xí nghiệp. Cạnh tranh tại thị trường nước ngoài đòi hỏi sự thích nghi nhanh chóng và liên tục cải tiến để gia tăng năng lực cạnh tranh. Mỗi thị trường có những đặc thù riêng, đòi hỏi PV Drilling cần đưa ra các chiến lược, giải pháp và tư duy phù hợp để tiếp cận và cung cấp dịch vụ thành công.

Đây là điều Lãnh đạo Xí nghiệp luôn trăn trở để tìm giải pháp nâng cao năng lực của hệ thống quản trị. Bên cạnh đó, việc cân đối giữa chi phí và đầu tư để nâng cao khả năng cạnh tranh về kỹ thuật khoan cũng là một thách thức không nhỏ. Khó khăn về tài chính cũng là khởi nguồn của mọi khó khăn khác về nhân lực, cơ chế kiểm soát, thủ tục nội bộ...

Xác định được nguyên nhân cốt lõi của vấn đề, với chủ trương tiết kiệm đúng chỗ, đầu tư đúng nơi, mạnh dạn thay đổi để đáp ứng công việc... những khó khăn trong năm 2019 đã từng bước được tháo gỡ. Mặc dù tình hình tài chính còn nhiều khó khăn nhưng Ban lãnh đạo Xí nghiệp luôn quan tâm tới đời sống của cán bộ công nhân viên, cùng với chiến lược không ngừng đào tạo phát triển nhân lực, nhất là đội ngũ lao động trực tiếp trên giàn đã giúp Xí nghiệp duy trì được lực lượng lao động ổn định phục vụ kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh việc tiếp nhận đội ngũ nhân lực trẻ có nhiều năng lượng và ý tưởng mới, Xí nghiệp tự hào sở hữu nhiều lao động nòng cốt có bề dày kinh nghiệm, tận tâm với nghề, xem PV Drilling như là ngôi nhà thứ hai.


Với phương châm "**Củng cố nội lực**" để tiếp tục phát triển, Lãnh đạo Xí nghiệp luôn tin tưởng vào năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên, duy trì tinh thần làm việc gắn kết để vượt qua mọi khó khăn thử thách. Thành công lớn không thể thiếu đi động lực lớn, Xí nghiệp điều hành khoan tự tin sẽ tiếp tục nỗ lực, nhiệt huyết để lần lượt chinh phục các cột mốc lợi nhuận tiếp theo trong thời gian tới.



Doanh thu
2.199
TỶ ĐỒNG

Tỷ lệ sở hữu
100%

 Lầu 3, Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

 Quản lý và vận hành các giàn khoan sở hữu (PV DRILLING I, II, III, VI, 11) và các giàn khoan thuê ngoài.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD INVEST

Sau 9 năm thành lập và phát triển với khởi điểm cung cấp dịch vụ “Cung ứng nhân lực cấp cao”, PVD Invest đã khẳng định được chất lượng dịch vụ và uy tín, đồng thời tăng cường mở rộng hoạt động cung cấp các dịch vụ kỹ thuật phục vụ các chiến dịch khoan tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí tại Việt Nam và khu vực.

Doanh thu

526
TỶ ĐỒNG

Tỷ lệ sở hữu

100%



G320, Lầu 3, Tòa nhà The Manor 2, số 91 Nguyễn Hữu Cảnh, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.



Cung cấp chuyên gia trình độ cao và các dịch vụ kỹ thuật thiết bị đầu khí trên giàn khoan và giàn khai thác.



Trong bối cảnh ngành dầu khí còn nhiều khó khăn, thử thách trong năm 2019, với sự hỗ trợ từ Tổng công ty, niềm tin của khách hàng vào chất lượng dịch vụ của Công ty và sự nỗ lực không ngừng của CBCNV, PVD Invest đã hoàn thành kế hoạch SXKD được giao.

Thị trường ngành dầu khí trong năm 2020 tiếp tục được dự đoán là một năm rất khó khăn do chịu ảnh hưởng trực tiếp của dịch bệnh Covid-19 và giá dầu giảm sâu. Một số chiến dịch khoan bị hủy hoặc hoãn vô thời hạn gây ảnh hưởng đến các dịch vụ của PVD Invest. Các giải pháp PVD Invest triển khai thực hiện nhằm duy trì hoạt động SXKD, cũng như việc làm cho người lao động là tiết kiệm chi phí, đoàn kết nội bộ và củng cố nội lực; tăng cường độ tin cậy vào chất lượng dịch vụ cũng như đảm bảo tiết kiệm và tối ưu hóa chi phí nhất cho khách hàng.

Trong chương trình hành động củng cố nội lực để tăng khả năng cạnh tranh, kiểm soát chất lượng dịch vụ, PVD Invest đang tiếp tục tái cơ cấu tinh gọn bộ máy, tăng hiệu quả hoạt động cho tổ chức. Các nguồn lực nội bộ được huy động ưu tiên cho SXKD trên cơ sở đào tạo cán bộ kỹ thuật, khuyến khích sáng tạo, tinh thần trách nhiệm để CBCNV PVD Invest có thể tự quản lý được các dịch vụ kỹ thuật cao.

Để có thể tiếp tục vượt qua những khó khăn của năm 2020, bên cạnh các công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng, Ban lãnh đạo và CBCNV PVD Invest xác định sẽ phải nỗ lực hết mình để giữ vững thị phần trong nước của các dịch vụ chủ chốt cung cấp cho các chiến dịch khoan và chiến dịch khai thác như Professional Manpower, Mud Cooling system, H2S Control, Solid Control,... đồng thời tìm kiếm và tiếp cận các cơ hội cung cấp và phát triển dịch vụ kỹ thuật phục vụ khai thác như GTS for WHPs, H2S Flowline Control, RBI... quyết tâm đạt được chỉ tiêu và hoàn thành nhiệm vụ mà Tổng công ty đã giao.

PVD Invest luôn luôn sát cánh cùng khách hàng, đưa ra các giải pháp dịch vụ hiệu quả nhất, đáp ứng kịp thời yêu cầu công việc kể cả các tình huống khẩn cấp, với mức chi phí hợp lý. PVD Invest cũng chú trọng đặc biệt công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng, đào tạo nhân lực để duy trì chất lượng dịch vụ cung cấp.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD OFFSHORE

Được thành lập từ năm 2007, PVD Offshore chuyên cung cấp dịch vụ cung ứng nhân lực khoan, dịch vụ kiểm định - sửa chữa - bảo dưỡng - chế tạo thiết bị khoan, dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu. Trong những năm qua, Công ty vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng cao, chiếm lĩnh và mở rộng thị phần cung cấp dịch vụ cho các khách hàng trong và ngoài nước hoạt động tại Việt Nam.

Vốn điều lệ

130
TỶ ĐỒNG

Doanh thu

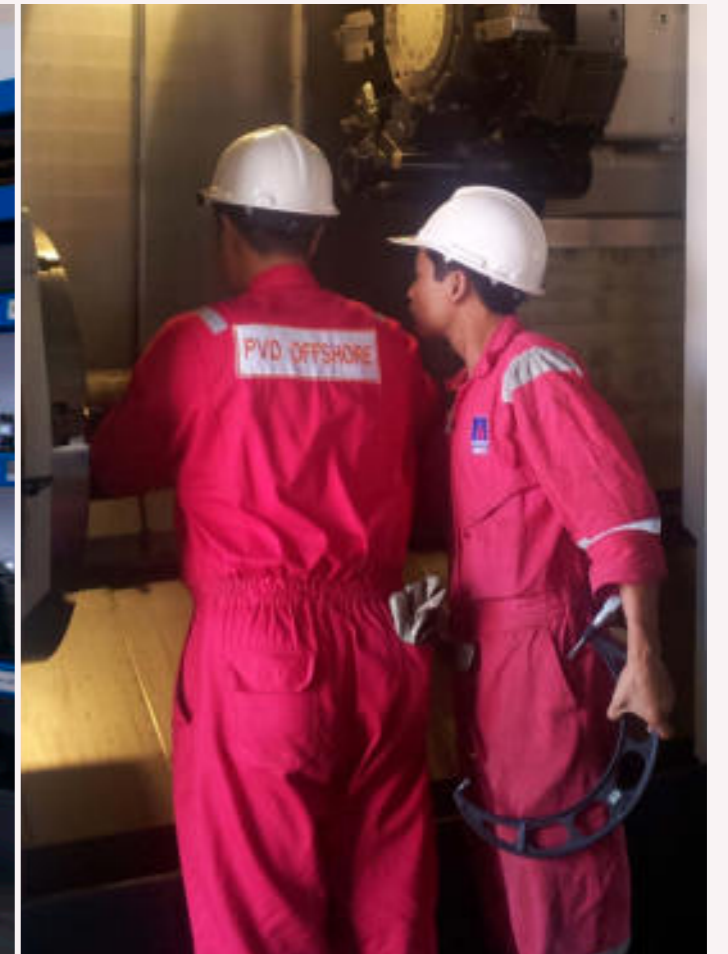
387
TỶ ĐỒNG

Tỷ lệ sở hữu

100%

43A, Đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu.

Kiểm định, sửa chữa, bảo dưỡng, chế tạo thiết bị khoan, cung ứng nhân lực khoan, ứng cứu sự cố tràn dầu.



Tiếp nối kết quả kinh doanh tương đối khả quan trong năm 2018, bước sang năm 2019, tình hình sản xuất kinh doanh của PVD Offshore đã có phần ổn định hơn, các dịch vụ kinh doanh cốt lõi vẫn được duy trì phát triển và cơ bản đảm bảo được việc làm cho người lao động. Theo đó, doanh thu năm 2019 của Công ty đạt 387 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 39 tỷ đồng, vượt mức chỉ tiêu đã đăng ký với Tổng công ty. Đóng góp vào kết quả kinh doanh khả quan nói trên, cụ thể như sau:

- Dịch vụ cung ứng nhân lực khoan: Trong năm, Công ty đã cung ứng nhân lực cho 3 đến 4 giàn khoan hoạt động tại thị trường trong nước, bên cạnh đội ngũ giàn khoan tự nâng của PV Drilling hoạt động tại nước ngoài. Ngoài ra, tại thị trường Nhật Bản, Công ty vẫn tiếp tục duy trì cung ứng một lượng đáng kể nhân công khoan cho các khách hàng truyền thống, đồng thời mở rộng cung ứng cho các khách hàng mới. Nhờ vậy đã góp phần quan trọng trong việc bảo toàn được nguồn nhân sự chất lượng cao của Công ty trong điều kiện thị trường dầu khí trong nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng, lượng giàn khoan hoạt động bị sụt giảm, kéo theo nhu cầu nhân sự từ khách hàng không còn được nhiều như những năm trước đây.
- Dịch vụ kiểm định, bảo dưỡng, sửa chữa và chế tạo các thiết bị đầu khí: Có thể nói, năm 2019 là một năm đầy

thử thách đối với mảng dịch vụ này. Công ty đã phải nỗ lực rất nhiều để có thể duy trì hoạt động thường ngày cho Xưởng Cơ khí. Tuy nhiên, trong khó khăn, Công ty cũng đã đạt được bước tiến đáng kể trong việc tìm kiếm các đơn hàng từ thị trường nước ngoài. Điển hình, trong năm, Xưởng Cơ khí đã hoàn thành đơn hàng sửa chữa, bảo dưỡng cho gần 1.000 cần khoan trong một khoảng thời gian vô cùng hạn hẹp cho khách hàng mới tại Nhật Bản. Để kịp thời thực hiện đơn hàng đúng tiến độ, Công ty đã phải huy động tổng lực nguồn nhân lực và vật lực sẵn có của mình.

- Dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu: Trong năm, Công ty vẫn duy trì cung cấp dịch vụ cho hầu hết các khách hàng lớn là các công ty dầu có nhu cầu sử dụng dịch vụ tại Việt Nam. Bên cạnh đó, lần đầu tiên, Công ty đã thực hiện thành công cho thuê thiết bị và nhân sự ra thị trường nước ngoài tại Indonesia để hỗ trợ công tác ứng cứu sự cố tràn dầu tại đây theo đề nghị từ khách hàng. Đây là trải nghiệm tuy mới mẻ nhưng rất quý giá đối với Công ty, giúp cho đội ngũ nhân sự của Công ty có cơ hội nâng cao tay nghề và tích lũy thêm kinh nghiệm để thực hiện các đơn hàng tương tự.

Để đạt được những kết quả trên, PVD Offshore đã rất chú trọng công tác củng cố nội lực của chính mình. Công ty đã tận dụng khai thác hiệu quả nguồn nhân lực, vật lực sẵn có; nhân

công được tăng cường đào tạo nội bộ, nâng cao tay nghề; cơ sở vật chất được bố trí vận hành một cách tối ưu, hợp lý; đặc biệt, chất lượng và tiến độ công việc luôn được Công ty quan tâm hàng đầu.

Năm 2020 được nhìn nhận vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức đối với Công ty và ngành dầu khí nói chung. Tuy nhiên, tiếp nối kết quả đạt được trong những năm vừa qua, PVD Offshore cùng toàn thể người lao động sẽ tiếp tục phát huy nội lực của chính mình và tự tin sẽ gạt hải những thành công mới.

Năm 2019, PVD Offshore tiếp tục có một năm hoạt động khả quan với doanh thu đạt 387 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 39 tỷ đồng, hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, trong đó các dịch vụ kinh doanh cốt lõi được duy trì phát triển và đảm bảo công việc cho người lao động.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD LOGGING

Được thành lập tháng 10/2004, PVD Logging chuyên cung cấp các dịch vụ kỹ thuật cao trong hoạt động khoan thăm dò và khai thác dầu khí, tập trung vào các dịch vụ mũi nhọn như kéo thả thiết bị, đo Karota khai thác, đo Karota khí, thử vỉa và cung cấp chuyên gia địa chất.

Vốn điều lệ

80

TỶ ĐỒNG

Doanh thu

228

TỶ ĐỒNG

Tỷ lệ sở hữu

100%



Lầu 10, Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.



Đo karota khí, kéo thả thiết bị trong lòng giếng, đo Karota khai thác, bắn vỉa dầu khí, thử vỉa dầu khí, cung cấp chuyên gia địa chất, bảo quản và vận chuyển thuốc nổ công nghiệp.



Công ty Địa vật lý Giếng khoan Dầu khí - PVD Logging chuyên cung cấp các dịch vụ kỹ thuật cao trong hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí, tập trung vào các dịch vụ mũi nhọn như kéo thả thiết bị (Slickline), đo Karota khai thác (Cased-hole Logging hay Production Logging), đo Karota khí (Mud Logging), thử vỉa (Well Testing) và cung cấp chuyên gia địa chất (Provision of Geologist Consultants).

Vượt qua những khó khăn thách thức trong năm 2019, PVD Logging đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh đáng khích lệ với tổng doanh thu của Công ty 228 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 46 tỷ đồng. Định hướng phát triển các dịch vụ liên quan đến hoạt động khai thác dầu khí trong giai đoạn các công ty đầu tiết giảm chi phí hoạt động thăm dò tiếp tục được đánh giá là định hướng đúng đắn và gặt hái nhiều thành công quan trọng đưa Công ty vượt qua những khó khăn của thị trường năm 2019. Các dịch vụ tiêu biểu như kéo thả thiết bị (Slickline), đo karota khai thác (Cased-hole Logging hay Production Logging) chiếm hơn 60% tổng doanh thu, đóng góp hơn 83% lợi nhuận sau thuế trong năm của Công ty.

Bám sát định hướng tập trung phát triển nội lực trong giai đoạn 2018-2019, giai đoạn bản lề của PVD Logging trong



thời kỳ chuyển mình thoát đáy của ngành dầu khí, Công ty đã kịp thời bổ khuyết chính xác những vị trí then chốt, vực dậy tinh thần đoàn kết, tin tưởng Lãnh đạo, đồng nghiệp của CBCNV để Công ty thật sự là một tập thể thống nhất, cùng hướng đến mục tiêu vượt khó trong hiện tại và chinh phục thị trường trong tương lai. Bên cạnh đó, các công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học, đào tạo nội bộ luôn được Công ty chú trọng nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp và tăng năng lực cạnh tranh.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển dịch vụ mới và tìm kiếm thị trường mới: hoạt động này đã được Công ty triển khai khẩn trương và nghiêm túc từ giữa năm 2019, làm tiền đề để Công ty gặt hái những thành công cho năm 2020 và những năm tiếp theo như các dịch vụ kéo thả thiết bị và đo karota khai thác tập trung thực hiện các dịch vụ mới cho các giếng P&A, trong khi dịch vụ đo karota khí và cung cấp chuyên gia địa chất đang tìm cơ hội vực dậy ở các thị trường Malaysia, Thái Lan, Đài Loan...

Bên cạnh đó, công tác “**Củng cố nội lực**” tiếp tục được xác định là nhiệm vụ hàng đầu trong năm 2020 để duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và làm nền tảng cho sự phát triển khi thị trường hồi phục, trong đó chú trọng:

– Bổ sung lực lượng nhân sự chủ chốt, đẩy mạnh phát triển các dịch vụ đo Karota khai thác, thử vỉa. Dự kiến tăng cường một

Phó Giám đốc, một Quản lý, một chuyên gia và một kỹ sư... Chiêu mộ nhân sự từ những chuyên gia dày dặn kinh nghiệm của các công ty đa quốc gia;

- Tiến hành đào tạo nội bộ với các chính sách cụ thể, khóa học chi tiết cho dịch vụ đo Karota khai thác, dịch vụ kéo thả thiết bị với tổng chi phí đào tạo gần 3 tỷ đồng;
- Tăng cường đầu tư thiết bị, dự kiến mua thêm 1 trạm đo Karota khai thác, 2 bộ thiết bị đầu giếng với tổng kinh phí hơn 30 tỷ đồng.

Vượt qua những khó khăn, thách thức của thị trường năm 2019, PVD Logging đã đạt được kết quả kinh doanh đáng khích lệ với doanh thu đạt 228 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 46 tỷ đồng.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD WELL SERVICES

Thành lập năm 2007, PVD Well Services chuyên cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, cho thuê thiết bị khoan, kéo thả ống chống, khoan kiểm soát áp suất (MPD)... Với 12 năm kinh nghiệm cung cấp dịch vụ, PVD Well Services được khách hàng đánh giá là một trong những đơn vị cung cấp dịch vụ hàng đầu.

Vốn điều lệ

80
TỶ ĐỒNG

Doanh thu

196
TỶ ĐỒNG

Tỷ lệ sở hữu

100%

Phòng 13, lầu 12A, Vincom Center, 47 Lý Tự Trọng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cho thuê thiết bị khoan, kéo thả ống chống, khoan kiểm soát áp suất (MPD).

Năm 2019, hoạt động khoan thăm dò – khai thác tại Việt Nam vẫn duy trì ở mức thấp, khó khăn về vốn dẫn đến ít chương trình khoan được triển khai và khối lượng công việc giảm sút. PVD Well Services tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn thử thách do sự cạnh tranh khốc liệt từ các đối thủ nước ngoài cũng như các công ty tư nhân trong nước, thậm chí một số đơn vị đã phá giá thị trường để có được việc làm. Cùng với đó, một số đối tác trước đây của PVD Well Services đã thực hiện tái cấu trúc, thu hẹp quy mô hoặc đóng cửa nên đã gây ra những khó khăn nhất định cho PVD Well Services trong công tác cung cấp dịch vụ.

Đứng trước năm 2019 vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, PVD Well Services đã phát huy tinh thần vượt khó trong lao động, củng cố sức mạnh nội lực sẵn có để đạt được kết quả khả quan, với doanh thu đạt 196 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 46 tỷ đồng, vượt kế hoạch đã đề ra.

Đóng góp vào thành quả nêu trên là nỗ lực giữ vững 100% thị phần trong nước cho dịch vụ cốt lõi Kéo thả ống chống và khoảng 95% thị phần trong nước cho dịch vụ Cho thuê thiết bị khoan, đồng thời Công ty đã thắng thầu hầu hết các hợp đồng quan trọng khác cho giai đoạn 2019-2020. Bên cạnh đó PVD Well Services đã không ngừng tìm hiểu, mạnh dạn mở rộng danh mục thiết bị và dịch vụ mới để cung cấp thêm các giải pháp cho các khách hàng, tăng khả năng cạnh tranh như: lần đầu tiên giới thiệu và thực hiện thành công dịch vụ ống chống lúng giãn nở (Expandable Liner) cung cấp cho giếng khoan của khách hàng Rosneft và được khách hàng đánh giá cao. Đặc biệt, Công ty đã phát triển thành công dịch vụ cho thuê thiết bị kéo thả ống chống công nghệ cao (CRTi), 100% nhà thầu dầu khí trong nước đã sử dụng và xem CRTi như một công nghệ không thể thiếu trong các chiến dịch khoan, từ đó để tăng cường nội lực, tăng sức cạnh tranh, Công ty đã tận dụng thế mạnh về đội ngũ nhân sự có chuyên môn cao để đầu tư Bộ thiết bị kéo thả ống chống công nghệ cao CRTi vào năm 2020 kết hợp đẩy mạnh công tác tự đào tạo nội bộ. Việc đào tạo nội bộ các kỹ thuật viên kéo thả ống chống đã được thực hiện thành công, nhờ đó giúp giảm số lượng nhân sự vận hành thiết bị kéo thả ống chống kỹ thuật cao của đối tác và gia tăng nhân sự của PVD Well Services, tạo điều kiện cho đội ngũ nhân sự của Công ty được tiếp xúc với các công đoạn vận hành, bảo dưỡng thiết bị, khi đó trong tương lai gần, 100% nhân lực của PVD Well Services sẽ đủ năng lực vận hành thiết bị CRTi, tiến tới làm chủ công nghệ này.

Không những duy trì thị phần trong nước, năm 2019 là năm PVD Well Services đẩy mạnh công tác tìm kiếm, giới thiệu



dịch vụ ra thị trường nước ngoài bên cạnh việc tiếp tục thực hiện tốt dịch vụ cung cấp nhân lực và cho thuê thiết bị tại các thị trường Pakistan, Saudi Arabia, Thổ Nhĩ Kỳ, Thái Lan, Myanmar và Malaysia.

Năm 2019 cũng là một năm Công ty tiếp tục hoàn thành xuất sắc công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng, chính thức đưa vào vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn API Q2 và đã vượt qua Đợt đánh giá giám sát lần 1, được thực hiện bởi API với kết quả hết sức khả quan, từ đó đã nâng cao hình ảnh của PVD Well Services và gia tăng năng lực cạnh tranh khi tham gia đấu thầu cung cấp dịch vụ. Bên cạnh đó, PVD Well Services đã duy trì được thành tích không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian làm việc (Zero LTI) trong suốt 12 năm liên tục kể từ năm 2007 đến 2019 và xuất sắc đạt cột mốc hơn 3 triệu giờ Zero LTI, đồng thời là Đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng tại PV Drilling.

Để đạt được các mục tiêu đã đề ra cho năm 2019, Công ty cũng đã tiếp tục nâng cao ý thức tiết kiệm chi phí; cắt giảm và kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh; rà soát diện tích kho bãi, nhà xưởng, văn phòng để tận dụng kho trống cho thuê lại; tăng cường công tác thu hồi công nợ; giãn các dự án đầu tư chưa thực sự cần thiết; tăng cường đào tạo nội bộ, cụ thể đã đào tạo thành công 25 khóa cho 73 lượt người do các chuyên gia và các cán bộ trong Công ty tự thực hiện...

Có thể nói, 2019 là một năm tuy khó khăn nhưng với những nỗ lực của Ban giám đốc cùng toàn thể CBCNV trong Công ty, kết

quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của PVD Well Services đã vượt kế hoạch đề ra, là thành quả khích lệ để Công ty tiếp tục chinh phục mục tiêu trong năm tiếp theo.

Năm 2020 được dự báo là một năm khó khăn khi thị trường dầu khí còn nhiều bất ổn, giá dầu biến động khôn lường, các nhà thầu dầu khí tiếp tục dừng hoặc trì hoãn các chương trình khoan sang năm 2021 hoặc lâu hơn như Santos, Phu Quoc POC, VGP, Exxonmobil... Vì vậy ngoài việc Công ty sẽ tiếp tục phải đối mặt với cạnh tranh gay gắt từ các nhà cung cấp nước ngoài, thì các công ty tư nhân cũng là một trở ngại khi một số nhà thầu dầu khí có thể lựa chọn các gói thầu nhỏ không qua đấu thầu, cùng với nguồn lực tài chính của Công ty còn chưa đủ mạnh, thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển dịch vụ, công tác phát triển dịch vụ ra thị trường nước ngoài còn nhiều trở ngại do chính sách bảo hộ cao của các nước trong khu vực, sự am hiểu thị trường còn nhiều hạn chế.

Mặc dù thị trường khoan dầu khí tại Việt Nam dự báo trong những năm tới vẫn còn nhiều thử thách, toàn thể CBCNV và Lãnh đạo Công ty sẽ nỗ lực hết mình để giữ vững thị phần cung cấp dịch vụ trong nước, tập trung củng cố nội lực, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tiến tới làm chủ các công nghệ, thực hiện tốt nhất các hợp đồng dịch vụ hiện tại, đảm bảo an toàn lao động trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh, không ngừng mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ và linh hoạt giá trong công tác đấu thầu, tăng cường kiểm soát tài chính, tiết kiệm chi phí và đầu tư có hiệu quả các dự án quan trọng, quyết tâm đạt được nhiều thành tích tốt hơn trong năm 2020.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD TECH

PVD Tech là đơn vị thành viên của Tổng công ty PV Drilling, được thành lập năm 2006 với tổng vốn điều lệ 200 tỷ đồng. Ngành nghề kinh doanh của PVD Tech gồm các mảng chính sau: Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, Dịch vụ thiết kế, chế tạo và sản xuất thiết bị kỹ thuật cao, Dịch vụ thương mại, bảo dưỡng và logistic.

Vốn điều lệ
200
TỶ ĐỒNG

Doanh thu
788
TỶ ĐỒNG

Tỷ lệ sở hữu
97%



Lầu 8, Green Power Building, 35 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.



Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, Dịch vụ thiết kế, chế tạo và sản xuất thiết bị kỹ thuật cao, Dịch vụ thương mại, bảo dưỡng và logistic.



Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chịu nhiều sự cạnh tranh với bối cảnh thị trường ngày càng khó khăn như hiện nay, với định hướng chiến lược đúng đắn, sự đoàn kết, đồng lòng của tập thể CBCNV, PVD Tech tiếp tục hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với doanh thu đạt 788 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 18,2 tỷ đồng.

Việc tiếp tục tập trung phát triển các dịch vụ thế mạnh như mua bán vật tư thiết bị, thiết kế, chế tạo các cụm thiết bị, dịch vụ kỹ thuật đầu khí, dịch vụ bảo dưỡng thiết bị với mục tiêu chuyên môn hóa cao nhằm nâng cao sức cạnh tranh và chất lượng dịch vụ, trong năm 2019, công tác dịch vụ của PVD Tech đạt được một số thành tích nổi bật như: phát triển dịch vụ bảo dưỡng thiết bị thành một trong những mảng dịch vụ chính của Công ty với nhiều đơn hàng của các khách hàng mới thuộc lĩnh vực khí - điện - đạm thay vì chỉ tập trung vào các công trình đầu khí trên biển như trước đây; thực hiện dịch vụ cung cấp giàn nhẹ sửa giếng một cách an toàn, chất lượng, giúp Cửu Long hoàn thành chiến dịch sửa giếng trước thời hạn và tiết kiệm chi phí so với kế hoạch đề ra; tiếp tục giữ vững thị trường cung cấp ống chống lớn (conductor) cho các dự án khoan đầu khí, lần đầu cung cấp bơm chìm gia tăng sản lượng khai thác đầu khí cho các khách hàng Cửu Long và Vietsovpetro;

thực hiện công tác thiết kế chế tạo nhiều cụm thiết bị đầu khí một cách an toàn, hiệu quả.

Bên cạnh các dịch vụ kể trên, PVD Tech cũng được Tổng công ty PV Drilling tin tưởng giao triển khai thực hiện dự án đầu tư đóng mới cụm thiết bị khoan (DES) cho giàn khoan nước sâu PV DRILLING V với tổng mức đầu tư là 35 triệu USD, phối hợp cùng với Tổng công ty chuẩn bị cho chiến dịch khoan tại Brunei dự kiến bắt đầu từ tháng 4/2021. Xác định đây là dự án trọng điểm không chỉ riêng đối với PVD Tech mà là của toàn Tổng công ty PV Drilling, trong năm 2020 Ban lãnh đạo PVD Tech đã tập trung cao độ cho quá trình thực hiện dự án nhằm đảm bảo dự án được đầu tư hoàn thành đúng chất lượng và tiến độ. Dự án đầu tư DES sẽ giúp PVD Tech tăng quy mô công ty, tăng doanh thu lợi nhuận cũng như cơ hội phát triển các dịch vụ sang thị trường Brunei.

Ngoài ra, PVD Tech đang thực hiện kế hoạch tái cấu trúc theo hướng PV Drilling chuyển nhượng bớt một phần vốn tại PVD Tech cho một số đối tác chiến lược với kỳ vọng các đối tác này sẽ trở thành cố đồng chiến lược, hỗ trợ PVD Tech phát triển thị trường và/hoặc giúp PVD Tech tiếp cận với nguồn cung có giá cả cạnh tranh hơn.

Năm 2020 được xác định là năm bản lề đối với PVD Tech với ba nhiệm vụ trọng tâm: duy trì tốt công tác cung cấp dịch vụ; đầu tư thành công dự án đóng mới cụm thiết bị khoan DES và hoàn thành công tác tái cấu trúc Công ty. Với đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt huyết, năng động sáng tạo và kiến thức chuyên sâu, PVD Tech vững tin sẽ tiếp tục phát triển, gặt hái thêm nhiều thành công trong những năm tiếp theo.

Năm 2019 tiếp tục là một năm nhiều thắng lợi đối với PVD Tech. Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh cả năm với doanh thu đạt 788 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 18,2 tỷ đồng. Đây là một kết quả đáng khích lệ, đặc biệt khi phải hoạt động trong bối cảnh thị trường đầu khí còn nhiều khó khăn về khối lượng công việc và cạnh tranh gay gắt.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD TRAINING

PVD Training được thành lập năm 2007, là đơn vị thành viên trực thuộc Tổng công ty PV Drilling. PVD Training hiện là đơn vị hàng đầu khu vực với 3 lĩnh vực hoạt động thế mạnh bao gồm: đào tạo và cấp chứng chỉ, cho thuê lao động và các dịch vụ kỹ thuật.

Vốn điều lệ

28,9
TỶ ĐỒNG

Doanh thu

268
TỶ ĐỒNG

Tỷ lệ sở hữu

51,8%



Đường số 1, KCN Đông Xuyên, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu.



Đào tạo và cấp chứng chỉ, cho thuê lao động và các dịch vụ kỹ thuật.

Công ty Cổ Phần Đào Tạo Kỹ Thuật PVD (PVD Training) hiện là đơn vị cung cấp dịch vụ hàng đầu khu vực, chuyên cung cấp các dịch vụ: đào tạo và cấp chứng chỉ, cho thuê lao động và dịch vụ kỹ thuật cho các ngành công nghiệp dầu khí, hàng hải, xây dựng, sản xuất công nghiệp và năng lượng.

PVD Training cung cấp nhiều chương trình đào tạo kỹ năng an toàn, kỹ thuật đa dạng, tiêu chuẩn quốc tế. Chứng chỉ do PVD Training cấp có giá trị toàn cầu, được nhiều tổ chức quốc tế công nhận như: OPITO (Offshore Petroleum International Training Organization), IWCF (International Well Control Forum), LEEA (Lifting Equipment Engineers Association), API (American Petroleum Institute), IRATA (Industrial Rope Access Trade Association), IMO (International Maritime Organization)... PVD Training cũng là đơn vị tiên phong cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật an toàn như: tư vấn hệ thống quản lý an toàn, hệ thống quản lý toàn vẹn tài sản, đánh giá định lượng rủi ro, cung cấp trang thiết bị an toàn, dịch vụ phòng cháy chữa cháy, kiểm định theo các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế như: VR, BV, DNV-GL, ABS, LR. Dựa trên nền tảng là đơn vị chuyên cung cấp các chương trình đào tạo an toàn và kỹ thuật chuẩn hoá năng lực chức danh tiêu chuẩn quốc tế, hàng năm, dịch vụ cho thuê lao động của PVD Training cung cấp lực lượng lớn lao động nhiều kinh nghiệm, được đào tạo bài bản, có trình độ kỹ thuật chuyên môn cao cho ngành dầu khí, hàng hải, xây dựng, sản xuất công nghiệp. Điều này góp phần giải quyết rất nhiều việc làm cho người lao động, đồng thời cũng đóng góp rất lớn cho sự thành công của các dự án, hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng, đối tác trong và ngoài nước. Thế giới đang trong giai đoạn đổi thay mạnh mẽ với tác động của hội nhập, liên kết kinh tế sâu rộng, sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0)... Tất cả những yếu tố này đều liên quan đến tất cả các doanh nghiệp đang chuyển mình cùng khát vọng phát triển nhanh và bền vững. Xác định đây là xu thế thì về mặt chiến lược, PVD Training đã không ngừng cải tổ chính mình để nâng cao sức cạnh tranh, hạn chế rủi ro từ những thay đổi liên tục của thị trường.

Muốn nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập cũng như tận dụng cơ hội của CMCN 4.0, Ban giám đốc PVD Training đã sớm nhận định rằng không có lựa chọn nào khác là phải tăng cường nội lực bằng đầu tư đổi mới công nghệ, không ngừng nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự, tiêu chuẩn hoá quốc tế các dịch vụ cung cấp, đổi mới sáng tạo không ngừng để đem đến nhiều giải pháp hiệu quả. Đặc biệt, trong bối cảnh kinh tế có nhiều biến chuyển, các công ty cung cấp cùng loại hình dịch vụ ở trong và ngoài nước có sự cạnh tranh khốc liệt thì việc hoạch định chiến lược, triển khai kế hoạch thực hiện quyết liệt là chìa khoá để PVD Training khẳng định ưu thế cạnh tranh, phát triển bền vững.

Thực hiện chiến lược củng cố nội lực từ rất sớm, PVD Training là một trong những đơn vị tiên phong trong việc đầu tư trang thiết bị hạ tầng hiện đại, đáp ứng tiêu

chuẩn quốc tế như: Mô hình đào tạo Thoát hiểm trực thăng rơi (HUET), Phòng mô hình mô phỏng đào tạo Ứng cứu sự cố khẩn cấp (MEMIR), 03 Mô hình hiện đại đào tạo các khoá kiểm soát, sửa giếng khoan (IWCF Drilling Well Control/Well Intervention), cơ sở thực hành. Đặc biệt là việc triển khai cung cấp mô hình đào tạo trực tuyến với hơn 270 khóa đào tạo bao gồm từ nhận thức an toàn đến đào tạo kỹ thuật cho mọi ngành nghề, đặc biệt là các khóa đào tạo tiêu chuẩn quốc tế, được tổ chức OPITO công nhận như AGT (Authorized Gas Testing) hay Digital T-BOSIET / BOSIET. Tính đến thời điểm hiện nay, PVD Training là trung tâm đào tạo đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam và là một trong số ít các trung tâm đào tạo khu vực Châu Á-Thái Bình Dương được OPITO công nhận để cung cấp các khóa học này.

Ngoài việc hiện đại hoá cơ sở vật chất hạ tầng, trang thiết bị, Ban giám đốc Công ty đặc biệt quan tâm và chú trọng công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nội bộ. Tất cả CBCNV luôn được tạo mọi điều kiện để học tập nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu cao nhất của khách hàng trong nước và quốc tế. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động, chương trình đào tạo, hội thảo

nội bộ với chủ đề xây dựng văn hoá kinh doanh, văn hoá doanh nghiệp nhằm nâng cao ý thức, văn hoá ứng xử trong đơn vị. Điều này góp phần rất lớn trong việc xây dựng đội ngũ nhân lực trẻ, giàu nhiệt huyết, cầu thị, có trách nhiệm và tinh thần cống hiến cao, đoàn kết, hình thành môi trường làm việc cởi mở, thân thiện, gắn sự phát triển của mỗi cá nhân trong sự phát triển chung của tập thể Công ty.

Năm 2020 tiếp tục được dự báo còn nhiều thách thức nhưng với tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao, PVD Training sẽ tiếp tục thực hiện mạnh mẽ chiến lược củng cố nội lực, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế. Đồng thời, thực hiện các giải pháp cải tiến dịch vụ, sáng tạo không ngừng để tiếp tục đưa ra các dịch vụ mới, khác biệt, các giải pháp tối ưu, mang lại nhiều giá trị gia tăng hơn nữa cho khách hàng. Bên cạnh việc duy trì và giữ vững thị phần truyền thống, PVD Training cũng sẽ tập trung ưu tiên phát triển các thị trường mới, khách hàng mới. Đó là những định hướng, những giải pháp rất cụ thể của Ban giám đốc Công ty để đưa PVD Training vượt qua mọi thử thách và nắm bắt các cơ hội trong tương lai.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD BAKER HUGHES

Thành lập năm 2011 trên cơ sở liên doanh giữa Tổng công ty PV Drilling và Baker Hughes, PVD Baker Hughes đã không ngừng phát triển, đáp ứng đầy đủ các dịch vụ ngành khoan và khai thác như: khoan định hướng và khảo sát, đo trong khi khoan, đo địa vật lý giếng khoan, chèo khoan, ép vỉa nhân tạo, hoàn thiện giếng thông minh, bơm trám xi măng, kích thích vỉa, thả cột ống mềm.

Vốn điều lệ

20

TRIỆU USD

Doanh thu

1.159

TỶ ĐỒNG

Tỷ lệ sở hữu

51 %



Lầu 10, Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.



Khoan định hướng và khảo sát, đo trong khi khoan, đo địa vật lý giếng khoan, chèo khoan, ép vỉa nhân tạo, hoàn thiện giếng thông minh, bơm trám xi măng, kích thích vỉa, thả cột ống mềm.



Năm 2019 đánh dấu một bước tiến quan trọng của PVD Baker Hughes khi Công ty đã hoàn thành việc sáp nhập liên doanh BJ-PV Drilling và chuyển giao toàn bộ các hợp đồng hiện có từ BJ-PV Drilling liên quan đến bơm trám xi măng, kích thích vỉa, thả cột ống mềm... sang cho PVD Baker Hughes. Đây là bước tiến quan trọng của Công ty trong công tác mở rộng lĩnh vực hoạt động và nâng cao vị thế, góp phần tối ưu hóa nguồn lực của PVD Baker Hughes. Mặc dù hoạt động thăm dò - khai thác ở Việt Nam vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp, khối lượng công việc không tăng, bên cạnh việc nỗ lực giữ vững thị trường nội địa, Công ty tiếp tục phối hợp và nhờ sự giúp đỡ của đối tác Baker Hughes để tối ưu hóa nguồn lực, gửi nhân lực và thiết bị dư thừa ra nước ngoài làm việc, góp phần bổ sung thêm doanh thu từ thị trường nước ngoài. Chính vì thế, năm 2019 tiếp tục là một năm thành công đối với PVD Baker Hughes khi Công ty không chỉ hoàn thành vượt mức kế hoạch đối với cả PV Drilling và Baker Hughes mà còn đánh dấu cột mốc năm thứ 3 liên tiếp doanh thu và lợi nhuận của PVD Baker Hughes đều có sự tăng trưởng, năm sau cao hơn năm trước dù phải hoạt động trong bối cảnh thị trường dầu khí suy giảm nặng nề. Cụ thể doanh thu năm 2019 của Công ty đạt 1.159 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 133 tỷ đồng.

Thành công của ngày hôm nay là do Công ty luôn có được sự tin tưởng và hỗ trợ kịp thời từ hai phía đối tác. Bên cạnh đó, là tinh liêm chính của một tập thể lao động đoàn kết, luôn cố gắng phấn đấu để khẳng định mình, khẳng định vị thế tại Việt Nam cũng như trong khu vực.

Thị trường dầu khí vẫn còn nhiều bất ổn, mặc dù đã đạt được những thành công đáng ghi nhận trong suốt quá trình thành lập và phát triển nhưng PVD Baker Hughes luôn hiểu rằng đứng lại là thua cuộc nên chúng tôi thường xuyên cùng nhau củng cố nội lực, đoàn kết, nỗ lực vươn lên để không đánh mất cơ hội cũng như trưởng thành hơn sau mỗi dự án.

Năm 2019 đánh dấu một năm hoạt động thành công của PVD Baker Hughes và là năm thứ ba liên tiếp Công ty đạt tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước dù phải hoạt động trong bối cảnh không thuận lợi khi thị trường dầu khí chưa hồi phục. Cụ thể doanh thu năm 2019 đạt 1.159 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 133 tỷ đồng. Thành công này đến từ sự đoàn kết, nỗ lực và liêm chính của Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV PVD Baker Hughes.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD OVERSEAS

Được thành lập ngày 04/4/2013 trên cơ sở hợp tác với các đối tác quốc tế uy tín tại Singapore, liên doanh PVD Overseas là đơn vị chiến lược trong cơ cấu tổ chức của Tổng công ty PV Drilling với nhiệm vụ trọng tâm là đưa các giàn khoan và dịch vụ khoan chất lượng cao của PV Drilling tham gia sân chơi khu vực và thế giới.

Vốn điều lệ

66,7
TRIỆU USD

Doanh thu

307
TỶ ĐỒNG

Tỷ lệ sở hữu

81,6%



Số 9 Temasek Boulevard
31-00 Suntec Tower 2, Singapore



Đầu tư, khai thác, vận hành giàn khoan tự năng
PV DRILLING VI.



Liên doanh PVD Overseas là đơn vị chiến lược trong cơ cấu tổ chức của PV Drilling với nhiệm vụ trọng tâm là đầu tư và vận hành các giàn khoan hiện đại, phát triển dịch vụ khoan chất lượng cao của PV Drilling vào các thị trường mục tiêu trong khu vực và thế giới. Được thành lập ngày 04/4/2013 trên cơ sở hợp tác với các đối tác quốc tế có uy tín tại Singapore, PVD Overseas đã và đang từng bước xây dựng nền tảng cơ sở vật chất và đội ngũ để trở thành một nhà thầu cung cấp những giàn khoan hiện đại và dịch vụ khoan có chất lượng cao.

Hiện tại, PVD Overseas đang là chủ sở hữu giàn khoan tự năng PV DRILLING VI - là giàn khoan thế hệ mới hiện đại nhất trong số các giàn khoan của PV Drilling. Bắt đầu đi vào vận hành từ 04/3/2015, tính đến nay, giàn PV DRILLING VI đã hoạt động được 5 năm với kết quả về hiệu suất vận hành giàn và độ an toàn cao. Mức hiệu suất vận hành trung bình hàng năm của PV DRILLING VI thường xuyên được duy trì quanh ngưỡng 99%. Bên cạnh đó, PV DRILLING VI

cũng được Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế IADC công nhận thành tích 5 năm vận hành không có LTI trong tháng 3/2020. Với các thống kê ấn tượng về mặt vận hành và an toàn, giàn PV DRILLING VI hiện đang được nhiều khách hàng ưa chuộng và có ưu thế tốt trong đấu thầu các chương trình khoan tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

Trong năm 2019, ngành khoan dầu khí đã cho thấy những dấu hiệu hồi phục tích cực khi số lượng các chiến dịch khoan bắt đầu tăng trở lại. Tỷ lệ sử dụng giàn khoan ở thị trường Đông Nam Á cũng đã tăng đến 89% vào cuối năm 2019. Thị trường cũng ghi nhận mức tăng nhẹ của giá cho thuê giàn khoan và hiệu suất sử dụng giàn. Trong bối cảnh đó, PVD Overseas và giàn khoan PV DRILLING VI tiếp tục thực hiện thành công nhiều chương trình khoan cho các khách hàng, bao gồm chương trình của Vietsovpetro, ENI B.V. tại Việt Nam và chương trình khoan của SapuraOMV tại Malaysia. Hiện nay, giàn khoan PV DRILLING VI cũng đã có công việc ổn định đến hết quý 1/2021.

Mặc dù hiệu suất sử dụng giàn có được cải thiện so với năm 2018, nhưng mức giá thuê giàn khoan vẫn ở mức thấp, dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị chưa hồi phục như kỳ vọng. Theo đó, với hiệu suất sử dụng giàn 88% trong năm 2019, PVD Overseas đạt doanh thu gần 307 tỷ đồng.

Đối với thị trường năm 2020, do ảnh hưởng tiêu cực từ dịch bệnh Covid-19, nền kinh tế thế giới sẽ khó có khả năng tăng trưởng mạnh như dự báo. Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, PVD Overseas đặt ra nhiệm vụ đảm bảo giàn khoan vận hành an toàn và hiệu quả trong năm 2020, tối ưu hóa công tác quản lý, đảm bảo việc tuân thủ các quy chuẩn an toàn trong vận hành, không để xảy ra bất kỳ sự cố mất an toàn lao động trên giàn khoan, đồng thời thực hiện triệt để các giải pháp tiết kiệm và kiểm soát chi phí. Bên cạnh đó, PVD Overseas cũng duy trì các hoạt động marketing, phát triển thị trường, tìm kiếm hợp đồng dài hạn cho giai đoạn từ năm 2021 về sau.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD TUBULARS MANAGEMENT

PVD Tubulars Management (PVD Tubulars) là liên doanh giữa PV Drilling (51%) và Marubeni-Itochu Tubulars Asia pte., Ltd. (49%), chuyên cung cấp trọn gói dịch vụ quản lý ống chống, cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác...

Vốn điều lệ
3,5
TRIỆU USD

Doanh thu
459
TỶ ĐỒNG

Tỷ lệ sở hữu
51%

📍 Phòng 1204, lầu 12, CJ Building, 6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

📄 Cung cấp trọn gói dịch vụ quản lý ống chống, cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác...

Trong bối cảnh khó khăn và nhiều sự cạnh tranh của kinh tế thế giới và Việt Nam hiện nay, PVD Tubulars Management đã định hướng chiến lược phát triển với trọng tâm là duy trì loại hình kinh doanh, dịch vụ hiện tại, đồng thời đa dạng hoá các loại hình sản phẩm, dịch vụ mới.

Thị trường cung cấp ống chống, cần khoan với sự xuất hiện của nhiều nhà phân phối lớn, nhỏ, dẫn đến cạnh tranh ngày càng gay gắt và mang lại nhiều khó khăn, thách thức cho hoạt động SXKD của Công ty. Để ứng phó với những khó khăn kể trên, Công ty đã nỗ lực duy trì tốt hoạt động đấu thầu cung cấp ống chống, ống khai thác cho các khách hàng trong ngành dầu khí. Trong năm 2019, Công ty đã ký kết thành công các hợp đồng cung cấp OCTG cho Vietsovpetro, ENI, Idemitsu, Rosneft... có giá trị lớn với thời gian thực hiện hợp đồng kéo dài sang năm 2020. Bên cạnh đó, tập thể người lao động đã đoàn kết, cùng hỗ trợ, chia sẻ trong công việc để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được diễn ra thuận lợi. Đây là một trong những yếu tố được các nhà thầu đánh giá cao.

Theo đó, trong năm 2019 PVD Tubulars đạt mức doanh thu là 459 tỷ đồng.

Với đà vực dậy và các tín hiệu khả quan của nền kinh tế nói chung và ngành dầu khí nói riêng, Công ty đã và đang thực hiện các giải pháp như sau nhằm đạt được kết quả kinh doanh khả quan hơn trong năm 2020:

- Huy động toàn bộ nhân lực để thực hiện các hợp đồng lớn đã ký trong năm 2019, bám sát kế hoạch hoạt động của các nhà thầu để kịp thời tham gia các gói thầu cung cấp hàng hóa và dịch vụ trong ngành;
- Nâng cao chất lượng công tác tiếp thị bán hàng và cung cấp dịch vụ, thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng để duy trì thị trường đang có, mở rộng thêm khách hàng mới trong ngành;
- Tiếp tục đẩy mạnh xử lý hàng tồn kho để thu hồi vốn;
- Chủ động theo sát thị trường để đề xuất phương án kinh doanh hiệu quả đối với các mặt hàng, sản phẩm đã kinh doanh, thực hiện các gói thầu đảm bảo an toàn vốn và có lợi nhuận;
- Không ngừng tìm kiếm và phát triển một số mặt hàng và dịch vụ khác để mở rộng phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cung cấp cho các nhà thầu dầu khí;
- Đẩy mạnh công tác cho thuê nhà xưởng sẵn có của Công ty.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD EXPRO

Được thành lập từ tháng 5/2008 và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8/2008, PVD-Expro là liên doanh giữa PVD Logging (Đơn vị thành viên của PV Drilling) và Expro International BV trong đó PV Drilling nắm giữ 51%. Với phương châm “Đặt chất lượng lên hàng đầu”, Đơn vị đã cung cấp dịch vụ thử vỉa cho hầu hết các nhà thầu dầu khí lớn tại Việt Nam và đã nhận được sự tin tưởng, đánh giá cao về chất lượng dịch vụ từ phía khách hàng.

Vốn điều lệ

6,4
TRIỆU USD

Doanh thu

36
TỶ ĐỒNG

Tỷ lệ sở hữu

51%

65A, Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu.

Cung cấp dịch vụ thử vỉa giếng khoan thăm dò; dịch vụ gọi dòng giếng khoan khai thác; dịch vụ cung cấp các thiết bị dưới mặt nước; dịch vụ lấy mẫu đáy giếng và bề mặt; dịch vụ kiểm soát và lọc cát giếng dầu khí và dịch vụ khai thác sỏi.



Không nằm ngoài xu hướng chung năm 2019, PVD - Expro cũng chịu nhiều ảnh hưởng nặng nề từ tình hình khó khăn của ngành dầu khí như giá dầu thấp, thị phần thu hẹp, cạnh tranh gay gắt dẫn tới sự phá giá của các dịch vụ như cho thuê nhân lực, thiết bị... Dựa vào uy tín chất lượng dịch vụ của Công ty đã tích lũy trong nhiều năm qua cùng với sự tin tưởng, tín nhiệm vào chất lượng dịch vụ cung cấp của khách hàng, Công ty vẫn giành được những hợp đồng cung cấp dịch vụ thử vỉa cho các nhà thầu dầu khí lớn tại Việt Nam như JVPC, Vietsovpetro, Hoàng Long - Hoàn Vũ, Cửu Long JOC, Idemitsu, Zarubeneft... Đặc biệt trong năm 2019 PVD-Expro đã đưa đội ngũ kỹ sư của mình sang làm việc cùng phía đối tác là Expro International BV tại Malaysia từ tháng 3 đến hết tháng 12/2019 để thực hiện các hợp đồng với Expro Malaysia. PVD-Expro đã nhận được sự tin tưởng và đánh giá cao từ phía khách hàng tại Malaysia và các hợp đồng này sẽ tiếp tục được thực hiện trong năm 2020.

Trong năm 2019 CBCNV đã nỗ lực hết mình từ khâu chuẩn bị đến thực hiện khi cung cấp dịch vụ thử vỉa cho các nhà thầu dầu khí tại thị trường Việt Nam cũng như thị

trường ở Malaysia và có thể là Myanmar trong năm 2020 nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn với kết quả tốt nhất. Song song đó, Công ty vẫn tiếp tục duy trì các biện pháp tối ưu chi phí, thực hành tiết kiệm. Bên cạnh một số hợp đồng đàm phán chậm với khách hàng thì kế hoạch của Công ty vẫn được thực hiện đúng tiến độ xử lý nhanh và sắp xếp hợp lý nhất có thể. Sự linh hoạt trong việc cung cấp dịch vụ được chú trọng, cũng là một nguyên nhân quan trọng dẫn tới thành công, bên cạnh sự nỗ lực phấn đấu với tinh thần trách nhiệm cao nhất để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn với hiệu quả cao... là các nhân tố chính góp phần tích cực vào kết quả SXKD. Cụ thể năm 2019 PVD-Expro có doanh thu đạt 36 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 6,3 tỷ đồng và nộp ngân sách nhà nước 5,2 tỷ đồng.

Bước sang năm mới 2020 với dự báo còn nhiều khó khăn, Ban lãnh đạo PVD-Expro cùng toàn thể CBCNV cam kết sẽ tiếp tục giữ vững tinh thần vượt khó, củng cố nội lực, thực hiện sản xuất An toàn - Hiệu quả - Tiết kiệm để đương đầu và vượt qua mọi khó khăn, thử thách hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.



Bên cạnh sự nỗ lực phấn đấu với tinh thần trách nhiệm cao nhất để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn và hiệu quả thì sự linh hoạt trong công tác cung cấp dịch vụ cũng là nhân tố góp phần tích cực vào kết quả hoạt động SXKD. Cụ thể năm 2019 PVD-Expro có doanh thu đạt 36 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 6,3 tỷ đồng và nộp ngân sách nhà nước 5,2 tỷ đồng.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

VIETUBES

Được thành lập vào năm 1995, Vietubes hoạt động trong lĩnh vực tiện ren, gia công, sửa chữa, phục hồi và kiểm tra, kiểm định các loại cần khoan ống chống, chế tạo đầu nối, khớp nối và các phụ kiện phục vụ cho hoạt động khoan thăm dò, khai thác dầu khí,... Tổng công ty PV Drilling chính thức đầu tư vào Vietubes kể từ năm 2012 với tổng mức vốn đầu tư là 4,1 triệu USD (chiếm 51% vốn).

Vốn điều lệ

3,7
TRIỆU USD

Doanh thu

102
TỶ ĐỒNG

Tỷ lệ sở hữu

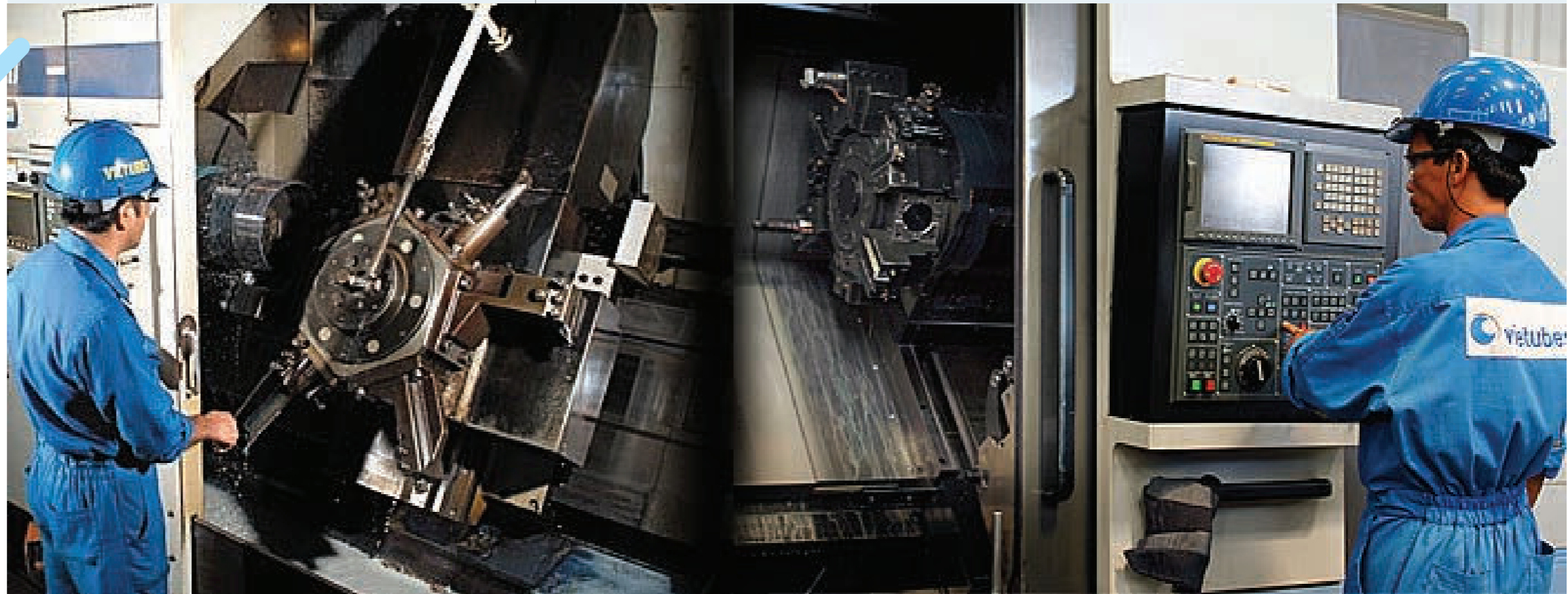
51%



Đường số 11, KCN Đông Xuyên, Phường Rạch Dừa,
Thành phố Vũng Tàu.



Ren, gia công, sửa chữa, phục hồi các loại ống chống, cần
khoan, ống khai thác, ống dẫn... phục vụ ngành công nghiệp
dầu khí.



Được thành lập vào năm 1995, Vietubes hoạt động trong lĩnh vực gia công ren, sửa chữa, phục hồi và kiểm tra, kiểm định các loại cần khoan, ống chống, chế tạo đầu nối, khớp nối và các phụ kiện phục vụ cho hoạt động khoan thăm dò, khai thác dầu khí và cơ khí hàng hải... PV Drilling chính thức đầu tư vào Vietubes từ năm 2012 với 51% vốn góp.

Thị trường dầu khí năm 2019 đã có những dấu hiệu hồi phục thông qua việc giá dầu đã duy trì ổn định trên 64USD/thùng, các chương trình khoan tại các nước trong khu vực đã được triển khai nhiều hơn, đội ngũ giàn khoan đã trở nên bận rộn hơn. Mặc dù nhu cầu khoan trong nước còn duy trì ở mức thấp so với các thị trường khác trong khu vực và thế giới, được sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tổng công ty PV Drilling, tập thể người lao động Vietubes đã nỗ lực vượt khó, tích cực tìm kiếm việc làm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tiết kiệm chi phí hoạt động tối đa, kết quả Vietubes đã đạt được doanh thu, lợi nhuận vượt kế hoạch được giao, với 102 tỷ đồng doanh thu và 12,6 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế.

Để có được kết quả khả quan năm 2019, ngoài việc chiếm lĩnh phần lớn thị trường gia công mối nối tuyệt hảo cho nhu cầu trong nước, Công ty tiếp tục cùng đối tác trong liên doanh thực hiện tìm kiếm và có hợp đồng gia công xuất khẩu, bước đầu giá trị chưa cao. Bên cạnh việc duy trì tiết giảm các chi phí dịch vụ, vật tư, hợp lý hóa quy trình

sản xuất và quản lý, tập thể người lao động Công ty đã nỗ lực phát huy tinh thần sáng tạo, tiết kiệm giúp duy trì và tăng năng suất lao động lên 10-15%.

Năm 2020 được dự đoán còn nhiều thử thách nhưng cũng hứa hẹn nhiều triển vọng tốt hơn đối với Vietubes về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận. Với dự kiến sản lượng gia công ren mới năm 2020 từ các đối tác trong liên doanh và khách hàng khác và tỷ lệ hàng sửa chữa, chế tạo phụ tùng của năm 2020 như kế hoạch thì doanh thu và lợi nhuận của Vietubes sẽ vô cùng khả quan. Vietubes sẽ tiếp tục thực hiện "Củng cố nội lực" cùng với duy trì chính sách tiết giảm tối đa các chi phí quản lý và chi phí sản xuất, tăng cường tìm kiếm các hợp đồng gia công xuất khẩu với các đối tác trong và ngoài Liên doanh. Tập thể CBCNV Vietubes cam kết sẽ cùng sát cánh, phấn đấu để hoàn thành mục tiêu và kế hoạch đề ra.

Năm 2019 tập thể người lao động Vietubes đã nỗ lực vượt khó, tích cực tìm kiếm, chiếm lĩnh phần lớn thị trường gia công mối nối tuyệt hảo cho nhu cầu trong nước, thực hiện tiết kiệm chi phí hoạt động tối đa, kết quả Vietubes đã đạt được doanh thu 102 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 12,6 tỷ đồng.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD OSI

Được thành lập năm 2011, PVD-OSI là liên doanh giữa PVD Tech, đơn vị thành viên của PV Drilling và Công ty Oil States Industries (Asia) Pte., Ltd. trong đó PVD Tech đóng góp 51% vốn sở hữu. Lĩnh vực kinh doanh chính của PVD-OSI là sản xuất, chế tạo, ren, tiện, sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong hoạt động khoan dầu khí.

Vốn điều lệ

5

TRIỆU USD

Doanh thu

33

TỶ ĐỒNG

Tỷ lệ sở hữu

51%

Đường số 11, KCN Phú Mỹ 1, Thị xã Phú Mỹ, Phường Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Sản xuất, chế tạo, ren, tiện, sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong hoạt động khoan dầu khí.



Năm 2019 nhìn chung là một năm hoạt động hiệu quả và thành công vượt trội của PVD - OSI với doanh thu gia công đạt 33 tỷ đồng, tăng 59% và lợi nhuận sau thuế đạt 14,2 tỷ đồng, tăng 171% so với năm 2018 nhờ vào trạng thái ổn định của giá dầu và nhu cầu thị trường gia tăng. Có được thành công này, phải kể đến sự quan tâm và hỗ trợ từ Công ty mẹ PVD Tech, Oil States Asia và Tổng công ty PV Drilling cùng với sự đoàn kết, nỗ lực hết mình của 17 CBCNV Công ty PVD - OSI với quyết tâm cao biến những điều không thể thành có thể. Kết quả này ngoài ý nghĩa về sự tăng trưởng của Công ty còn là nguồn động viên và khích lệ cho toàn thể CBCNV của PVD - OSI tiếp tục không ngừng nỗ lực, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động vì sự phát triển của Công ty PVD - OSI nói riêng và PV Drilling nói chung.

Năm 2020 ngành dầu khí sẽ tiếp tục còn nhiều thách thức, khó khăn khi giá dầu thế giới được dự báo vẫn chưa hoàn toàn ổn định. Vì vậy để đạt vượt mức chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đã đề ra trong năm 2020, Công ty sẽ tiếp tục củng cố nội lực, cải tiến các phương pháp quản lý và vận hành phù hợp, đồng thời cắt giảm tối đa chi phí sản xuất, áp dụng các biện pháp cải tiến kỹ thuật, tiếp tục duy trì và phát triển đào tạo đội ngũ nhân viên để nâng cao năng suất sản xuất, nhằm tối đa hóa lợi nhuận không chỉ cho năm 2020 mà còn là cơ sở tích lũy cho các năm tiếp theo để góp phần vào sự thành công chung của Tổng công ty.



Với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên PVD-OSI, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh năm 2019 rất khả quan với doanh thu đạt 33 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 14,2 tỷ đồng, tăng 171% so với năm 2018. Năm 2020 tập thể người lao động PVD-OSI cam kết sẽ củng cố nội lực, nỗ lực phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh, đóng góp vào thành công chung của PV Drilling.

CỦNG CỐ NỘI LỰC

Dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức trong thời gian tới nhưng với niềm tin dầu khí vẫn luôn là nguồn năng lượng cơ bản, không thể thay thế trong tương tại gần, và ngành công nghiệp dầu khí chắc chắn sẽ hồi phục, PV Drilling đặt kế hoạch củng cố nội lực trên các phương diện: nhân lực, giàn khoan và máy móc thiết bị, nguồn lực tài chính trong năm 2020 để ứng phó với những chông gai, thử thách của thị trường, đón đầu cơ hội phục hồi và phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai.

Thị trường dầu khí và kế hoạch năm 2020

Đầu tư đóng mới Cụm thiết bị khoan DES cho giàn PV DRILLING V

Tái khởi động giàn PV DRILLING V

Chính sách củng cố nhân sự 2019

Kế hoạch đào tạo phát triển nhân lực năm 2020

Định hướng phát triển dịch vụ

Hệ thống QTRR và kiểm soát nội bộ

Các rủi ro tại PV Drilling

Kế hoạch cắt giảm chi phí năm 2020

Công tác tái cấu trúc



THỊ TRƯỜNG DẦU KHÍ VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020



Thế giới chứng kiến năm 2020 khởi đầu với sự bùng phát của dịch viêm phổi Covid-19, tác động nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế xã hội. Không chỉ ở những lĩnh vực chịu ảnh hưởng trực tiếp như hàng không, du lịch, dịch vụ, mà hầu như tất cả mọi ngành nghề bao gồm cả ngành công nghiệp dầu khí cũng phải gánh chịu những khó khăn nhất định. Theo dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế toàn cầu vẫn có thể tăng và đạt 3,3% trong năm 2020. Tuy nhiên, con số này sẽ còn phụ thuộc rất nhiều yếu tố như diễn biến của dịch Covid-19, các giải pháp khôi phục hoạt động kinh tế của Trung Quốc và chính sách giao thương của các quốc gia sau dịch bệnh, đồng thời còn phụ thuộc vào các vấn đề nội tại của thế giới như cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung, căng thẳng xung quanh quan hệ Châu Âu-Nga, xung đột vũ trang, tranh chấp chính trị ở những khu vực như Trung Đông, châu Mỹ Latinh, Đông Á và Đông Nam Á...

Đối với thị trường dầu khí năm 2020, nhu cầu dầu thô sẽ là ẩn số khó dự báo trong bối cảnh nhiều biến động như hiện nay. Tuy nhiên, với giả định Covid-19 sẽ sớm được kiểm soát từ quý 2/2020 và giao thương toàn cầu sẽ quay trở lại quỹ đạo bình ổn, nhu cầu dầu thô được dự đoán sẽ tăng nhẹ, đạt mức 100,73

triệu thùng/ngày (OPEC). Tuy nhiên, triển vọng hồi phục của giá dầu thô sẽ còn phụ thuộc rất lớn vào kết quả đàm phán duy trì thỏa thuận cắt giảm sản lượng giữa OPEC và Nga, cùng với các động thái liên quan của Mỹ. Việc OPEC và Nga chưa đạt được đồng thuận trong cuộc họp ngày 06/3/2020 đã khiến giá dầu mất gần 30% giá trị. Mặc dù đây có thể chỉ là hệ quả tức thời do tâm lý của thị trường, nhưng đa số các dự báo giá dầu đều đưa ra các điều chỉnh thận trọng hơn. OPEC chỉ dự báo giá dầu ở ngưỡng trung bình 38USD/thùng (Nguồn: OPEC Report 3/2020), với đà duy trì hoặc tăng nhẹ đến cuối 2020. Trong khi đó, Cơ quan Quản lý thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) và một số tổ chức tư vấn, tài chính khác đưa ra mức dự báo giá dầu Brent chỉ đạt mức trung bình 42USD/thùng, có xu hướng giảm trong nửa đầu năm 2020 và sẽ tăng nhẹ qua đến năm 2021. Về cơ bản, mức giá dầu thô ở ngưỡng 40-45 USD/thùng sẽ là kịch bản không mong muốn nhưng vẫn đủ giúp cho ngành dầu khí nói chung và ngành khoan nói riêng tránh được khả năng rơi vào một cuộc khủng hoảng tương tự năm 2016.

Theo thống kê (Westwood Riglogix), trong số 523 giàn khoan tự nâng hiện có trên toàn thế giới, chỉ có 319 giàn dưới 20 năm

tuổi. Các giàn khoan đã cũ và lớn tuổi sẽ không còn khả năng cạnh tranh với các giàn khoan thế hệ mới, sẽ tiếp tục bị đào thải với số lượng ngày càng nhiều hơn. Trong khi đó, mặc dù số lượng giàn khoan mới sắp hoàn thành tại các xưởng đóng giàn và sẵn sàng bổ sung cho thị trường khá dồi dào, nhưng do mức giá thuê giàn khoan còn thấp và chi phí để đưa giàn mới vào vận hành tương đối cao, nên số lượng giàn mới thực sự tham gia vào thị trường vẫn còn hạn chế. Tại thị trường Đông Nam Á, các nhà thầu dầu khí đang khẩn trương đấu thầu để tìm giàn khoan phù hợp cho các chương trình khoan năm 2020 và xa hơn, do lo ngại tình trạng thiếu giàn khoan cục bộ sẽ đẩy mức giá thuê giàn khoan (cụ thể là giàn tự nâng 350-400 ft) lên cao hơn trong thời gian tới.

Tại Việt Nam, sản lượng khai thác dầu thô liên tục sụt giảm trong những năm gần đây. Các mỏ chủ lực đều có dấu hiệu suy giảm, trong khi số lượng các mỏ mới đưa vào khai thác vẫn còn hạn chế. Chính vì thế, giai đoạn từ năm 2020 trở đi sẽ mang đến nhiều cơ hội cho các giàn khoan khi các chương trình thăm dò khai thác được kỳ vọng triển khai mạnh mẽ hơn nhằm

gia tăng trữ lượng và đảm bảo mục tiêu an ninh năng lượng quốc gia. Để phục vụ cho các chương trình khoan tại Việt Nam, PV Drilling dự kiến sẽ duy trì 1-2 giàn khoan số hữu hoạt động trong nước, đồng thời tiếp tục hợp tác với các đối tác tin cậy để thuê thêm giàn khoan phục vụ nhu cầu thị trường. PV Drilling sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc cung cấp giàn khoan và dịch vụ khoan tại thị trường khu vực Đông Nam Á. Theo kế hoạch, các giàn khoan tự nâng của PV Drilling sẽ có hợp đồng tại Malaysia đến hết năm 2020, giàn khoan TAD - PV DRILLING V cũng sẽ được huy động đến Brunei trong năm nay để chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình khoan dài dự kiến từ quý 2/2021. Vì vậy, nhìn chung năm 2020 là một năm có nhiều cơ hội cho các nhà thầu khoan dầu khí mặc dù phải đối mặt với các rủi ro của ngành do sự suy giảm giá dầu và dịch Covid-19. Nhưng với nền tảng cơ sở vật chất và nhân lực đã được chuẩn bị tốt trong những năm qua, đồng thời với việc triển khai các giải pháp ứng phó kịp thời dịch bệnh Covid-19 và sự sụt giảm giá dầu, PV Drilling tự tin sẽ duy trì được động lực tăng trưởng và nâng tầm vị thế thương hiệu "Người Tiên phong của ngành Khoan dầu khí Việt Nam" tại thị trường trong nước và quốc tế.

ĐẦU TƯ ĐÓNG MỚI CỤM THIẾT BỊ KHOAN - DES CHO GIÀN PV DRILLING V



Năm 2019 đánh dấu một thành quả hết sức nổi bật của PV Drilling: đó là giàn khoan nước sâu PV DRILLING V đã ký được hợp đồng dài hạn với thời hạn 6 năm chắc chắn và 4 năm gia hạn phục vụ cho chiến dịch khoan của công ty dầu khí Brunei Shell Petroleum (BSP), dự kiến bắt đầu vào năm 2021. Đây là nhà sản xuất dầu khí lớn nhất tại Brunei, đóng góp 90% doanh thu dầu khí, tương đương hơn 50% GDP của Brunei.

Giàn khoan PV DRILLING V bắt đầu thực hiện hợp đồng khoan cho Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (Biển Đông POC) từ năm 2011 và đã khoan rất thành công các giếng khoan của dự án Hải Thạch - Mộc Tinh. Tính đến tháng 11 năm 2016, PV DRILLING V đã khoan xong 16 giếng cho dự án quan trọng này của Biển Đông POC, giúp khách hàng đạt Dòng khí đầu tiên (First Gas) đúng thời hạn cam kết. Tuy nhiên, với đặc tính kỹ thuật của cụm thiết bị khoan (DES) tải trọng khô lên đến 1.600 tấn, được thiết kế đặc thù cho khu vực Hải Thạch - Mộc Tinh của Biển Đông POC, dùng để khoan các giếng nhiệt độ cao, áp suất cao (HPHT), nên giàn PV DRILLING V gặp nhiều khó khăn khi đấu thầu chương trình khoan cho các khách hàng ở những khu vực khác sau khi kết thúc hợp đồng khoan với Biển Đông POC. Để khắc phục trở ngại này, PV Drilling đã hết sức nỗ lực để tìm kiếm cơ hội việc làm tiếp theo

tại Việt Nam và thị trường nước ngoài như Thái Lan, Myanmar và Brunei, cùng với những đề xuất điều chỉnh đặc tính kỹ thuật phù hợp. Năm 2019, PV Drilling đã xuất sắc vượt qua nhiều nhà thầu khoan uy tín và kinh nghiệm cung cấp loại hình giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm để giành được chương trình khoan dài hạn của nhà thầu dầu khí BSP. Đây là dự án có tầm quan trọng lớn đối với chiến lược mở rộng thị trường ra nước ngoài của PV Drilling trong những năm sắp tới.

Để chuẩn bị triển khai thực hiện hợp đồng đã ký với BSP, PV Drilling thông qua đơn vị trực thuộc sẽ tiến hành đầu tư đóng mới cụm DES nhỏ gọn hơn, trọng lượng khô dự kiến 800 tấn, chế tạo theo từng khối kết cấu (modular), giúp tiết kiệm thời gian lắp ráp và tháo dỡ, đi kèm với các hệ thống điện, tự động hóa, cân bằng tương thích với phần nổi hiện có của giàn khoan PV DRILLING V và giàn đầu giếng của khách hàng BSP. Công tác cung cấp thiết bị và đóng mới cụm DES sẽ được thực hiện bởi các đối tác/ nhà thầu uy tín, có năng lực kinh nghiệm trên thị trường quốc tế. Việc đầu tư Cụm thiết bị khoan mới sẽ giúp giàn PV DRILLING V đáp ứng được yêu cầu đối với hợp đồng khoan cho BSP cũng như phần lớn yêu cầu của các khách hàng tiềm năng, tương tự như các giàn khoan có cùng thiết kế khác trên thế giới. Đây là giải pháp cần thiết để tăng tính cạnh tranh của

PV Drilling trên thị trường khoan và mở ra nhiều cơ hội việc làm cho giàn khoan PV DRILLING V sau khi hoàn thành hợp đồng với BSP.

Hiện nay, PV Drilling đã huy động nguồn lực nội bộ trong toàn Tổng công ty và Đơn vị thành viên có liên quan để tham gia công tác quản lý và giám sát chặt chẽ tiến độ dự án, với mục tiêu hoàn thành đóng mới cụm DES và tích hợp vào giàn khoan PV DRILLING V trong tháng 02/2021.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CỦA DES:

1. Mẫu thiết kế cụm thiết bị khoan (DES).

Một trong những đặc tính kỹ thuật đặc trưng của giàn khoan nước sâu - TAD (Semi-TAD và Barge TAD) khác với tất cả các giàn khoan biển khác là trong quá trình thực hiện chương trình khoan của khách hàng, cụm DES được đặt trên giàn đầu giếng (Wellhead Platform) của khách hàng nên cần được thiết kế và chế tạo đáp ứng các yêu cầu công nghệ được liệt kê dưới đây:

- Khối lượng và kích thước của DES phải phù hợp với giàn TAD của nhà thầu khoan và giàn đầu giếng của khách hàng;
- Hệ thống điện, tự động hóa, chuyển động, cân bằng và cụm thiết bị khoan được mô tả tại Mục 3.2 – Công nghệ sử dụng dưới đây phải tương thích với giàn TAD và giàn đầu giếng của

khách hàng để đảm bảo an toàn trong quá trình di chuyển giàn lên/xuống, quá trình thực hiện chương trình khoan và di chuyển hàng hóa và thiết bị từ tàu dịch vụ lên giàn TAD hoặc giàn đầu giếng;

- Ngoài ra, việc phù hợp về khối lượng và kích thước, và tương thích về công nghệ của DES với giàn TAD và giàn đầu giếng nêu tại các điểm a) và b) còn đảm bảo an toàn cho con người và tài sản của khách hàng, nhà thầu khoan và các nhà thầu khác tại các mỏ dầu khí của khách hàng trong điều kiện thời tiết xấu.

2. Công nghệ sử dụng Cụm DES.

Cụm DES bao gồm phần tháp khoan (Mast) và phần kết cấu sàn khoan với các tổ hợp thiết bị hỗ trợ cho công tác khoan như tời khoan, hệ thống tháo vận cần ống, hệ thống nâng hạ cần ống, hệ thống van đối áp vận năng, hệ thống cụm phân dòng áp lực cao...

Về chức năng, cụm thiết bị khoan đáp ứng các yêu cầu cao của các hoạt động khoan và được trang bị các hệ thống, thiết bị cho công tác khoan và kiểm soát giếng khoan, có nguồn điện và hệ thống điều khiển ổn định, tin cậy.

Cụm thiết bị khoan được thiết kế chế tạo có khả năng lắp ráp, tháo dỡ dễ dàng nhanh chóng, có khả năng dịch chuyển giữa các giếng khoan với thời gian chuẩn bị ngắn nhất.

Cụm thiết bị khoan có khả năng di chuyển theo cả hai phương dọc và ngang để có thể định vị tâm bàn khoan trên các giếng khoan có sẵn trước một cách chính xác.

Ngoài ra, Cụm thiết bị khoan được trang bị các thiết bị và không gian cho các hoạt động khoan diễn ra đồng thời ở trung tâm bàn khoan và ở sàn phụ.

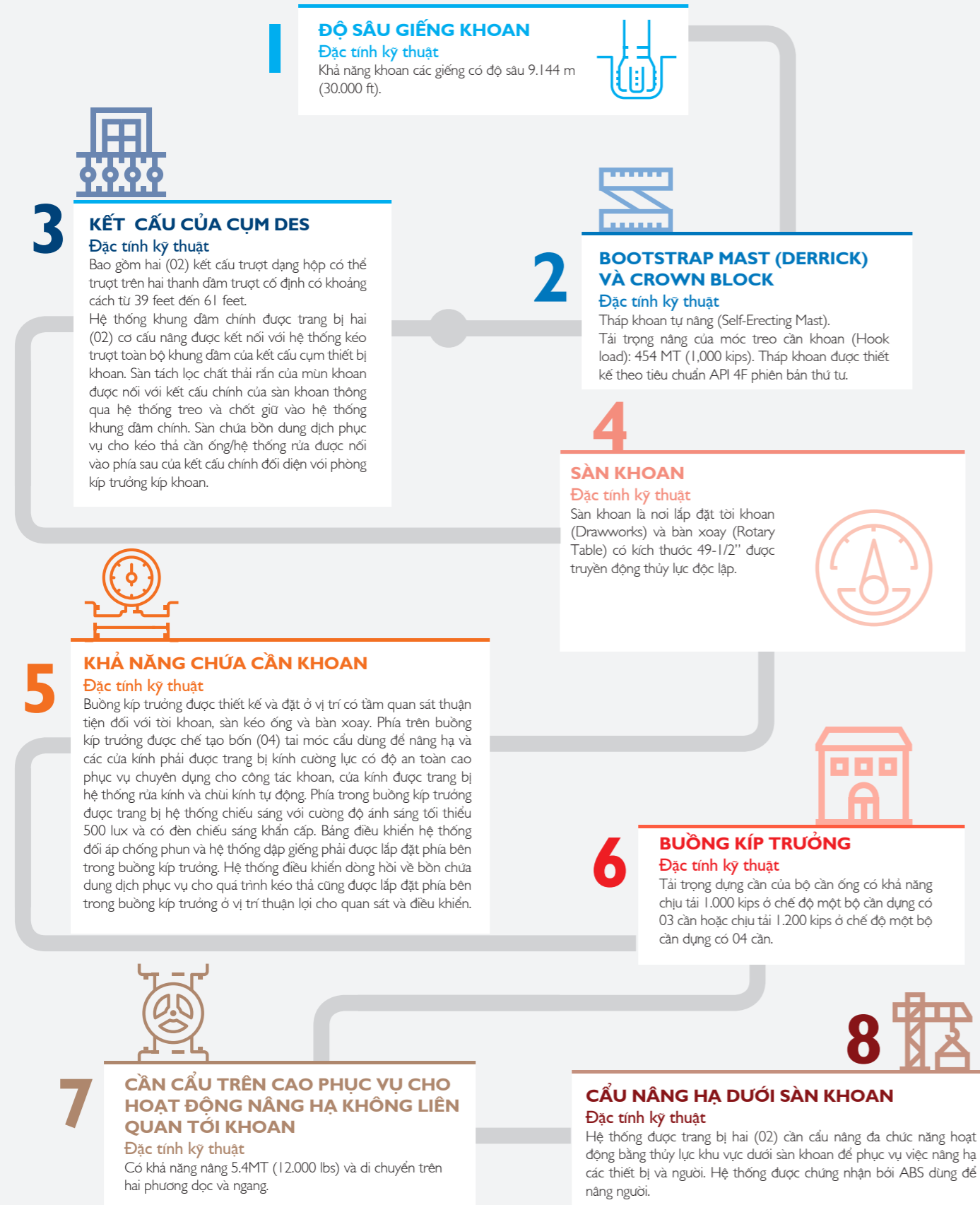
Cụm thiết bị khoan được thiết kế, chế tạo theo từng khối kết cấu (modular) với khối lượng và kích thước mà cần cấu chính đặt trên giàn tiếp trợ (Tender) có thể nâng để lắp ráp dễ dàng trong điều kiện sóng gió nhất định.

Các khối kết cấu (modular) lắp ráp vào nhau nhờ các rãnh dẫn hướng (stabbing guide) giúp cho quá trình lắp ráp các module nhanh chóng và chính xác. Toàn bộ hệ thống thiết bị khoan được chế tạo để hạn chế số lần sử dụng cấu siêu trọng và giảm thiểu thời gian lắp đặt.

3. Lựa chọn đặc tính kỹ thuật của Cụm DES.

Để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật/công nghệ của Cụm DES mới tương thích với yêu cầu kỹ thuật/công nghệ của giàn đầu giếng của BSP và giàn khoan TAD - PV DRILLING V được nêu trên đây, mẫu thiết kế và công nghệ của Cụm thiết bị khoan – DES được mô tả tóm tắt như sau:

ĐẦU TƯ ĐÓNG MỚI CỤM THIẾT BỊ KHOAN - DES CHO GIÀN PV DRILLING V (tiếp theo)



9 ĐỘNG CƠ KHOAN TREO
Đặc tính kỹ thuật
 Động cơ khoan treo với model TDS-8SA được sản xuất bởi NOV với các thông số kỹ thuật như sau:
 - Động cơ khoan công suất x 1.150HP GE, điện xoay chiều.
 - Hệ thống làm mát bằng khí nén;
 - Độ cách điện IP44, có chứng nhận cho hoạt động tại khu vực I;
 - Tốc độ vòng quay từ 0-270rpm;
 - Lực tháo vận 62.250 ft-lbs với tốc độ vận liên tục ở 94 RPM;
 - Lực vận cần ở mức 95.000 ft-lbs;
 - Lực vận tháo cần ở mức 103.000 ft-lbs;
 - Hệ thống tháo vận và gấp cần ống PH-100;
 - Lực tháo vận 100.000 ft-lbs;
 - Giải đường kính đầu nối ren từ 4-3/4" đến 8-5/8";
 - Connection size range 4-1/2" through 10" O.D.;
 - Van an toàn trong IBOP Assembly – 3.8" Bore, 15.000 psi.

10 TỜI KHOAN
Đặc tính kỹ thuật
 Chúng loại NOV ADS-10T do NOV sản xuất;
 Công suất: 3 x 1.500HP;
 Điều khiển bằng biến tần (VFD).

11 BÀN XOAY
Đặc tính kỹ thuật
 Tải trọng: 907 MT (2.000 kips).
 Kích thước bàn Roto: 49-1/2".

12 ĐỐI ÁP VẬN NẶNG
Đặc tính kỹ thuật
 Trang bị (01) một đối áp vận nặng kích cỡ 18-3/4" , áp suất làm việc 10.000 PSI.

13 SÀN RUNG
Đặc tính kỹ thuật
 Có bốn (04) sàn rung và các mảng phân dòng dung dịch.

14 CỤM PHÂN DÒNG ÁP LỰC CAO.
Đặc tính kỹ thuật
 Cụm phân dòng áp lực cao kích cỡ 3-1/16" , áp suất làm việc 10.000 psi đối với đầu vào và 5.000 psi đối với đầu ra;
 Hai (02) van xả điều khiển bằng tay;
 Hai (02) van xả điều khiển bằng thủy lực, một (01) van mở được đầu tắt. Có khả năng chịu được khí H2S và thiết kế đạt chuẩn EE, PSL3, PRI, PU.

15 CỤM PHÂN DÒNG DUNG DỊCH KHOAN.
Đặc tính kỹ thuật
 Áp suất làm việc: 7.500 psi;
 Thiết kế theo Class AA, PSL2, PRI.

16 CỤM PHÂN DÒNG XI MĂNG.
Đặc tính kỹ thuật
 Áp suất làm việc: 10.000 psi;
 Thiết kế theo: Class AA của API-6A.

4. Các tiêu chuẩn, quy định, quy phạm và luật phải tuân thủ trong thiết kế, thi công DES

Cụm thiết bị khoan được thiết kế và chế tạo theo các quy định và các tiêu chuẩn quốc tế hiện hành như: API Spec 4F Specification for Drilling and Well Service Structures, API Spec 8C/ISO 13525 - Specification for Drilling and Production Hoisting Equipment, API Q1/ISO TS 29001 - Specifications for Quality Programs for the Petroleum, Petrochemical and Natural Gas Industry, API Spec 9A - Specification for Wire Rope, API Spec 8A - Specification for Drilling and Production Hoisting Equipment, AISC Manual of Steel Construction, Allowable Stress Design, AWS D1.1-2004 - Structural Welding Code - Steel.

Ngoài ra, khi kết hợp với giàn khoan PV DRILLING V để vận hành giàn đầu giếng của BSP, giàn khoan PV DRILLING V và

cụm thiết bị khoan - DES mới phải tạo thành một hệ thống công nghệ khoan thống nhất và phải tuân thủ các quy định của công ước quốc tế được công bố và áp dụng cho giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm, phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, kỹ nghệ của quốc tế áp dụng cho phương tiện nổi di động tự hành trên biển, dạng tiếp trợ nửa nổi nửa chìm, hoạt động trong vùng biển quốc tế (trừ khu vực biển khắc nghiệt cao: Biển Bắc và Bắc Băng Dương).

Bên cạnh đó, cụm thiết bị khoan - DES mới cũng phải tuân thủ hệ thống quản lý vệ sinh, an ninh, an toàn, sức khỏe và môi trường được xây dựng phù hợp với các luật lệ, yêu cầu của Brunei và BSP.

TÁI KHỞI ĐỘNG GIÀN PV DRILLING V

Sau khi trúng thầu cung cấp giàn khoan nước sâu TAD – PV DRILLING V cho chiến dịch khoan dài hạn của khách hàng Brunei Shell Petroleum (BSP) tại thị trường Brunei, PV Drilling đã thực hiện ngay các công tác tái khởi động giàn PV DRILLING V để đảm bảo đáp ứng nhu cầu khoan dự kiến triển khai vào đầu quý 2/2021, cụ thể như sau:

- Triển khai thực hiện các công việc liên quan đến phân cấp và đăng kiểm quốc tế của giàn sau 5 năm: UWILD / Dry dock, kiểm định và thử tải các thiết bị nâng (LGI). Kiểm định và sửa chữa các thiết bị cứu sinh: phao cứu sinh (liferafts, lifejackets), xuồng cứu sinh (lifeboats). Kiểm tra và sửa chữa các hệ thống an toàn: hệ thống chống cháy nổ (fire-fighting), hệ thống cảnh báo. Kiểm tra độ dày và chịu tải thân giàn: hull, pontoon. Kiểm định và nâng cấp sân bay: helideck. Kiểm định hệ thống máy phát điện và điều khiển: generator, VFD. Kiểm định hệ thống thông tin liên lạc. Kiểm tra và thay thế các thiết bị chống ăn mòn (anode, antifouling)...
- Xúc tiến các công việc liên quan đến tái khởi động giàn: tháo dỡ chương trình bảo quản lâu dài (de-preservation); hạ cụm thiết bị khoan (DES) và chuyển về khu vực bảo quản; kiểm định hệ thống neo (mooring equipment, mooring winches, storage winches); kiểm định hệ thống các hệ thống bơm; kiểm tra và sửa chữa khu vực nhà ở: sửa chữa lớn (overhaul)

các thiết bị: đầu quay truyền động (TDS), bàn xoay (RST), hệ thống xử lý dung dịch (solid control), thiết bị nâng cần khoan (elevator), vận cần khoan (catheads), son lại thân giàn và các sàn (deck) ...

- Các công việc sửa đổi phù hợp với yêu cầu của khách hàng: sửa cầu chuyển người (PTB), hệ thống dây điện và điều khiển (umbilical)...
- Công tác chuẩn bị nhân sự: Với tiêu chí tận dụng tối đa nguồn nhân lực hiện có, tận dụng các nhân lực đã có nhiều kinh nghiệm làm việc với giàn TAD, PV Drilling đã tiến hành rà soát, lên kế hoạch điều chuyển một số nhân sự hiện đang làm trên các giàn khoan tự nâng, kế hoạch tuyển dụng các nhân sự còn thiếu phục vụ cho việc tái khởi động giàn PV DRILLING V và dự án đóng mới cụm thiết bị khoan - DES cũng như vận hành giàn khoan khi vào hoạt động. Dự kiến Tổng công ty sẽ có đủ các vị trí làm việc trên giàn vào tháng 12/2020.

Với việc triển khai các công tác chuẩn bị để tái khởi động giàn PV DRILLING V theo đúng kế hoạch, PV Drilling tin rằng giàn khoan PV DRILLING V sẽ sẵn sàng để cung cấp dịch vụ cho khách hàng như hoạch định, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của khách hàng cũng như an toàn, hiệu quả trong quá trình triển khai chiến dịch khoan của BSP.

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TÁI KHỞI ĐỘNG GIÀN KHOAN PV DRILLING V.

STT	Các công việc chính	Thời gian dự kiến bắt đầu	Thời gian dự kiến hoàn thành
1	Tái khởi động và cấp chứng chỉ cho hệ thống khoan	Tháng 02/2020	Tháng 10/2020
2	Tái khởi động và cấp chứng chỉ cho cần cẩu	Tháng 02/2020	Tháng 6/2020
3	Tái khởi động hệ thống bơm hàng hải	Tháng 4/2020	Tháng 6/2020
4	Tái khởi động hệ thống máy phát điện, hệ thống cung cấp điện, hệ thống biến tần	Tháng 3/2020	Tháng 10/2020
5	Tái khởi động và cấp chứng chỉ cho hệ thống tời neo, dây neo	Tháng 4/2020	Tháng 10/2020
6	UWILD và lấy chứng chỉ của Đăng kiểm	Tháng 10/2020	Tháng 11/2020



CHÍNH SÁCH Củng Cố NHÂN SỰ 2019

I. TỔNG QUAN NGUỒN NHÂN LỰC

Tổng công ty PV Drilling đang tiến dần đến cột mốc cuối cùng của kế hoạch đào tạo và phát triển 5 năm, giai đoạn 2016 - 2020. Khả năng thích nghi và thay đổi cùng với thị trường đã giúp PV Drilling vượt qua những năm tháng sóng gió, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và sẵn sàng cho mục tiêu phát triển bền vững. Việc đối mặt với những khó khăn trong thời gian qua không những không cản trở mà còn tạo cơ hội để PV Drilling tập trung và củng cố nội lực nhân sự.

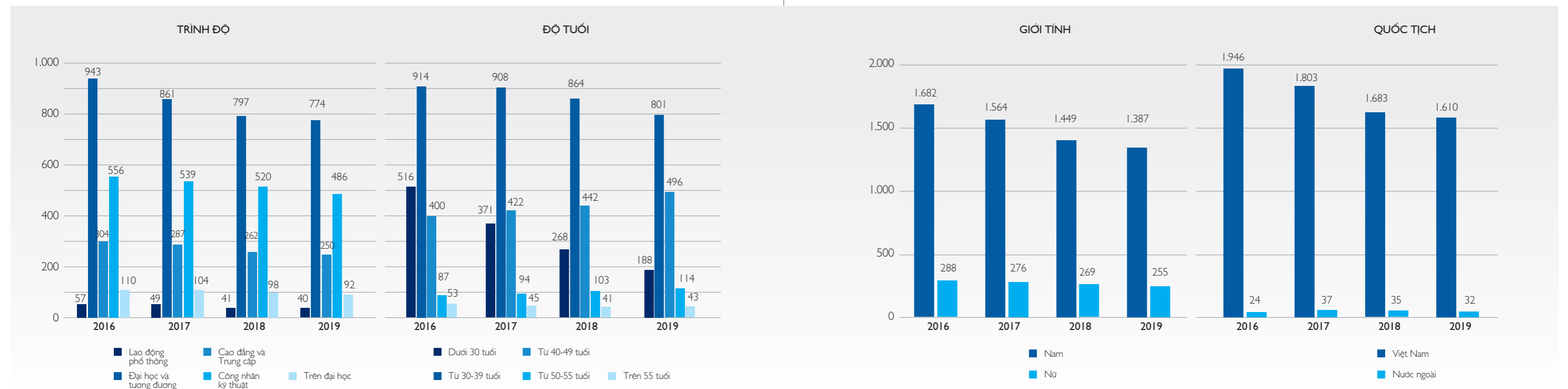
Trước khủng hoảng, Tổng công ty luôn chú trọng đầu tư vào công tác đào tạo nhân sự nhằm thiết lập lộ trình nghề nghiệp cho CBCNV, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt kế cận và quan trọng hơn hết đó là đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được thực hiện hiệu quả, an toàn. Trong giai đoạn khủng hoảng, PV Drilling vẫn duy trì các công tác nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động thông qua các biện pháp đào tạo nội bộ, đào tạo tại chỗ (On-job-training), giai đoạn này để ứng phó với tình hình tài chính hạn hẹp, chiến lược đào tạo và quản lý của Tổng công ty tập trung chủ yếu vào khối ngành kỹ thuật, lao động trực tiếp và các nhân sự chủ chốt... Đối với công tác đào tạo nội bộ, PV Drilling tận dụng nguồn nhân sự nhiều kinh nghiệm và có khả năng giảng dạy để truyền tải kiến thức và đào tạo nhân viên cấp dưới.

Mặc dù công tác đào tạo những năm qua bị cắt giảm về chi phí, tuy nhiên với việc phát huy mạnh mẽ công tác đào tạo nội bộ, PV Drilling cũng đạt được những kết quả quan trọng, điển hình PV Drilling đã đào tạo thành công đội ngũ nhân lực người Việt Nam có thể đảm nhận các vị trí cao trên giàn khoan, thay thế dần các chuyên gia nước ngoài. Cụ thể, năm 2019 PV Drilling tiếp tục giảm 11% nhân sự là người nước ngoài, còn 31 người, nâng tỉ lệ người Việt Nam đảm nhiệm các vị trí chủ chốt trên giàn tăng lên 34 người trong giai đoạn 2015-2019, chiếm 64% tổng số nhân lực làm việc trên các giàn khoan do PV Drilling sở hữu. Các chức danh quan trọng trên giàn như đốc công khoan (driller), thuyền trưởng, đốc công đêm đều đã được người Việt đảm nhiệm, trong đó các vị trí driller hầu hết là người Việt. Phần lớn nhân lực Việt đã và đang được tham gia vào chương trình đào tạo On-job-training, được phân theo nhóm công việc, thực hiện các nhiệm vụ thực tế, bài test và cấp chứng chỉ nội bộ khi hoàn thành. Đây sẽ là đội ngũ kế cận tiềm năng trong tương lai khi thị trường khoan khởi sắc.

Trong thời điểm thị trường trong nước khan hiếm việc làm, PV Drilling đã tích cực tìm kiếm hợp đồng tại thị trường nước ngoài, nhờ vào đội ngũ giàn tự nâng và giàn khoan đất liền hoạt động tại các nước trong khu vực và trên thế giới đã tạo cơ hội để hệ thống đào tạo của PV Drilling được mở rộng và liên kết với nhiều đối tác quốc tế. Cụ thể, từ quý 4/2019, 4 giàn khoan tự nâng của PV Drilling đã hoạt động liên tục tại thị trường Malaysia. Ngoài ra, giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 đã ký hợp đồng và bắt đầu làm việc từ quý 2/2020 tại Algeria. Giàn khoan nước sâu PV DRILLING V cũng đã ký hợp đồng dài hạn và bắt đầu phục vụ cho chiến dịch khoan tại Brunei từ quý 2/2021.

Tại thời điểm	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
Thống kê nhân sự	1.970	1.840	1.718	1.642
I Trình độ:	2016	2017	2018	2019
Trên Đại học	110	104	98	92
Đại học và tương đương	943	861	797	774
Cao đẳng và Trung cấp	304	287	262	250
Công nhân kỹ thuật	556	539	520	486
Lao động phổ thông	57	49	41	40
2 Độ tuổi:	2016	2017	2018	2019
Dưới 30 tuổi	516	371	268	188
Từ 30-39 tuổi	914	908	864	801
Từ 40-49 tuổi	400	422	442	496
Từ 50-55 tuổi	87	94	103	114
Trên 55 tuổi	53	45	41	43
3 Giới tính	2016	2017	2018	2019
Nam	1.682	1.564	1.449	1.387
Nữ	288	276	269	255
4 Quốc Tịch	2016	2017	2018	2019
Việt Nam	1.946	1.803	1.683	1.610
Nước ngoài	24	37	35	32

CƯỜNG CỐ NỘI LỰC



CHÍNH SÁCH Củng Cố NHÂN SỰ 2019 (tiếp theo)

PV Drilling cung ứng các dịch vụ kỹ thuật cao trong ngành dầu khí với nhiều hoạt động nặng, môi trường lao động xa bờ và cường độ công việc cao. Chính vì thế đội ngũ cán bộ công nhân viên, kỹ thuật phần lớn là nam, tỉ lệ nữ chiếm thiểu số, chủ yếu làm ở các bộ phận gián tiếp. Bên cạnh đó, lực lượng lao động PV Drilling chủ yếu có trình độ từ Đại học trở lên, kể đến là Cao đẳng, Trung cấp và công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông chiếm số lượng rất nhỏ và tham gia vào những công việc gián tiếp.

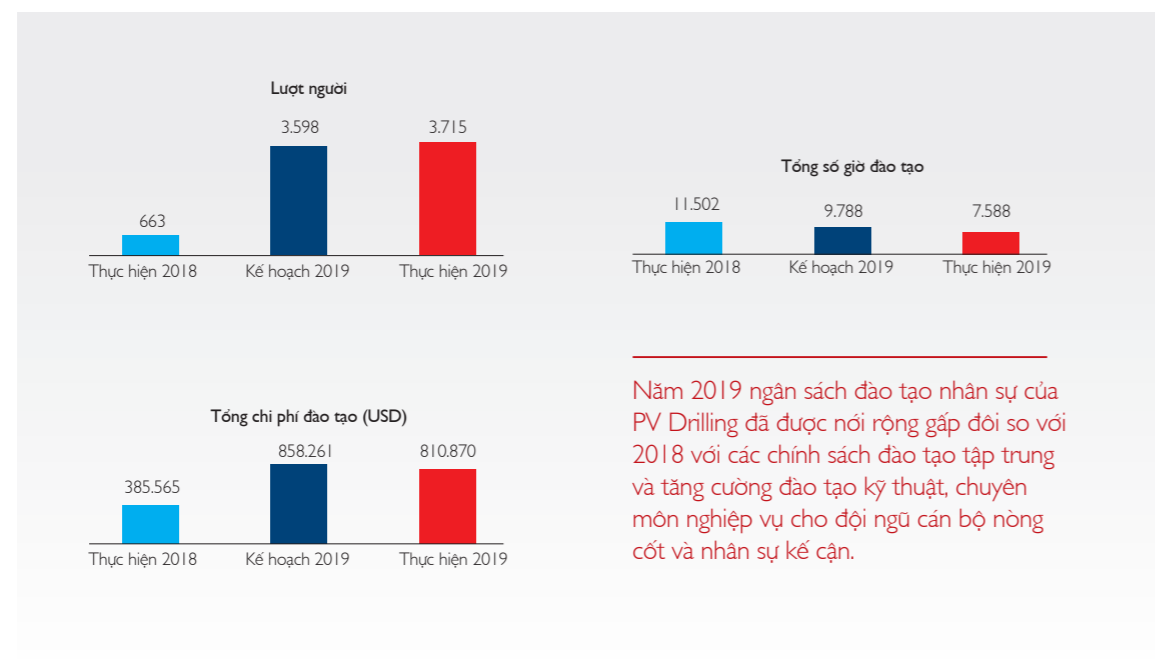
1. Số lượng nhân sự và thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2019.

Tổng số lao động của PV Drilling tại thời điểm 31/12/2019 là 1.642 người, đạt 96,08% so với kế hoạch đặt ra. Thu nhập bình quân trong năm 2019 của toàn PV Drilling là 12,29 triệu/người/tháng, đạt 109,6% so với kế hoạch.

2. Chính sách đào tạo, phát triển nhân sự trong giai đoạn khó khăn.

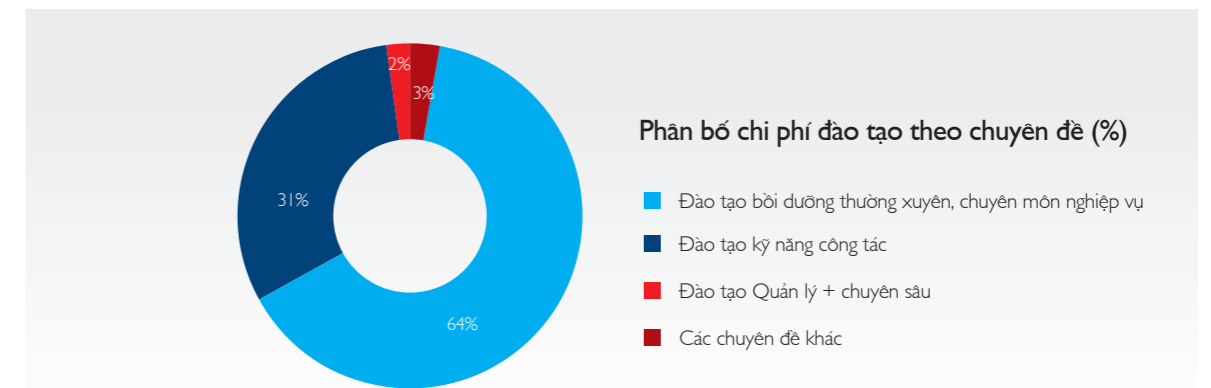
Sự ổn định của giá dầu và sự khởi sắc của thị trường khoan năm 2019 đã tạo cơ hội để hoạt động đào tạo của PV Drilling trong năm trở nên nhộn nhịp hơn, ngân sách đào tạo cũng vì thế đã được nới rộng hơn gấp đôi so với năm 2018. Điểm đặc biệt ở đây là lượt người tăng lên đáng kể nhưng số giờ và số khóa không tăng. Đây là kết quả của chính sách đào tạo tập trung, tăng cường đào tạo kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ nòng cốt và đội ngũ nhân sự kế cận, một phần để đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng của nhà thầu, một phần để đáp ứng yêu cầu của các thị trường nước ngoài.

	Lượt người	Số khóa	Tổng số giờ đào tạo	Tổng chi phí đào tạo (USD)
Thực hiện 2018	663	164	11.502	385.565
Kế hoạch 2019	3.598	161	9.788	858.261
Thực hiện 2019	3.715	161	7.588	810.870
% Thực hiện 2019/ Kế hoạch 2019	103,25%	100%	77,52%	94,48%
% Thực hiện 2019/ Thực hiện 2018	560,33%	98,17%	65,97%	210,30%



So sánh giữa kế hoạch và thực hiện đào tạo năm 2019, ngân sách đào tạo và lượt người đào tạo được thực hiện khá sát so với kế hoạch.

Về chuyên đề đào tạo: Chuyên đề đào tạo	Thực hiện - Lượt người	Thực hiện - Số khóa	Thực hiện - Tổng Chi phí đào tạo (USD)
Đào tạo bồi dưỡng thường xuyên và chuyên môn nghiệp vụ	2.656	71	520.723
Đào tạo kỹ năng công tác	921	63	248.383
Đào tạo quản lý và chuyên sâu	8	5	19.404
Các chuyên đề khác	130	22	22.359
Tổng cộng	3.715	161	810.870



Hơn một nửa ngân sách đào tạo của toàn PV Drilling phân bổ tập trung cho đào tạo bồi dưỡng thường xuyên và chuyên môn nghiệp vụ, 1/3 ngân sách đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng công tác theo yêu cầu của khách hàng. Khác với mọi năm, đào tạo cho cấp quản lý và đào tạo chuyên sâu được chú trọng hơn, trong đó có 3 khóa đào tạo cho quản lý cấp cao được tổ chức ở nước ngoài.

Về các hình thức đào tạo:

Đào tạo public (Chương trình đào tạo do các nhà cung cấp dịch vụ đào tạo bên ngoài, PV Drilling thiết kế và tổ chức đại chúng):

	Thực hiện - Lượt người	Thực hiện - Số khóa	Thực hiện - Tổng Chi phí đào tạo (USD)
Thực hiện 2019	1.874	142	806.525

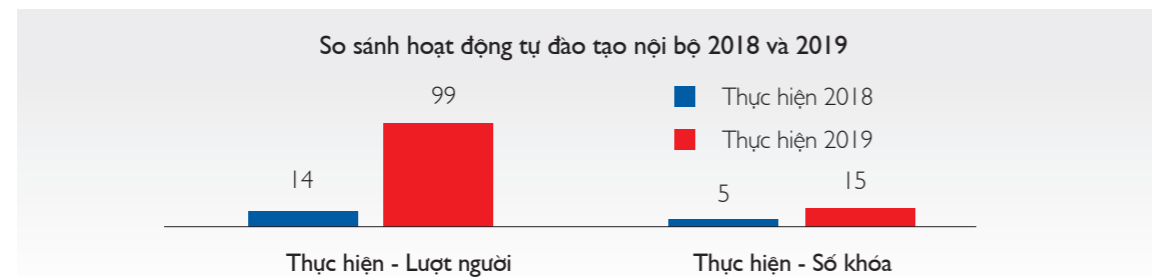
Đào tạo nội bộ, in-house (Chương trình đào tạo do giảng viên bên ngoài thiết kế theo yêu cầu của Tổng công ty/ Đơn vị):

	Thực hiện - Lượt người	Thực hiện - Số khóa	Thực hiện - Tổng Chi phí đào tạo (USD)
Thực hiện 2019	1.768	4	4.140

CHÍNH SÁCH CỨNG CỐ NHÂN SỰ 2019 (tiếp theo)

Tự đào tạo nội bộ (Đào tạo truyền thống với giảng viên nội bộ, huấn luyện và cố vấn, đào tạo trong công việc):

	Thực hiện - Lượt người	Thực hiện - Số khóa	Thực hiện - Tổng chi phí đào tạo (USD)
Thực hiện 2018	14	5	0
Thực hiện 2019	99	15	0
% Thực hiện 2019/ Thực hiện 2018	707%	300%	



So với cùng kỳ năm 2018, hoạt động tự đào tạo nội bộ trong toàn Tổng công ty năm 2019 tăng lên đáng kể, trong đó tăng gấp 3 số khóa đào tạo và gấp 7 lần số lượt người tham gia.

Các chỉ số đào tạo:

a. Số giờ đào tạo theo đầu người (Learning Hours Used per Employee)

Năm	2018	2019	% 2019/ 2018
Giờ/người	4,46 giờ	4,54 giờ	101,80%

b. Chi phí cho mỗi giờ đào tạo (Cost per Learning Hours Used)

Năm	2018	2019	% 2019/ 2018
USD/người	33,52 USD	106,86 USD	318,80%

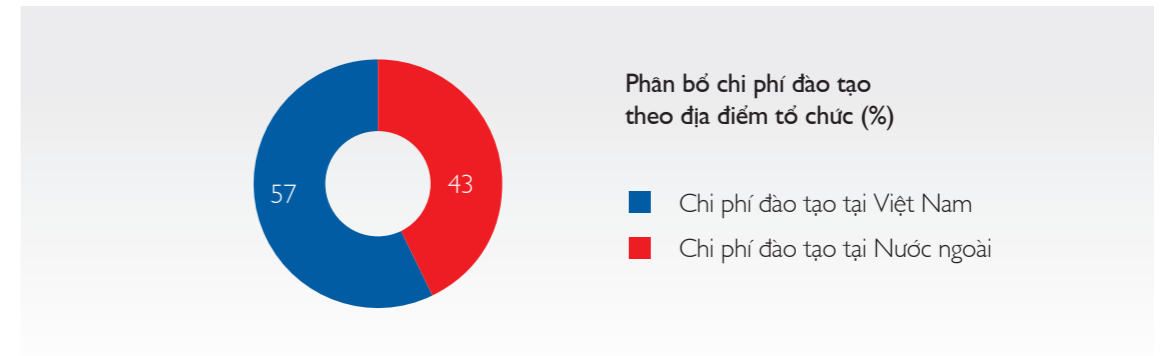
c. Chi phí đào tạo theo đầu người (Direct Learning Expenditure per Employee)

Năm	2018	2019	% 2019/ 2018
USD/người	226,67 USD	485,26 USD	214,08%

Số giờ đào tạo theo đầu người năm 2019 tương đồng với cùng kỳ năm 2018, trong khi chi phí cho mỗi giờ đào tạo và chi phí đào tạo bình quân trên đầu người có xu hướng tăng cao. Việc đẩy cao các chỉ số chi phí này là kết quả của việc đạt được các hợp đồng thuê giàn ở nước ngoài, nhân lực được cử đi đào tạo theo yêu cầu của nhà thầu và của các nước sở tại.

Về phân bổ chi phí đào tạo tại Việt Nam và nước ngoài:

Nơi đào tạo	Thực hiện - Lượt người	Thực hiện - Số khóa	Thực hiện - Tổng Chi phí đào tạo (USD)
Chi phí đào tạo tại Việt Nam	3.405	125	462.424
Chi phí đào tạo tại nước ngoài	310	36	348.446



Sự phân bổ chi phí giữa đào tạo trong nước và đào tạo nước ngoài có sự chuyển biến đáng kể trong năm 2019, cụ thể đào tạo ở nước ngoài chiếm 43% tổng chi phí do các giàn khoan hoạt động tại nước ngoài nên công tác đào tạo được thực hiện tại nước sở tại.

3. Chính sách lao động đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

a) Khám sức khỏe định kỳ hàng năm:

Vấn đề sức khỏe của đội ngũ nhân sự luôn được coi trọng tại PV Drilling. Hằng năm, PV Drilling đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ đội ngũ nhân sự của mình với các gói khám không những đáp ứng đầy đủ theo quy định của Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế mà còn được mở rộng thêm với nhiều nội dung thiết yếu như: Tổng phân tích tế bào máu 24 thông số, tổng phân tích nước tiểu 10 thông số, siêu âm tim, siêu âm tổng quát, tầm soát sức khỏe sinh sản dành cho phụ nữ, tầm soát sớm các loại ung thư... Tổng công ty xác định việc khám sức khỏe định kỳ cho đội ngũ nhân sự toàn Tổng công ty không chỉ đáp ứng theo yêu cầu pháp luật mà thực sự là dịp để người lao động kiểm tra tổng quát sức khỏe, phát hiện sớm các triệu chứng về bệnh tật.

Trong năm 2019, tỷ lệ người lao động tham gia hoàn tất gói khám sức khỏe định kỳ đạt 96%, công tác khám sức khỏe định kỳ tại PV Drilling được thực hiện tại các phòng khám có chất lượng dịch vụ cao, được đánh giá và giám sát chặt chẽ từ Ban An toàn Chất lượng Tổng công ty nhằm đáp ứng tốt nhất về chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh cho người lao động.

b) Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện:

Bên cạnh chương trình khám sức khỏe định kỳ hàng năm, PV Drilling còn cung cấp cho toàn thể đội ngũ nhân sự của mình chương trình bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện (PVI Care) do Tổng công ty Bảo hiểm PVI – Công ty PVI Sài Gòn cung cấp với phạm vi quyền lợi chính gồm:

- Bảo hiểm tai nạn 24/24;
- Bảo hiểm sinh mạng do ốm đau, bệnh tật, tử vong/thương tật do tai nạn;
- Chi phí y tế cho việc khám và điều trị nội/ngoại trú do tai nạn, ốm đau, bệnh tật, thai sản và một số điều khoản mở rộng khác;

Trong niên hạn bảo hiểm 2019-2020, tổng chi phí bồi thường cho đội ngũ nhân sự của PV Drilling ước khoảng 9,2 tỷ đồng cho các nội dung được bảo hiểm. Nhìn chung, chương trình bảo hiểm PVI Care hiện tại đáp ứng đầy đủ các nhu cầu khám và điều trị bệnh của người lao động, đồng thời giúp họ yên tâm về mặt tài chính cho khoản chăm sóc sức khỏe trong suốt thời gian làm việc tại PV Drilling.

CHÍNH SÁCH CÙNG CỐ NHÂN SỰ 2019 (tiếp theo)

4. Chính sách bình đẳng chống phân biệt đối xử.

Ngoài việc tuân thủ các quy phạm pháp luật của Việt Nam cũng như các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã cam kết, PV Drilling là một nhà thầu khoan quốc tế nên luôn tuân thủ các yêu cầu của pháp luật, văn hóa bản địa nơi PV Drilling hoạt động, nhất là vấn đề bình đẳng, chống phân biệt đối xử trong quan hệ lao động tại các cơ sở làm việc của PV Drilling. Điều này cũng thể hiện rõ trong Bộ quy tắc ứng xử (BCOC) của PV Drilling tại Điều 7, Phần B.

Tại PV Drilling, Tổng công ty không phân biệt lao động bán thời gian hay lao động tạm thời mà tất cả CBCNV làm việc tại PV Drilling đều thực hiện theo hợp đồng lao động. Việc ký kết hợp đồng lao động tuân thủ tuyệt đối theo quy định của Luật Lao động hiện hành.

Trong mọi quy chế, quy định của Tổng công ty đều không phân biệt giới tính, dân tộc, quốc tịch. Mọi người lao động đều bình đẳng và thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo công việc đảm nhận và nhận được mức lương tương xứng, không phân biệt giới tính.

Tổ chức Công đoàn Tổng công ty được hình thành và hoạt động ngay từ những ngày đầu thành lập Tổng công ty và được Chính quyền quan tâm ủng hộ. Mọi lao động khi bắt đầu làm việc tại Tổng công ty đều được hỏi ý kiến và vận động tham gia tổ chức Công đoàn.

Tổ chức Nữ công thuộc tổ chức Công đoàn cũng được thành lập với chức năng chăm lo, bảo vệ lao động nữ trong Tổng công ty. Hàng năm Tổng công ty đều tổ chức các sự kiện nhân dịp lễ 8/3, 20/10 cho lao động nữ tham gia. Tại mỗi sự kiện này, quyền và lợi ích hợp pháp của lao động nữ đều được phổ biến và được Tổng công ty cam kết bảo vệ.

Mỗi người làm việc tại PV Drilling đều cần có cơ hội để phát huy hết năng lực của bản thân và đóng góp vào thành công của PV Drilling. Để làm được điều này, mỗi CBCNV không được phân biệt hoặc đối xử với đồng nghiệp hay một người nào khác một cách bất công trong các hoạt động liên quan tới việc tuyển dụng, huấn luyện, thăng tiến, đãi ngộ hay bất kỳ hoạt động nào khác liên quan đến nghề nghiệp, việc làm.

Những hành xử hoặc quyết định của Tổng công ty liên quan tới nhân sự phải luôn dựa vào năng lực và kết quả thực hiện công việc, không được dựa vào những đặc điểm không liên quan đến công việc như:

- Chủng tộc, màu da, dân tộc hay nguồn gốc quốc tịch;
- Tôn giáo;
- Khuyết tật;
- Sở thích;
- Giới tính hay nhận dạng giới tính;
- Bất kỳ tình trạng nào được luật pháp bảo vệ.

5. Cam kết không sử dụng lao động trẻ em.

Là một doanh nghiệp theo đuổi sự nghiệp phát triển bền vững, hơn nữa còn là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực đòi hỏi trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, chuyên sâu, PV Drilling chưa bao giờ và cam kết không bao giờ sử dụng trẻ em trong quá trình cung cấp dịch vụ của mình, dù trực tiếp hay gián tiếp qua nhà thầu phụ. PV Drilling cũng truyền tải thông điệp và yêu cầu này cho các nhà cung cấp của mình để cam kết thực hiện.

Tại Điều 13, Quy chế tuyển dụng quy định PV Drilling chỉ nhận ứng viên từ 18 tuổi trở lên. Khi thực hiện tuyển dụng, PV Drilling sẽ căn cứ theo Chứng minh nhân dân của ứng viên để xác định độ tuổi.



CHÍNH SÁCH CỨNG CỐ NHÂN SỰ 2019 (tiếp theo)

6. Các chính sách trong quan hệ với nhân viên.

Đối với PV Drilling nhân sự là tài sản, giá trị cốt lõi của doanh nghiệp, PV Drilling luôn xây dựng và thực hiện các chính sách tốt nhất có thể cho CBCNV của Tổng công ty, cụ thể như sau:

- Thỏa ước lao động tập thể: Tất cả các phúc lợi của người lao động được cam kết và thực thi đầy đủ, tốt nhất theo cam kết giữa người sử dụng lao động và đại diện người lao động cũng như tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật về lao động.
- Quy chế trả lương - Quy trình đánh giá hiệu quả công việc: đảm bảo công bằng, cạnh tranh, xứng đáng với kết quả lao động của CBCNV, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn cao và thu hút nhân tài.
- Quy trình đào tạo: đảm bảo người lao động được trang bị đầy đủ kỹ năng và kiến thức để làm việc, được tạo điều kiện để học hỏi, thăng tiến và phát triển cùng PV Drilling.
- Chính sách An toàn - Sức khỏe - Môi trường: PV Drilling thực thi các biện pháp để đảm bảo người lao động làm việc tại PV Drilling và làm cho PV Drilling được an toàn, đảm bảo sức khỏe, kể cả nhân viên của PV Drilling và của nhà thầu phụ.
- Quy tắc ứng xử: trong Bộ quy tắc ứng xử, PV Drilling dành riêng một điều về "Xây dựng mối quan hệ tích cực", trong đó xác định trách nhiệm của người quản lý tại Điều 6, phần B:
 - Luôn chủ động thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình và chịu trách nhiệm giải trình về các kết quả trong phạm vi công việc mỗi CBCNV phụ trách;
 - Chia sẻ thông tin và cung cấp sự hỗ trợ cần thiết cho người khác ở bất cứ cấp bậc nào, hỗ trợ họ hoàn thành nhiệm vụ PV Drilling giao. Không một cá nhân nào được phép đặt những ưu tiên hoặc quyền lợi của riêng mình, tập thể của mình lên trên những ưu tiên hoặc quyền lợi chung của PV Drilling;
 - Chủ động khởi xướng thường xuyên việc giao tiếp để tạo ra sự hợp tác nhằm đạt được kết quả tốt nhất cho chính bản thân và cho PV Drilling;
 - Người quản lý, điều hành tại PV Drilling có trách nhiệm điều phối các mối quan hệ làm việc tích cực trong đội ngũ bằng cách thể hiện sự công bằng và tôn trọng đối với mỗi thành viên thông qua các ứng xử hàng ngày.

7. Các cam kết về quyền con người.

Là một doanh nghiệp phát triển bền vững, PV Drilling cam kết luôn tôn trọng quyền con người, PV Drilling không vì lợi nhuận mà trực tiếp hay gián tiếp dẫn đến vi phạm về quyền con người, cụ thể:

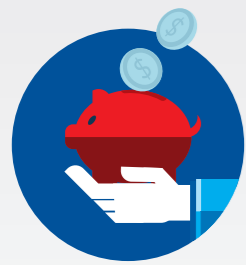
- PV Drilling luôn ý thức và đánh giá bởi cảnh hoạt động để thực hiện cam kết bảo vệ quyền con người;
- PV Drilling sẽ điều chỉnh bằng hành động và chính sách nếu hoạt động hay sự thiếu sót kinh doanh của mình ảnh hưởng tiêu cực đến quyền con người;
- PV Drilling luôn cập nhật các yêu cầu về quyền con người của pháp luật Việt Nam, của đất nước/vùng lãnh thổ sở tại mà PV Drilling có hoạt động cũng như phối hợp với đối tác, khách hàng phân tích, đánh giá để tránh xảy ra tác động tiêu cực trong việc thực hiện chính sách tôn trọng quyền con người của PV Drilling.

Một lần nữa, PV Drilling khẳng định và cam kết bằng chính sách và hành động của mình, chúng tôi sẽ đảm bảo thực thi các trách nhiệm căn bản về quan hệ lao động, về quyền con người để thể hiện là một doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững.

BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ.

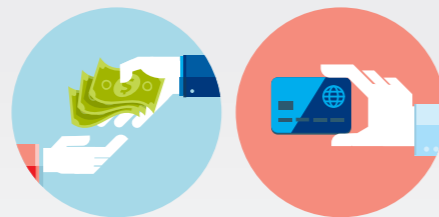
Bộ quy tắc ứng xử của PV Drilling (QTUX), áp dụng cho toàn Tổng công ty PV Drilling chính thức được ban hành ngày 01/11/2016. Bộ QTUX ra đời đánh dấu một mốc quan trọng trong nỗ lực của cấp quản lý nhằm tạo ra và duy trì một môi trường kinh doanh với văn hóa tuân thủ các chuẩn mực quốc tế, đồng thời gìn giữ những đặc thù và bản sắc riêng. Theo đó, bộ QTUX được truyền thông và phổ biến để CBCNV các cấp cùng thấm thấu, từ đó chấp nhận nâng cao nhận thức hành động. Mọi hành động của tổ chức nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của từng cán bộ nói riêng sẽ được tổ chức giám sát và có cơ chế giám sát và chế tài phù hợp. Việc thực hiện được các Ban, Văn phòng, Đơn vị thành viên chủ động áp dụng hàng ngày và tự nguyện điều chỉnh dưới sự giám sát trực tiếp của các cấp quản lý trực tiếp tại phòng ban đơn vị.

MỘT SỐ NỘI DUNG TRONG CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG:



- Lương chức danh;
- Lương hiệu quả công việc;
- Phụ cấp công việc đặc thù;
- Chế độ xem xét tăng lương gắn liền với hiệu quả công việc và hiệu quả hoạt động;
- Thưởng thành tích định kỳ và đột xuất theo hiệu quả công việc;
- Thưởng nhân dịp Lễ Tết và các sự kiện đặc biệt;
- Thưởng về nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

MỘT SỐ NỘI DUNG TRONG CHÍNH SÁCH VỀ PHÚC LỢI:



BẢO HIỂM:

- Bảo hiểm Xã hội, Y tế, Thất nghiệp theo quy định của nhà nước;
- Bảo hiểm sức khỏe chất lượng cao cho nhân viên điều trị tại Việt Nam và ASEAN;
- Bảo hiểm tai nạn 24/24;
- Bảo hiểm hưu trí tự nguyện;
- Bảo hiểm nhân tài.

PHÚC LỢI KHÁC:

- Trợ cấp nhân các sự kiện đặc biệt của CBCNV;
- Trợ cấp khi về hưu đối với CBCNV có thâm niên cống hiến tại PV Drilling;
- Trợ cấp ăn trưa;
- Trợ cấp trang phục;
- Các hỗ trợ theo chương trình "Tương trợ đầu khỉ";
- Khám sức khỏe định kỳ tại những trung tâm y tế chất lượng, uy tín;
- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao dành cho CBCNV;
- Các chương trình chăm lo cho con em CBCNV: Quà cho Ngày quốc tế thiếu nhi 1-6, Tết Trung thu, Ngày hội gia đình, hỗ trợ đào tạo, khen thưởng con CBCNV có thành tích học tập tốt.



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC NĂM 2020



TẬP TRUNG NGUỒN LỰC VÀO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO.

Toàn thế giới đang bước vào một thời đại mới, thời đại công nghệ 4.0. Sự phát triển rất nhanh chóng của công nghệ thông tin ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống xã hội, đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp.

Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực đòi hỏi chuyên môn rất cao và chuyên sâu, Ban lãnh đạo PV Drilling đã nhận thức rất rõ về xu hướng phát triển của công nghệ và những ảnh hưởng tích cực từ công nghệ mang lại để áp dụng trong việc đào tạo nhân lực tại Tổng công ty. Với đặc thù chuyên môn của đơn vị, hầu hết các khóa đào tạo kiến thức chuyên môn chuyên sâu của đơn vị từ trước đến nay đều do các đơn vị nước ngoài làm chủ và tổ chức đào tạo. Để có thể tiếp cận và phát triển công tác đào tạo nội bộ, ngay từ những năm 2012, Tổng công ty đã ký hợp đồng với các chuyên gia nước ngoài để thiết kế riêng các chương trình, đào tạo nhân lực tại Tổng công ty, từ đó PV Drilling có thể tiếp nhận và tiếp tục phát triển các chương trình đào tạo của Tổng công ty. Đến nay hầu hết các kiến thức chuyên môn sâu của đơn vị đều đã được Tổng công ty thiết kế thành các bài học và hoàn thiện chương trình đào tạo On-job-training. Với nỗ lực đào tạo tập trung ở các năm trước, đến nay hơn 60% nhân sự đòi hỏi trình độ kỹ thuật chuyên môn cao trên giàn được người Việt đảm nhiệm, đảm bảo được đội ngũ nhân lực chủ chốt, chuyên nghiệp đồng thời giảm chi phí cho Tổng công ty trong giai đoạn khó khăn.

Một trong những nhân tố hỗ trợ Tổng công ty phát triển bền vững là con người. Chính vì vậy PV Drilling luôn chú trọng phát triển con người thông qua công tác đào tạo nhân sự. Hàng năm Tổng công ty đều dành khoản lớn ngân sách cho công tác đào tạo bao gồm các đào tạo kỹ thuật bắt buộc, đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề và đào tạo về quản lý. Năm 2020, Tổng công ty PV Drilling dự kiến thực hiện các kế hoạch đào tạo với tổng ngân sách 18,5 tỷ đồng, với 1.191 lượt người được đào tạo và 136 chương trình đào tạo dự kiến được tổ chức.

STT	Các khóa đào tạo	Số khóa	Số học viên	Chi phí (Triệu đồng)
1	Đào tạo về quản lý	3	5	661
2	Đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, On-job-training; các khóa đào tạo bắt buộc theo yêu cầu công việc trên giàn khoan	81	736	13.650
3	Đào tạo các kỹ năng công tác	38	341	3.892
4	Đào tạo khác	14	109	297

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC NĂM 2020 (tiếp theo)

Ngoài các chương trình đào tạo theo hình thức On-job-training đã và đang được Tổng công ty tiếp tục thực hiện, các khóa đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ khác và đào tạo quản lý cấp cao cũng được Tổng công ty bổ sung vào kế hoạch đào tạo năm 2020.

Hệ thống đào tạo đặc thù dành cho các kỹ sư điều hành khoan cũng sẽ được tái khởi động, các kỹ sư có năng lực sẽ được lựa chọn tham gia và thực tập trong hai năm. Chương trình này sẽ giúp các kỹ sư trẻ có kiến thức chuyên môn tốt nhưng còn thiếu kinh nghiệm thực tế có cơ hội được cọ xát và tham gia trực tiếp vào các chiến dịch khoan cụ thể. Trong quá trình đào tạo, sau mỗi module đều có kiểm tra, đánh giá năng lực để đảm bảo hiệu quả khi tham gia các khóa đào tạo tiếp theo. Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, các học viên sẽ có đủ năng lực trở thành những kỹ sư điều hành khoan chính thức.

Mục tiêu mà Ban Tổng giám đốc đặt ra cho hệ thống quản trị nhân sự của PV Drilling đó là chuyển đổi hình thức đào tạo và phát triển nhân sự với cách thức đào tạo tập trung hiện tại thành một mô hình "Learning Organization" trong đó công tác phát triển nhân sự phải tăng cường văn hóa tự học, mỗi cá nhân ở mọi cấp đều ý thức và đặt ra lộ trình phát triển kỹ năng, kiến thức và nhận thức được tầm quan trọng của thái độ làm việc đối với sự nghiệp của bản thân. Để đạt được mục tiêu đó, PV Drilling bắt đầu triển khai các dự án then chốt thúc đẩy quá trình tự học hỏi trong tổ chức, cụ thể là phát triển hệ thống đào tạo online E-learning và mô hình năng lực "Competency Model" nhằm quản lý và phát triển nhân sự theo các bộ tiêu chuẩn chức danh.

1) Hệ thống đào tạo online (E-learning).

Xu thế đào tạo, học tập và phát triển nhân sự của các tổ chức hiện nay không gói gọn ở các chương trình, khóa đào tạo tập trung, đào tạo trên lớp mà ngày càng mở rộng với các ứng dụng học tập trực tuyến.

Việc chuyển đổi các khóa đào tạo trên giấy, với giáo viên đào tạo trực tiếp thành các bài giảng online trên hệ thống E-learning là một bước tiến quan trọng, nó không chỉ giúp giải phóng nguồn lực của tổ chức mà còn tiết giảm được rất nhiều chi phí. Các cá nhân đăng ký học online sẽ có trải nghiệm rất khác biệt, họ có thể tiếp cận bài giảng mọi lúc, mọi nơi bằng các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính xách tay... mà không phụ thuộc vào giáo viên hay hiện trạng lớp học.

Hình thức đào tạo một chiều dễ gây nhàm chán bởi cách đào tạo tập trung trên lớp sẽ hoàn toàn thay đổi, khi học viên có tài khoản E-learning, đăng ký học tập, tương tác với phần mềm,

trải nghiệm các dạng nội dung thông qua phim ảnh, âm nhạc... thậm chí được tiếp cận thực tế thông qua các bài giảng thiết kế 3D mà không cần trực tiếp tới giảng đường. Đây được coi là một trong những điểm mạnh mà không có hình thức đào tạo nào khác có thể cung cấp được.

Tổng công ty PV Drilling đã khởi động và đang dần bắt kịp với xu thế trên khi các dự án bổ trợ cho hệ thống "E-learning platform" lần lượt được thực hiện, cụ thể như sau:

- Đào tạo giảng viên nội bộ: các cán bộ với bề dày kinh nghiệm và nhiệt huyết được lựa chọn tham gia vào khóa học này. Sau khi hoàn thành, họ đủ khả năng và trình độ để tự thiết kế bài giảng, thể hiện nội dung muốn truyền tải bằng các công cụ số như powerpoint, video... Đây sẽ là kho tài liệu quý giá để xây dựng các chương trình học online sau này.
- Đẩy mạnh các chương trình đào tạo nội bộ: dù đây vẫn là hình thức đào tạo trực tiếp - classbase - nhưng mỗi đơn vị/phòng ban muốn thực hiện các khóa đào tạo nội bộ phải trải qua quá trình lên nội dung, thu thập tài liệu, tập hợp và xây dựng thành bài học hoàn chỉnh có mục tiêu ban đầu và bộ câu hỏi đầu ra. Việc tích hợp và lưu trữ các chương trình này sẽ đóng góp không nhỏ vào thư viện học trực tuyến sau này của Tổng công ty.
- Tổng công ty PV Drilling cũng đã tiến thêm một bước mới khi tự học hỏi và phát triển kỹ năng thiết kế bài giảng bằng phần mềm Articulate Storyline 2 và thuê sử dụng E-learning platform trong đó khóa học Đào tạo nhập ngành đã được thiết kế và đưa lên platform chạy thử, dự kiến trong năm 2020 sẽ đưa vào sử dụng thực tế.

2) Mô hình năng lực (Competency Model).

Để chuyển mình thành một tổ chức tự học theo hướng "Learning Organization", mỗi cá nhân phải nhận thức và định hướng được con đường phát triển sự nghiệp của mình trong tổ chức, Tổng công ty cam kết và tạo điều kiện để CBCNV có cơ hội học tập, đào tạo/tự đào tạo để trau dồi nâng cao các kỹ năng, kiến thức và cả thái độ làm việc.

Nhìn rộng hơn, tổ chức cũng cần định hình và xác định các lớp nhân tài kế cận, nhưng cá nhân tiềm năng, có tố chất để tập trung nguồn lực và tạo điều kiện phát triển. Để làm được điều này, tổ chức cần phải đánh giá được hiệu quả công việc của mỗi cá nhân, hiểu được năng lực của từng người để bố trí đúng người đúng việc, vừa để phát huy đúng năng lực sở trường vừa tạo động lực để mỗi cá nhân gia tăng hiệu quả công việc.

Đứng trước nhu cầu đó, PV Drilling đã chủ động triển khai dự án "Xây dựng Mô hình năng lực" cho các phòng ban chức năng của Văn phòng Tổng công ty. Dù đây là lần đầu thực hiện, với nhiều

vấp vấp và trở ngại, nhưng được sự chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc và sự hợp tác nhiệt tình của các Ban chức năng, kết quả bước đầu của dự án rất khả quan.

Cụ thể, mô hình năng lực của 11 Ban chức năng đã được xây dựng và mô tả chi tiết, trong đó có bộ từ điển năng lực về chuyên môn cho từng ban và bộ từ điển năng lực chung cho toàn khối văn phòng. Mô hình năng lực của mỗi ban đều thể hiện các năng lực chuyên môn và năng lực chung, trong đó các năng lực được chia thành 4 cấp độ thành thạo từ đơn giản đến phức tạp như sau:

- **Mức 1** - Nhận biết: Hiểu các khái niệm và nguyên tắc cơ bản, có kiến thức chung về các lĩnh vực, quy trình chuyên môn; có thể áp dụng để thực hiện các công việc đơn giản;
- **Mức 2** - Áp dụng cơ bản: Nắm được kiến thức tổng quan về các nguyên tắc và cách áp dụng trong thực tiễn; áp dụng trong mọi công việc hàng ngày theo quy trình có sẵn tham gia vào việc xây dựng các lĩnh vực áp dụng cũng như phát triển quy trình;
- **Mức 3** - Áp dụng thành thạo: Hiểu chi tiết về các nguyên tắc và cách áp dụng; áp dụng trong những tình huống phức tạp, bất thường một cách độc lập, chia sẻ thông tin, những thông lệ

tốt nhất và những bài học kinh nghiệm; hướng dẫn, huấn luyện và dẫn dắt nhân viên ít kinh nghiệm hơn;

- **Mức 4** - Làm chủ: Hiểu biết sâu sắc về các nguyên tắc và cách áp dụng; có kiến thức chuyên sâu về những tiêu chuẩn, xu hướng và các thông lệ tốt nhất của ngành; thiết kế, phát triển và chuyển giao kiến thức trong tổ chức; dẫn dắt và định hướng cho những người cố vấn, huấn luyện và xây dựng mạng lưới.

Một kết quả nữa cũng rất đáng ghi nhận đó là các Ban chức năng đã xác định được sơ đồ chức danh - vị trí - cần có trong ban và phân bổ yêu cầu năng lực cho các chức danh đó. Trên đã thành công của giai đoạn trên, dự án xây dựng mô hình năng lực sẽ tiếp tục được triển khai trong năm nay và các năm tiếp theo. Đặc biệt, năm 2020 sẽ là năm tập trung cập nhật, điều chỉnh lại bộ từ điển năng lực cho sát với thực tế, tiến hành đánh giá năng lực toàn diện các cá nhân theo yêu cầu đã được phân bổ để từ đó xác định khoảng cách năng lực cần phát triển. Kết quả đánh giá năng lực trên sẽ giúp các cấp quản lý mỗi phòng ban hiểu rõ hơn năng lực mỗi cá nhân trong ban, đánh giá được các năng lực trọng yếu cần phát triển từ đó xây dựng lộ trình phát triển phù hợp cho mỗi cá nhân.



| ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ

Trong nhiều năm qua, Tổng công ty PV Drilling đã không ngừng đầu tư để nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ khoan, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, dịch vụ thương mại và đào tạo. Hiện tại với 4 giàn khoan tự nâng, một giàn nước sâu và một giàn khoan đất liền, cùng cơ sở vật chất và các trang thiết bị hiện đại, tiên tiến nhất của các đơn vị cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và dịch vụ thương mại, PV Drilling đã khẳng định được vị trí là Nhà thầu cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan số Một tại Việt Nam và từng bước khẳng định vị thế của mình tại các nước trong khu vực.

Dịch vụ khoan là dịch vụ cốt lõi của Tổng công ty. Các giàn khoan của PV Drilling đều đã tạo dựng được uy tín tốt trên thị trường trong nước và quốc tế nhờ vào hiệu suất vận hành cao và thành tích an toàn ấn tượng. Trong năm 2019, các giàn khoan tự nâng của PV Drilling đều đạt hiệu suất vận hành trên 99%. Giàn PV DRILLING I đã đạt mốc vận hành an toàn không có tai nạn (Zero LTI) 13 năm liên tục, giàn PV DRILLING VI đạt 5 năm Zero LTI tính đến tháng 3/2020. Các giàn PV DRILLING II và PV DRILLING III cũng đạt 10 năm Zero LTI tính đến tháng 11/2019. Tuy nhiên, hiện nay ngoài giàn PV DRILLING VI, các giàn khoan tự nâng còn lại đều đã trên 10 năm tuổi. Đặc biệt là giàn PV DRILLING I sẽ sớm vượt qua mốc 15 năm, trở nên khó cạnh tranh khi so sánh với các giàn thế hệ mới. Do vậy, để tiếp tục duy trì thị phần, PV Drilling đã và đang xem xét đến phương án sở hữu thêm giàn khoan mới để duy trì thị phần từ 01 đến 02 giàn khoan tự nâng hoạt động tại thị trường trong nước, đồng thời tìm việc làm cho các giàn khoan còn lại ở thị trường trong khu vực. Năm 2019 là một cột mốc quan trọng của PV Drilling khi lần đầu tiên cả 4 giàn khoan tự nâng của Tổng công ty làm việc cùng lúc ở nước ngoài.

Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan là dịch vụ thiết yếu của PV Drilling. Với việc sở hữu đồng thời cả dịch vụ khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan đã làm nên sự khác biệt và lợi thế của PV Drilling so với các nhà thầu cung cấp dịch vụ khoan và các nhà thầu cung cấp dịch vụ kỹ thuật khoan trên thế giới. Chính vì thế, PV Drilling hiện là nhà thầu dịch vụ duy nhất tại Việt Nam đã thực hiện thành công các chiến dịch khoan trọn gói hoặc chia khóa trao tay cho các công ty dầu khí trong nước và quốc tế tại Việt Nam như Hoàn Vũ JOC, BHP Billiton, ENI, Premier Oil, Thang Long JOC, không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế cho PV Drilling mà còn được khách hàng đánh giá cao. Thành công này sẽ là tiền đề để PV Drilling mở rộng cung cấp loại hình dịch vụ này ra khu vực.

Mặc dù hoạt động khoan tại Việt Nam năm 2019 suy giảm nhiều, nhưng các công ty dịch vụ kỹ thuật giếng khoan của PV Drilling đã đạt được tổng doanh thu 1.970 tỷ đồng, chiếm phần lớn thị phần tại Việt Nam. Thành công này có được trên cơ sở các công ty dịch vụ kỹ thuật giếng khoan của PV Drilling luôn đầu tư để sở hữu các thiết bị tiên tiến nhất với đội ngũ nhân lực Việt Nam lành nghề đủ khả năng thay thế được các chuyên gia nước ngoài, góp phần giảm chi phí và nâng cao chất lượng công việc cho khách hàng. Bên cạnh thị trường trong nước, các công ty dịch vụ kỹ thuật giếng khoan cũng đã có được các hợp đồng cung cấp dịch vụ tại thị trường trong và ngoài khu vực góp phần bổ sung doanh thu cho Tổng công ty khi thị trường trong nước suy giảm. Việc tối ưu hóa chi phí để giữ vững thị phần trong nước và đủ sức cạnh tranh tại thị trường nước ngoài sẽ là mục tiêu quan trọng của các công ty dịch vụ kỹ thuật giếng khoan trong những năm tới.

Dịch vụ thương mại và đào tạo là một phần không thể thiếu của PV Drilling. Trong bối cảnh là một Tổng công ty hoạt động trong lĩnh vực đặc thù thì việc sở hữu mảng dịch vụ này giúp Tổng công ty không những có cơ hội đa dạng hóa loại hình dịch vụ mà còn năng động hơn khi có cơ hội mở rộng hợp tác với nhiều công ty đa quốc gia như Mitsubishi, Baker Hughes, TechnipFMC... Chính vì thế, bên cạnh việc là nhà thầu uy tín trong việc quản lý, cung cấp các loại ống chống và đầu giếng, máy nén và thiết bị đầu khí thì PV Drilling cũng đã trở thành địa chỉ tin cậy trong việc đào tạo và cung cấp nhân lực cho các công ty trong và ngoài ngành dầu khí tại Việt Nam. Điều đó giúp cho thương hiệu PV Drilling ngày càng lớn mạnh và trở thành bạn hàng tin cậy của khách hàng và đối tác.

Kể từ lần đầu tiên triển khai năm 2010, PV Drilling đã thực hiện thành công nhiều chương trình khoan phức tạp cho khách hàng thông qua loại hình dịch vụ khoan trọn gói (Bundled Services). Với nền tảng vững chắc về cơ sở vật chất, đội ngũ nhân lực và hệ thống quản lý, PV Drilling sẽ tiếp tục tập trung nâng cao năng lực của các dịch vụ kỹ thuật khoan hiện hữu, đồng thời phát triển thêm các loại hình dịch vụ mới phù hợp với nhu cầu khách hàng, đặt mục tiêu chiến lược là triển khai thành công dịch vụ Bundled Services ra thị trường khu vực Đông Nam Á.



HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Trong quá trình vận hành, hệ thống quản trị rủi ro đã giúp PV Drilling tiệm cận hơn với các thông lệ quốc tế về quản trị. Hệ thống đã hỗ trợ các Ban/ Đơn vị toàn Tổng công ty nhận diện Danh mục rủi ro toàn diện và trọng yếu, qua đó xây dựng các kiểm soát và kế hoạch hành động cụ thể để đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra và quản trị rủi ro ngày càng trở thành một

công cụ hiệu quả, hỗ trợ đắc lực cho Ban lãnh đạo trong công tác quản trị và điều hành.

Mô hình QTRR tại PV Drilling được xây dựng trên nền tảng 03 tầng phòng vệ được tích hợp trong sơ đồ tổ chức, xuyên suốt từ Tổng công ty đến các Đơn vị đảm bảo sự thống nhất và liên tục.



Tầng phòng vệ thứ nhất: Các Ban/Đơn vị có trách nhiệm đầu tiên đối với việc sở hữu rủi ro, xác định, đánh giá và quản lý rủi ro trong tất cả các hoạt động của mình; duy trì và thực hiện các quy trình quản lý rủi ro; tuân thủ tiêu chuẩn, thủ tục và hướng dẫn của hàng phòng vệ thứ hai.

Tầng phòng vệ thứ hai: Rủi ro được quản lý thông qua việc Bộ phận QTRR thu thập và phân tích thông tin rủi ro từ tầng phòng vệ thứ nhất; thiết lập khung QTRRDN, hoàn thiện và duy trì tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục, công cụ QTRR; xây dựng chương trình

nâng cao nhận thức, thúc đẩy văn hóa rủi ro mạnh mẽ.

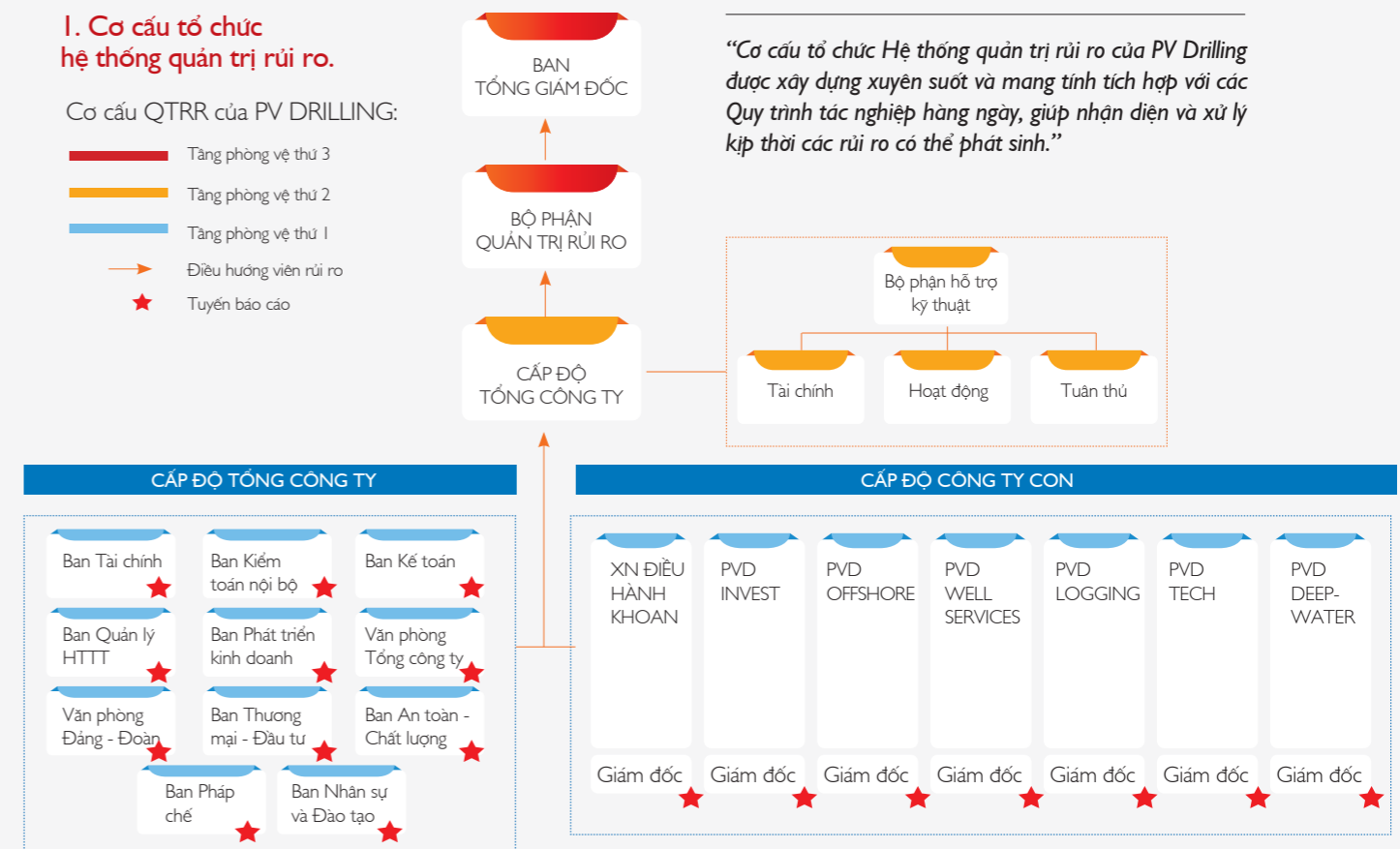
Tầng phòng vệ thứ ba: Độc lập đánh giá khung quản lý rủi ro được xây dựng và triển khai bởi hàng phòng vệ thứ nhất và thứ hai; đánh giá tính hiệu quả và hiệu lực của các hoạt động QTRR của toàn Tổng công ty.

Theo đó, hệ thống quản trị rủi ro được xây dựng và hoạt động hiệu quả dựa trên cơ cấu tổ chức, các quy trình, chính sách và công cụ như sau:

I. Cơ cấu tổ chức hệ thống quản trị rủi ro.

Cơ cấu QTRR của PV DRILLING:

- █ Tầng phòng vệ thứ 3
- █ Tầng phòng vệ thứ 2
- █ Tầng phòng vệ thứ 1
- Điều hướng viên rủi ro
- ★ Tuyên báo cáo



“Cơ cấu tổ chức Hệ thống quản trị rủi ro của PV Drilling được xây dựng xuyên suốt và mang tính tích hợp với các Quy trình tác nghiệp hàng ngày, giúp nhận diện và xử lý kịp thời các rủi ro có thể phát sinh.”



HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ (tiếp theo)

2. Quy trình Quản trị rủi ro.



Tại PV Drilling, công tác quản trị rủi ro luôn được quan tâm vì đây là yếu tố quan trọng cho phát triển bền vững. Hoàn thành tốt công tác này sẽ hỗ trợ cung cấp một cách nhìn toàn diện, nhất quán về rủi ro và tạo ra giá trị cho doanh nghiệp thông qua việc góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.



“Quy trình quản trị rủi ro luôn được cập nhật kịp thời với các thay đổi của bối cảnh, giúp công tác vận hành được hiệu quả, tiệm cận với các thông lệ quốc tế và phù hợp với điều kiện tại PV Drilling”.

3. Chính sách và công cụ vận hành.

Để công tác vận hành hệ thống quản trị rủi ro chuyên nghiệp và nhất quán, Tổng công ty luôn chú trọng cập nhật các chính sách và công cụ quản trị rủi ro bao gồm:

- Sổ tay hướng dẫn QTRRDN được ban hành nhằm giới thiệu và tóm tắt các kiến thức, khái niệm và kỹ thuật được sử dụng để vận hành QTRRDN trên toàn Tổng công ty. Nội dung của Sổ tay được xây dựng dựa trên các khuyến nghị và hướng dẫn của các Chuẩn mực và Thông lệ quốc tế, được hệ thống hoá và sửa đổi phù hợp với hoạt động và quy mô của Tổng công ty. Trong quá trình vận hành QTRR, Sổ tay sẽ liên tục được cập nhật những kiến thức mới và truyền thông đến toàn thể CBCNV để cùng nhận thức và áp dụng thống nhất, xuyên suốt toàn Tổng công ty;
- Thước đo rủi ro luôn được rà soát và cập nhật nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cũng như đặc thù của từng Đơn vị thành viên;
- Hệ thống báo cáo luôn được rà soát, chuẩn hóa để trích lọc các thông tin hữu ích nhất cho Ban lãnh đạo sử dụng trong công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp;
- Sơ đồ Rủi ro luôn được cập nhật, đánh giá và phân tích giúp cho Ban lãnh đạo có bức tranh tổng quan về khả năng xảy ra và mức độ tác động của các rủi ro đã được nhận diện, cũng như thứ hạng của các rủi ro đó trong mối tương quan lẫn nhau để từ đó đưa ra các kế hoạch xử lý rủi ro phù hợp;

- Ngoài ra, Bộ phận Quản trị rủi ro phát hành bản tin QTRR hàng quý và truyền thông đến tất cả nhân viên nhằm phổ biến hoạt động QTRR và nâng cao văn hóa QTRRDN.

Trong năm 2019, nhằm tăng cường và phát huy lợi ích tối đa của công tác quản trị rủi ro, PV Drilling đã kết hợp với Đơn vị tư vấn EY Việt Nam tiến hành rà soát và đánh giá một cách toàn diện hệ thống QTRRDN. Báo cáo đánh giá được ghi nhận một cách trung thực về hiệu quả của hệ thống, đưa ra các lộ trình phát triển cụ thể giúp Tổng công ty ngày càng kiên toàn hơn về hệ thống quản trị rủi ro nói riêng và quản trị doanh nghiệp nói chung.

4. Một số hiệu quả trong việc vận hành hệ thống quản trị rủi ro.

Hệ thống QTRR đã giúp Ban lãnh đạo tập trung và ưu tiên các nguồn lực để thực hiện kịp thời các kế hoạch hành động trong bối cảnh cực kỳ khó khăn của ngành dầu khí, mang lại nhiều hiệu quả thiết thực điển hình như sau:

- Việc hoàn thành các kế hoạch hành động về việc đưa giàn khoan ra thị trường nước ngoài, thực hiện quảng bá thương hiệu, uy tín đến các thị trường mục tiêu và triển khai tối ưu hoá chi phí hoạt động của giàn khoan... đã giúp PV Drilling ký kết Hợp đồng cung cấp giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm “PV DRILLING V” với Brunei Shell Petroleum Company Sdn Bhd (BSP) với thời hạn 6 năm chắc chắn và 2 lần tùy chọn gia hạn (mỗi lần là 2 năm) để phục vụ cho chương trình khoan của BSP tại Brunei, đây được xem là nền tảng phát triển các dịch vụ khoan tại thị trường Brunei trong thời gian tới;

- Thêm vào đó, việc hoàn thành các kế hoạch hành động nêu trên đã giúp cho PV Drilling liên tục nhận được nhiều tin vui trong năm 2019 khi các giàn khoan tự nâng của PV Drilling liên tục trúng thầu với thời gian dài ở Malaysia cho Hibiscus Petroleum, Repsol, Sapura, Petronas. Hiện nay, cả 4 giàn tự nâng của PV Drilling (PV DRILLING I, PV DRILLING II, PV DRILLING III và PV DRILLING VI) đều đang thực hiện các hợp đồng dài hạn tại nước ngoài;
- PV Drilling đang dần chuyển từ thái cực không đủ việc cho giàn hoạt động sang thái cực không đủ giàn để cung cấp cho khách hàng. Do đó, để phục vụ nhu cầu khoan trong nước, PV Drilling đã tiến hành thuê lại giàn khoan tự nâng HAKURYU-11 của Japan Drilling (JDC) và giàn IDUN của Borr Drilling thực hiện các chiến dịch khoan của đối tác kể từ tháng 11/2019, với các chương trình khoan lần lượt là 5 giếng chắc chắn và 1 giếng gia hạn, 2 giếng chắc chắn và 2 giếng tùy chọn;
- Tình hình phát triển ra nước ngoài các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, cung cấp nhân lực, dịch vụ cơ khí đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận khi PV Drilling đang triển khai dịch vụ cho thuê thiết bị tại thị trường Pakistan, Thái Lan, Malaysia; cung cấp nhân lực kỹ thuật cao làm việc tại Saudi Arabia và Thổ Nhĩ Kỳ; cung cấp dịch vụ Ứng cứu sự cố tràn dầu cho OSCT và ENI tại Indonesia, cung ứng nhân lực khoan tại Nhật Bản, cung cấp hợp đồng đào tạo ở nước ngoài...
- Kiểm soát và thực hiện tốt các kế hoạch hành động như tái cấu trúc khoản vay với các Ngân hàng; đốc thúc thu hồi nợ và kiểm soát chặt chẽ dòng tiền,... đã mang lại hiệu quả rất

thiết thực về dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các Đơn vị khi công nợ được thu hồi tốt hơn, chi phí được kiểm soát chặt chẽ hơn,... giúp đảm bảo dòng tiền trong hoạt động kinh doanh trong toàn Tổng công ty.

- Ngoài ra, việc duy trì các kiểm soát hiện có như áp dụng hệ thống quản lý HSEQ theo tiêu chuẩn quốc tế, các tiêu chuẩn về quản lý chất lượng như ISO 9001:2009, về môi trường ISO 14000, về quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001... đã giúp PV Drilling tránh được các rủi ro xảy ra tai nạn lao động, không có sự cố về môi trường, sự cố LTI bằng 0. Giàn khoan PV DRILLING II và PV DRILLING III lần lượt đạt cột mốc lịch sử 10 năm liên tục vận hành an toàn, không để xảy ra sự cố gây mất thời gian lao động (Zero LTI) vào tháng 9/2019 và tháng 11/2019.

Quy trình Quản trị rủi ro của PV Drilling luôn được cập nhật kịp thời với các thay đổi của thị trường, giúp công tác vận hành được hiệu quả, tiệm cận với các thông lệ quốc tế và phù hợp với điều kiện hiện tại của PV Drilling.

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ (tiếp theo)



TUÂN THỦ

PV Drilling hoạt động dưới hình thức là doanh nghiệp cổ phần có vốn Nhà nước niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực khoan dầu khí trong và ngoài nước; do đó, ngoài sự điều chỉnh của hệ thống văn bản pháp luật về Công ty cổ phần niêm yết, PV Drilling còn bị chi phối bởi các chính sách, quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cũng như quy định của các nước sở tại mà Tổng công ty có trụ sở hoạt động. Bên cạnh đó, Tổng công ty đang duy trì một hành lang quy định nội bộ nhằm hỗ trợ công tác quản trị điều hành của Ban lãnh đạo được hiệu quả, nhất quán và xuyên suốt từ Tổng công ty đến các Đơn vị thành viên.

Do đó, nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling đều tuân thủ chặt chẽ các quy định nêu trên, Ban lãnh đạo PV Drilling luôn đề cao vai trò của công tác kiểm soát tuân thủ, xem việc đảm bảo tính tuân thủ là yếu tố trọng yếu để phát triển bền vững trong tương lai.

Trong năm 2019, Ban lãnh đạo đã chỉ đạo các Ban chuyên môn Tổng công ty thực hiện việc kiểm soát tính tuân thủ trong toàn Tổng công ty như sau:

1

Luôn cập nhật và nghiên cứu các Luật định, Quy định, Chính sách mới để đánh giá tác động, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và các Đơn vị thành viên. Phổ biến kịp thời trong toàn Tổng công ty các Luật định, Quy định, Chính sách mới để áp dụng, tránh các rủi ro liên quan đến tuân thủ pháp luật;

2

Rà soát và cập nhật chức năng, nhiệm vụ của các Ban trong Tổng công ty cho phù hợp với các thay đổi về cơ cấu tổ chức, nhân sự, đảm bảo xác định rõ vai trò, trách nhiệm và sự phối hợp trong các hoạt động kinh doanh trong Tổng công ty;

3

Tổng giám đốc thành lập "Tổ rà soát và hiệu chỉnh, sửa đổi các quy chế, quy định và quy trình của Tổng công ty" để nghiên cứu và cập nhật các Quy chế, Quy trình, Quy định nội bộ của Tổng công ty như: Điều lệ, Quy chế Quản lý tài chính, các quy định quản trị nội bộ khác... nhằm đảm bảo nền tảng và cơ sở của các nội dung tuân thủ luôn được cập nhật kịp thời, nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp một cách hiệu quả;

4

Định kỳ ban hành các bản tin pháp luật, tổ chức các hoạt động, cuộc thi nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật để đẩy mạnh phong trào tuân thủ quy định pháp luật trong toàn Tổng công ty;

5

Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện chức năng kiểm tra, kiểm soát tuân thủ thông qua kế hoạch kiểm toán đến các Đơn vị, Phòng/Ban chức năng nhằm đảm bảo tính tuân thủ không chỉ trong phạm vi các hành lang quy định nội bộ của Tổng công ty mà còn tuân thủ pháp luật tại Việt Nam và các nước như Malaysia và Algeria, nơi có các giàn khoan của Tổng công ty đang hoạt động.

Việc tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và các hành lang quy định nội bộ trong Tổng công ty đã giúp Ban lãnh đạo có thêm nền tảng vững mạnh để củng cố nội lực, thực hiện các chiến lược dài hạn giúp PV Drilling khẳng định được vị thế tại thị trường trong nước và xây dựng uy tín thương hiệu trên thị trường các nước trong khu vực, hiện thực hóa Tầm nhìn "Trở thành nhà thầu khoan, cung cấp các dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới".

CÁC RỦI RO TẠI PV DRILLING

1 RỦI RO CHIẾN LƯỢC

Chiến lược phát triển kinh doanh luôn được hoạch định rõ ràng và xuyên suốt trong toàn Tổng công ty.

Kế hoạch hành động:

- Tập trung vào lĩnh vực hoạt động kinh doanh cốt lõi, thế mạnh;
- Xây dựng hình ảnh và thương hiệu uy tín;
- Áp dụng các nguyên tắc và thông lệ quản trị tiên tiến trên thế giới;
- Xây dựng các phương án ứng phó với biến động thị trường.



2 RỦI RO DỊCH BỆNH

Dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến sức khỏe con người và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kế hoạch hành động:

- Truyền thông nội bộ, hướng dẫn phòng chống lây nhiễm;
- Phân phát dụng cụ vệ sinh như: khẩu trang, nước rửa tay...
- Tuân thủ quy định của Nhà nước về việc cách ly;
- Thực hiện vệ sinh, khử trùng nơi làm việc;
- Chuyển các cuộc họp sang hình thức họp trực tuyến;
- Hạn chế đi công tác ở những vùng có dịch. Thực hiện đổi ca tại chỗ;
- Tích cực phối hợp với các khách hàng để đảm bảo các chương trình khoan đã ký tiếp tục được triển khai và tối ưu hoạt động các giàn khoan;
- Chuẩn bị các phương án dự phòng trong trường hợp khách hàng dừng/giãn hợp đồng;
- Xây dựng các phương án ứng phó, đặc biệt thực hiện triệt để việc cắt giảm chi phí trong giai đoạn khó khăn để duy trì tối đa nguồn lực.

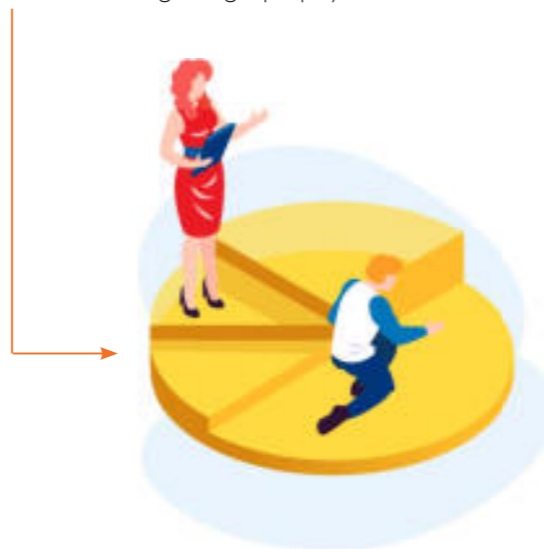
3

RỦI RO MẤT THỊ PHẦN VÀ LỢI THẾ CẠNH TRANH

Các đối thủ nước ngoài cạnh tranh hết sức quyết liệt, các công ty lớn có xu hướng tự đứng ra cung cấp dịch vụ.

Kế hoạch hành động:

- Cập nhật các biến động của thị trường, đánh giá kịp thời các thay đổi;
- Tiến hành đàm phán và tìm kiếm các hợp đồng mới;
- Thực hiện tối ưu hóa và cắt giảm chi phí, nâng cao tính cạnh tranh về giá;
- Tăng cường áp dụng các công nghệ tiên tiến và các sáng kiến/giải pháp kỹ thuật.



4 RỦI RO TÀI CHÍNH

Những biến động trong tỷ giá hối đoái, lãi suất gây ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động đầu tư, quản trị ngân sách, dòng tiền của PV Drilling.

Kế hoạch hành động:

- Dự báo và phân tích các biến động tỷ giá để hoạch định và cân đối nhu cầu ngoại tệ;
- Thực hiện kiểm soát tài chính tập trung;
- Đảm bảo và chủ động nguồn ngoại tệ thông qua các công cụ tài chính phái sinh.



RỦI RO QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

Thu nhập của người lao động giảm sút, phúc lợi và trợ cấp không ổn định, nhưng vẫn phải đảm bảo tác phong chuyên nghiệp, hoạt động với chất lượng dịch vụ cao nhất.

Kế hoạch hành động:

- Xây dựng lộ trình phát triển CBCNV;
- Xây dựng và hoàn thiện bộ khung năng lực cho các cấp;
- Xây dựng chương trình đánh giá hiệu quả làm việc của CBCNV;
- Đào tạo đội ngũ kế thừa, đảm bảo đội ngũ nhân sự cho tất cả các cấp độ.



5

MÔ HÌNH QTRR VỚI CÁC YẾU TỐ TRÊN SẼ GIÚP DOANH NGHIỆP NHẬN RA LỢI ÍCH ĐẦY ĐÚ CỦA VIỆC TÍCH HỢP QTRR VÀO QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH, CỨNG CỐ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ HÀNH VI RỦI RO MONG MUỐN, MANG LẠI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG TƯƠNG LAI.

6 RỦI RO TUÂN THỦ

PV Drilling chịu sự điều chỉnh của nhiều hệ thống văn bản luật.

Kế hoạch hành động:

- Cập nhật những thay đổi trong các chính sách quy định của pháp luật;
- Phổ biến cho toàn thể nhân viên;
- Thực hiện đánh giá các rủi ro pháp lý;
- Thực hiện kiểm tra và đánh giá việc tuân thủ các quy định của Nhà nước và quy định nội bộ của Tổng Công ty.



RỦI RO AN TOÀN, CHẤT LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG

Hoạt động khoan dầu khí luôn phải đối mặt với điều kiện thời tiết và địa lý khó khăn phức tạp tại các giếng dầu.

Kế hoạch hành động:

- Áp dụng và cải tiến liên tục hệ thống quản lý HSEQ theo tiêu chuẩn quốc tế về đặc thù của ngành dầu khí;
- Sử dụng các phần mềm quản lý tiên tiến như Maximo để quản lý tài sản, quản lý hàng tồn kho;
- Sử dụng hệ thống quản lý tài sản (Asset Management) và hệ thống bảo trì tập trung dựa vào độ tin cậy (Reliability-centered Maintenance).



7

KẾ HOẠCH CẮT GIẢM CHI PHÍ NĂM 2020

Có những giai đoạn sức khỏe tài chính doanh nghiệp không ổn định hoặc thị trường nhiều biến động, việc cắt giảm chi phí kinh doanh để đảm bảo mục tiêu lợi nhuận là cần thiết. PV Drilling đã thực hiện nhiều giải pháp cắt giảm chi phí để vượt qua được chu kỳ suy giảm giá đầu, kéo dài từ năm 2015 đến nay. Việc thực hiện cắt giảm chi phí tại PV Drilling chủ yếu tập trung vào 04 nhóm giải pháp chính:

- Nhóm thương mại: thực hiện đàm phán với các nhà cung cấp để giảm giá dịch vụ đầu vào. Bên cạnh đó, thay vì tiếp tục sử dụng những nhà cung cấp hiện có, PV Drilling cũng đã thực hiện tìm kiếm những nhà cung cấp mới có chất lượng tương ứng, thậm chí tốt hơn với giá đầu vào thấp hơn để tiết kiệm một khoản chi phí không hề nhỏ.
- Nhóm giải pháp tiết giảm chi phí vận hành: PV Drilling tiếp tục rà soát hệ thống quản trị hàng tồn kho, xây dựng cơ chế Min-Max để tối ưu hóa vòng quay hàng tồn kho, từ đó đảm bảo hàng trong kho luôn luân chuyển, giảm được việc trích dự phòng hàng kém chất lượng hoặc kém luân chuyển, sử dụng hiệu quả dòng tiền cho Tổng công ty. Công tác bảo trì, bảo dưỡng giàn khoan cũng được PV Drilling sắp xếp linh hoạt, vẫn đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các giàn khoan nhưng sắp xếp hợp lý giữa các chương trình khoan nhằm tối ưu hóa hiệu suất vận hành. Trong giai đoạn khó khăn, mặc dù tiết giảm tối đa chi phí vận hành giàn khoan khoảng 40% so với trước đây, nhưng cả 04 giàn khoan tự nâng của PV Drilling đều hoạt động an toàn (Zero LTI) và hiệu quả với hiệu suất hoạt động luôn trên 99%.
- Cắt giảm chi phí quản lý hành chính: PV Drilling đã thực hiện cắt giảm triệt để các chi phí quản lý, hành chính như: cắt giảm chi phí hội họp, cắt giảm các chi phí đi lại, công tác nước ngoài, team-building và các chi phí hành chính khác.

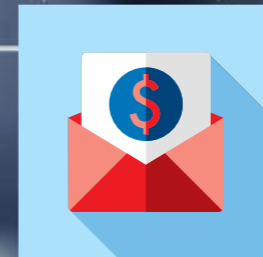
Cắt giảm chi phí trên cơ sở bảo đảm vận hành an toàn các giàn khoan là mục tiêu của PV Drilling. Thực tế trong giai đoạn khó khăn 2015 - 2019, PV Drilling đã tiến hành tiết giảm tối đa chi phí vận hành giàn (khoảng 40%) và vẫn duy trì hoạt động an toàn, ổn định với hiệu suất cao.

- Nâng cao công tác an toàn và hiệu suất sử dụng tài sản: Nhiều doanh nghiệp rất ngại việc đầu tư chi phí ban đầu cho việc đảm bảo an toàn lao động vì sợ tăng chi phí. Tuy nhiên, tại PV Drilling, công tác an toàn lại rất được chú trọng vì việc đảm bảo an toàn lao động trong các năm qua đã giúp PV Drilling đảm bảo được hiệu quả hoạt động, từ đó giảm đáng kể chi phí hoạt động do không phát sinh chi phí liên quan đến tổn thất do tai nạn, duy trì hiệu suất hoạt động của giàn khoan, tránh mất doanh thu hoạt động.

Bên cạnh đó, PV Drilling rất chú trọng nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản. Điển hình là năm 2016 hiệu suất sử dụng giàn khoan bị sụt giảm mạnh dưới 50% do giá đầu suy giảm, PV Drilling đã nỗ lực tìm kiếm việc làm cho các giàn khoan, theo đó hiệu suất sử dụng giàn đã được cải thiện qua các năm, từ dưới 50% năm 2016 đã tăng lên 85% trong năm 2018, 90% trong năm 2019 và ước tiếp tục tăng lên 95% trong năm 2020. Đối với mảng dịch vụ kỹ thuật liên quan đến khoan, Tổng công ty đã tăng được hiệu suất sử dụng thiết bị, máy móc sở hữu, giảm tỷ lệ đi thuê thiết bị từ bên ngoài, từ đó biên lợi nhuận đã được cải thiện từ 3-5% trong giai đoạn 2016-2019.

Song song với các giải pháp cắt giảm chi phí, việc kiểm soát tốt dòng tiền là một trong những nhiệm vụ sống còn của doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn. PV Drilling đã xây dựng các quy chế, quy định về quản lý tài chính; quản lý dòng tiền và xác định dòng tiền chính là mạch máu nuôi sống doanh nghiệp. PV Drilling đã theo dõi sát sao nguồn tiền, bám sát kế hoạch thu chi hàng quý, tháng, tuần và theo dõi dòng tiền vào/ ra hàng ngày để có kế hoạch gửi kỳ hạn, thực hiện các nghiệp vụ hoán đổi tiền tệ một cách hiệu quả, mang lại thu nhập tài chính tối ưu nhất trong bối cảnh thị trường dầu khí âm ảm. Bên cạnh đó, PV Drilling cũng đã tăng cường công tác thu hồi nợ khách hàng để giúp giảm chi phí phòng phải thu khó đòi, bổ sung dòng tiền cho Tổng công ty.

Năm 2020, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 và suy giảm giá đầu, PV Drilling đã thành lập Ban Chỉ đạo ứng phó và triển khai thực hiện các giải pháp ứng phó với tác động kép của dịch bệnh Covid-19 và sụt giảm giá đầu như tăng cường kiểm soát ngân sách, tiếp tục cắt giảm triệt để chi phí, tăng cường công tác quản trị tài chính và dòng tiền, tích cực thu hồi công nợ. Với các giải pháp này, PV Drilling kỳ vọng sẽ giảm thiểu được tác động kép, hỗ trợ Tổng công ty vượt qua khó khăn và giúp ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đảm bảo đạt được mục tiêu năm 2020 đề ra.



Năm 2020 PV Drilling tăng cường thực hiện các giải pháp cắt giảm chi phí nhằm ứng phó với những rủi ro tiềm ẩn của thị trường, góp phần ngăn ngừa thất thoát, chống lãng phí và mang lại hiệu quả trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

| CÔNG TÁC TÁI CẤU TRÚC

Trong năm 2019, PV Drilling đã triển khai công tác tái cấu trúc doanh nghiệp theo kế hoạch đã được phê duyệt. Một số nội dung công việc chính của phương án tái cấu trúc đã được PV Drilling tích cực thực hiện như sau:

Công tác tái cơ cấu bộ máy điều hành của PV Drilling:

PV Drilling đã hoàn tất công việc:

- Sáp nhập và chuyển chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án và Xây dựng cơ bản vào Ban Thương mại - Đầu tư.
- Đổi tên Ban Phát triển kinh doanh và Hỗ trợ dịch vụ thành Ban Phát triển kinh doanh để tập trung nhiệm vụ phát triển kinh doanh trong PV Drilling.

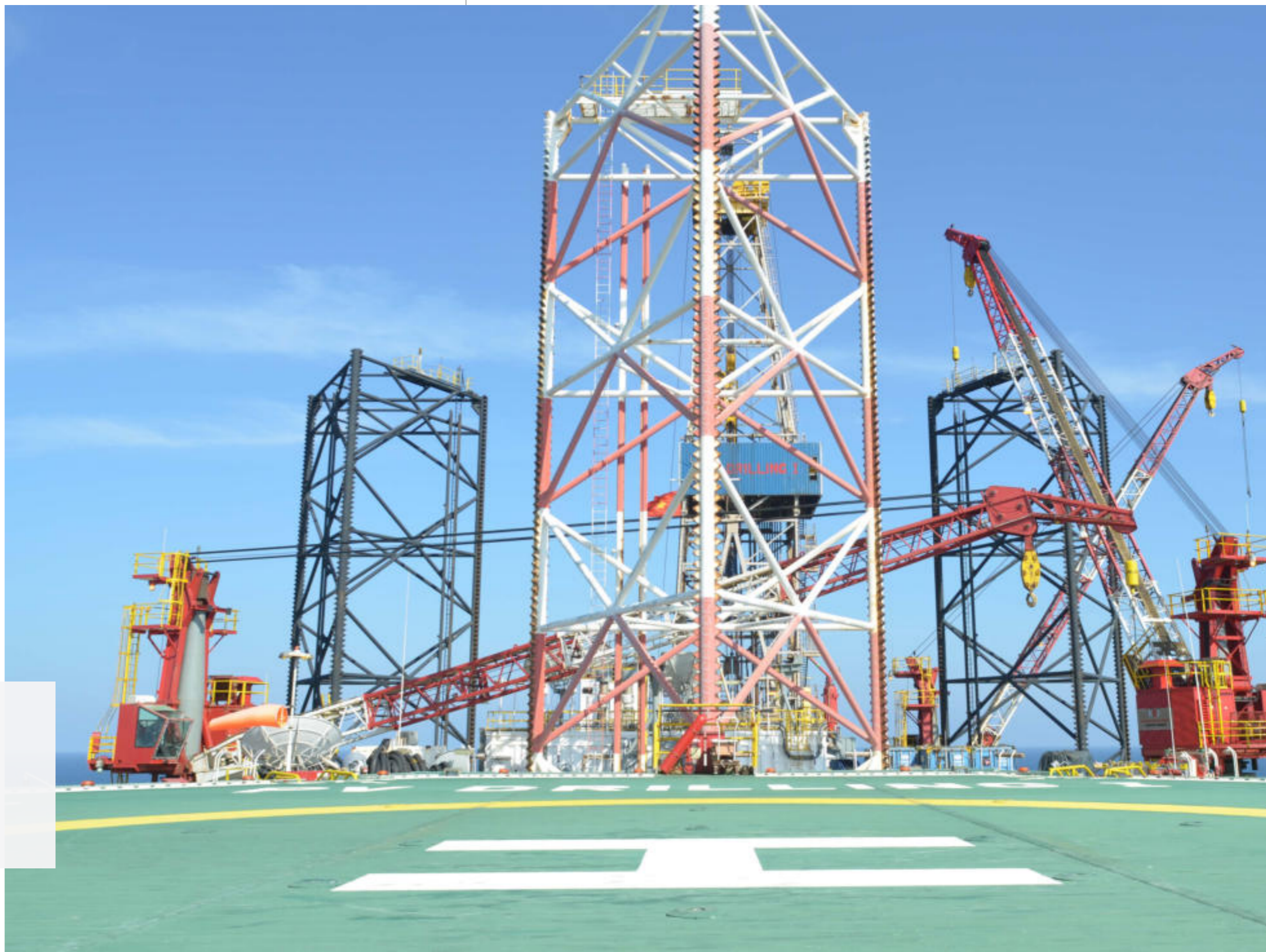
Kế hoạch tái cấu trúc PV Drilling giai đoạn 2018 - 2020 đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt với các nội dung sáp nhập, giải thể, giảm tỷ lệ sở hữu tại một số các Đơn vị thành viên của Tổng công ty cho phù hợp với tình hình thị trường dầu khí trong bối cảnh giá dầu suy giảm, công việc khan hiếm.

Tuy nhiên thị trường 2019 đã cho thấy những dấu hiệu hồi phục rõ nét hơn với giá dầu ổn định quanh mức 64 USD/thùng, khối lượng công việc nhiều hơn, hoạt động của thị trường khoan đã trở nên bận rộn hơn. Căn cứ vào tình hình thực tế, Ban lãnh đạo PV Drilling quyết định sẽ thực hiện đánh giá lại nhu cầu và tình hình thị trường mới. Đồng thời căn cứ tình hình hoạt động SXKD, PV Drilling sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá để xây dựng/điều chỉnh phương án tái cấu trúc, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo định hướng chiến lược của PV Drilling nhằm đảm bảo và phát huy tối đa nguồn lực, nâng cao sức cạnh tranh phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên PV Drilling và phát triển bền vững.

64

 USD/thùng

Thị trường 2019 đã cho thấy giá dầu ổn định quanh mức 64 USD/thùng.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“Lửa thử vàng, gian nan thử sức”, PV Drilling đã có kinh nghiệm 5 năm ứng phó với sự suy giảm giá dầu và tình trạng khan hiếm việc làm. Đứng trước tác động kép của dịch bệnh Covid-19 và khủng hoảng giá dầu, Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV PV Drilling cam kết tiếp tục kiên trì, nỗ lực thực hiện các giải pháp ứng phó để mang lại hiệu quả, mang đến thành công, hướng đến phát triển bền vững cho Tổng công ty, đóng góp cho xã hội và cộng đồng.

Tổng quan hoạt động PTBV năm 2019

Chiến lược phát triển bền vững

Cơ cấu quản trị về phát triển bền vững

Mô hình kinh doanh bền vững

Gắn kết các bên liên quan và đánh giá các vấn đề trọng yếu

Cam kết về An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng tại PV Drilling

Công tác an sinh xã hội

Phát triển mối quan hệ bền vững với Nhà nước

Công tác quan hệ cổ đông



TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2019



Mục tiêu phát triển dài hạn
Mục tiêu phát triển bền vững của PV Drilling luôn được gắn liền với chiến lược phát triển từ những ngày đầu thành lập. Ban lãnh đạo luôn ý thức rằng một doanh nghiệp thành công là một doanh nghiệp không những mang lại lợi nhuận cho khách hàng mà còn mang lại giá trị cho người lao động, xã hội và cổ đông.

Chiến lược phát triển của PV Drilling đến 2025
Tiếp tục phát huy thế mạnh trong lĩnh vực khoan và kỹ thuật giếng khoan dầu khí, chiếm lĩnh thị phần cao dịch vụ trong nước, hướng tới mục tiêu chiếm lĩnh 70-80% thị trường cung cấp giàn khoan tự nâng tại Việt Nam, mở rộng và đẩy mạnh thị phần dịch vụ khoan và dịch vụ giếng khoan trong khu vực và thế giới, tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng bằng dịch vụ chất lượng cao và giá thành cạnh tranh.

Thông điệp của CEO về phát triển bền vững:

Với hơn 18 năm hình thành và phát triển, PV Drilling hiểu rất rõ việc bảo đảm danh tiếng và uy tín của một nhà thầu khoan không chỉ đòi hỏi việc cung cấp chất lượng dịch vụ tốt nhất mà còn phải mang đến cho khách hàng sự an toàn, hiệu quả; cũng như mang đến một môi trường làm việc tốt nhất cho CBCNV; đóng góp cho cộng đồng và giảm thiểu mọi rủi ro, tác động đến môi trường.

Một số mục tiêu phát triển bền vững trong năm 2019 đã được thực hiện:

- Tạo ra công ăn việc làm cho người lao động, tạo điều kiện cho những nhân sự có trình độ và tài năng phát triển, đóng góp cho đất nước;
- Đào tạo và nâng cao nhận thức về lợi ích chung của cộng đồng;
- Nâng cao ý thức hạn chế sử dụng đồ nhựa, tiết giảm các năng lượng từ các nguyên liệu truyền thống;
- Nâng cao ý thức về biến đổi khí hậu cho CBCNV PV Drilling.

Thông qua báo cáo này, chúng tôi hy vọng sẽ mang đến Quý cổ đông, khách hàng và các bên liên quan một bức tranh tổng quan, rõ ràng và minh bạch về chiến lược và hoạt động của PV Drilling.

Chiến lược phát triển của PV Drilling đến 2025.

Tiếp tục phát huy thế mạnh trong lĩnh vực khoan và kỹ thuật giếng khoan dầu khí, chiếm lĩnh thị phần cao dịch vụ trong nước, hướng tới mục tiêu chiếm lĩnh 70-80% thị trường cung cấp giàn khoan tự nâng tại Việt Nam, mở rộng và đẩy mạnh thị phần dịch vụ khoan và dịch vụ giếng khoan trong khu vực và thế giới, tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng bằng dịch vụ chất lượng cao và giá thành cạnh tranh.

Cách thức xây dựng nội dung báo cáo.

Báo cáo thường niên tích hợp năm 2019 của PV Drilling miêu tả những hoạt động liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững được triển khai trong năm 2019 tại Tổng công ty dưới sự thực hiện của Ban điều hành và sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Phần báo cáo phát triển bền vững được xây dựng dựa theo hướng dẫn tiêu chuẩn của Tổ chức sáng kiến Báo cáo toàn cầu Global Reporting Initiative (GRI) phiên bản G4 được trình bày chi tiết theo từng lĩnh vực bao gồm Kinh tế - Môi trường - Xã hội. Bên cạnh đó, PV Drilling kết hợp thực hành theo Quyết định số 622/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch hành động Quốc gia thực hiện chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, ban hành vào ngày 10/5/2017 cùng 17 mục tiêu về Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (SDGs). Các mục tiêu SDGs dựa trên sáu chủ đề bao gồm: nhân phẩm, con người, hành tinh, quan hệ đối tác, công lý và thịnh vượng. SDGs bao gồm 17 mục

tiêu tổng quát, được xác định bởi 169 mục tiêu cụ thể và 232 chỉ tiêu. Những mục tiêu này vượt ra tầm phát triển xã hội, bao gồm cả các mục tiêu đối với biến đổi khí hậu, bất bình đẳng kinh tế, đổi mới, tiêu thụ bền vững, hòa bình, công bằng... 17 mục tiêu tổng quát bao gồm:

1. Chấm dứt nghèo đói dưới mọi hình thức ở mọi nơi.
2. Chấm dứt nạn đói, đảm bảo được an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy nông nghiệp bền vững.
3. Đảm bảo cuộc sống lành mạnh và thúc đẩy phúc lợi cho mọi lứa tuổi.
4. Đảm bảo giáo dục chất lượng toàn diện, công bằng và thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người.
5. Đạt được bình đẳng giới, trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái.
6. Đảm bảo có sẵn và quản lý bền vững nguồn nước, điều kiện vệ sinh cho toàn bộ mọi người.
7. Đảm bảo quyền sử dụng năng lượng với mức giá phải chăng, đáng tin cậy, bền vững và hiện đại cho tất cả mọi người.
8. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, dài hạn, đảm bảo việc làm đầy đủ, hiệu quả và công việc tốt cho mọi công dân.
9. Xây dựng cơ sở hạ tầng kiên cường, thúc đẩy công nghiệp hóa toàn diện, bền vững và thúc đẩy đổi mới.
10. Giảm bất bình đẳng trong và giữa các quốc gia.
11. Làm các thành phố và khu định cư mở cửa cho mọi công dân, an toàn, kiên cường và bền vững.
12. Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu thụ bền vững.
13. Thực hiện hành động khẩn cấp để chống biến đổi khí hậu và các tác động của nó.
14. Bảo tồn và khai thác bền vững các đại dương, biển và tài nguyên biển để phát triển bền vững.
15. Bảo vệ, khôi phục và thúc đẩy sử dụng bền vững hệ sinh thái trên cạn, quản lý rừng bền vững, chống sa mạc hóa và ngăn chặn suy thoái đất đai và ngăn chặn mất đa dạng sinh học.
16. Thúc đẩy các xã hội hòa bình và hòa nhập để phát triển bền vững, cung cấp quyền tiếp cận công lý cho tất cả mọi người và xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm ở các cấp.
17. Tăng cường các phương tiện thực hiện và khôi phục quan hệ đối tác toàn cầu để phát triển bền vững.

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2019 (tiếp theo)

KHU VỰC TẬP TRUNG 1 Đầu tư vào con người



TẦM NHÌN: Cung cấp các dịch vụ và bảo trợ xã hội có chất lượng, công bằng, bao trùm và toàn diện cho những người sống ở Việt Nam để đảm bảo sức khỏe, giáo dục, thoát nghèo và trao quyền để họ phát huy đầy đủ tiềm năng.

KHU VỰC TẬP TRUNG 2

Đảm bảo khả năng thích ứng với khí hậu và môi trường bền vững



TẦM NHÌN: Đáp ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai cũng như quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

KHU VỰC TẬP TRUNG 3 Thịnh vượng và hợp tác



TẦM NHÌN: Chuyển sang mô hình tăng trưởng toàn diện, bền vững và năng suất cũng như tạo ra môi trường lao động công bằng hơn, hiệu quả và toàn diện, đảm bảo công việc và cơ hội tốt cho tất cả mọi người.

KHU VỰC TẬP TRUNG 4

Thúc đẩy công lý, hòa bình và quản trị toàn diện



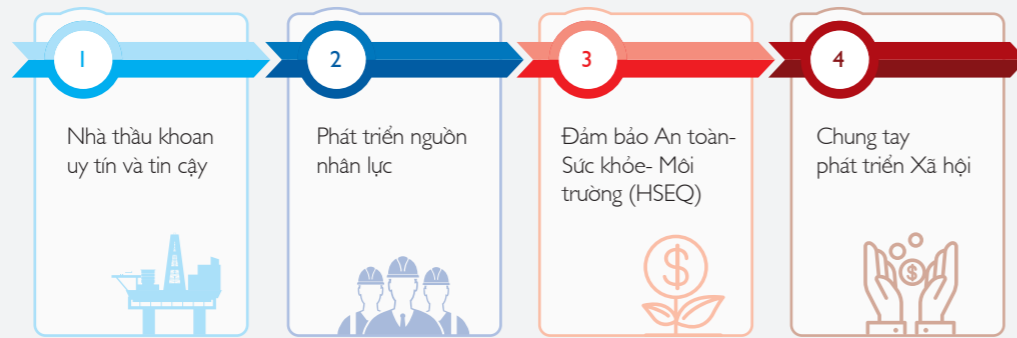
TẦM NHÌN: Tăng cường quản trị và tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tôn trọng và bảo vệ con người; tự do không phân biệt đối xử và hướng tới một xã hội công bằng, toàn diện hơn.

Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals – SDG)	Tầm nhìn trung và dài hạn	Chiến lược và giải pháp
Khu vực 1: Đầu tư vào con người	Hoàn thiện chương trình đào tạo Quản lý và điều hành giàn khoan, đảm bảo việc đào tạo được liên tục từ các vị trí thấp đến cao;	Chuẩn bị ngân sách cho công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực mỗi năm;
	Môi trường làm việc tốt nhất cho CBCNV;	Bảo đảm 100% người lao động được chi trả lương thưởng và phúc lợi song hành với tăng trưởng kinh doanh;
	Đảm bảo PV Drilling luôn có nguồn nhân lực khoan đủ năng lực, sẵn sàng ứng phó với các biến động đột ngột về nhân sự;	Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo phát triển chuyên gia, đào tạo quản lý, kỹ năng công tác và đào tạo nội bộ;
	Giữ gìn nhân tài;	Xây dựng và áp dụng chương trình phát triển đội ngũ kế thừa, đồng thời đào tạo năng lực cho đội ngũ quản lý, từ đó giúp cán bộ quản lý chủ động trong việc hoạch định kế hoạch phát triển cá nhân và phát triển đội ngũ kế cận;
	Quan tâm các hoạt động cộng đồng, xây dựng một môi trường văn hóa doanh nghiệp hướng đến cộng đồng, xã hội; trong đó tập trung vào các hoạt động liên quan đến giáo dục, y tế và an sinh xã hội;	Hỗ trợ xây dựng Trường học, nhà lưu trú, làng trẻ SOS;
	Nâng cao chất lượng giáo dục tại các khu vực vùng sâu vùng xa; Hỗ trợ chính sách khuyến học.	Hỗ trợ kinh phí cho các thầy cô; Ủng hộ Quỹ khuyến học; Hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo hiếu học.
Khu vực 2: Đảm bảo khả năng thích ứng với khí hậu và môi trường bền vững	Giảm thiểu mọi rủi ro và tác động đến môi trường;	Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 và hệ thống quản lý an toàn - sức khỏe OHSAS 18001 vào hệ thống HSE, được chứng nhận bởi Det Norske Veritas (DNV);
	Cải thiện môi trường làm việc, ngăn ngừa hạn chế các yếu tố nguy hại có thể ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động;	Không để xảy ra vi phạm về môi trường; Không để người lao động mắc bệnh nghề nghiệp;
	Đào tạo và nâng cao nhận thức về lợi ích chung của cộng đồng;	Không để xảy ra sự cố tràn dầu nghiêm trọng;
	Nâng cao ý thức hạn chế sử dụng đồ nhựa, tiết giảm các năng lượng từ các nguyên liệu truyền thống;	100% chất thải được thu gom và xử lý phù hợp theo quy định pháp luật;
	Nâng cao ý thức về biến đổi khí hậu cho CBCNV PV Drilling.	Tham gia các khóa tập huấn đào tạo về vấn đề biến đổi khí hậu; Ứng phó các trường hợp khẩn cấp: diễn tập định kỳ hàng tuần tại các giàn khoan;
		Các chuyến thăm/kiểm tra các giàn khoan được của các Lãnh đạo cấp cao (vị trí từ Giám đốc giàn khoan trở lên), thể hiện sự quan tâm và cam kết an toàn của Tổng công ty: 01 lần/quý; Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý an toàn, môi trường; Tập trung công tác an toàn, bảo đảm hoạt động Zero LTI.
Khu vực 3: Thịnh vượng và hợp tác	Trở thành nhà thầu khoan, cung cấp dịch vụ kỹ thuật khoan đầu khí tin cậy và uy tín trên thế giới; Bảo đảm danh tiếng và uy tín của một nhà thầu khoan hàng đầu trong khu vực; Cung cấp chất lượng dịch vụ tốt, hiệu quả hoạt động cao và an toàn nhất.	Hệ thống Quản trị rủi ro chuyên nghiệp theo các tiêu chuẩn quốc tế được công nhận như ISO 31000 và COSO; Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP Oracle; Hệ thống quản lý và bảo trì sự cố thiết bị (RCM-Reliable Maintenance Control); Nâng cao năng lực hoạt động, mở rộng thị trường ra nước ngoài; Đầu tư máy móc thiết bị; Phát triển dịch vụ mới; Bảo đảm nguồn lực tài chính con người, máy móc thiết bị sẵn sàng đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
		Hệ thống quản lý tài sản theo tiêu chuẩn ISO 55001, bảo đảm về an toàn, tuổi thọ, giảm thiểu rủi ro; Hệ thống Maximo (quản lý vật tư hàng tồn kho của giàn khoan); Thấu hiểu để đáp ứng yêu cầu khách hàng với chất lượng dịch vụ cao, và không ngừng đánh giá, cải tiến và phát triển.
Khu vực 4: Thúc đẩy công lý, hòa bình và quản trị toàn diện	Đóng góp vào Ngân sách Nhà nước; Thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước - trong đó có nghĩa vụ thuế.	Tuân thủ các chính sách, quy định pháp luật của các nước sở tại, các quy định của Tổng công ty và pháp luật Việt Nam; Xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử nhằm bảo đảm mọi hành động và quyết định của mỗi CBCNV đều nhất quán với bản sắc văn hóa và đạo đức doanh nghiệp trong toàn Tổng công ty;
	Góp phần vào sự phát triển nền kinh tế chung và kinh tế địa phương.	Nâng cao hệ thống quản trị doanh nghiệp và chất lượng dịch vụ, mang lại giá trị thặng dư cho các bên liên quan; Thực hiện các nghĩa vụ về thuế và đóng góp ngân sách địa phương đầy đủ và đúng quy định.

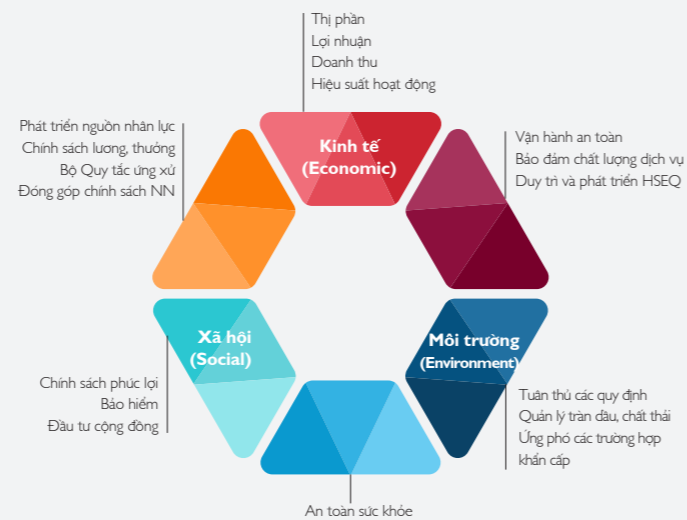
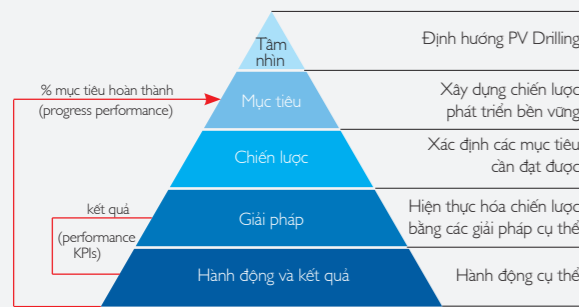
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“PV Drilling xây dựng chiến lược phát triển bền vững với mục tiêu vươn ra thị trường thế giới dựa trên nền tảng quản trị doanh nghiệp vững chắc, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực dài hạn, cơ sở vật chất tiên tiến và năng lực cạnh tranh quốc tế.”

Chiến lược phát triển bền vững đến 2025 của PVD



Phương pháp tiếp cận chiến lược bền vững 2020 - 2025:



Mục tiêu chiến lược bền vững 2020-2025:

- Nhà thầu khoan tầm cỡ khu vực;
- Đội ngũ nhân sự trình độ cao và chuyên nghiệp;
- Hệ thống quản trị doanh nghiệp tiên tiến dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại;
- Hệ thống hiện đại tích hợp các tiêu chuẩn An toàn – Sức khỏe – Môi trường – Chất lượng (HSEQ);
- Xây dựng kế hoạch tài chính thận trọng, đảm bảo dòng tiền để vượt qua các giai đoạn khủng hoảng kinh tế- tài chính (nếu có);
- Môi trường kinh doanh bền vững gắn kết với các bên liên quan.

Mục tiêu	Chiến lược và giải pháp	Kết quả
1 Nhà thầu khoan tầm cỡ khu vực	Tối ưu hóa quy trình vận hành, thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng giàn khoan; Bảo đảm chất lượng dịch vụ cao; Đầu tư thêm các giàn khoan và các máy móc thiết bị liên quan đến dịch vụ kỹ thuật khoan; Nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới, phát huy tính sáng tạo; Mở rộng cung cấp dịch vụ ra nước ngoài.	Cam kết thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận ĐHDCĐ giao, giảm thiểu tác động của dịch bệnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh; Chiếm lĩnh 70-80% thị phần dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan; Cam kết hiệu suất vận hành giàn khoan trên 95%; Vận hành an toàn tất cả các giàn khoan, không để xảy ra bất kỳ tai nạn gây mất thời gian lao động; Bảo đảm chất lượng dịch vụ, bảo đảm chỉ số hài lòng khách hàng vượt trội so với đối thủ cạnh tranh; Hoàn thành các kế hoạch bảo trì/bảo dưỡng giàn khoan đúng hạn; Hoàn tất việc nghiên cứu và ra quyết định việc đầu tư thêm hoặc thay thế, trẻ hóa đội ngũ giàn khoan; Cung cấp từ giàn khoan ra ngoài khu vực.
2 Hệ thống quản trị doanh nghiệp tiên tiến dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại	Ứng dụng ERP vào các hoạt động sản xuất kinh doanh chính và xây dựng ERP giai đoạn III - lập ngân sách online; Phát triển đồng bộ và tin học hóa các công cụ quản lý HSEQ; Quản lý tài sản theo theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 55001 cho mục tiêu sử dụng lâu nhất, giá trị sử dụng cao nhất và tối ưu hóa chi phí.	Có những phân tích nhanh, xác đáng để đánh giá cơ hội và nguồn lực, hỗ trợ cho quyết định của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Quản trị dòng tiền hiệu quả, hoạch định nguồn vốn tối ưu.
3 Đội ngũ nhân sự trình độ cao và chuyên nghiệp	Phát triển đội ngũ kế thừa, phát triển đội ngũ quản lý, chuyên gia có trình độ cao; Tăng cường đào tạo, nâng cao tính chuyên nghiệp của từng CBCNV; Phát triển hệ thống đào tạo dựa theo tiêu chuẩn năng lực (competency based training); Đào tạo năng lực lãnh đạo cho đội ngũ quản lý; Xây dựng hệ thống lương thưởng/ phúc lợi phù hợp để thu hút nhân tài.	Áp dụng toàn Tổng công ty Bộ Quy tắc ứng xử; Bảo đảm 100% người lao động được chi trả lương thưởng, phúc lợi phù hợp năng lực và sự đóng góp vào tăng trưởng của Tổng công ty; Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo phát triển chuyên gia, đào tạo quản lý, kỹ năng công tác và đào tạo nội bộ; Hoàn thành các khóa học bắt buộc so với kế hoạch đào tạo giàn khoan (rig training matrix): 95%/năm; Đã xây dựng quy chế lương theo Nghị quyết của HĐQT số 05/07/2019/NQ-HDQT ngày 31/7/2019.
4 Hệ thống hiện đại tích hợp các tiêu chuẩn An toàn – Sức khỏe – Môi trường – Chất lượng (HSEQ)	Tập trung công tác an toàn, bảo đảm hoạt động Zero LTI; Bảo đảm an toàn, sức khỏe nghề nghiệp; Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý an toàn, môi trường; Cải thiện môi trường làm việc, ngăn ngừa hạn chế các yếu tố nguy hại có thể ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động; Theo dõi và đo lường các chỉ số KPIs, rà soát và xây dựng lộ trình bổ sung các chỉ số KPIs phù hợp với đặc thù hoạt động và văn hóa PV Drilling.	Zero LTI TRIFR < 0.15% (Total Recordable Incident Rate); Không để xảy ra vi phạm về môi trường; Không để xảy ra sự cố tràn dầu nghiêm trọng; 100% chất thải được thu gom và xử lý phù hợp theo quy định pháp luật; Không để người lao động mắc bệnh nghề nghiệp, triển khai phòng chống dịch bệnh Covid-19 hạn chế rủi ro cho CBCNV làm việc ở vùng dịch bệnh; Ứng phó các trường hợp khẩn cấp: diễn tập định kỳ hàng tuần tại các giàn khoan; Các chuyến thăm/kiểm tra các giàn khoan được của các Lãnh đạo cấp cao (vị trí từ Giám đốc giàn khoan trở lên), thể hiện sự quan tâm và cam kết an toàn của Tổng công ty: 01 lần/quý.
5 Môi trường kinh doanh bền vững gắn kết với các bên liên quan	Quan tâm các hoạt động cộng đồng, xây dựng một môi trường văn hóa doanh nghiệp hướng đến cộng đồng, xã hội; trong đó tập trung vào các hoạt động liên quan đến giáo dục, y tế và an sinh xã hội; Đóng góp xây dựng và phát triển các chính sách Nhà nước có liên quan.	Phân bổ ngân sách vào các lĩnh vực giáo dục, y tế và các hoạt động an sinh xã hội khác; Tích cực đóng góp và có ý kiến xây dựng đối với các chính sách về thuế, tài chính, kế toán khi các Ban ngành lấy ý kiến. Có những kiến nghị phù hợp với thực tiễn kinh doanh tại doanh nghiệp.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

(tiếp theo)

Những điểm nhấn về phát triển bền vững trong năm 2019:

Nâng cao các tiêu chuẩn hoạt động: tiếp tục được Hiệp hội các Nhà thầu khoan dầu khí Quốc tế (IADC) đánh giá trong công tác an toàn và hoạt động giàn khoan hiệu suất cao, góp phần nâng cao uy tín và hình ảnh cũng như tăng thêm lợi thế cạnh tranh của Tổng công ty trên trường quốc tế.



Nguồn: Số năm liên tục vận hành an toàn, không để xảy ra sự cố gây mất thời gian lao động, được công nhận bởi Hiệp hội các Nhà thầu khoan dầu khí Quốc tế của các giàn tự nâng PV Drilling.

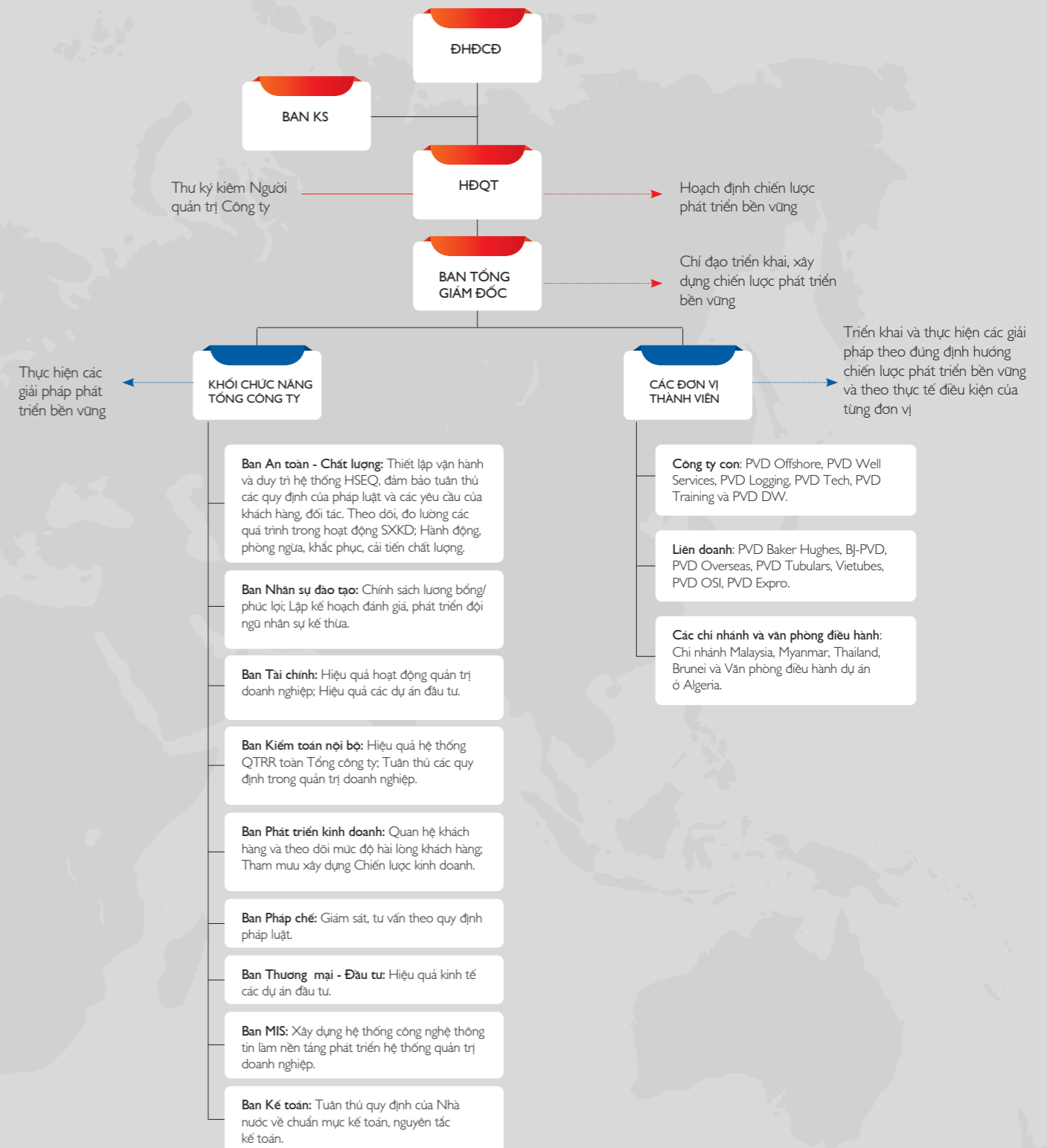
Phát triển các giá trị con người: PV Drilling luôn công bố minh bạch các chính sách nhân sự bao gồm chính sách tuyển dụng, đào tạo nhân sự, quy chế, lương thưởng, đãi ngộ; đồng thời quan tâm, chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động thông qua các hội nghị đối thoại với người lao động để hiểu rõ hơn tâm tư và suy nghĩ của các thành viên trong gia đình PV Drilling. Trong năm 2019, Hội đồng quản trị PV Drilling đã ban hành Quy chế lương của Tổng công ty theo Nghị quyết 05/07/2019/NQ-HĐQT ngày 31/7/2019. Trong kế hoạch phát triển sắp tới, PV Drilling sẽ tiếp tục cải thiện các chính sách về nhân sự để hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực.

Nâng cao ý thức về biến đổi khí hậu cho CBCNV PV Drilling: PV Drilling cử các nhân sự chuyên trách tham gia các khóa học liên quan đến môi trường và cộng đồng do Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các chuyên gia nước ngoài tổ chức. Chúng tôi hiểu rằng biến đổi khí hậu là vấn đề quan tâm chung của cộng đồng và sự biến đổi ngày càng trở nên khắc nghiệt của khí hậu trái đất đã đặt ra thách thức không nhỏ đối với sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp như PV Drilling. Trong thời gian tới, PV Drilling sẽ làm việc chặt chẽ hơn với các bộ phận chức năng nhằm giảm thiểu khí carbon trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tạo lập giá trị chung: Chúng tôi hiểu rằng "Tạo lập giá trị chung" hình thành từ mối quan hệ nhân quả giữa nhu cầu của xã hội, cơ hội kinh doanh và hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Các giá trị này có thể đến từ nhiều hình thức như: việc cung ứng cho xã hội những sản phẩm tốt hơn với giá thấp hơn; hay tham gia cả vào việc quản lý tốt các nguồn lực tự nhiên, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội; cho đến việc tạo điều kiện phát triển của các thành phần kinh tế địa phương. Trong năm 2019, PV Drilling đã đóng góp NSNN với tổng số tiền 506 tỷ đồng.

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tại PV Drilling, vấn đề quản trị Công ty được đặt lên hàng đầu và là yếu tố then chốt nhằm giúp Tổng Công ty đi đúng định hướng đề ra, đảm bảo tăng trưởng bền vững và hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, góp phần nâng cao lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cộng đồng.



MÔ HÌNH KINH DOANH BỀN VỮNG

1.642
CBCNV



CHUYÊN NGHIỆP VÀ ĐẠT CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ:

- BOSIET
- IWCF LEVEL 3, 4
- IADC
- H2S

ĐỐI TÁC LIÊN DOANH TIN CẬY



- BAKER HUGHES
- BJ
- EXPRO
- MARUBENI ITOCHU
- CITRA SUMIT
- OIL STATES
- FALCON ENERGY

NHÀ CUNG CẤP UY TÍN



- NOV
- KEPPEL FELS
- ARNO
- ...

NHÀ THẦU KHOAN UY TÍN VÀ TIN CẬY



HỆ THỐNG QUẢN LÝ GIÀN KHOAN

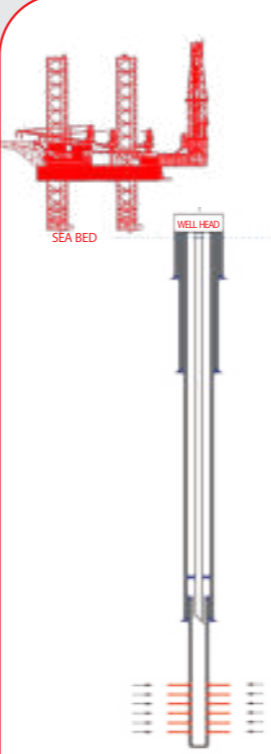
- HSEQ
- MAXIMO
MAXIMO MIN-MAX MODULE
- XÁC ĐỊNH MỐI NGUY (IADC HSE CASES)
- RCM (RELIABILITY CENTERED MAINTENANCE)
- CHUỖI DỰ TRỮ CUNG ỨNG THIẾT BỊ

ỨNG DỤNG ERP ORACLE VÀO QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

- ORACLE APPLICATIONS
FINANCIAL
INVENTORY
PROJECT
PURCHASING
HUMAN RESOURCE
BUSINESS INTELLIGENCE
ENTERPRISE PLANNING & BUDGETING
ĐANG TRIỂN KHAI
- ORACLE APPLICATIONS
ORACLE APPLICATIONS SERVER
ORACLE DATABASE

TẦM NHÌN
Trở thành nhà thầu khoan, cung cấp dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới.

SỨ MỆNH
Cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan dầu khí hàng đầu trong khu vực, tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh.



- DRILLING SERVICE**
PVD Drilling Division
PVD Deepwater
PVD Overseas
- WELL HEAD**
PVD Tech
- CEMENTING SERVICE**
BJ - PVD
- CONDUCTOR/CASING/TUBING**
PVD Tubulars Management
PVD OSI
PVD Well Services
Vietubes
- WELL DESIGN & PLANING**
PVD Bakerhughes
- DIRECTIONAL DRILLING**
- MEASUREMENT WHILE DRILLING**
- LOGGING WHILE DRILLING**
PVD Bakerhughes
- MUD LOGGING/ SLICK LIN**
PVD Logging
- TOOL RENTAL SERVICE**
PVD Well Services
PVD Invest
- WELL INTERVENTION**
PVD Baker Hughes
PVD Logging
PVD Expro
- PERFORATIONS/ WELL TEST**
PVD Logging
PVD Expro
- OTHERS**
H2S Safety Service (PVD Invest)
OCTG (PVD Tubulars Management)
Inspection & Repair (PVD Offshore)

CHIẾN LƯỢC
Mở rộng thị trường dịch vụ khoan ra các nước trong khu vực.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI
Con người;
Sự chính trực;
Sự chuyên nghiệp.

TẠO RA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ CHO KHÁCH HÀNG



TỐI ĐA HÓA LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG



ĐÓNG GÓP VÀO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẤT NƯỚC



NÂNG CAO AN TOÀN VÀ GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG



TẠO RA CÔNG VIỆC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

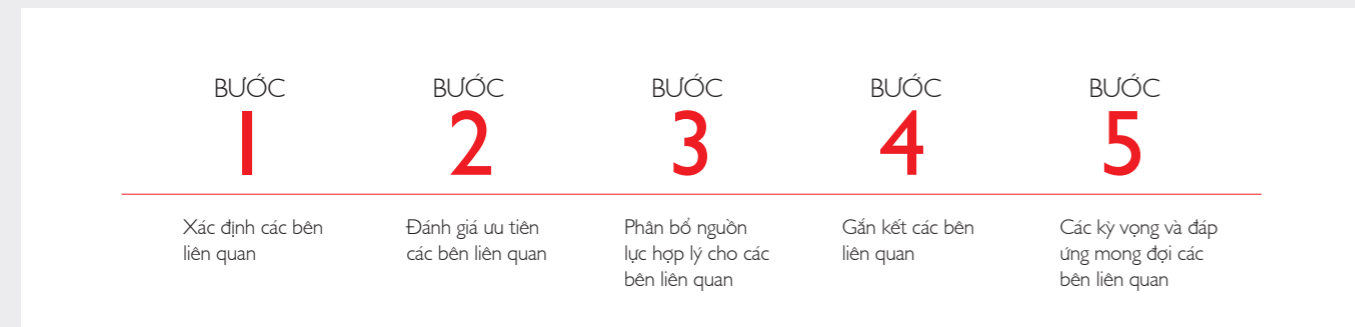


GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

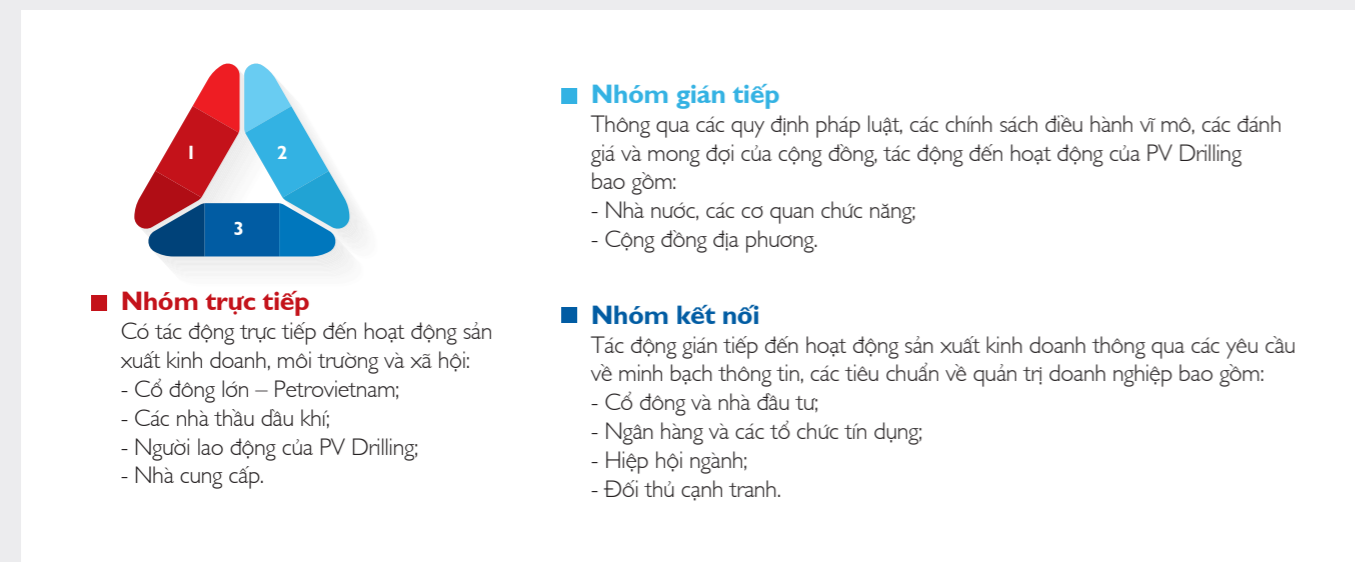
Gắn kết các bên liên quan.

PV Drilling xác định các bên liên quan dựa trên mối quan hệ hai chiều trực tiếp và gián tiếp với Tổng công ty liên quan các khía cạnh như hoạt động sản xuất kinh doanh và hình ảnh của doanh nghiệp. Các bên liên quan được định nghĩa là các tổ chức, cá nhân tác động và ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng vận hành và giá trị hoạt động cốt lõi của PV Drilling. Mọi sự tương tác, hỗ trợ hay phản hồi của các bên liên quan đều được PV Drilling xem xét, đánh giá và xem đó là sự đóng góp to lớn vào quá trình phát triển bền vững của Tổng công ty. Cụ thể, qua quá trình trao đổi với các bên liên quan, PV Drilling đã cập nhật và cải thiện các quy trình nội bộ, cập nhật các chính sách, nắm bắt được các xu hướng đang diễn ra bên ngoài, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động mang đến lợi ích lâu dài và cao nhất cho các bên liên quan.

Quy trình xác định và đánh giá các bên liên quan:








Trong năm 2019, PV Drilling đã gắn kết các bên liên quan thông qua các buổi họp gặp mặt, các buổi thảo luận và các phương tiện thông tin điện tử nhằm lắng nghe ý kiến, góp ý của các bên đối với hoạt động của doanh nghiệp liên quan đến kinh tế - xã hội – môi trường. Thông qua quá trình tiếp xúc trực tiếp và gián tiếp, PV Drilling đã thu thập được các thông tin được các bên quan tâm và tính trọng yếu của các vấn đề này đối với hoạt động của PV Drilling. Dựa trên mức độ tác động và sự ảnh hưởng của các bên liên quan đến hoạt động kinh doanh, PV Drilling đã thực hiện đánh giá, sắp xếp các bên có liên quan vào 03 nhóm chính như sau:



GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

(tiếp theo)

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG CHÍNH SÁCH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PV DRILLING.

Các bên liên quan	Kỳ vọng	Đáp ứng kỳ vọng	Những vấn đề PV Drilling tập trung năm 2020
Tập đoàn Dầu khí VN/ cổ đông, nhà đầu tư 	Hệ thống thông tin minh bạch; Hệ thống quản trị doanh nghiệp tốt; Hiệu quả hoạt động SXKD, tài chính; Tìm kiếm các phương án hỗ trợ các nhà thầu dầu khí và các nhà cung cấp dịch vụ.	Các kênh công bố thông tin hiệu quả; Hiệu suất sử dụng giàn cao nhất; Phát triển dịch vụ ra nước ngoài; Vượt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận ĐHCĐ giao.	Đưa ra chính sách chia cổ tức phù hợp, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông.
Người lao động 	Môi trường làm việc; Lương thưởng và phúc lợi; Đào tạo; Sự lãnh đạo và đội ngũ kế thừa; Sự chuyên nghiệp; Tinh học hỏi, sáng tạo; Tinh thần tập thể; Sự liêm chính.	Các chương trình sức khỏe và an toàn người lao động; Cạnh tranh lương; Chương trình Phát triển và gìn giữ nhân tài; Chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa; Chương trình phúc lợi; Xây dựng các chỉ số KPIs hợp lý để đánh giá người lao động...	Duy trì nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, tay nghề cao; Phát triển nguồn nhân lực kế thừa; Chuẩn bị nguồn lực sẵn sàng đối phó với tình huống khẩn cấp do dịch bệnh; Triển khai các chương trình, kế hoạch, hành động phòng chống dịch bệnh; Hạn chế rủi ro cho CBCNV.
Khách hàng 	Hoạt động An toàn - Môi trường; Hiệu suất hoạt động; Chất lượng dịch vụ; Giá cả, các điều khoản hợp đồng; Sự tin cậy; Công nghệ; Năng lực hoạt động; Chất lượng dịch vụ và chất lượng đội ngũ nhân lực khoan; sự chuyên nghiệp.	Đầu tư vào hệ thống an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế; Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực; Bảo trì, bảo dưỡng; Chia sẻ chi phí với khách hàng (giảm đơn giá).	Cam kết chất lượng dịch vụ khách hàng ở mức cao nhất.
Đối tác/Nhà cung cấp 	Minh bạch trong hệ thống quản trị doanh nghiệp; Hệ thống quản lý tài chính doanh nghiệp; Hiệu quả hoạt động và sự chuyên nghiệp; Đơn giá đầu vào.	Cơ chế rõ ràng trong việc chấm thầu; Bảo đảm sự công bằng giữa các nhà cung cấp; Bảo đảm thanh toán; Các chương trình tạo mối quan hệ với nhà cung cấp.	Hợp tác kinh doanh, đầu tư giàn khoan; Nâng cao hệ thống quản trị doanh nghiệp; Hợp tác chặt chẽ, tiết giảm chi phí đầu vào; Quan hệ hợp tác thành công các bên cùng có lợi.
Nhà nước 	Tuân thủ pháp luật các Chứng chỉ, Giấy phép theo quy định.	Nghiên cứu các vấn đề pháp lý; Tuân thủ và lấy các giấy phép về an toàn, môi trường; Thực hiện công tác HSEQ; An sinh xã hội.	Nghiên cứu và phổ biến các quy định pháp luật, các chính sách mới của Nhà nước, đặc biệt về Luật Doanh nghiệp và các quy định, hướng dẫn trong lĩnh vực chứng khoán, thuế.
Cộng đồng địa phương 	Tìm hiểu nguyện vọng của địa phương.	Hỗ trợ phát triển cộng đồng; Đóng góp cho kinh tế địa phương.	Đóng góp tối đa cho cộng đồng.
Hiệp hội ngành 	Hoạt động an toàn; Bảo đảm môi trường; Chất lượng dịch vụ.	Duy trì và phát triển hệ thống HSEQ; Nghiên cứu dịch vụ mới; Cải tiến chất lượng dịch vụ; Báo cáo minh bạch thông tin.	Bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu suất hoạt động cao.
Đối thủ cạnh tranh 	Cạnh tranh công bằng, minh bạch.	Nâng cao hình ảnh và vị thế cạnh tranh bằng sự minh bạch trong hoạt động và công bố thông tin.	Nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội hợp tác và phát triển tại thị trường nước ngoài.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

(tiếp theo)

Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu.

Ban lãnh đạo PV Drilling tập trung vào các giải pháp hữu hiệu thông qua việc xác định các lĩnh vực trọng yếu, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì vị thế và uy tín của PV Drilling. Dựa trên nền tảng những giá trị cốt lõi và sự đáp ứng nhu cầu của các bên hữu quan, PV Drilling đánh giá các lĩnh vực trọng yếu theo các bước sau:



BUỐC
1

Xác định phạm vi đánh giá

- Xác định phạm vi đánh giá bao gồm tất cả những bên liên quan có ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi PV Drilling;
- Dựa theo các hướng dẫn về cách thức xây dựng báo cáo phát triển bền vững.

BUỐC
2

Thu thập thông tin từ các bên có liên quan

- Điều tra và khảo sát thông tin về thị trường và nền kinh tế, đặc biệt tình hình sản xuất kinh doanh ngành khoan dầu khí trong và ngoài nước;
- Xem xét các đánh giá phản hồi về chất lượng dịch vụ đã thu thập được trong quá trình cung cấp dịch vụ, thuê nhà cung ứng và trao đổi công việc với các bên hữu quan;
- Xem xét các đánh giá định kỳ nhà cung cấp, dịch vụ;
- Phân tích các báo cáo đánh giá nội bộ của Ban lãnh đạo, các Đơn vị, Phòng/ban chức năng thông qua các cuộc họp định kỳ và thường xuyên;
- Tham khảo, đánh giá từ các báo cáo giám sát của cơ quan Nhà nước qua các đợt thanh tra, kiểm tra.

BUỐC
3

Xác định các lĩnh vực trọng yếu

Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu thông qua việc xếp hạng theo từng mức độ quan trọng:

1. Lĩnh vực quan trọng nhất: Đây là những vấn đề được xác định cực kỳ quan trọng và sẽ có tác động trực tiếp, ngay tức khắc đến hoạt động của PV Drilling;
2. Lĩnh vực cần tập trung phát triển: Những vấn đề có thể xảy ra trong tương lai hoặc những vấn đề hiện hữu mà chúng có thể sẽ tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động và vị thế của PV Drilling;
3. Lĩnh vực nằm trong tầm kiểm soát: những vấn đề hiện vẫn đang nằm trong tầm kiểm soát chặt chẽ của PV Drilling.

BUỐC
4

Phân loại và kết nối các lĩnh vực trọng yếu với giá trị cốt lõi

Kết nối các lĩnh vực trọng yếu vào giá trị cốt lõi của PV Drilling để đảm bảo tính đầy đủ và toàn diện, bao gồm:

1. Vị thế của nhà thầu khoan uy tín và tin cậy;
2. Nguồn lực tài chính;
3. Nguồn nhân lực chất lượng cao;
4. Mối quan hệ chặt chẽ với đối tác và cộng đồng.

BUỐC
5

Rà soát, đánh giá và hoàn thiện

PV Drilling tiến hành rà soát lại tất cả nội dung trong báo cáo nhằm đảm bảo báo cáo được thực hiện chính xác, đầy đủ và minh bạch; Báo cáo về các lĩnh vực trọng yếu, kết quả thực hiện và những điểm chưa đạt được trong năm 2019, được PV Drilling ghi nhận và xây dựng các kế hoạch, giải pháp phù hợp, tạo tiền đề để cải tiến và điều chỉnh vì mục tiêu phát triển bền vững cho những giai đoạn sắp tới.

CÔNG TÁC AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG TẠI PV DRILLING



Để góp phần hiện thực hóa tầm nhìn “Trở thành nhà thầu khoan, cung cấp dịch vụ khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới”, kể từ khi thành lập, PV Drilling đã và luôn chú trọng việc xây dựng, duy trì tính hiệu lực và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ).

Căn cứ chính sách HSEQ của Tổng công ty: “Tại mọi nơi, mọi lúc, nhiệm vụ luôn được chú trọng hàng đầu của cán bộ, nhân viên Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí là tuân thủ triệt để những yêu cầu của Hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của PV Drilling”, hệ thống quản lý tích hợp HSEQ hiện đang được triển khai hiệu quả tại tất cả các khu vực làm việc như giàn khoan biển, giàn khoan đất liền đang hoạt động tại Algeria, Căn cứ sản xuất, khối Văn phòng của tất cả các đơn vị thành viên, Công ty liên doanh và chịu sự giám sát thường xuyên từ cấp Tổng công ty đến đơn vị.

Vi vậy, mặc dù các dịch vụ do PV Drilling cung cấp như dịch vụ khoan (cho thuê và vận hành giàn khoan), dịch vụ kỹ thuật giếng khoan dầu khí... luôn tiềm ẩn rủi ro cao về An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng, nhờ có Hệ thống quản lý tích hợp HSEQ vững mạnh mà các rủi ro đã được quản lý và kiểm soát tốt, góp phần củng cố uy tín của PV Drilling trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ khoan dầu khí tại Việt Nam và trên thế giới.

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG.

Ngay từ ngày đầu thành lập, việc xây dựng, áp dụng thành công và duy trì hiệu lực hệ thống quản lý HSEQ theo các tiêu chuẩn quốc tế trong hoạt động của PV Drilling luôn được xem là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu, là chìa khóa giúp cho PV Drilling thực hiện thành công sứ mệnh của mình, cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan dầu khí chất lượng cao với giá cả cạnh tranh. Với cam kết mạnh mẽ từ cấp Lãnh đạo cao nhất, từ năm 2003 đến nay, hệ thống quản lý HSEQ đã được xây dựng, áp dụng và duy trì thành công tại PV Drilling thông qua việc đạt chứng nhận quốc tế về các hệ thống quản lý như: hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007, hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.

Hệ thống quản lý HSEQ của PV Drilling được xây dựng và quản lý thống nhất từ Tổng công ty đến các phòng ban, đơn vị trực thuộc. Ban An toàn Chất lượng Tổng công ty chịu trách nhiệm thiết lập và ban hành các chính sách, quy trình của hệ thống quản

lý đồng thời trực tiếp kiểm tra giám sát việc thực hiện và tuân thủ đối với các quy định này. Bên cạnh đó, Ban An toàn Chất lượng còn có nhiệm vụ tham mưu cho Ban lãnh đạo Tổng công ty về định hướng phát triển Hệ thống quản lý HSEQ phù hợp với các yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh, tuân thủ các yêu cầu của pháp luật cũng như hướng tới sự phát triển bền vững của Tổng công ty. Tại các đơn vị trực thuộc, bộ phận An toàn Chất lượng chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các chính sách, quy trình của Tổng công ty thông qua việc áp dụng hiệu lực và hiệu quả các quy định do Tổng công ty thiết lập, đồng thời phát triển và duy trì các hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng tuân thủ các yêu cầu của các tiêu chuẩn áp dụng, đồng thời tối ưu hóa các quy trình quản lý phù hợp với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị mình.

Để duy trì tính hiệu lực của hệ thống quản lý tích hợp HSEQ, PV Drilling đã chủ động thực hiện các đợt kiểm tra giá sát có thông báo trước hoặc đột xuất như: đánh giá nội bộ (ít nhất 01 lần/năm do Ban An toàn Chất lượng Tổng công ty tiến hành, 01 lần/năm do các Đơn vị tự thực hiện), kiểm tra có báo trước - walkabout (02 lần/năm), kiểm tra không báo trước (03 lần/năm). Ngoài ra tính hiệu lực của hệ thống quản lý tích hợp HSEQ còn được đánh giá cao thông qua kết quả của Tổ chức Chứng nhận (01 lần/năm), các đợt đánh giá của khách hàng và các đợt thanh kiểm tra của cơ quan Nhà nước và các bên liên quan.

Trong năm 2019, ngoài việc duy trì tốt hệ thống quản lý HSEQ theo 3 tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và OHSAS 18001:2007, PV Drilling đã tiến hành các bước cần thiết cho việc chuyển đổi hệ thống quản lý ATSKNN theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 sang tiêu chuẩn ISO 45001:2018. Quá trình chuẩn bị chuyển đổi đã được triển khai trong toàn Tổng công ty, bao gồm nhiều hạng mục công việc như chuyển đổi hệ thống tài liệu, tiến hành đào tạo chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý, đào tạo nhận thức tiêu chuẩn phiên bản mới cho khối cán bộ HSEQ, tổ chức Hội thảo chuyên đề.

PV Drilling quy định chế độ khen thưởng rõ ràng trong lĩnh vực HSEQ nhằm xây dựng văn hóa an toàn cũng như khuyến khích, thúc đẩy và ghi nhận những thành tích nổi bật trong công tác HSEQ của các cá nhân và tập thể. Theo đó, trong năm 2019 vừa qua PV Drilling đã chi tổng số gần 4 tỷ đồng cho công tác khen thưởng HSEQ. Để có được những thành tích nổi bật trong công tác HSEQ, ngoài công tác động viên khen thưởng nói trên, PV Drilling cũng đã đưa ra những những quy chế, quy định kỷ luật rõ ràng nếu bất cứ cá nhân hoặc tập thể nào vi phạm các nội quy, quy tắc an toàn trong quá trình làm việc. Cụ thể là, trong năm 2019 PV Drilling đã ghi nhận có 01 trường hợp

CÔNG TÁC AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG TẠI PV DRILLING

(tiếp theo)

người lao động bị kỷ luật với hình thức khiển trách và 01 trường hợp bị kỷ luật với hình thức “Kéo dài thời hạn nâng lương không quá 6 tháng” do vi phạm nội quy an toàn lao động.

I. Nâng cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm.

PV Drilling luôn hướng tới hệ thống quản lý chất lượng toàn diện nhằm đảm bảo cung cấp chất lượng dịch vụ theo yêu cầu và đảm bảo sự hài lòng của khách hàng. Công tác đánh giá rủi ro liên quan đến chất lượng của hoạt động chế tạo sản phẩm và cung cấp dịch vụ tại các đơn vị của PV Drilling đã được nghiêm túc thực hiện theo yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001: 2015. Bên cạnh đó, các giải pháp, công cụ quản lý chất lượng đang được áp dụng tại PV Drilling như KPIs, chương trình quản trị hàng tồn kho Maximo, Optimise Spare System được rà soát định kỳ nhằm đảm bảo việc đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của khách hàng. Nhờ áp dụng các giải pháp, hệ thống quản lý trên đã mang lại những lợi ích không nhỏ, ngày càng nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling, cụ thể hiệu suất hoạt động trung bình của các giàn khoan tự nâng năm 2019 cao hơn năm 2018 và đều đạt trên 99%.

PV Drilling luôn coi khách hàng là trọng tâm trong công tác cung cấp dịch vụ, ngoài việc đáp ứng các yêu cầu của khách hàng theo quy định tại hợp đồng, PV Drilling luôn cố gắng mang lại những giá trị cộng thêm (added values) như hoàn thành các chiến dịch khoan trước tiến độ, đưa ra các biện pháp cải tiến, giải pháp kỹ thuật... góp phần không nhỏ vào việc cắt giảm chi phí đáng kể cho khách hàng

Ngoài ra, theo yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng, việc thăm dò sự hài lòng của khách hàng cũng được các đơn vị thực hiện đầy đủ đối với từng loại hình dịch vụ, cũng như sản phẩm cung cấp. Kết quả đánh giá sự hài lòng của khách hàng sau đó được thu thập, tổng hợp và phân tích.

Dựa trên kết quả đánh giá, những trường hợp khách hàng không hài lòng sẽ được phân tích chuyên sâu về nguyên nhân và biện pháp khắc phục, nhằm hạn chế việc lặp lại các lỗi này khi cung cấp dịch vụ cho các khách hàng tiếp theo. Thực tế năm 2019, trong toàn Tổng công ty không ghi nhận trường hợp nghiêm trọng nào liên quan đến phân nân của khách hàng bằng văn bản.

2. Quản lý An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp.

Đánh giá rủi ro:

Thực hiện Nhận diện mối nguy và Đánh giá rủi ro đối với An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp, các khía cạnh môi trường, cũng như thực hiện Phân tích an toàn công việc trước khi triển khai nhiệm vụ là yêu cầu tiên quyết và bắt buộc áp dụng trong tất cả hoạt động sản xuất tại các đơn vị thành viên và liên doanh của PV Drilling, bao gồm giàn khoan biển, giàn khoan đất liền, căn cứ sản xuất, xưởng cơ khí và khối văn phòng.



Đối với các giàn khoan, việc đánh giá rủi ro đối với An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp luôn là nội dung được khách hàng quan tâm, xem xét trước tiên, nhằm đảm bảo tuân thủ các yêu cầu quy định trong hồ sơ mời thầu. Công tác đánh giá và quản lý rủi ro đối với An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp tại PV Drilling luôn được khách hàng chấp nhận, kể cả các khách hàng có những yêu cầu khắt khe nhất.

Công tác giám sát an toàn:

Công tác giám sát an toàn tại chỗ được tiến hành liên tục, hàng ngày hoặc hàng tuần tại tất cả các giàn khoan và cơ sở sản xuất. Đối với hoạt động kiểm tra giám sát tại các cơ sở sản xuất trên

bờ, trong năm 2019, Tổng công ty PV Drilling (bao gồm các đơn vị thành viên, liên doanh và cổ phần) đã thực hiện 233 đợt kiểm tra; Riêng ở cấp Tổng công ty PV Drilling, Ban An toàn Chất lượng đã triển khai tổng cộng 3 đợt kiểm tra không báo trước (HSE Unannounced visit) và 2 đợt kiểm tra có báo trước (HSE Walkabout) tại tất cả đơn vị thành viên, liên doanh và cổ phần, kết quả các đơn vị đều đạt trên 90% tổng số điểm tối đa. Qua các đợt kiểm tra giám sát này, ngoài việc chia sẻ các điểm mạnh đã làm được, thông qua các điểm ghi nhận của đoàn đánh giá, các đơn vị sẽ có cơ hội cải tiến nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất.

Chương trình Thẻ quan sát an toàn (PVD Observation Card):

Chương trình Thẻ quan sát an toàn từ lâu đã mang đậm thương hiệu PV Drilling, ngoài việc góp phần ghi nhận điểm cần cải tiến, các rủi ro tiềm ẩn trong khi làm việc, Thẻ quan sát an toàn còn mang ý nghĩa ghi nhận các điểm tích cực từ các đồng nghiệp để qua đó nâng cao hơn văn hóa an toàn tại Tổng công ty PV Drilling. Với mục tiêu của chương trình này, người lao động tại PV Drilling luôn có ý thức an toàn cho chính mình, an toàn cho những đồng nghiệp xung quanh, đồng thời chú trọng bảo vệ môi trường. Nhờ đó công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng luôn được quan sát, ghi nhận

CÔNG TÁC AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG TẠI PV DRILLING (tiếp theo)

và phổ biến đến CBCNV, người lao động ở mọi công việc, mọi thời điểm, mọi dịch vụ mà PV Drilling cung cấp. Trong năm 2019, tổng số Thẻ quan sát an toàn của PV Drilling ghi nhận là 74.951 thẻ, trong đó 20.122 thẻ ghi nhận "Hành vi không an toàn", 5.210 thẻ ghi nhận "Điều kiện không an toàn", 49.619 thẻ ghi nhận "Hành vi/Điều kiện an toàn".

Chiến dịch an toàn:

Xí nghiệp Điều hành khoan (PVD Drilling Division) – đơn vị trực thuộc của PV Drilling được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý và vận hành các giàn khoan thuộc sở hữu của PV Drilling - rất chú trọng triển khai các Chiến dịch an toàn hàng quý, nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ CBCNV trên các giàn khoan về các yếu tố có thể gây mất an toàn trong quá trình làm việc. Hình thức tuyên truyền có thể là video, áp phích, thuyết trình và thảo luận tại các buổi họp an toàn hàng tuần, phổ biến đến từng người lao động về các vấn đề về an toàn tại PV Drilling. Chủ đề của các Chiến dịch an toàn đã thực hiện trong năm 2019 là: Tự mãn / Chủ quan trong công việc (Complacency at Work), Văn hóa an toàn (Safety Culture), Phòng ngừa vật rơi (Drops), Việc cần làm trước khi bắt đầu công việc (Job Preparation).

Chương trình khám sức khỏe cho người lao động:

Như các năm trước, năm 2019 Tổng công ty PV Drilling đã triển khai chương trình khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV thuộc Khối Văn phòng Tổng công ty và các đơn vị thành viên tại Thành phố Hồ Chí Minh và Vũng Tàu từ tháng 9-11/2019. Bên cạnh mục tiêu đảm bảo tuân thủ yêu cầu pháp luật về khám sức khỏe, chương trình còn nhằm mục tiêu chăm sóc sức khỏe cho người lao động, cung cấp dịch vụ y tế tốt nhất (trong điều kiện

có thể), cùng việc tầm soát sớm các bệnh hiểm nghèo. Danh mục khám sức khỏe hàng năm được Tổng công ty PV Drilling xác định dựa trên yêu cầu khám quy định dành cho các nhóm lao động khác nhau, cụ thể:

- Người lao động làm việc tại văn phòng, nhà xưởng, căn cứ sản xuất trong bờ;
- Người lao động làm việc trên giàn khoan biển;
- Nhân viên lái xe.

Quan trắc môi trường lao động:

Công tác Quan trắc môi trường lao động luôn được PV Drilling thực hiện nghiêm túc. Trong năm 2019, PV Drilling đã phối hợp với Trung tâm Bảo vệ sức khỏe lao động và Môi trường - thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành đo kiểm tra các yếu tố có thể tác động đến sức khỏe của người lao động tại tất cả các khu vực làm việc, bao gồm các giàn khoan biển do PV Drilling quản lý và vận hành, văn phòng làm việc, nhà xưởng, căn cứ sản xuất của tất cả đơn vị thành viên và liên doanh tại Thành phố Hồ Chí Minh và Khu công nghiệp Phú Mỹ, Khu công nghiệp Đông Xuyên, Cảng hạ lưu PTSC thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đoàn cũng đã tiến hành đo kiểm tra môi trường lao động trên các tàu Thủy Nguyên, Thái Nguyên, NASOS I, NASOS II do Công ty PVD Offshore quản lý và vận hành.

Tổng số mẫu được đo là 2.495 mẫu, với các yếu tố được đo kiểm tra bao gồm: ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, tiếng ồn, nồng độ CO₂, độ rung. Kết quả đo được sử dụng làm cơ sở đánh giá và đề xuất biện pháp khắc phục những yếu tố vượt ngưỡng cho phép, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

3. Thống kê chỉ số An toàn – Sức khỏe – Môi trường của các giàn khoan trong năm 2019.

3.1 Thống kê chung về An toàn – Sức khỏe – Môi trường cho tất cả giàn khoan.

STT	Tai nạn/Sự cố	2018	2019
1	Sự cố cận nguy	12	1
2	Sự cố gây hư hỏng tài sản	14	6
3	Sự cố tràn đổ dầu/hóa chất	2	-
4	Sơ cấp cứu	-	6
5	Sự cố phải điều trị y tế /sự cố phải chuyển sang làm công việc khác	1	-
6	Sự cố gây mất thời gian làm việc	-	1 (06/12/2019)
	Tổng cộng	29	14

Ghi chú: Số sự cố năm 2019 giảm 52% so với năm 2018



3.2 Thống kê An toàn – Sức khỏe – Môi trường theo từng giàn khoan.

Tai nạn/Sự cố	Giàn tự nâng (JU)				Giàn đất liền	Tổng cộng
	PV DRILLING I	PV DRILLING II	PV DRILLING III	PV DRILLING VI		
Sự cố cận nguy	1	-	-	-	-	1
Sự cố gây hư hỏng tài sản	1	-	4	1	-	6
Sự cố tràn đổ dầu/hóa chất	-	-	-	-	-	-
Sơ cấp cứu	2	-	3	1	-	6
Sự cố phải điều trị y tế /sự cố phải chuyển sang làm công việc khác.	-	-	-	-	-	-
Sự cố gây mất thời gian làm việc.	-	-	1 (06/12/2019)	-	-	1
Tổng cộng	4	-	8	2	-	14

3.3 So sánh chỉ số tai nạn/sự cố trong năm 2019 của các giàn khoan PV Drilling với thống kê của Hiệp hội các Nhà thầu khoan quốc tế - IADC (International Association of Drilling Contractors).

3.3.1 So sánh các chỉ số theo IADC cho Giàn khoan biển năm 2019.

Chỉ số an toàn	PV Drilling (giàn khoan biển)	IADC (Thái Bình Dương)
2018 LTIFR (Tần suất sự cố gây mất thời gian làm việc)	0,00	0,31
TRIFR (Tần suất sự cố cần ghi nhận)	0,51	1,09
2019 LTIFR (Tần suất sự cố gây mất thời gian làm việc)	0,49	0,81
TRIFR (Tần suất sự cố cần ghi nhận)	0,49	1,35

Ghi chú
 LTI: Sự cố gây mất thời gian lao động

$$LTIFR = \frac{\text{Số vụ LTI} \times 1.000.000}{\text{Tổng số giờ công}}$$

$$TRIFR = \frac{\text{Số sự cố ghi nhận} \times 1.000.000}{\text{Tổng số giờ công}}$$

CÔNG TÁC AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG TẠI PV DRILLING (tiếp theo)

3.3.2 So sánh các chỉ số theo IADC cho Giàn khoan đất liền.

Chỉ số an toàn		PV Drilling 11 (giàn đất liền)	IADC (Châu Phi)
2018	LTIFR (Tần suất sự cố gây mất thời gian làm việc)	0,00	2,83
	TRIFR (Tần suất sự cố cần ghi nhận)	0,00	8,34
2019	LTIFR (Tần suất sự cố gây mất thời gian làm việc)	0,00	2,18
	TRIFR (Tần suất sự cố cần ghi nhận)	0,00	7,73

Ghi chú

LTI: Sự cố gây mất thời gian lao động

$$LTIFR = \frac{\text{Số vụ LTI} \times 1.000.000}{\text{Tổng số giờ công}}$$

$$TRIFR = \frac{\text{Số sự cố ghi nhận} \times 1.000.000}{\text{Tổng số giờ công}}$$

4. Quản lý Môi trường.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling luôn dựa trên nền tảng “Phát triển bền vững” thông qua việc áp dụng và cải tiến liên tục hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001. Tư duy quản lý dựa trên rủi ro trong phiên bản mới của tiêu chuẩn ISO 14001:2015 đã giúp cho PV Drilling nâng cao hiệu quả trong việc nhận diện – đánh giá các rủi ro về mặt môi trường trong tất cả các hoạt động của mình, đặc biệt các hoạt động cốt lõi, từ đó làm cơ sở cho việc xây dựng và triển khai các biện pháp nhằm loại bỏ, ngăn ngừa hoặc giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường.

Vấn đề đánh giá rủi ro và tác động môi trường được thực hiện nhất quán trong toàn PV Drilling dựa trên các quy định chặt chẽ trong Quy trình nhận diện khía cạnh và đánh giá tác động môi trường (PVD/HSEQ/019). Theo đó, việc đánh giá rủi ro về môi trường được thực hiện ngay khi có bất kỳ sự thay đổi ảnh hưởng đến môi trường và định kỳ tái đánh giá 01 lần/năm.

Đồng thời để duy trì được tính hiệu lực của hệ thống quản lý môi trường tại PV Drilling thì công tác kiểm tra giám sát của Tổng công ty đối với các đơn vị thành viên đã được thực hiện sát sao và chặt chẽ thông qua các đợt kiểm tra giám sát định kỳ/ xuất như Walkabout, Unannounced visit, internal audit...

4.1 Tiêu thụ nguyên, nhiên liệu, tài nguyên thiên nhiên.

Hoạt động cốt lõi của PV Drilling là cho thuê giàn khoan và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan như kéo thả ống chống,

mud logging, slickline... nên không sử dụng nguyên vật liệu để sản xuất ra các sản phẩm và cũng không thực hiện đóng gói, bao bì sản phẩm và vì vậy không phát sinh việc tái chế.

Các hoạt động của PV Drilling thường sử dụng nguồn năng lượng trực tiếp từ việc đốt đầu DO, điện năng để chạy máy phát điện, các máy nén thủy lực, máy nén khí, cần cẩu, thiết bị nâng... và các trang thiết bị, máy móc chuyên dụng khác. Do đặc thù hoạt động của PV Drilling như đã nêu, PV Drilling không sử dụng năng lượng gián tiếp và việc tiêu thụ năng lượng của PV Drilling cũng không thể tính theo đơn vị sản phẩm như những ngành khác. Trong quá trình vận hành máy móc, trang thiết bị, người lao động luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình, hướng dẫn vận hành nhằm đảm bảo tính an toàn, nâng cao hiệu suất sử dụng máy nhằm tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu phát thải. Tuy nhiên những số liệu cơ bản về số lượng tài nguyên được sử dụng vẫn được thống kê và đi kèm đó là những hướng dẫn cụ thể để giảm thiểu việc sử dụng tài nguyên.

Nguồn nước sử dụng tại các đơn vị trên bờ và tại các giàn khoan là 100% nước ngọt. Các công trình trên bờ lấy nước từ các nhà máy cấp nước.

Từ năm 2018, PV Drilling đã đưa vào sử dụng phần mềm quản lý và báo cáo số liệu An toàn - Sức khỏe - Môi trường online góp phần nâng cao khả năng truy xuất số liệu, kiểm soát hiệu quả hoạt động An toàn - Sức khỏe - Môi trường cũng như mức độ tiêu thụ năng lượng, mức độ phát thải ra môi trường.

Bằng việc xây dựng hệ thống An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về vấn đề an toàn và bảo vệ môi trường ngay từ những ngày đầu thành lập, PV Drilling luôn cập nhật cũng như tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường nhằm giảm thiểu những tác động của hoạt động SXKD đến môi trường. Trong năm 2019, PV Drilling không bị bất kỳ xử phạt nào liên quan đến môi trường bởi các cơ quan chức năng.



CÔNG TÁC AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG TẠI PV DRILLING

(tiếp theo)

Bảng 1. Nhiên liệu và điện năng tiêu thụ năm 2019

TT	Loại nhiên liệu / năng lượng	Đơn vị	Lượng tiêu thụ
1	Điện	kWh	3.158.920
2	Dầu DO	tấn	570
3	Nước	m ³	16.661

PV Drilling cũng rất coi trọng việc tiết kiệm nguyên nhiên liệu trong tất cả các hoạt động của mình đặc biệt là công tác tuyên truyền nâng cao ý thức người lao động ở tất cả mọi nơi: ngay tại khu vực văn phòng (sử dụng giấy in 02 mặt, tiết kiệm điện - nước), tại các xưởng sản xuất (tái sử dụng bao tay và giẻ lau đã qua sử dụng, bảo dưỡng duy tu thiết bị thường xuyên, nâng

cao hiệu suất sử dụng và tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng của máy móc thiết bị ...) và việc này đã góp phần trong việc giảm 31% lượng dầu DO tiêu thụ (năm 2019: 570 tấn so với năm 2018: 825 tấn) và giảm 18% lượng nước cấp sử dụng (năm 2019: 16.661 m³ so với năm 2018: 20.254 m³).

Suất tiêu hao năng lượng điện trên một đơn vị giờ công qua các năm:

Năm	Tiêu thụ điện (KWh) (1)	Giờ công (giờ) (2)	Suất tiêu hao năng lượng trên một đơn vị giờ công năm (KWh/giờ) (1)/(2)	Mức tăng/ giảm suất tiêu hao (KWh/giờ)
2019	3.158.920	4.494.159	0,70	0,01
2018	2.980.374	4.316.450	0,69	

Mức tiêu hao năng lượng điện năm 2019 tăng nhẹ so với năm 2018 do số giờ công lao động năm 2019 tăng nhẹ so với năm 2018.

Một số Công ty con của PV Drilling cũng nghiên cứu và áp dụng thành công các sáng kiến hợp lý hoá sản xuất nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ, tiết kiệm nguyên nhiên liệu và giảm thiểu phát thải. Điển hình là tại Xưởng cơ khí của PVD Offshore (công ty con trực thuộc PV Drilling) đã lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống rửa tuần hoàn khép kín để lọc và tái sử dụng lại nước rửa cần ống khoan và kết quả thu được là đã tái sử dụng được 6.000 m³ nước trong năm 2019.

4.2 Quản lý chất thải.

Chất thải rắn:

Bảng 2. Tổng lượng chất thải phát sinh năm 2019.

TT	Loại chất thải phát sinh	Đơn vị	Lượng phát thải
1	Chất thải rắn sinh hoạt	tấn	135
2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường	tấn	78
3	Chất thải nguy hại	tấn	165

Công tác quản lý chất thải luôn được chú trọng và quan tâm hàng đầu trong tất cả các hoạt động của PV Drilling từ hoạt động của khối văn phòng đến hoạt động sản xuất tại các cơ sở trên bờ cũng như tất cả các giàn khoan ngoài khơi.

Trong năm 2019, công tác phân loại chất thải cũng đã được tuân thủ nghiêm ngặt tại tất cả các đơn vị trực thuộc của PV Drilling. Chất thải do các hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling bao gồm 3 loại chính: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại. Chất thải được phân loại và lưu chứa theo đặc điểm rắn, lỏng hoặc bùn từ ngay tại nguồn. Tất cả các đơn vị của PV Drilling đều có quy trình phân loại chất thải phù hợp với hoạt động của mình và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Nước thải:

Tại các cơ sở sản xuất trên bờ của PV Drilling, các xưởng sản xuất đều nằm trong khu công nghiệp nên toàn bộ nước thải được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp.

Đối với việc xử lý nước thải tại các giàn khoan ngoài khơi, PV Drilling lắp đặt các hệ thống xử lý nước thải hiện đại để xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, nước vỉa... đạt theo yêu cầu của quy chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế trước khi thải xuống biển, phù hợp với những công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Bảng 3. Lượng nước thải phát sinh năm 2019.

TT	Chủng loại	Đơn vị	Lượng phát thải
1	Nước thải sinh hoạt	m ³	8.848
2	Nước thải công nghiệp	m ³	4.420



4.3 Tuân thủ yêu cầu pháp luật về môi trường.

Việc cập nhật các yêu cầu pháp luật về môi trường được quy định chặt chẽ trong Quy trình kiểm soát sự tuân thủ yêu cầu pháp luật và yêu cầu khác (PVD/HSEQ/007) và được tiến hành thường xuyên liên tục thông qua các buổi hội thảo hàng quý, bản tin newsletter...

Năm 2019 PV Drilling không bị bất kỳ xử phạt nào liên quan đến môi trường bởi cơ quan chức năng.

PV Drilling cũng chú trọng đến việc đánh giá sự tuân thủ pháp luật về môi trường cũng như các tác động môi trường của các nhà thầu phụ, nhà cung cấp. Việc đánh giá này được PV Drilling tiến hành thông qua các đợt đánh giá hệ thống quản lý HSEQ của các nhà thầu phụ và nhà cung cấp hàng năm. Năm 2019, PV Drilling đã tiến hành đánh giá hệ thống quản lý HSEQ các công ty: công ty Odfjell Well Services, công ty cổ phần LDT, công ty Dịch vụ Dầu khí - DESTINI (tại Malaysia), công ty TNHH

CÔNG TÁC AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG TẠI PV DRILLING

(tiếp theo)

Đức Tùng, công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Kỹ thuật CANDT, công ty Cổ phần Công nghiệp HT... Các kết quả ghi nhận nhằm nâng cao công tác bảo vệ môi trường cũng như tuân thủ các yêu cầu pháp luật liên quan đã được ghi nhận và trao đổi thống nhất giữa các bên.

II. CÁC THÀNH TÍCH NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG CỦA TỔNG CÔNG TY PV DRILLING TRONG NĂM 2019.

Hệ thống Quản lý tích hợp An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp - Môi trường - Chất lượng được duy trì phù hợp với yêu cầu của các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và OHSAS 18001:2007, ngày càng được cải tiến và được áp dụng hiệu quả trong toàn Tổng công ty PV Drilling. Ngoài việc áp dụng các tiêu chuẩn trên, có 3 đơn vị áp dụng thêm tiêu chuẩn API Q1 là PVD Offshore, Vietubes và PVD - OSI; Liên doanh PVD Baker Hughes áp dụng theo hệ thống toàn cầu của Công ty mẹ.

Ban An toàn Chất lượng chủ trì dự án chuyển đổi Hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp từ tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 sang tiêu chuẩn ISO 45001:2018, đã hoàn tất trong quý 4/2019.

Các giàn khoan do Tổng công ty PV Drilling sở hữu đạt thành tích nhiều năm liên tiếp không xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động (Lost Time Incident - Zero LTI) theo tiêu chí của Hiệp hội các Nhà thầu khoan quốc tế - IADC (International Association of Drilling Contractors) và được IADC công nhận như sau:

- PV DRILLING I đạt thành tích 13 năm Zero LTI vào ngày 10/3/2020.
- PV DRILLING II đạt thành tích 10 năm Zero LTI vào ngày 15/9/2019.
- PV DRILLING III đạt thành tích 10 năm Zero LTI vào ngày 12/11/2019.
- PV DRILLING VI đạt thành tích 5 năm Zero LTI vào ngày 28/02/2020.
- Giàn khoan TAD PV DRILLING V hiện đang neo đậu tại Cảng PV Shipyard tại Vũng Tàu, tuy không vận hành liên tục nhưng theo quy định của IADC, đã đạt thành tích 7 năm Zero LTI vào ngày 03/12/2019.
- Giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 đạt thành tích 3 năm Zero LTI vào ngày 01/7/2019.

Đây là thành tích đáng tự hào của tập thể người lao động trên các giàn khoan và của CBCNV toàn Tổng công ty PV Drilling, qua đó khẳng định khả năng kiểm soát, vận hành giàn khoan hiệu quả và an toàn của Tổng công ty PV Drilling. Đặc biệt, thành tích Zero LTI của các giàn khoan tự nâng PV DRILLING I và II đến thời điểm hiện nay là kỳ lục mang tầm cỡ quốc tế, góp phần không nhỏ vào việc nâng cao uy tín và hình ảnh của Tổng công ty PV Drilling trên trường quốc tế.

Ngày 08/7/2019, giàn khoan PV DRILLING III đã vinh dự nhận được Biểu trưng từ Petronas - Công ty Dầu khí Quốc gia của Malaysia - về những thành tích xuất sắc trong công tác khoan và công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường, góp phần đưa Chiến dịch khoan tại mỏ Bunga Orkid Delta (BOD) hoàn thành trước kế hoạch. Cụ thể, giàn PV DRILLING III đã thực hiện Chiến dịch khoan liên tục cho khách hàng Repsol từ năm 2018 cho tới ngày 05/12/2019 không để xảy ra bất cứ sự cố nào gây mất thời gian lao động (Zero LTI). Cũng nhân dịp này, đại diện Repsol đã trao cho CBCNV trên giàn PV DRILLING III Giấy khen vì đã có thành tích hoạt động an toàn và hoàn thành trước kế hoạch trong chiến dịch khoan 4 giếng tại mỏ Bunga Kekwa và 1 giếng thăm lượng Bunga Saffron.

Ngày 02/12/2019, tại Hội nghị An toàn - An ninh - Sức khỏe - Môi trường (HSSE Forum) của SapuraOMV tổ chức tại Malaysia, giàn khoan PV DRILLING II đã vinh dự nhận được Giải thưởng An toàn vì đã có những thành tích nổi bật trong công tác HSSE cho Chiến dịch khoan của SapuraOMV từ ngày 06/3/2019 đến ngày 03/8/2019. Theo đó, trong suốt chiến dịch khoan này, giàn PV DRILLING II đã đạt được 191.796 giờ công làm việc an toàn, ghi nhận 5.303 Thẻ quan sát an toàn, không xảy ra bất kỳ sự cố nào về An toàn - An ninh - Sức khỏe - Môi trường bao gồm cả sự cố cận nguy (Near Miss), sự cố sơ cấp cứu (FAC), sự cố cần ghi nhận (Recordable Incident), sự cố môi trường (Environmental Spill) hay sự cố gây mất thời gian lao động (LTI). Thành tích an toàn tuyệt đối này đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thành mục tiêu An toàn - An ninh - Sức khỏe - Môi trường của khách hàng SapuraOMV trong năm 2019.

Hai thành tích nổi bật nêu trên là minh chứng rõ ràng về sự cam kết của lãnh đạo về công tác an toàn, cũng như Văn hóa an toàn của tất cả giàn khoan do PV Drilling sở hữu và vận hành nổi riêng và PV Drilling nói chung.



TẠI PV DRILLING, MỘT VĂN HÓA AN TOÀN - CHẤT LƯỢNG ĐÃ ĐƯỢC HÌNH THÀNH VÀ XÂY DỰNG NGAY TỪ NHỮNG NGÀY ĐẦU THÀNH LẬP NHẪM NGĂN CHẶN MỌI TAI NẠN, RỦI RO CÓ NGUY CƠ GÂY THIẾT HẠI ĐẾN CON NGƯỜI, TÀI SẢN VÀ MÔI TRƯỜNG. CÔNG TÁC NÀY LUÔN ĐƯỢC ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU VÌ ĐÂY LÀ MỘT TRONG NHỮNG TIÊU CHÍ QUAN TRỌNG, QUYẾT ĐỊNH NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA PV DRILLING.

| CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI

Trong những năm từ 2016 trở lại đây, khủng hoảng giá dầu đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và đặc biệt là các chỉ tiêu tài chính của PV Drilling. Bên cạnh việc tập trung tháo gỡ khó khăn để tìm việc làm cho các giàn khoan và người lao động thì Tổng công ty vẫn luôn quan tâm thực hiện công tác An sinh xã hội nội bộ và khuyến khích các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh tích cực tham gia nhiệm vụ này. Dưới đây là một số các hoạt động chính trong năm:

- Nhân dịp Tết Kỷ Hợi 2019, Lãnh đạo và Công đoàn Tổng công ty PV Drilling đã tổ chức gặp mặt tặng quà chúc Tết trị giá hơn 70 triệu đồng cho khoảng 600 người lao động làm việc tại Vũng Tàu, đại diện cho tập thể gần 1.700 người lao động toàn Tổng công ty;
- Công đoàn PV Drilling đã phối hợp cùng Công đoàn Dầu khí Việt Nam tặng 195 phần quà trị giá 195 triệu đồng cho người lao động có thu nhập thấp, mắc bệnh hiểm nghèo và nghỉ chờ việc;
- Tháng 3/2019, Công đoàn PV Drilling cùng Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã trao tặng 01 căn nhà và hỗ trợ sửa chữa 01 nhà trong khuôn khổ chương trình "Mái ấm Công đoàn" cho 2 đoàn viên công đoàn PV Drilling với trị giá 120 triệu đồng;
- Công đoàn PV Drilling đã tổ chức Hành trình giáo dục truyền thống cho 195 đại biểu là cán bộ và đoàn viên Công đoàn tiêu biểu trong toàn Tổng công ty thăm đất nước Campuchia;
- Tháng 7/2019, PV Drilling tổ chức khen thưởng cho 899 cháu là con CBCNV đạt thành tích học sinh giỏi năm học 2018 - 2019 với tổng số tiền 317,3 triệu đồng, đồng thời tổ chức lễ gặp mặt, tuyên dương 43 cháu có thành tích học sinh giỏi 8 năm liên tục trở lên với phần quà 1,5 triệu đồng/cháu;
- Tổng công ty và các đơn vị đã tổ chức các hoạt động và tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân ngày Quốc tế thiếu nhi và Tết Trung thu;
- Phối hợp cùng với Hội cựu chiến binh Tổng công ty tổ chức chương trình về nguồn, giáo dục truyền thống tại các tỉnh miền Tây, thăm và tặng quà các đối tượng chính sách, và thực hiện công tác an sinh xã hội với tổng số tiền 90 triệu đồng.

Thông qua các chương trình An sinh xã hội nội bộ, sự gắn kết tình cảm giữa các thành viên trong đại gia đình PV Drilling đã trở nên bền chặt hơn, CBCNV PV Drilling đã đoàn kết hơn với một tinh thần làm việc bền bỉ và mạnh mẽ hơn để cùng nỗ lực vượt qua những khó khăn chung của ngành, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và duy trì an sinh xã hội như một nét đẹp văn hóa truyền thống của PV Drilling, hướng đến sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

Giai đoạn 2012 - 2016, PV Drilling đã thực hiện nhiều chương trình An sinh xã hội với tổng số tiền lên đến gần 300 tỷ đồng như các chương trình đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, khắc phục và giảm nhẹ thiên tai, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học, tài trợ mổ tim, mua sắm thiết bị y tế, xây dựng làng trẻ SOS và nhà đại đoàn kết... trên khắp mọi miền của Tổ quốc, đặc biệt với nhiều công trình đầu tư trọng điểm tập trung ở "khúc ruột miền trung" của đất nước, nơi có các tỉnh Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam... với điều kiện thiên nhiên, khí hậu, địa hình địa chất nhiều khó khăn, trắc trở; thời tiết khắc nghiệt, thiên tai nặng nề ... đã tác động rất lớn đến đời sống của người dân.

70

 triệu đồng

PV Drilling tặng quà chúc Tết trị giá hơn 70 triệu đồng cho khoảng 600 người lao động làm việc tại Vũng Tàu.

195

 triệu đồng

Công đoàn PV Drilling cùng Công đoàn Dầu khí Việt Nam tặng 195 phần quà trị giá 195 triệu đồng cho người lao động có thu nhập thấp.

120

 triệu đồng

Công đoàn PV Drilling cùng Công đoàn Dầu khí Việt Nam trao tặng 01 căn nhà và hỗ trợ sửa chữa 01 nhà cho 2 đoàn viên công đoàn PV Drilling với trị giá 120 triệu đồng.

317,3

 triệu đồng

PV Drilling tổ chức khen thưởng cho 899 cháu là con CBCNV đạt thành tích học sinh giỏi năm học 2018 - 2019 với tổng số tiền 317,3 triệu đồng.



PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI NHÀ NƯỚC

Phát triển bền vững là sự phát triển có thể đáp ứng được những nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng, tổn hại đến những khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Nói cách khác, phát triển bền vững phải bảo đảm có sự phát triển kinh tế hiệu quả, xã hội công bằng và môi trường được bảo vệ, gìn giữ. Để đạt được điều này, tất cả các thành phần kinh tế - xã hội, nhà cầm quyền, các tổ chức xã hội... phải bắt tay nhau thực hiện nhằm mục đích dung hòa 3 lĩnh vực chính: Kinh tế - Xã hội - Môi trường. Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu ở Việt Nam, PV Drilling nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của mình đến cộng đồng và sự phát triển bền vững của xã hội. Chúng tôi cũng thấu hiểu sự thành công của một doanh nghiệp sẽ không chỉ đơn giản là những con số về doanh thu thể hiện trên các bản Báo cáo thường niên mà còn là những giá trị vượt trội và lâu dài mà doanh nghiệp đó xây dựng và mang đến cho mọi người, cho xã hội.

Đối với chính quyền và cơ quan nhà nước:

- Không thực hiện những hành vi vi phạm pháp luật nhằm che đậy thông tin mang lại lợi ích cho Công ty hoặc cho cá nhân.
- Không thực hiện hành vi hối lộ để đạt được những ưu đãi, lợi ích đặc biệt từ chính quyền, cơ quan nhà nước.
- Thực hiện các nghĩa vụ thuế và đóng góp ngân sách địa phương đầy đủ và đúng hạn theo quy định.
- Nghiên cứu tận dụng các chính sách ưu đãi thuế của Nhà nước mang lại lợi ích cho Tổng công ty nhưng tuyệt đối không cố ý trốn thuế, gian lận thuế.

Trong năm 2019, do ảnh hưởng từ sự suy giảm của ngành dầu khí và giá dầu vẫn ở mức thấp chưa có dấu hiệu hồi phục, làm cho hoạt động kinh doanh của PV Drilling bị sụt giảm nghiêm trọng so với giai đoạn 2014-2015. Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực tìm kiếm khách hàng, PV Drilling tiếp tục tham gia đấu thầu tại các nước trong khu vực và đã trúng thầu cung cấp cả 04 giàn khoan tại thị trường Malaysia. Chính điều này đã phần nào làm giảm bớt khó khăn cho PV Drilling trong năm qua khi thị trường dầu khí trong nước còn ảm đạm chưa khởi sắc.

Cụ thể trong năm 2019, Doanh thu Hợp nhất của PV Drilling đạt 4.368 tỷ đồng, giảm 20,6% so với năm 2018, lợi nhuận sau thuế hợp nhất (lợi nhuận sau thuế dành cho cổ đông của Công ty mẹ) đạt 1.84,5 tỷ đồng, giảm 7% so với năm 2018. Việc thực hiện nghĩa vụ nộp NSNN năm 2019 của PV Drilling có giảm hơn so với các năm trước, tuy nhiên điều này cũng đã thể hiện sự nỗ lực rất lớn của Tổng công ty để duy trì hoạt động và tiếp tục đóng góp vào NSNN trong bối cảnh thị trường hết sức khó khăn.

PV Drilling sẽ tiếp tục nghiên cứu các thông lệ quốc tế, kiến nghị và đề xuất một số các chính sách ưu đãi, tăng tỷ lệ nội địa hóa nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp dầu khí trong nước như một số nước trong khu vực đã thực hiện trong giai đoạn đầy khó khăn và thách thức như hiện nay để tăng cường năng lực cạnh tranh tại Việt Nam và tiếp cận các thị trường tiềm năng trong khu vực.

Chi tiết số thuế PV Drilling đã đóng góp vào NSNN trong năm 2019:

VNĐ	Số đã nộp năm 2019	Số đã nộp năm 2018	Tăng/giảm %
Thuế GTGT	138.805.560.144	238.038.590.160	-42%
Thuế Nhập khẩu	26.699.400.928	33.621.914.352	-21%
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	69.787.408.968	142.884.151.872	-51%
Thuế TNCN	154.786.408.712	168.398.167.344	-8%
Các loại thuế khác	115.932.679.048	108.755.677.776	7%
Tổng cộng	506.011.457.800	691.698.501.504	-27%

Phát triển mối quan hệ bền vững với Nhà nước:

Ngành dầu khí là một trong những ngành mũi nhọn của Đất nước, giữ vai trò quan trọng trong lĩnh vực năng lượng và phát triển kinh tế. Chính vì vậy, mọi hoạt động của PV Drilling luôn gắn kết chặt chẽ với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các cơ quan ban ngành liên quan nhằm đảm bảo PV Drilling phát triển đúng định hướng và chiến lược của ngành. Là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, PV Drilling hiểu rõ các hoạt động thị trường, nắm bắt được những quy định còn chưa hợp lý hoặc bất cập, từ đó đưa ra những kiến nghị, cũng như hợp tác, trao đổi với các cơ quan, chức năng nhằm góp phần hoàn thiện các quy định, chính sách áp dụng cho các tổ chức kinh tế. Cụ thể PV Drilling đã có những đóng góp thực tế sau:

- Kiến nghị với cơ quan hải quan về chính sách tạm nhập, tái xuất, chuyển giao tại chỗ.
- Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương về Danh mục máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động dầu khí trong nước chưa sản xuất được.

Trong năm 2020, PV Drilling sẽ tiếp tục nghiên cứu các thông lệ quốc tế, kiến nghị và đóng góp các chính sách ưu đãi, tăng tỷ lệ nội địa hóa như một số nước trong khu vực nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp dầu khí trong nước nâng cao khả năng cạnh tranh tại Việt Nam.



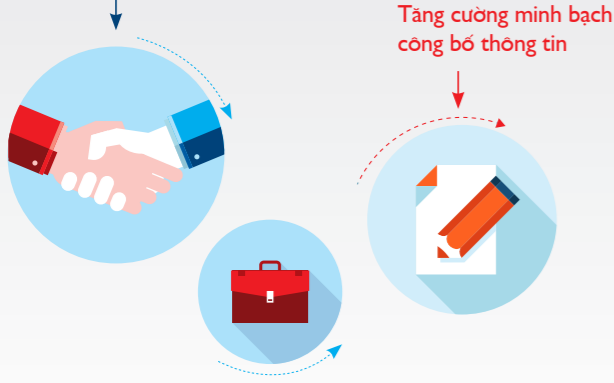
CÔNG TÁC QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

I. MỤC TIÊU QUAN HỆ CỔ ĐÔNG.

Mục tiêu của Quan hệ cổ đông (gắn kết cổ đông, gia tăng giá trị doanh nghiệp thông qua minh bạch công bố thông tin, tuân thủ luật pháp và quản trị doanh nghiệp)

3 Mục tiêu chính của Quan hệ cổ đông

Nâng cao gắn kết với cổ đông/nhà đầu tư



Tuân thủ luật pháp và quản trị doanh nghiệp

Thống kê hoạt động Quan hệ cổ đông trong năm 2019:

	NDT trong nước	NDT nước ngoài	Tổng cộng
Tổng số cuộc họp	45	20	65
Tổng số NĐT tham dự	155	50	205
Tổng số NĐT gặp CEO	0	5	5

2. QUY TRÌNH TRẢ CỔ TỨC NHANH GỌN VÀ HIỆU QUẢ.

Từ lúc niêm yết đến nay, PV Drilling đã thực hiện trả cổ tức bằng tiền và cổ phiếu với quy trình rõ ràng, hiệu quả theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký. Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán, cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được thanh toán thông qua các công ty chứng khoán nơi cổ đông thực hiện đăng ký giao dịch. Đối với cổ đông chưa lưu ký, PV Drilling có bộ phận chức năng riêng để hướng dẫn các quy trình chi trả cổ tức đơn giản theo đúng quy trình nội bộ của PV Drilling. Hiện nay, tổng số cổ đông chưa lưu ký chứng khoán mà bộ phận quan hệ cổ đông PV Drilling đang quản lý và theo dõi là hơn 2.100 cổ đông. Hồ sơ cổ tức quản lý hơn 10 năm với khối lượng lớn. Tuy nhiên, PV Drilling luôn thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông chưa lưu ký một cách nhanh gọn và chuyên nghiệp theo đúng quy trình đón tiếp cổ đông đã ban hành từ những ngày đầu niêm yết.

3. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020.

Nhằm nâng cao hiệu quả và chuyên nghiệp hóa hoạt động quan hệ nhà đầu tư đáp ứng nhu cầu tìm hiểu doanh nghiệp của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, PV Drilling dự kiến sẽ thực hiện các kế hoạch sau:

Thông tin minh bạch xuyên suốt và nhất quán

Thông tin về doanh nghiệp được PV Drilling truyền tải xuyên suốt và nhất quán, từ thông tin về tài chính đến thông tin chi tiết về hoạt động sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển. Hoạt động này đến từ sự chỉ đạo về định hướng và nội dung của Ban điều hành đối với bộ phận quan hệ cổ đông, cụ thể là vai trò của CEO, CFO trong việc truyền tải thông tin về tài chính, mục tiêu và chiến lược phát triển trung và dài hạn của PV Drilling.

Nhằm nâng cao mức độ tin cậy của số liệu, PV Drilling tuân thủ quy định về việc lập và soát xét đối với Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm. Bên cạnh đó, trong đó năm 2019, PV Drilling thường xuyên cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty, truyền tải các nội dung về kết quả kinh doanh trên các trang báo điện tử như: Báo Đầu tư, Tạp chí Tài chính, Tạp chí Thuế, Báo Năng lượng mới v.v... Ngoài ra, PV Drilling đã tổ chức sự kiện "Gặp gỡ Nhà đầu tư - Analyst Meeting" định kỳ hàng quý đưa thông tin và chia sẻ với các nhà đầu tư về thông tin Báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh, dự báo kết quả kinh doanh cả năm, triển vọng thị trường dầu khí và chiến lược phát triển của Tổng công ty trong thời gian tới. Những sự kiện trên có sự tham dự của nhiều Công ty quản lý quỹ và các Công ty chứng khoán như Dragon Capital, Vietnamholding, Dynam Capital, Bản Việt, SSI, HSC, KIS, Shinhan, Yuanta, Maybank, Rồng Việt, VCBS, FPT, VNDS v.v...

- Cập nhật và hoàn thiện quy trình quan hệ nhà đầu tư, cổ đông và công bố thông tin đại chúng nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động quan hệ cổ đông;
- Chủ động kết nối với các bên liên quan như công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, báo chí và phương tiện truyền thông nhằm truyền tải thông tin về doanh nghiệp một cách rõ ràng và minh bạch;
- Thiết kế và thay đổi giao diện website theo hướng đơn giản và thân thiện với người dùng;
- Chủ động thực hiện công bố thông tin bằng song ngữ Anh - Việt đối với các tài liệu công bố ra bên ngoài;
- Trên cơ sở tuân thủ và áp dụng Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất (8/2019) và Thẻ điểm quản trị ASEAN, PV Drilling tiếp tục cập nhật các quy trình nội bộ để nâng cao chất lượng doanh nghiệp, gia tăng sự tin tưởng của nhà đầu tư.

Bộ phận quan hệ cổ đông: Ông Đỗ Danh Rạng
(Phó Tổng giám đốc kiêm CFO, phụ trách quan hệ cổ đông)
Email: IR@pvdrilling.com.vn
Điện thoại: (+84 - 28) 3914 2012



PV Drilling hiểu rằng vai trò của bộ phận Quan hệ cổ đông càng trở nên quan trọng đối với doanh nghiệp niêm yết trong bối cảnh nhu cầu tìm hiểu thông tin càng lớn của các nhà đầu tư và các bên liên quan. Ý thức được nghĩa vụ và trách nhiệm của doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), PV Drilling luôn cố gắng bảo vệ quyền lợi và lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư bằng việc tuân thủ các quy định về pháp luật, thực hiện đúng các quy định về công bố thông tin và đối xử bình đẳng với các cổ đông.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Tổng giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (gọi tắt là “Công ty mẹ”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi của Công ty mẹ và các công ty con (gọi chung là “Tổng Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Tiến Dũng	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2019)
Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2019)
Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2019)
Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên
Ông Văn Đức Tông	Thành viên
Ông Lê Văn Bé	Thành viên (miễn nhiệm ngày 31 tháng 10 năm 2019)
Ông Đào Văn Minh	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2019)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Xuân Cường	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2019)
Ông Phạm Tiến Dũng	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2019)
Ông Trần Văn Hoạ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Văn Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Vũ Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Danh Rạng	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất bằng Đô la Mỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, đồng thời lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi từ báo cáo tài chính bằng Đô la Mỹ nói trên theo quy định về chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang đồng Việt Nam của Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi hay không;

- Lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và quy định về chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam của Thông tư 200. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 0681/VNIA-HC-BC

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (gọi tắt là “Công ty mẹ”) và các công ty con (gọi chung là “Tổng Công ty”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2020, từ trang 4 đến trang 41 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi. Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi này đã được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty lập theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và quy định về chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam của Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và quy định về chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam của Thông tư 200 và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và quy định về chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam của Thông tư 200.

Chính sách kế toán và giới hạn về đối tượng sử dụng báo cáo kiểm toán

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi đến Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi mô tả cơ sở kế toán cho việc chuyển đổi báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi này được lập để giúp Tổng Công ty đáp ứng các yêu cầu của Thông tư 200 trong việc công bố ra công chúng và nộp báo cáo tài chính cho cơ quan quản lý Nhà nước.

Vấn đề khác

Tổng Công ty đã lập một bộ báo cáo tài chính hợp nhất bằng đồng tiền kế toán là Đô la Mỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chúng tôi đã phát hành báo cáo kiểm toán độc lập đề ngày 28 tháng 3 năm 2020 về báo cáo tài chính hợp nhất đó với ý kiến chấp nhận toàn phần.



Nguyễn Quang Trung
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0733-2018-001-I
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 30 tháng 3 năm 2020
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Thị Thu Sang
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1144-2018-001-I

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B 01-DN/HN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		5.704.833.042.080	5.674.124.070.645
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	1.890.029.157.920	2.265.202.237.815
1. Tiền	111		1.751.012.944.480	2.086.290.369.435
2. Các khoản tương đương tiền	112		139.016.213.440	178.911.868.380
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.033.149.521.760	1.011.769.973.160
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	1.033.149.521.760	1.011.769.973.160
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.906.711.879.440	1.612.578.529.860
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	1.600.090.277.840	1.616.627.840.190
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	56.144.145.600	30.162.054.810
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	451.660.482.560	171.308.365.560
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6	(201.183.026.560)	(205.519.730.700)
IV. Hàng tồn kho	140	9	835.447.904.800	759.890.251.980
1. Hàng tồn kho	141		951.975.456.080	915.287.263.260
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(116.527.551.280)	(155.397.011.280)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		39.494.578.160	24.683.077.830
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		17.913.884.640	8.957.068.710
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		18.006.202.800	12.213.662.790
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	3.574.490.720	3.512.346.330
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		15.186.894.350.160	15.329.688.883.365
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		15.395.330.560	15.110.467.845
1. Phải thu dài hạn khác	216		15.395.330.560	15.110.467.845
II. Tài sản cố định	220		13.935.699.738.480	14.462.489.431.125
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	13.766.999.895.760	14.291.211.501.240
- Nguyên giá	222		23.378.055.475.280	23.324.114.271.405
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.611.055.579.520)	(9.032.902.770.165)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	168.699.842.720	171.277.929.885
- Nguyên giá	228		285.156.508.080	280.876.448.385
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(116.456.665.360)	(109.598.518.500)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		28.043.427.120	64.049.621.400
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	28.043.427.120	64.049.621.400
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.050.579.042.400	677.611.836.885
1. Đầu tư vào công ty liên doanh	252	13	649.133.095.920	585.735.838.350
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5	401.445.946.480	91.875.998.535
V. Tài sản dài hạn khác	260		157.176.811.600	110.427.526.110
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		31.806.068.400	4.289.161.965
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	125.370.743.200	106.138.364.145
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		20.891.727.392.240	21.003.812.954.010

MẪU B 01-DN/HN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		6.923.265.527.120	7.153.637.181.345
I. Nợ ngắn hạn	310		2.862.262.704.800	2.799.681.969.240
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	836.474.987.680	963.594.512.025
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	17.678.523.040	29.429.214.675
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	51.973.089.520	95.915.101.920
4. Phải trả người lao động	314		127.399.083.920	134.558.155.935
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	416.790.667.360	279.495.617.685
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	334.586.097.040	348.200.763.255
7. Vay ngắn hạn	320	20	520.871.682.240	362.413.043.085
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	21	460.664.682.160	459.219.875.565
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		95.823.891.840	126.855.685.095
II. Nợ dài hạn	330		4.061.002.822.320	4.353.955.212.105
1. Phải trả dài hạn khác	337	26	478.092.029.520	478.300.034.940
2. Vay dài hạn	338	22	3.230.133.255.520	3.477.186.853.080
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	168.530.719.920	154.784.108.535
4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	24	184.246.817.360	243.684.215.550
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		13.968.461.865.120	13.850.175.772.665
I. Vốn chủ sở hữu	410	25	13.968.461.865.120	13.850.175.772.665
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		4.215.457.890.000	3.832.661.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		4.215.457.890.000	3.832.661.600.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.434.086.374.663	2.434.086.374.663
3. Cổ phiếu quỹ	415		(20.948.559.850)	(20.948.559.850)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		1.683.839.941.483	1.682.855.546.504
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.603.935.262.878	1.588.670.641.533
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.805.222.417.790	4.075.876.050.943
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		3.693.079.760.943	3.944.910.084.813
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		112.142.656.847	130.965.966.130
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	26	246.868.538.156	256.974.118.872
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		20.891.727.392.240	21.003.812.954.010



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Đoàn Đắc Tùng
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B 02-DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		4.368.072.890.952	5.500.144.331.664
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	29	4.368.072.890.952	5.500.144.331.664
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	30	3.917.903.286.696	5.103.139.582.320
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		450.169.604.256	397.004.749.344
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	165.124.944.200	190.480.534.848
6. Chi phí tài chính	22	33	241.356.185.032	257.694.450.960
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		158.277.757.232	170.182.139.616
7. Phần lãi trong công ty liên doanh	24	13	110.630.844.584	60.514.599.120
8. Chi phí bán hàng	25		16.932.455.128	12.527.949.936
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	396.634.527.520	284.929.049.760
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		71.002.225.360	92.848.432.656
11. Thu nhập khác	31	35	130.191.713.048	153.997.978.848
12. Chi phí khác	32		12.241.006.976	14.159.531.232
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		117.950.706.072	139.838.447.616
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		188.952.931.432	232.686.880.272
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	36	36.169.415.816	77.544.566.592
16. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	14	(19.389.319.712)	(17.549.080.848)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		172.172.835.328	172.691.394.528
Phân bổ cho:				
- Cổ đông của Công ty mẹ	61		184.461.632.449	197.786.236.424
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát và các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh	62	26	(12.288.797.121)	(25.094.841.896)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	37	304	360



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Đoàn Đắc Tùng
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B 03-DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	188.952.931.432	232.686.880.272
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	590.640.939.400	608.452.631.664
Các khoản dự phòng	03	16.627.227.208	(113.707.418.832)
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(20.209.217.064)	1.998.372.672
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(222.706.040.664)	(163.386.463.152)
Chi phí lãi vay	06	158.277.757.232	170.182.139.616
Các khoản điều chỉnh khác	07	(60.478.426.692)	(142.425.949.690)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	651.105.170.852	593.800.192.550
Thay đổi các khoản phải thu	09	(299.769.415.776)	76.147.848.576
Thay đổi hàng tồn kho	10	(37.768.096.296)	(4.567.038.912)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(55.578.157.016)	(149.197.088.304)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(36.576.409.552)	11.154.798.720
Tiền lãi vay đã trả	14	(140.687.659.928)	(177.140.070.624)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(69.787.408.968)	(142.884.151.872)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(88.312.541.992)	(43.966.911.840)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(77.374.518.676)	163.347.578.294
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(53.190.380.088)	(78.556.490.496)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	1.194.467.864	646.879.920
3. Tiền chi mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.479.318.007.888)	(1.574.102.399.616)
4. Tiền thu hồi cho bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.148.540.451.400	2.618.673.304.202
5. Tiền thu lãi tiền gửi và lợi nhuận được chia	27	159.625.673.392	174.698.872.032
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(223.147.795.320)	1.141.360.166.042

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B 03-DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	41.010.577.488
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(84.677.293.688)	(969.522.218.544)
3. Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.792.342.000)	(2.792.342.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(87.469.635.688)	(931.303.983.056)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(387.991.949.684)	373.403.761.280
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.265.202.237.815	1.803.323.952.900
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(1.285.201.904)	3.305.789.760
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	62	14.104.071.693	85.168.733.875
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61+62)	70	1.890.029.157.920	2.265.202.237.815



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Đoàn Đắc Tùng
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Cấu trúc của Tổng Công ty bao gồm Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí ("Công ty mẹ"), 7 công ty con và 6 công ty liên doanh. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Tổng Công ty đang nghiên cứu lựa chọn các phương án tái cấu trúc phù hợp đối với các đơn vị trong toàn Tổng Công ty.

Thông tin về các công ty trong Tổng Công ty cụ thể như sau:

Công ty mẹ

Công ty mẹ được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004335 ngày 15 tháng 02 năm 2006 và Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ 12 ngày 20 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, mã số doanh nghiệp số 0302495126. Công ty mẹ được thành lập từ việc cổ phần hóa Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí, thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Petrovietnam").

Công ty mẹ có hai xí nghiệp trực thuộc và ba chi nhánh hoạt động tại nước ngoài với thông tin chi tiết như sau:

- Xí nghiệp Điều hành Khoan được thành lập theo Nghị quyết ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Hội đồng Quản trị và Quyết định số 1249/QĐ-PVD ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Tổng Giám đốc về việc chuyển đổi Ban điều hành Khoan thành Xí nghiệp Điều hành Khoan và theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0302495126-007 ngày 16 tháng 3 năm 2010 thay thế cho Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4113028028 cùng do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Xí nghiệp Điều hành Khoan đặt tại Tầng 3, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Xí nghiệp Điều hành Khoan quản lý và vận hành 03 giàn khoan gồm PV Drilling I, PV Drilling II và PV Drilling III.
- Xí nghiệp Dịch vụ Đầu tư Khoan Dầu khí (gọi tắt là "PVD Invest") được thành lập theo Quyết định số 06/12/QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng Quản trị và theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0302495126 ngày 18 tháng 01 năm 2010, và theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh ngày 19 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của PVD Invest đặt tại Tầng 3, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Chi nhánh Algeria được thành lập theo Quyết định số 13/QĐ-HĐQT ngày 02 tháng 3 năm 2006 của Hội đồng Quản trị và Giấy Chứng nhận thành lập số 04/STM-TT.TNNN ngày 23 tháng 3 năm 2006 do Sở Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Algeria đặt tại Cité Si El, Houas, No. 02, Villa No. 101, Hassi Messaoud, Ouargla, Algeria. Chi nhánh Algeria quản lý và vận hành 01 giàn khoan PV Drilling 11.
- Chi nhánh Myanmar được thành lập theo Quyết định số 01/3/2015/QĐ-HĐQT ngày 04 tháng 3 năm 2015 của Hội đồng Quản trị và Giấy chứng nhận thành lập số 594/CNĐK-SCT ngày 18 tháng 6 năm 2015 do Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Myanmar đặt tại số 33/36, Garden Street (U Yin Lane), Bahan Township, Yangon, Myanmar.
- Chi nhánh Malaysia được thành lập theo Quyết định số 01/8/2017/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng Quản trị và Giấy chứng nhận thành lập số 1461/CNĐK-SCT ngày 25 tháng 9 năm 2017 do Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Malaysia đặt tại số 35J-2-9, KLSC Jalan Wangsa Delima 5, Wangsa Maju, 53300 Kuala Lumpur, Malaysia.
- Tổng số nhân viên của Công ty mẹ và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 lần lượt là 412 người và 1.712 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 413 người và 1.759 người).

Các công ty con

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD (gọi tắt là "PVD Offshore") là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3500803145 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 01 tháng 9 năm 2009, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Offshore đặt tại Số 43A, Đường 30 tháng 4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Offshore bao gồm chế tạo, sửa chữa, kiểm định, bảo dưỡng vật tư thiết bị và phương tiện chuyên ngành dầu khí; cung ứng lao động có chuyên môn khoan, khai thác dầu khí cho các nhà thầu hoạt động trong và ngoài nước; tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch ứng cứu sự cố tràn dầu cho các phương tiện và hoạt động có rủi ro gây tràn dầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD (gọi tắt là “PVD Well”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104001468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 8 năm 2007 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Well đặt tại Phòng 13, Lầu 12A, Tòa nhà Vincom Center, Số 47, Đường Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Well bao gồm cung cấp dịch vụ kéo thả ống chống, cho thuê thiết bị khoan, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, cung cấp vật tư thiết bị chuyên ngành phục vụ công tác dịch vụ giếng khoan.

Công ty TNHH Một thành viên Địa Vật lý Giếng khoan Dầu khí (gọi tắt là “PVD Logging”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104001513 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 8 năm 2007 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Logging đặt tại Lầu 10, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Logging bao gồm cung cấp dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan dầu khí, thử giếng khoan dầu khí, thử vỉa, bơm trám xi măng, cung ứng nhân lực, vật tư, thiết bị cho các dịch vụ có liên quan.

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD (trước đây là Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí, gọi tắt là “PVD Tech”) được chuyển đổi hình thức từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang hình thức công ty cổ phần và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh số 0305124602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 7 năm 2012. Trụ sở đăng ký của PVD Tech đặt tại Lầu 8, Tòa nhà Green Power, Số 35, Đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Tech bao gồm cung cấp vật tư thiết bị cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác, thực hiện các dịch vụ lắp đặt, kiểm tra sửa chữa, bảo dưỡng giàn khoan, giàn sửa giếng, giàn khai thác dầu khí.

Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD (gọi tắt là “PVD Training”), trước đây là Công ty TNHH Cửu Long, là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3500677518 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 12 tháng 8 năm 2011 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Training đặt tại Khu Công nghiệp Đông Xuyên, Đường 30 tháng 4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Training bao gồm đào tạo, giới thiệu và cung ứng nhân lực ngành dầu khí trong và ngoài nước, cho thuê nhà và văn phòng, kho bãi.

Công ty TNHH Một thành viên Khoan Dầu khí Nước sâu PVD (gọi tắt là “PVD Deepwater”), là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0310139354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 7 năm 2010 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Deepwater đặt tại Lầu 5, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Deepwater bao gồm dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên; cung ứng giàn khoan biển nước sâu phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; cung ứng vật tư thiết bị, máy móc ngành dầu khí và các ngành nghề khác có liên quan; nghiên cứu và phát triển thực nghiệm tự nhiên và khoa học kỹ thuật; tư vấn về công nghệ trong lĩnh vực dầu khí. PVD Deepwater quản lý và vận hành giàn khoan PV Drilling V.

Công ty PV Drilling Overseas Company Private Limited (gọi tắt là “PVD Overseas”) được thành lập tại Singapore theo Hợp đồng Liên doanh với Falcon Energy Group Limited và Giấy Đăng ký Doanh nghiệp số 201308977C ngày 04 tháng 4 năm 2013. Trụ sở đăng ký của PVD Overseas đặt tại Số 9 Temasek Boulevard, #31_00 Suntec Tower 2, Singapore. Hoạt động chính của PVD Overseas bao gồm đầu tư, cho thuê giàn khoan, cung cấp dịch vụ khoan và các dịch vụ liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí. PVD Overseas quản lý và vận hành giàn khoan PV Drilling VI.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Thông tin chi tiết về tình hình góp vốn và giá trị khoản đầu tư vào các công ty con của Công ty mẹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

Tỷ lệ sở hữu/biểu quyết	Vốn điều lệ đăng ký	Vốn điều lệ đã góp của các bên	Giá trị khoản đầu tư	
Tên công ty con	%	(nguyên tệ)	(nguyên tệ)	USD
PVD Offshore	100,0	130.000.000.000 VND	130.000.000.000 VND	6.748.980
PVD Well	100,0	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.081.469
PVD Logging	100,0	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.236.959
PVD Tech	100,0	200.000.000.000 VND	200.000.000.000 VND	10.324.805
PVD Training	51,8	28.958.670.000 VND	28.958.670.000 VND	1.096.066
PVD Deepwater	100,0	764.000.000.000 VND	764.000.000.000 VND	39.692.090
PVD Overseas	81,6	41.961.000 USD	66.698.050 USD	54.400.000
			120.580.369	

Các công ty liên doanh

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh đồng kiểm soát của Tổng Công ty với tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ là 50%:

Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ BJ - PV Drilling (gọi tắt là “BJ-PVD”) là một công ty liên doanh được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 492021000003 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 28 tháng 9 năm 2006, và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của BJ - PVD đặt tại Số 65A, Đường 30 tháng 4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của BJ-PVD bao gồm cung cấp trọn gói toàn bộ các dịch vụ như bơm trám xi măng, kích vỉa, kéo thả ống mềm và bơm nitơ... cùng với các giải pháp kỹ thuật, dịch vụ phòng thí nghiệm và cung cấp hóa chất. Tổng vốn điều lệ của BJ - PVD là 5.000.000 Đô la Mỹ, trong đó Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 49% tại Công ty này.

Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes (gọi tắt là “PVD-Baker Hughes”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 411022000556 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26 tháng 01 năm 2011, và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD-Baker Hughes đặt tại Lầu 10, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD-Baker Hughes bao gồm cung cấp dịch vụ khoan định hướng và khảo sát, dịch vụ đo trong khi khoan, dịch vụ lấy mẫu lõi, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ treo đầu ống chống lừng, dịch vụ cứu kẹt, dịch vụ chòong khoan, dịch vụ ép vỉa nhân tạo, dịch vụ hoàn thiện giếng thông minh và dịch vụ công nghệ khai thác mỏ. Tổng vốn điều lệ của PVD - Baker Hughes là 20 triệu Đô la Mỹ tương đương 370.880.000.000 đồng, trong đó Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

Công ty TNHH Căn ống Khoan Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là “PVD Tubulars”) là một công ty liên doanh được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 492022000134 do Ban quản lý các Khu Công nghiệp Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 07 tháng 10 năm 2008, và các Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Tubulars đặt tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Tubulars bao gồm cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác và cung cấp dịch vụ quản lý ống chống trọn gói cho tất cả các công ty dầu khí đang hoạt động thăm dò, khai thác trong bờ, ngoài khơi và cả những vùng nước sâu tại Việt Nam. Tổng vốn điều lệ của PVD Tubulars là 57.995.000.000 đồng tương đương 3,5 triệu Đô la Mỹ. Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại công ty này.

Công ty TNHH Vietubes (gọi tắt là “Vietubes”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 492022000111 do Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 15 tháng 02 năm 1995 và các sửa đổi bổ sung. Trụ sở đăng ký của Vietubes đặt tại Đường số 11, Khu công nghiệp Đông Xuyên, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của Vietubes bao gồm ren, gia công, sửa chữa, phục hồi và kiểm tra, kiểm định các loại cần khoan ống chống, chế tạo đầu nối, khớp nối và các phụ kiện phục vụ cho hoạt động khoan thăm dò, khai thác dầu khí; gia công kim loại, bao gồm cắt, định dạng và ổn định cấu trúc kim loại; gia công cơ khí chính xác chi tiết lớn trên máy tự động. Tổng vốn điều lệ của Vietubes là 77.297.205.000 đồng tương đương 3.707.300 Đô la Mỹ. Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Vietubes.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Công ty TNHH PV Drilling Expro International (trước đây là Công ty TNHH PV Drilling Production Testers International, gọi tắt là "PVD-Expro") là một công ty liên doanh được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 491022000098 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 25 tháng 4 năm 2008 và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD-Expro đặt tại số 65A, đường 30 tháng 4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD – Expro bao gồm cung cấp các dịch vụ thử vỉa giếng khoan và cho thuê các thiết bị khai thác, cung ứng nhân lực nhằm cung ứng nhân lực cho chính các mảng dịch vụ đơn vị đang hoạt động với đội ngũ các kỹ sư, công nhân có tay nghề cao và kinh nghiệm làm việc từ các nhà thầu nước ngoài. Tổng vốn điều lệ của PVD-Expro là 6.371.352 Đô la Mỹ. Tổng Công ty hiện đang nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

Công ty TNHH Liên doanh PVD Tech-Oil States Industries (gọi tắt là "PVD-OSI"), được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 492022000217 do Ban Quản lý Khu công nghiệp Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 24 tháng 11 năm 2011. Trụ sở đăng ký của PVD - OSI đặt tại Đường số 11, Khu Công nghiệp Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hoạt động chính của PVD – OSI bao gồm sản xuất, chế tạo ren, tiện các loại đầu nối ống chống và cấu kiện, phụ tùng thay thế phục vụ ngành khoan thăm dò và khai thác dầu khí; và cung cấp các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong khoan thăm dò và khai thác dầu khí. Tổng vốn điều lệ của PVD - OSI là 105.000.000.000 đồng, tương đương 5 triệu Đô la Mỹ. Tổng Công ty hiện đang nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm cung cấp các loại hình dịch vụ khoan, dịch vụ giếng khoan, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ ứng cứu sự cố đầu tràn, cung ứng giàn khoan, vật tư, thiết bị khoan, cung ứng lao động cho các giàn khoan, tư vấn đầu tư - quản lý dự án, hoạt động tư vấn quản lý, và cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến ngành công nghiệp dầu khí.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán hợp nhất chuyển đổi là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán (gọi tắt là "Số đầu năm"). Số liệu so sánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất chuyển đổi là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán (gọi tắt là "Năm trước").

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi

Tổng Công ty sử dụng Đô la Mỹ (USD) làm đơn vị tiền tệ kế toán. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng việc sử dụng đơn vị tiền tệ kế toán bằng Đô la Mỹ là cần thiết để phản ánh bản chất kinh tế của các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Cho mục đích công bố báo cáo theo yêu cầu của Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Tổng Công ty đã thực hiện chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được lập bằng Đô la Mỹ (USD) sang Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc sau:

- Tài sản và nợ phải trả được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối niên độ (tỷ giá chuyển khoản của một ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm báo cáo);
- Vốn chủ sở hữu (vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần và cổ phiếu quỹ) được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày góp vốn hoặc mua lại cổ phiếu quỹ;
- Chênh lệch tỷ giá được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày đánh giá;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

– Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày đầu tư được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam bằng cách tính toán theo các khoản mục của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;

– Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được chuyển đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân năm tài chính vì tỷ giá này xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không vượt quá 3%).

Chênh lệch tỷ giá phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đồng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam được ghi nhận trên chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" - Mã số 417 thuộc phần Vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt niên độ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty mẹ kiểm soát ("các công ty con") được lập cho đến ngày lập báo cáo hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của niên độ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác, và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho mua ngoài bao gồm trị giá mua vào của hàng tồn kho và chi phí thu mua, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc hàng tồn kho được sản xuất bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất, và chậm luân chuyển trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Giàn khoan (máy móc và thiết bị) được khấu hao theo số giờ hoạt động của giàn khoan, tương đương thời gian hữu dụng của giàn khoan như chi tiết bên dưới:

	Số năm
Giàn PV Drilling I	20
Giàn PV Drilling II	35
Giàn PV Drilling III	35
Giàn PV Drilling V	20
Giàn PV Drilling VI	35
Giàn PV Drilling 11	10

Các tài sản cố định hữu hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	6 - 50
Máy móc và thiết bị - Khác	5 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 5
Phương tiện vận tải	7 - 12
Tài sản khác	3 - 7

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Tổng Công ty là bên cho thuê: Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tổng Công ty là bên đi thuê: Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất và các phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn không được khấu hao. Giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 5 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Tài sản đang trong quá trình mua sắm phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí đi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản dài hạn khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính của công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Tổng Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tổng Công ty lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ, dụng cụ và linh kiện phát sinh trong năm và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty với thời hạn trên một năm. Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản chi phí trích trước cho hoạt động của các giàn khoan và các khoản chi phí phải trả khác. Chi phí phải trả phản ánh giá trị các khoản đã trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh nhưng chưa được thực chi tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định thể hiện các khoản chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được trích đều mỗi năm căn cứ vào chi phí ước tính phải trả liên quan đến chi phí sửa chữa lớn sẽ phát sinh định kỳ theo yêu cầu kỹ thuật cho các giàn khoan của Tổng Công ty. Tại năm phát sinh chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, nếu chi phí sửa chữa thực tế lớn hơn số trích theo dự toán hoặc ngược lại thì số chênh lệch được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán đó.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm, doanh thu được ghi nhận trong năm tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành dịch vụ cung cấp.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tổng Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc. Mức trích cho mỗi năm làm việc bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Để lập báo cáo tài chính hợp nhất, tài sản và công nợ của các công ty con và chi nhánh ở nước ngoài được quy đổi sang đơn vị tiền tệ hạch toán theo tỷ giá tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Các khoản thu nhập và chi phí được quy đổi theo tỷ giá bình quân của niên độ kế toán và chỉ áp dụng tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ khi tỷ giá này có biến động lớn trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con và chi nhánh ở nước ngoài được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc:

- Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho Công ty mẹ được trình bày tại chi tiêu “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất;

- Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày tại chi tiêu “Lợi ích cổ đông không kiểm soát”.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh liên quan đến việc quy đổi khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết cuối năm được tính toàn bộ cho công ty mẹ và được ghi nhận vào chi tiêu “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi công ty con hoặc chi nhánh ở nước ngoài chấm dứt hoạt động hoặc được thanh lý.

Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan tới khoản mục ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền. Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	6.754.184.320	4.087.383.855
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.744.258.760.160	2.082.202.985.580
Các khoản tương đương tiền	139.016.213.440	178.911.868.380
	1.890.029.157.920	2.265.202.237.815

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá ba tháng.

Như trình bày tại Thuyết minh số 22, Tổng Công ty đã thế chấp các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến 36 tháng, lãi suất từ 5,2%/năm đến 6,9%/năm, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Sài Gòn với tổng giá trị là 7.876.000.000 đồng làm đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng này.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tổng công ty có 488.281 Đô la Mỹ và 54.864.262.345 đồng, tương ứng với 66.153.319.065 đồng là tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 3 tháng đang được gửi tại ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a. Ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	1.033.149.521.760	1.033.149.521.760	1.011.769.973.160	1.011.769.973.160
b. Dài hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	401.445.946.480	401.445.946.480	91.875.998.535	91.875.998.535

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại đáo hạn trong khoảng thời gian trên 3 tháng với lãi suất thay đổi hàng kỳ theo thông báo của các ngân hàng.

Và đồng thời trong đó, tương ứng với một số các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn nêu trên, Tổng Công ty có ký kết các hợp đồng hoán đổi tiền tệ với các ngân hàng thương mại để cam kết hoán đổi cho số tiền 44.597.000 Đô la Mỹ tương ứng 1.068.469.210.179 đồng khi đáo hạn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là: 21.781.000 Đô la Mỹ tương ứng 522.173.178.350 đồng).

Tại ngày 31 tháng năm 2019, Tổng công ty có 2.829.327 Đô la Mỹ tương ứng 65.414.040.557 đồng là tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng được gửi tại ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH Idemitsu Gas Production Việt Nam	170.533.281.840	6.563.414.893
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	204.585.134.560	206.871.190.395
Công ty MKN ODYSSEY Ventures SDN. BHD	321.202.830.720	172.997.672.820
Các khoản phải thu khách hàng khác	903.769.030.720	1.230.195.562.082
	1.600.090.277.840	1.616.627.840.190

Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác là các bên liên quan: xem Thuyết minh số 41.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Nợ quá hạn trên 6 tháng (Giá gốc)	Dự phòng	Nợ quá hạn trên 6 tháng (Giá gốc)	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Điều Hành Thăm Dò Khai Thác Dầu Khí Trong Nước	45.368.376.000	(40.611.343.520)	91.029.215.565	(60.069.722.925)
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	186.831.633.360	(150.871.502.080)	187.512.133.770	(134.851.032.765)
Các khách hàng khác	20.147.184.160	(9.700.180.960)	13.452.498.915	(10.598.975.010)
	252.347.193.520	(201.183.026.560)	291.993.848.250	(205.519.730.700)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty AH&M Energy Services Pte. Ltd.	10.619.547.760	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	45.524.597.840	30.162.054.810
	56.144.145.600	30.162.054.810

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu lãi tiền gửi	52.473.730.000	15.689.740.905
Phải thu lợi nhuận được chia	-	43.205.766.735
Phải thu người lao động	1.255.138.560	1.746.938.310
Ký cược, ký quỹ	231.223.027.520	73.898.004.060
Thuế nhà thầu tạm nộp của chi nhánh Malaysia	129.494.241.440	-
Phải thu khác	37.214.345.040	36.767.915.550
	451.660.482.560	171.308.365.560

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	61.520.401.040	-	17.187.639.015	-
Nguyên liệu, vật liệu	677.732.952.080	(116.527.551.280)	661.648.684.095	(155.397.011.280)
Công cụ, dụng cụ	104.182.766.000	-	78.662.078.280	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	23.184.527.920	-	60.712.783.605	-
Hàng hoá	78.265.731.520	-	64.829.746.770	-
Hàng gửi bán	7.089.077.520	-	32.246.331.495	-
	951.975.456.080	(116.527.551.280)	915.287.263.260	(155.397.011.280)

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tổng Công ty hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 38.869.460.000 đồng từ việc đánh giá lại tình trạng hiện thời và lợi ích kinh tế trong tương lai của hàng tồn kho (năm 2018 trích lập 17.754.075.495 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	Khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	381.172.667.355	22.790.852.707.620	72.303.707.025	78.491.314.470	1.293.874.935	23.324.114.271.405
Tăng trong năm	1.237.273.936	76.984.993.880	3.346.104.528	-	-	81.568.372.344
Tăng khác	-	-	-	540.000.800	-	540.000.800
Thanh lý, nhượng bán	(38.495.336)	(5.630.725.080)	(3.488.567.400)	(1.403.075.040)	-	(10.560.862.856)
Chênh lệch tỷ giá	(180.991.475)	(17.311.717.700)	(58.287.353)	(54.074.150)	(1.235.735)	(17.606.306.413)
Số dư cuối năm	382.190.454.480	22.844.895.258.720	72.102.956.800	77.574.166.080	1.292.639.200	23.378.055.475.280
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	169.151.899.620	8.722.993.904.985	65.285.217.225	74.226.431.610	1.245.316.725	9.032.902.770.165
Khấu hao trong năm	12.260.891.984	5.777.881.856.120	2.947.593.208	1.237.320.288	32.492.752	594.360.154.352
Tăng khác	-	-	-	540.000.800	-	540.000.800
Thanh lý, nhượng bán	(38.495.336)	(5.076.424.688)	(3.488.567.400)	(1.403.075.040)	-	(10.006.562.464)
Chênh lệch tỷ giá	(8.184.668)	(6.626.754.897)	(52.217.273)	(52.457.178)	(1.169.317)	(6.740.783.333)
Số dư cuối năm	181.366.111.600	9.289.172.581.520	64.692.025.760	74.548.220.480	1.276.640.160	9.611.055.579.520
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	212.020.767.735	14.067.858.802.635	7.018.489.800	4.264.882.860	48.558.210	14.291.211.501.240
Tại ngày cuối năm	200.824.342.880	13.555.722.677.200	7.410.931.040	3.025.945.600	15.999.040	13.766.999.895.760

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Như trình bày tại Thuyết minh số 22, Tổng Công ty đã thế chấp một số tài sản cố định hữu hình là giàn khoan PV Drilling V và PV Drilling VI với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 7.032.858.442.480 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 7.157.492.186.872 đồng) làm đảm bảo cho các khoản vay của Tổng Công ty.

Từ đầu tháng 11 năm 2016 đến ngày lập báo cáo tài chính này, giàn khoan PV Drilling V ngưng hoạt động vì đang chờ việc. Giá trị còn lại của giàn khoan PV Drilling V tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 2.813.090.939.700 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 2.813.090.939.700 đồng). Ngày 24 tháng 9 năm 2019, Tổng Công ty đã ký kết Hợp đồng cung cấp giàn khoan PV Drilling V với Brunei Shell Petroleum Company Sdn Bhd (BSP). Hợp đồng đã ký có thời hạn 6 năm, với 2 lần tùy chọn gia hạn với mỗi lần là 2 năm, bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2021 để phục vụ cho chương trình khoan của BSP tại Brunei.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 với giá trị là 1.151.798.871.181 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 1.018.579.064.226 đồng).

Khấu hao tài sản cố định hữu hình trong năm bao gồm 10.683.625.690 đồng là hao mòn tài sản cố định được đầu tư, mua sắm bằng Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ sử dụng cho mục đích nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ (năm 2018: 13.978.739.037 đồng).

Chênh lệch tỷ giá thể hiện khoản chênh lệch tỷ giá trong quá trình chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con và chi nhánh ở Algeria từ giá gốc tài sản thể hiện bằng Đồng Việt Nam và Dinar Algeria sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất từ Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam.

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	196.919.812.485	83.956.635.900	280.876.448.385
Tăng trong năm	-	4.526.180.096	4.526.180.096
Chênh lệch tỷ giá	(153.052.725)	(93.067.676)	(246.120.401)
Số dư cuối năm	196.766.759.760	88.389.748.320	285.156.508.080
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	32.040.340.995	77.558.177.505	109.598.518.500
Khấu hao trong năm	3.723.548.864	3.254.142.160	6.977.691.024
Chênh lệch tỷ giá	(33.710.099)	(85.834.065)	(119.544.164)
Số dư cuối năm	35.730.179.760	80.726.485.600	116.456.665.360
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	164.879.471.490	6.398.458.395	171.277.929.885
Tại ngày cuối năm	161.036.580.000	7.663.262.720	168.699.842.720

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Chênh lệch tỷ giá thể hiện khoản chênh lệch tỷ giá trong quá trình chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con và chi nhánh ở Algeria từ giá gốc tài sản thể hiện bằng Đồng Việt Nam và Dinar Algeria sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất từ Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam.

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 với giá trị là 72.659.857.719 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 69.764.193.650 đồng).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Dự án ERP giai đoạn 3	9.293.893.200	9.303.942.825
Phần mềm đo Karota	14.224.094.480	14.239.475.205
Các công trình xây dựng cơ bản khác	4.525.439.440	40.506.203.370
	28.043.427.120	64.049.621.400

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH

Tóm tắt các thông tin liên quan đến các khoản đầu tư vào công ty liên doanh của Tổng Công ty:

Giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu các khoản đầu tư vào công ty liên doanh tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Tại ngày đầu năm	Lợi nhuận trong liên doanh	Lợi nhuận được chia	Chênh lệch giá do chuyển đổi báo cáo	Tại ngày cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
BJ-PVD	66.540.787.185	8.162.378.616	-	(91.596.521)	74.611.569.280
PVD-Expro	64.869.093.270	3.275.093.264	(4.793.830.740)	(6.754)	63.350.349.040
PVD Tubulars	30.023.277.390	19.938.614.088	-	(80.607.078)	49.881.284.400
PVD-Baker Hughes	278.952.751.710	65.400.748.392	(35.907.147.625)	(372.583.677)	308.073.768.800
Vietubes	94.496.568.015	6.415.974.312	(5.909.880.000)	(77.930.407)	94.924.731.920
PVD-OSI	50.853.360.780	7.438.035.912	-	(4.212)	58.291.392.480
	585.735.838.350	110.630.844.584	(46.610.858.365)	(622.728.649)	649.133.095.920

Biến động giá trị khoản đầu tư tại các công ty liên doanh trong năm như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
BJ-PVD	74.611.569.280	66.540.787.185
PVD-Expro	63.350.349.040	64.869.093.270
PVD Tubulars	49.881.284.400	30.023.277.390
PVD-Baker Hughes	308.073.768.800	278.952.751.710
Vietubes	94.924.731.920	94.496.568.015
PVD-OSI	58.291.392.480	50.853.360.780
	649.133.095.920	585.735.838.350

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên doanh tại ngày kết thúc niên độ kế toán do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Theo Nghị Quyết số 01/08/2018/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 8 năm 2018 và Nghị Quyết số 05/12/2018/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 12 năm 2018, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt phương án tái cấu trúc Công ty Liên Doanh Dịch vụ BJ-PVD. Theo đó, BJ-PVD sẽ giải thể khi hết hạn hợp đồng liên doanh. Tại ngày lập báo cáo tài chính niên độ 31 tháng 12 năm 2019, BJ-PVD đang tiến hành các thủ tục giải thể. Báo cáo tài chính của BJ-PVD tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 được lập trên cơ sở hoạt động không liên tục.

Theo Nghị quyết số 04/12/2019/NQ-HĐQT ngày 23 tháng 12 năm 2019, Liên doanh PVD-Baker Hughes được gia hạn thời gian hoạt động thêm 10 năm từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 01 năm 2031.

Các giao dịch và số dư trọng yếu giữa Tổng Công ty và công ty liên doanh trong năm: Xem Thuyết minh số 41.

14. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 thể hiện thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời là chi phí khấu hao, chi phí phải trả, các khoản dự phòng khác và chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện khi đánh giá lại các tài khoản tiền và các khoản phải thu.

	Chi phí khấu hao, chi phí phải trả và các khoản dự phòng khác	Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	Tổng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	87.247.717.918	(552.959.668)	86.694.758.250
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	17.810.545.872	(261.465.024)	17.549.080.848
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	1.893.301.628	1.223.419	1.894.525.047
Số dư đầu năm nay	106.951.565.418	(813.201.273)	106.138.364.145
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	18.827.857.936	561.461.776	19.389.319.712
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	(154.799.434)	(2.141.223)	(156.940.657)
Số dư cuối năm nay	125.624.623.920	(253.880.720)	125.370.743.200

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Oil States Industries (Asia)	135.935.912.720	135.935.912.720	95.665.575.675	95.665.575.675
Công ty Japan Drilling Co., Ltd.	105.197.549.040	105.197.549.040	-	-
Các khoản phải trả người bán khác	595.341.525.920	595.341.525.920	867.928.936.350	867.928.936.350
	836.474.987.680	836.474.987.680	963.594.512.025	963.594.512.025

Phải trả người bán là các bên liên quan: xem Thuyết minh số 41.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Cơ Khí Hàng Hải PTSC	17.432.058.252	25.776.470.775
Các khoản người mua trả tiền trước khác	246.464.788	3.652.743.900
	17.678.523.040	29.429.214.675

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước trong năm của Tổng Công ty như sau:

	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	17.468.688.750	130.288.472.848	138.805.560.144	12.045.666	8.963.647.120
Thuế nhập khẩu	116.581.365	26.584.030.800	26.699.400.928	430.283	1.641.520
Thuế thu nhập doanh nghiệp	44.785.899.030	36.169.415.816	69.787.408.968	(76.270.838)	11.091.635.040
Thuế thu nhập cá nhân	14.509.183.890	151.811.328.768	154.786.408.712	(4.021.226)	11.530.082.720
Các loại thuế khác	15.522.402.555	117.242.470.688	115.932.679.048	(20.601.795)	16.811.592.400
	92.402.755.590	462.095.718.920	506.011.457.800	(88.417.910)	48.398.598.800

Trong đó:

Thuế và các khoản khác phải thu				
Nhà nước	(3.512.346.330)			(3.574.490.720)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	95.915.101.920			51.973.089.520

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trích trước chi phí hoạt động của các giàn khoan	201.152.901.200	101.651.775.330
Trích trước chi phí liên quan đến hoạt động cung ứng hàng hóa và dịch vụ	108.440.707.040	109.997.885.475
Trích trước chi phí lãi vay	32.986.506.240	15.455.606.085
Các khoản khác	74.210.552.880	52.390.350.795
	416.790.667.360	279.495.617.685

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HH
Đơn vị tính: VND

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lợi nhuận phải trả các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC")	286.560.470.080	292.126.955.145
Các khoản phải trả khác	48.025.626.960	56.073.808.110
	334.586.097.040	348.200.763.255

20. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm			Số cuối năm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Ảnh hưởng của áp dụng tỷ giá chuyển đổi báo cáo	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	-	-	4.811.383.952	(4.811.383.952)	-	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 22)	362.413.043.085	362.413.043.085	244.194.990.096	(84.677.293.688)	(1.059.057.253)	520.871.682.240	520.871.682.240
	362.413.043.085	362.413.043.085	249.006.374.048	(89.488.677.640)	(1.059.057.253)	520.871.682.240	520.871.682.240

Số dư nợ vay ngắn hạn của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm khoản nợ vay dài hạn đến hạn trả của Công ty PVD Deepwater cho mục đích tài trợ xây dựng Giàn khoan PV Drilling V đã đến hạn thanh toán nhưng chưa được Công ty PVD Deepwater thanh toán với số tiền gốc là 1.200.579.4 Đô la Mỹ (tương đương 277.573.934.160 đồng), lãi là 815.700 Đô la Mỹ (tương đương 18.858.984.000 đồng) và lãi phạt chậm thanh toán là 222.134 Đô la Mỹ (tương đương 5.135.738.080 đồng) (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: số tiền đến hạn chưa thanh toán của gốc vay là 1.027.611 Đô la Mỹ tương đương 23.784.056.595 đồng, lãi là 52.139 Đô la Mỹ tương đương 1.206.757.155 đồng và lãi phạt là 0 đồng).

Trong năm tài chính 2019, PVD Deepwater đã gửi công văn đến các ngân hàng Vietcombank, MB, VietinBank và OceanBank để xin tạm hoãn thu hồi các khoản nợ gốc, lãi vay và xử lý tài sản đảm bảo.

21. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định	Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	Dự phòng trợ cấp thôi việc	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	432.274.559.145	1.090.083.210	25.855.233.210	459.219.875.565
Sử dụng trong năm	(43.654.220.896)	-	(649.182.936)	(44.303.403.832)
Phân loại từ dự phòng dài hạn	42.421.141.816	-	-	42.421.141.816
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng trong năm	4.824.223.456	(1.094.324.368)	81.231.880	3.811.130.968
Chênh lệch tỷ giá	(475.134.881)	4.241.158	(13.168.634)	(484.062.357)
Số dư cuối năm	435.390.568.640	-	25.274.113.520	460.664.682.160

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HH
Đơn vị tính: VND

22. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay dài hạn	3.751.004.937.760	3.839.599.896.165
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 20)	(520.871.682.240)	(362.413.043.085)
	3.230.133.255.520	3.477.186.853.080

	Số đầu năm		Trong năm			Số cuối năm	
	VND	VND	Tăng	Giảm	Ảnh hưởng của áp dụng tỷ giá chuyển đổi báo cáo	VND	Số có khả năng trả nợ
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ				Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn	3.477.186.853.080	3.477.186.853.080	-	(244.194.990.096)	(2.858.607.464)	3.230.133.255.520	3.230.133.255.520
	3.477.186.853.080	3.477.186.853.080	-	(244.194.990.096)	(2.858.607.464)	3.230.133.255.520	3.230.133.255.520

Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MBBank")	7.795.116.080	7.803.545.055
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	50.312.703.600	54.268.868.430
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MBBank"), Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương ("OceanBank"), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam ("Vietinbank") và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	340.079.432.160	340.447.165.110
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á ("Seabank") và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	3.352.817.685.920	3.437.080.317.570
	3.751.004.937.760	3.839.599.896.165

Thông tin bổ sung cho các khoản vay của Tổng Công ty:

Ngân hàng	Mục đích tài trợ xây dựng	Lãi suất %	Hình thức đảm bảo	Dư nợ cuối năm	Đơn vị
Vietcombank	Giàn PV Drilling V	LIBOR 6 tháng + biên	Giàn PV Drilling V và doanh thu hình thành từ vốn góp theo tỷ lệ góp vốn vào BCC	2.176.155	USD
MBBank and Vietinbank	Giàn PV Drilling V	LIBOR 6 tháng + biên	Giàn PV Drilling V và doanh thu hình thành từ vốn góp theo tỷ lệ góp vốn vào BCC	10.868.972	USD
MBBank and OceanBank	Giàn PV Drilling V	LIBOR 6 tháng + biên	Giàn PV Drilling V và doanh thu hình thành từ vốn góp theo tỷ lệ góp vốn vào BCC	3.840.346	USD
Seabank and Vietcombank	Giàn PV Drilling VI	LIBOR 3 tháng + 3%	Giàn PV Drilling VI tương ứng với tỷ lệ cho vay	145.018.066	USD
MBBank	Mua máy móc và thiết bị	Tiết kiệm 24 tháng + lãi suất biên	Hợp đồng tiền gửi	337.159	USD

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	520.871.682.240	362.413.043.085
Trong năm thứ hai	190.707.146.480	243.560.806.410
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	588.635.200.000	593.173.460.955
Sau năm năm	2.450.790.909.040	2.640.452.585.715
	3.751.004.937.760	3.839.599.896.165
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	(520.871.682.240)	(362.413.043.085)
Số phải trả sau 12 tháng	3.230.133.255.520	3.477.186.853.080

23. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Số dư đầu năm		154.784.108.535
Trích lập dự phòng trong năm		56.368.644.024
Phân loại sang dự phòng ngắn hạn		(42.421.141.816)
Chênh lệch tỷ giá		(200.890.823)
Số dư cuối năm	168.530.719.920	

24. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Theo Điều lệ của Tổng Công ty, Tổng Công ty được trích lập Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ với tỷ lệ tối đa 10% lợi nhuận tính thuế để phát triển các hoạt động khoa học công nghệ.

Tình hình trích lập và sử dụng Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ trong năm như sau:

	Quỹ Phát triển Khoa học Công nghệ		
	Khả dụng	Đã hình thành tài sản cố định	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	378.947.195.520	79.892.991.750	458.840.187.270
Tăng trong năm	-	16.079.905.305	16.079.905.305
- Hình thành tài sản cố định	-	16.079.905.305	16.079.905.305
Giảm trong năm	(159.728.297.156)	(13.978.739.037)	(173.707.036.193)
- Sử dụng	(17.302.347.466)	-	(17.302.347.466)
- Hoàn nhập	(142.425.949.690)	-	(142.425.949.690)
- Khấu hao tài sản cố định	-	(13.978.739.037)	(13.978.739.037)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi	(59.569.871.224)	2.041.030.392	(57.528.840.832)
Số dư đầu năm nay	159.649.027.140	84.035.188.410	243.684.215.550
Tăng trong năm	14.208.002.861	5.138.165.147	19.346.168.008
- Trích lập	14.208.002.861	-	14.208.002.861
- Hình thành tài sản cố định	-	5.138.165.147	5.138.165.147
Giảm trong năm	(65.855.416.958)	(10.683.625.690)	(76.539.042.648)
- Sử dụng	(5.376.990.266)	-	(5.376.990.266)
+ Công ty Mẹ	(4.172.450.266)	-	(4.172.450.266)
+ Công ty Con	(1.204.540.000)	-	(1.204.540.000)
- Hoàn nhập (*)	(60.478.426.692)	-	(60.478.426.692)
- Khấu hao tài sản cố định	-	(10.683.625.690)	(10.683.625.690)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi	(59.128.825)	(2.185.394.725)	(2.244.523.550)
Số dư cuối năm nay	107.942.484.218	76.304.333.142	184.246.817.360

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

(*) Trong năm 2019, Tổng Công ty đã thực hiện hoàn nhập Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ đã trích của năm 2014 nhưng chưa sử dụng sau 5 năm theo đúng qui định tại PVD Well và PVD Deep Water với số tiền 60.478.426.692 đồng, tương đương với 2.609.528 Đô la Mỹ (2018: 6.147.145 Đô la Mỹ). Số tiền hoàn nhập trong năm được xác định dựa theo số tiền Việt Nam đồng Tổng Công ty đã kê khai trên tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp với cơ quan thuế tại năm thực hiện trích lập Quỹ.

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn điều lệ

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh lần 15, vốn điều lệ của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 4.215.457.890.000 đồng, tương đương 213.404.459 Đô la Mỹ. Số cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	VND	Số lượng cổ phần	VND
Số cổ phần được duyệt	421.545.789	4.215.457.890.000	383.266.160	3.832.661.600.000
Số cổ phần đã phát hành				
Cổ phần phổ thông	421.545.789	4.215.457.890.000	383.266.160	3.832.661.600.000
	421.545.789	4.215.457.890.000	383.266.160	3.832.661.600.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phần phổ thông	(416.000)	(4.160.000.000)	(416.000)	(4.160.000.000)
	(416.000)	(4.160.000.000)	(416.000)	(4.160.000.000)
Số cổ phần hiện đang lưu hành				
Cổ phần phổ thông	421.129.789	4.211.297.890.000	382.850.160	3.828.501.600.000
	421.129.789	4.211.297.890.000	382.850.160	3.828.501.600.000

Cổ phần phổ thông có mệnh giá là 10.000 đồng. Tổng Công ty chỉ có một loại cổ phần phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Tổng Công ty.

Cổ đông sáng lập đồng thời là cổ đông chính của Tổng Công ty là Petrovietnam hiện sở hữu 212.497.404 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 50,4% tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 193.179.459 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 50,4%) so với tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng Công ty.

Thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng		
Số dư đầu năm trước	3.832.661.600.000	2.434.086.374.663	(20.948.559.850)	1.448.859.224.120	1.568.769.410.726	3.944.910.084.813	264.595.373.138	13.472.933.507.610		
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	-	(2.792.342.000)	(2.792.342.000)		
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	233.996.322.384	-	(107.832.480)	(865.487.856)	233.023.002.048		
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	172.691.394.528	-	172.691.394.528		
Phân phối quỹ	-	-	-	-	19.901.230.807	(66.712.437.814)	(603.241.104)	(47.414.448.111)		
Phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	3.360.183.306	(3.360.183.306)	-		
Phân phối cho các bên BCC (Thuyết minh số 26)	-	-	-	-	-	21.734.658.590	-	21.734.658.590		
Số dư đầu năm nay	3.832.661.600.000	2.434.086.374.663	(20.948.559.850)	1.682.855.546.504	1.588.670.641.533	4.075.876.050.943	256.974.118.872	13.850.175.772.665		
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	(382.796.290.000)	-	(2.792.342.000)		
Tăng vốn trong năm	382.796.290.000	-	-	984.394.979	-	(103.851.656)	180.007.992	1.060.551.315		
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	-	-	-	-		
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	172.172.835.328	-	172.172.835.328		
Phân phối quỹ	-	-	-	-	15.264.621.345	(72.215.123.946)	(667.422.448)	(57.617.925.049)		
Phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	6.825.824.260	(6.825.824.260)	-		
Phân phối cho các bên BCC (Thuyết minh số 26)	-	-	-	-	-	5.462.972.861	-	5.462.972.861		
Số dư cuối năm nay	4.215.457.890.000	2.434.086.374.663	(20.948.559.850)	1.683.839.941.483	1.603.935.262.878	3.805.222.417.790	246.868.538.156	13.968.461.865.120		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Chênh lệch tỷ giá thể hiện khoản chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của chi nhánh Algeria và chi nhánh Malaysia lần lượt từ Dinar Algeria và Malaysia Ringgit sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính các công ty con từ Đồng Việt Nam sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất từ Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam.

Trong năm 2019, Tổng công ty đã trích quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế trong năm theo Quyết định số 476/QĐ-PVD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tổng Giám đốc.

Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Đại hội đồng Cổ đông, Tổng Công ty quyết định phương án chia cổ tức năm 2017 là 10% vốn điều lệ và bằng cổ phiếu. Trong năm 2019, Tổng công ty đã thực hiện việc chia 10% cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông với số cổ phiếu là 38.279.629 có giá trị là 382.796.290.000 đồng tương đương 16.457.278 Đô la Mỹ.

Chi tiết chênh lệch tỷ giá hối đoái ("CLTG") như sau:

	CLTG từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động nước ngoài	CLTG từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con	Tổng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	(49.697.786.079)	1.498.557.010.199	1.448.859.224.120
Phát sinh trong năm	(12.251.770.032)	246.248.092.416	233.996.322.384
Số dư đầu năm nay	(61.949.556.111)	1.744.805.102.615	1.682.855.546.504
Phát sinh trong năm	14.370.997.256	(13.386.602.277)	984.394.979
Số dư cuối năm nay	(47.578.558.855)	1.731.418.500.338	1.683.839.941.483

26. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT VÀ CÁC BÊN TRONG HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát và các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với kết quả hoạt động kinh doanh của PVD Training và PVD Overseas và lợi ích của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh với chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lỗ của cổ đông không kiểm soát tại PVD Training và PVD Overseas (*)	(6.825.824.260)	(3.360.183.306)
Lỗ của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (**)	(5.462.972.861)	(21.734.658.590)
	(12.288.797.121)	(25.094.841.896)

(*) Chi tiết lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại PVD Training và PVD Overseas

Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại PVD Training và PVD Overseas tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018 được xác định như sau:

	PVD Training	PVD Overseas
	VND	USD
Vốn điều lệ của công ty con	28.958.670.000	66.698.050
Trong đó:		
Vốn phân bổ cho Công ty mẹ	14.996.960.000	54.400.000
Vốn phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	13.961.710.000	12.298.050
Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát	48,21%	18,44%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Lợi ích cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	246.868.538.156	256.974.118.872
Chi tiết như sau:		
PVD Training		
Vốn điều lệ	13.961.710.000	13.961.710.000
Thặng dư vốn cổ phần	150.655.698	150.655.698
Các quỹ khác	8.172.573.896	7.505.154.600
Lợi nhuận chưa phân phối	20.614.297.159	20.292.015.778
PVD Overseas		
Vốn điều lệ	263.191.917.150	263.191.917.150
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	(3.150.034.079)	(3.330.038.918)
Lỗi lũy kế chưa phân phối	(56.072.581.668)	(44.797.295.436)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong kết quả hoạt động kinh doanh:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lỗ trong năm	(51.922.212.544)	(31.693.828.224)
Lỗ của cổ đông không kiểm soát	(6.825.824.260)	(3.360.183.306)

(**) Chi tiết lợi ích của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC")

Tổng Công ty cùng với Petrovietnam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần ("TMCP") Quân đội (gọi tắt là "MBBank") và Ngân hàng TMCP Đại Dương (gọi tắt là "OceanBank") hợp tác cùng tham gia dự án góp vốn đầu tư đóng mới và kinh doanh giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (giàn khoan "TAD" hay giàn khoan "PV Drilling V") với thời hạn hợp đồng hợp tác kinh doanh là 17 năm tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2009. Theo thỏa thuận giữa các bên, Tổng Công ty được ủy quyền quản lý và điều hành dự án cũng như thực hiện hạch toán kết quả hoạt động kinh doanh của hợp đồng hợp tác kinh doanh và phân chia lợi nhuận cho các bên theo tỷ lệ vốn góp.

Tỷ lệ vốn góp của các bên theo thỏa thuận tại BCC như sau:

	Tỷ lệ góp
	%
Phần vốn góp của Petrovietnam	23,00
Phần vốn góp của Tổng Công ty	62,43
Phần vốn góp của MBBank	9,71
Phần vốn góp của OceanBank	4,86

Tình hình tài chính của BCC được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi của Tổng Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tổng tài sản	2.931.305.517.672	2.954.538.607.462
Trong đó: Giá trị còn lại của giàn khoan PV Drilling V (*)	2.813.090.939.700	2.813.090.939.700

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

(*) Giá trị còn lại của giàn khoan PV Drilling V tại 31 tháng 12 năm 2019 và 31 tháng 12 năm 2018 theo nguyên tệ là 2.813.090.939.700 đồng, giá trị còn lại theo Đô La Mỹ thay đổi do ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của Công ty con.

Phần vốn thực góp của đối tác trong BCC bao gồm Petrovietnam, MBBank và OceanBank nhằm ứng vốn tham gia dự án hợp tác góp vốn đầu tư đóng mới và kinh doanh giàn khoan TAD được ghi nhận là phải trả dài hạn khác. Số dư khoản phải trả dài hạn khác này tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Petrovietnam	278.173.894.859	278.173.894.859
MBBank	133.229.238.748	133.229.238.748
OceanBank	68.756.768.760	68.756.768.760
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	(2.067.872.847)	(1.859.867.427)
	478.092.029.520	478.300.034.940

Tình hình hoạt động kinh doanh và phân chia lỗ theo tỷ lệ vốn góp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu	17.431.540.254	18.011.199.226
Giá vốn	33.669.005.581	50.610.077.955
Chi phí quản lý	2.197.268.319	7.310.418.923
Chi phí tài chính	23.357.557.629	47.406.524.731
Doanh thu tài chính	3.272.589.309	1.380.618.348
Lợi nhuận khác	25.809.746.180	30.245.498.398
Lỗ thuần	(12.709.955.786)	(55.689.705.637)
Điều chỉnh cho các khoản chi phí không thuộc BCC	(1.830.829.045)	(2.161.395.215)
Lỗ thuần phân phối cho các bên BCC	(14.540.784.831)	(57.851.100.852)
<i>Phân chia theo tỷ lệ vốn góp</i>		
Tổng Công ty	(9.077.811.970)	(36.116.442.262)
Các bên BCC khác:	(5.462.972.861)	(21.734.658.590)
<i>Petrovietnam</i>	<i>(3.344.380.511)</i>	<i>(13.305.753.196)</i>
<i>MBBank</i>	<i>(1.411.910.207)</i>	<i>(5.617.341.893)</i>
<i>OceanBank</i>	<i>(706.682.143)</i>	<i>(2.811.563.501)</i>

Đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi này, kết quả hoạt động kinh doanh của BCC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 chưa được kiểm tra và quyết toán bởi các bên trong BCC. Do đó, Tổng Công ty tạm thời ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lỗ cho các bên trong BCC theo tỷ lệ vốn góp.

27. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn được trình bày ở Thuyết minh số 39.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đồng Việt Nam ("VND")	1.674.117.115.611	1.399.560.573.305
Euro ("EUR")	11.001	6.332
Bảng Anh ("GBP")	2.775	3.868
Myanmar Kyat ("MMK")	1.342.675	1.342.675
Đô la Singapore ("SGD")	34.162	36.825
Dinar Algeria ("DZD")	24.105.926	3.441.425
Baht Thái ("THB")	2.243	2.243
Malaysia Ringgit ("MYR")	2.129.173	1.134.097

28. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được chia thành 3 bộ phận hoạt động bao gồm bộ phận cung cấp dịch vụ khoan, bộ phận thương mại và bộ phận cung cấp các dịch vụ khác. Tổng Công ty lập báo cáo bộ phận theo ba bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của ba bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận cung cấp dịch vụ khoan (gọi tắt là "Dịch vụ khoan"): cung ứng giàn khoan và dịch vụ khoan.
- Bộ phận thương mại (gọi tắt là "Thương mại"): cung ứng vật tư, thiết bị khoan.
- Bộ phận cung cấp các dịch vụ khác (gọi tắt là "Dịch vụ khác"): cung cấp dịch vụ giếng khoan, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ ứng cứu sự cố đầu tràn, cung ứng lao động cho các giàn khoan, tư vấn đầu tư - quản lý dự án, hoạt động tư vấn quản lý, và cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến ngành công nghiệp dầu khí.

Thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	19.040.430.060.560	551.389.550.480	1.299.907.781.200	20.891.727.392.240
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất				20.891.727.392.240
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	5.953.764.301.840	287.956.686.880	681.544.538.400	6.923.265.527.120
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất				6.923.265.527.120

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	2.175.759.148.664	424.610.416.176	1.767.703.326.112	4.368.072.890.952
Doanh thu thuần	2.175.759.148.664	424.610.416.176	1.767.703.326.112	4.368.072.890.952
Giá vốn hàng bán	2.067.353.269.608	394.647.880.800	1.455.902.136.288	3.917.903.286.696
Lợi nhuận gộp	108.405.879.056	29.962.535.376	311.801.189.824	450.169.604.256
Doanh thu hoạt động tài chính				165.124.944.200
Chi phí tài chính				241.356.185.032
Chi phí bán hàng				16.932.455.128
Chi phí quản lý doanh nghiệp				396.634.527.520
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				(39.628.619.224)
Thu nhập khác				130.191.713.048
Chi phí khác				12.241.006.976
Lợi nhuận khác				117.950.706.072
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế				78.322.086.848
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh				110.630.844.584
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				36.169.415.816
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(19.389.319.712)
Lợi nhuận sau thuế				172.172.835.328

Bảng cân đối kế toán
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	18.800.843.246.935	771.096.598.080	1.431.873.085.995	21.003.812.954.010
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất				21.003.812.954.010
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	5.822.646.716.040	502.477.510.245	828.512.955.060	7.153.637.181.345
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất				7.153.637.181.345

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	2.084.568.990.240	1.349.649.345.408	2.065.925.996.016	5.500.144.331.664
Doanh thu thuần	2.084.568.990.240	1.349.649.345.408	2.065.925.996.016	5.500.144.331.664
Giá vốn hàng bán	2.102.815.740.336	1.314.401.459.808	1.685.922.382.176	5.103.139.582.320
(Lỗ)/Lợi nhuận gộp	(18.246.750.096)	35.247.885.600	380.003.613.840	397.004.749.344
Doanh thu hoạt động tài chính				190.480.534.848
Chi phí tài chính				257.694.450.960
Chi phí bán hàng				12.527.949.936
Chi phí quản lý doanh nghiệp				284.929.049.760
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				32.333.833.536
Thu nhập khác				153.997.978.848
Chi phí khác				14.159.531.232
Lợi nhuận khác				139.838.447.616
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế				172.172.281.152
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh				60.514.599.120
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				77.544.566.592
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(17.549.080.848)
Lợi nhuận sau thuế				172.691.394.528

Bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tổng Công ty có hoạt động kinh doanh tại các khu vực địa lý là Việt Nam, Algeria, Myanmar và Malaysia. Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý của Tổng Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Việt Nam	Malaysia	Myanmar	Algeria	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản					
Tài sản bộ phận	9.499.247.167.040	11.319.229.360.400	1.667.530.000	71.583.334.800	20.891.727.392.240
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất					20.891.727.392.240
Nợ phải trả					
Nợ phải trả bộ phận	3.284.267.764.480	3.598.884.655.120	1.373.027.440	38.740.080.080	6.923.265.527.120
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất					6.923.265.527.120

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Việt Nam	Malaysia	Myanmar	Algeria	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	3.003.786.155.398	1.337.761.615.365	-	26.525.120.189	4.368.072.890.952
Doanh thu thuần	3.003.786.155.398	1.337.761.615.365	-	26.525.120.189	4.368.072.890.952
Giá vốn hàng bán	2.615.597.727.201	1.265.581.416.385	-	36.724.143.110	3.917.903.286.696
Lợi nhuận/(Lỗ) gộp	388.188.428.197	72.180.198.980	-	(10.199.022.921)	450.169.604.256
Doanh thu hoạt động tài chính					165.124.944.200
Chi phí tài chính					241.356.185.032
Chi phí bán hàng					16.932.455.128
Chi phí quản lý doanh nghiệp					396.634.527.520
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh					(39.628.619.224)
Thu nhập khác					130.191.713.048
Chi phí khác					12.241.006.976
Lợi nhuận khác					117.950.706.072
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế					78.322.086.848
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh					110.630.844.584
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					36.169.415.816
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(19.389.319.712)
Lợi nhuận sau thuế					172.172.835.328

Bảng cân đối kế toán Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Việt Nam	Thailand	Malaysia	Myanmar	Algeria	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản						
Tài sản bộ phận	17.507.686.051.896	-	3.343.546.293.863	1.772.675.550	150.807.932.702	21.003.812.954.010
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất						21.003.812.954.010
Nợ phải trả						
Nợ phải trả bộ phận	7.041.748.356.314	-	72.738.168.995	1.696.227.615	37.454.428.422	7.153.637.181.345
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất						7.153.637.181.345

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Việt Nam	Thailand	Malaysia	Myanmar	Algeria	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	4.801.478.541.408	93.466.802.496	429.819.598.512	-	175.379.389.248	5.500.144.331.664
Doanh thu thuần	4.801.478.541.408	93.466.802.496	429.819.598.512	-	175.379.389.248	5.500.144.331.664
Giá vốn hàng bán	4.531.427.178.000	89.462.239.872	379.113.386.592	-	103.136.777.856	5.103.139.582.320
Lợi nhuận gộp	270.051.363.408	4.004.562.624	50.706.211.920	-	72.242.611.392	397.004.749.344
Doanh thu hoạt động tài chính						190.480.534.848
Chi phí tài chính						257.694.450.960
Chi phí bán hàng						12.527.949.936
Chi phí quản lý doanh nghiệp						284.929.049.760
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh						32.333.833.536
Thu nhập khác						153.997.978.848
Chi phí khác						14.159.531.232
Lợi nhuận khác						139.838.447.616
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế						172.172.281.152
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh						60.514.599.120
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						77.544.566.592
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(17.549.080.848)
Lợi nhuận sau thuế						172.691.394.528

29. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	424.610.416.176	1.349.649.345.408
Doanh thu cung cấp dịch vụ khoan	2.175.759.148.664	2.084.568.990.240
Doanh thu cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ khác	1.767.703.326.112	2.065.925.996.016
	4.368.072.890.952	5.500.144.331.664

Doanh thu từ các bên liên quan: xem Thuyết minh số 41.

30. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hóa	394.647.880.800	1.314.401.459.808
Giá vốn cung cấp dịch vụ khoan	2.067.353.269.608	2.102.815.740.336
Giá vốn cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ khác	1.455.902.136.288	1.685.922.382.176
	3.917.903.286.696	5.103.139.582.320

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

31. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	785.214.259.416	1.525.471.008.768
Chi phí nhân công	1.630.077.563.424	1.913.890.154.448
Chi phí khấu hao tài sản cố định	590.640.939.400	608.452.631.664
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.131.811.177.184	1.366.761.026.448
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	17.144.561.880	(107.925.344.688)
Chi phí khác	176.581.768.040	93.947.105.376
	4.331.470.269.344	5.400.596.582.016

32. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	111.435.051.784	87.446.945.088
Lãi chênh lệch tỷ giá	50.662.017.544	103.033.589.760
Thu nhập tài chính khác	3.027.874.872	-
	165.124.944.200	190.480.534.848

33. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	158.277.757.232	170.182.139.616
Lỗ chênh lệch tỷ giá	45.963.755.648	74.378.706.144
Chi phí tài chính khác	37.114.672.152	13.133.605.200
	241.356.185.032	257.694.450.960

34. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân công	236.919.487.472	246.427.957.104
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.412.113.432	17.128.097.328
Chi phí dịch vụ mua ngoài	79.738.233.152	87.614.050.944
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	561.809.416	(121.488.371.472)
Chi phí khác	66.002.884.048	55.247.315.856
	396.634.527.520	284.929.049.760

35. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.194.467.864	-
Hoàn nhập Quỹ Phát Triển Khoa học và Công nghệ	60.478.426.692	142.425.949.690
Hoàn nhập thuế nhà thầu tạm nộp của Chi nhánh Malaysia	59.990.867.416	-
Các khoản khác	8.527.951.076	11.572.029.158
	130.191.713.048	153.997.978.848

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

36. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	188.952.931.432	232.686.880.272
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Trừ: Thu nhập không chịu thuế</i>	<i>454.600.554.168</i>	<i>145.303.783.968</i>
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	<i>300.770.850.736</i>	<i>160.777.721.856</i>
Chuyển lỗ	104.211.092.584	-
Thu nhập tính thuế	(69.087.864.584)	248.160.818.160
<i>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	<i>31.616.397.912</i>	<i>51.825.048.624</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập từ hoàn nhập Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ</i>	<i>6.440.911.688</i>	<i>24.446.588.880</i>
<i>Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm nay</i>	<i>(1.887.893.784)</i>	<i>1.272.929.088</i>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	36.169.415.816	77.544.566.592

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, theo quy định của luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% tính trên thu nhập tính thuế (năm 2018: 20%), ngoại trừ các ưu đãi thuế như sau:

- PVD Training có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 10% trên thu nhập tính thuế cho hoạt động đào tạo trong suốt quá trình kinh doanh, và thuế suất 20% cho các hoạt động khác.
- PVD Deepwater có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trong 15 năm từ Dự án đầu tư giàn khoan PV Drilling V (2011). PVD Deepwater được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ 2012 đến 2015) và được giảm 50% trong 9 năm tiếp theo (từ 2016 đến 2024).

Trong năm 2019, Tổng Công ty điều chỉnh tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền là 6.440.913.862 đồng (năm 2018: 24.446.588.880 đồng) do phát sinh thu nhập từ hoàn nhập Quỹ Phát Triển Khoa Học và Công Nghệ được trích từ năm 2014.

Các báo cáo thuế của Tổng Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có khoản lỗ tính thuế là 1.047.927.154.523 đồng (năm 2018: 1.124.011.757.974 đồng) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản lỗ này vì Tổng Công ty không chắc chắn có đủ thu nhập tính thuế trong tương lai để sử dụng. Các khoản lỗ này có thể được mang sang với thời hạn tối đa là 5 năm kể từ năm phát sinh lỗ.

Các khoản lỗ tính thuế được kê khai ban đầu bằng Đồng Việt Nam dựa trên kết quả kê khai thuế hàng năm. Việc chuyển lỗ các khoản lỗ tính thuế này sẽ chịu ảnh hưởng của việc thay đổi chênh lệch tỉ giá qua các kỳ báo cáo.

Các khoản lỗ mang sang này sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

	Lỗ tính thuế	
	Công ty mẹ	PVD Deepwater
	VND	VND
2021	268.546.010.590	-
2022	461.276.407.062	112.068.476.435
2023 (*)	148.896.518.946	29.013.252.357
2024	-	28.126.489.133
	878.718.936.598	169.208.217.925
		1.047.927.154.523

(*) Khoản lỗ tính thuế năm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 sẽ đáo hạn vào năm 2023 đã được điều chỉnh lại theo quyết toán Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 của Tổng Công ty như sau:

Số đã trình bày	Số điều chỉnh	Số trình bày lại
VND	VND	VND
208.411.098.960	(59.514.580.014)	148.896.518.946

37. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty mẹ được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty mẹ	184.461.632.449	197.786.236.424
Phân phối cho quỹ khen thưởng và phúc lợi	(56.283.080.153)	(46.207.965.903)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	128.178.552.296	151.578.270.521
Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	421.129.789	421.129.789
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	304	360

Cho mục đích trình bày lại số liệu so sánh với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tổng Công ty đã thực hiện trình bày lại chi tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 do Tổng Công ty phát hành thêm 38.279.629 cổ phần trong năm 2019 để thanh toán 10% cổ tức năm 2017 như sau:

	Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	Lãi cơ bản trên cổ phiếu
	VND	Cổ phiếu	VND
Số báo cáo trước đây	151.578.270.521	382.850.160	396
Điều chỉnh ảnh hưởng của việc phát hành cổ phần chi phí trả cổ tức	-	38.279.629	(36)
Số liệu trình bày lại	151.578.270.521	421.129.789	360

38. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi, Tổng Công ty chưa hoàn tất việc quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho chi nhánh ở Algeria và Malaysia theo các thủ tục quyết toán thuế của nước sở tại. Các thủ tục quyết toán thuế cho chi nhánh Algeria và Malaysia sẽ được thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền của Algeria và Malaysia khi Tổng Công ty hoàn tất dự án tại Algeria và Malaysia và các nghĩa vụ thuế sẽ được xác định vào thời điểm đó. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty tin rằng sẽ không phát sinh thêm khoản nợ thuế trọng yếu nào liên quan đến việc quyết toán thuế cho chi nhánh Algeria và Malaysia mà cần phải lập dự phòng thêm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

39. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	51.358.016.000	47.022.266.342

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	39.351.272.032	33.992.626.375
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	81.001.186.096	64.246.578.197
Sau năm năm	48.960.435.624	60.092.125.430
	169.312.893.752	158.331.330.002

Các khoản cam kết thuê hoạt động thể hiện số tiền thuê văn phòng, nhà kho và thuê đất phải trả liên quan đến các hợp đồng thuê của Tổng Công ty với thời gian thuê trên 1 năm.

40. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Tổng Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ. Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 20 và 22 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty mẹ (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, cổ phiếu quỹ, chênh lệch tỷ giá hối đoái, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối) và lợi ích của cổ đông không kiểm soát.

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Tổng Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	3.751.004.937.760	3.839.599.896.165
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	1.890.029.157.920	2.265.202.237.815
Nợ thuần	1.860.975.779.840	1.574.397.658.350
Vốn chủ sở hữu	13.968.461.865.120	13.849.807.211.685
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,13	0,11

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.890.029.157.920	2.265.202.237.815
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.865.963.064.400	1.597.526.919.750
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.434.595.468.240	1.103.645.971.695
	5.190.587.690.560	4.966.375.129.260
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	3.751.004.937.760	3.839.599.896.165
Phải trả người bán và phải trả khác	880.140.744.700	1.015.308.450.195
Chi phí phải trả	416.790.667.360	279.495.617.685
	5.047.936.349.820	5.134.403.964.045

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (gồm có rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Tổng Công ty thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này trên cơ sở kiểm soát và cân đối dòng tiền (bao gồm dòng tiền ngoại tệ) và theo dõi sát sao thông tin trên thị trường để thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Tuy nhiên, Tổng Công ty quản lý cân đối nguồn thu và chi ngoại tệ thông qua việc thỏa thuận các hợp đồng kinh tế trên cơ sở đối ứng nguồn ngoại tệ phải trả nhà cung cấp với phải thu khách hàng nên đảm bảo được các giao dịch thanh toán bằng ngoại tệ và thực hiện các hợp đồng hoán đổi tiền tệ với các ngân hàng thương mại, hạn chế tối đa được rủi ro về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ ("USD") (các công ty con)	465.299.941.600	883.034.506.565	534.458.543.280	667.989.331.226
Đồng Việt Nam ("VND") (Công ty mẹ)	2.783.327.903.600	1.864.387.292.704	614.993.248.480	545.949.135.332
Dinar Algeria ("DZD")	4.652.345.120	660.753.875	-	390.969.183
Đô la Singapore ("SGD")	582.554.640	620.006.871	27.201.281.120	6.733.092.596
Euro ("EUR")	284.376.000	21.995.261.620	25.968.245.280	25.428.657.494
Bạt Thái ("THB")	1.757.120	1.563.213	107.808.560	124.227.301
Bảng Anh ("GBP")	83.671.280	112.330.708	605.374.080	3.765.873.607
Myanmar Kyat ("MMK")	499.738.800	22.816.572	-	357.961.033
Malaysia Ringgit (MYR)	12.309.989.680	518.120.422.146	68.632.321.120	270.957.677.533
Đô la Úc ("AUD")	-	-	30.194.720	346.214.448

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Tổng Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đồng Việt Nam so với Đô la Mỹ.

Tỷ lệ thay đổi 2% (năm 2018: 2%) được Tổng Công ty sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Tổng Công ty về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 2% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá của Đồng Việt Nam so với Đô la Mỹ tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty sẽ thay đổi như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giảm lợi nhuận ở Công ty mẹ	(43.471.733.072)	(26.194.463.712)
(Giảm)/Tăng lợi nhuận ở các công ty con	(1.386.527.376)	4.272.465.408
Giảm lợi nhuận hợp nhất	(44.858.260.448)	(21.921.998.304)

Quản lý rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Tổng Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này được Tổng Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất được Tổng Công ty đánh giá có thể xảy ra ở mức độ hợp lý là biến động tăng/giảm trong lãi suất của các khoản vay thả nổi là tăng/giảm 30 điểm cơ bản. Với giả định là các biến số khác không thay đổi và giả định số dư tiền vay cuối năm là số dư tiền vay trong suốt năm tài chính tiếp theo, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 30 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 21.339.645.352 đồng (năm 2018: 11.442.654.674 đồng).

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Vì vậy, Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá mức độ rủi ro tín dụng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tổng Công ty thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên theo quy định của Thông tư 48/2019/TT-BTC được Bộ Tài Chính ban hành ngày 8 tháng 8 năm 2019.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.890.029.157.920	-	-	1.890.029.157.920
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.850.567.733.840	15.395.330.560	-	1.865.963.064.400
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.033.149.521.760	401.445.946.480	-	1.434.595.468.240
	4.773.746.413.520	416.841.277.040	-	5.190.587.690.560
Các khoản vay	520.871.682.240	779.342.346.480	2.450.790.909.040	3.751.004.937.760
Phải trả người bán và phải trả khác	880.140.744.700	-	-	880.140.744.700
Chi phí phải trả	416.790.667.360	-	-	416.790.667.360
	1.817.803.094.300	779.342.346.480	2.450.790.909.040	5.047.936.349.820
Chênh lệch thanh khoản thuần	2.955.943.319.220	(362.501.069.440)	(2.450.790.909.040)	142.651.340.740
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.265.202.237.815	-	-	2.265.202.237.815
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.582.416.475.050	15.110.467.845	-	1.597.526.942.895
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.011.769.973.160	91.875.998.535	-	1.103.645.971.695
	4.859.388.686.025	106.986.466.380	-	4.966.375.152.405
Các khoản vay	362.413.043.085	836.734.267.365	2.640.452.585.715	3.839.599.896.165
Phải trả người bán và phải trả khác	1.015.308.450.195	-	-	1.015.308.450.195
Chi phí phải trả	279.495.617.685	-	-	279.495.617.685
	1.657.217.110.965	836.734.267.365	2.640.452.585.715	5.134.403.964.045
Chênh lệch thanh khoản thuần	3.202.171.575.060	(729.747.800.985)	(2.640.452.585.715)	(168.028.811.640)

41. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	Công ty cùng có vốn đầu tư từ Petrovietnam
Các công ty thành viên thuộc Tổng Công ty	Công ty liên doanh
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	Công ty cùng có vốn đầu tư từ Petrovietnam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HH
Đơn vị tính: VND

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bán hàng		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	501.369.698.992	498.270.208.320
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	300.765.844.720	403.047.909.510
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	1.069.713.217.376	2.338.847.887.632
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
- Liên doanh Việt - Nga (Vietsovpetro)	347.386.130.096	657.945.187.872
- Công ty Liên doanh Điều hành Hoàng Long	168.885.481.960	403.047.909.510
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	95.990.913.024	88.694.491.008
Mua hàng		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	53.386.564.928	42.169.443.264
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
- Chi nhánh Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	40.559.089.272	23.007.473.616
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	50.018.999.424	13.381.803.840
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	43.118.438.128	122.438.561.856
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
- PVD-Expro	28.990.672.992	50.477.947.344

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lương	9.007.763.813	5.988.992.200
Tiền thưởng	1.037.038.212	306.841.267
Các khoản phúc lợi khác	208.080.000	154.000.000
	10.252.882.025	6.449.833.467

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HH
Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản phải thu		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	111.016.691.200	102.922.389.540
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:</i>		
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	89.122.698.560	66.046.132.245
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	461.837.236.080	1.022.351.103.375
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:</i>		
- Công ty Liên doanh Điều hành Hoàng Long	99.935.020.880	87.035.823.555
- Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	204.585.134.560	206.871.190.395
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	74.017.315.920	50.832.298.830
	646.871.243.200	1.176.105.791.745
Các khoản phải trả		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	18.182.215.360	25.693.261.104
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:</i>		
- Chi nhánh Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	13.805.113.840	10.386.636.000
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	19.972.697.520	20.462.742.048
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:</i>		
- Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	13.060.765.440	12.771.550.176
Các công ty liên doanh của Tổng Công ty	13.768.907.920	51.624.144.528
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:</i>		
- PVD-Expro	11.294.605.520	22.952.338.800
	51.923.820.800	97.780.147.680

42. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 32.986.506.240 đồng (năm 2018: 15.455.606.085 đồng) là số chi phí lãi vay phải trả trong năm chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong năm không bao gồm số tiền 669.485.840 đồng (năm 2018: 3.785.916.527 đồng) là giá trị tài sản mua sắm trong năm nhưng chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi kèm theo

MẪU B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm không bao gồm số tiền 52.700.692.500 đồng (năm 2018: 58.895.507.640 đồng) là số lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm còn phải thu và số tiền 4.793.830.740 đồng (năm 2018: 0 đồng) là số lợi nhuận được chia trong năm được thanh toán bằng hình thức cắt trừ công nợ nội bộ. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu và tiền thu từ vốn góp của chủ sở hữu không bao gồm số tiền 16.457.278 Đô la Mỹ là cổ tức năm 2017 đã trả cho các cổ đông bằng việc phát hành cổ phiếu (năm 2018: 0 Đô la Mỹ). Nghiệp vụ này không ảnh hưởng đến lưu chuyển tiền, nên không được trình bày ở báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

43. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ

Theo Nghị quyết số 02/01/2020/NQ-HĐQT ngày 09 tháng 01 năm 2020, Hội đồng Quản trị đã chấp thuận Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án "Đóng mới cụm thiết bị khoan ("DES")" cho giàn khoan PV Drilling V để phục vụ chiến dịch khoan của Brunei Shell Petroleum, dự kiến bắt đầu từ tháng 4 năm 2021 và phê duyệt cho PVD Tech tăng vốn điều lệ thêm 250 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty góp 242,5 tỷ đồng (tương ứng tỷ lệ sở hữu 97% tại PVD Tech). Theo đó, PVD Tech sẽ thực hiện đóng mới cụm thiết bị khoan (DES) nêu trên với tổng mức đầu tư là 35.000.000 Đô la Mỹ.

Theo Nghị quyết số 02/02/2020/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 02 năm 2020, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt thành lập Chi nhánh của Tổng Công ty tại Brunei.

44. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI

Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được Hội đồng Quản trị Tổng Công ty phê duyệt để phát hành vào ngày 30 tháng 3 năm 2020.



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Đoàn Đức Tùng
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu



MÔI
TRƯỜNG
XANH